

Hành Trình Của Dân Y-sơ-ra-ên

*Một Nghiên Cứu về Hành Trình Thuộc Linh của các Tín Hữu
từ lúc được Cứu Rỗi cho đến khi Trưởng Thành và được Vinh
Hiển trong Đấng Christ*

Tiến-sĩ Brian J. Bailey

“*Hành Trình của Dân Y-sơ-ra-ên*”

Bản quyền © 2002 của Brian J. Bailey

Đã đăng ký Bản quyền

Thiết kế bìa trước:

Brian J. Bailey và người cấp phép © năm 2002

Đã đăng ký Bản quyền

Tháng 9, 2006

Ấn bản đầu tiên, tháng 3 năm 1993 (ISBN # 0-9630837-4-0)

In tại Hoa Kỳ

Phần lớn trích dẫn Kinh Thánh trong cuốn sách này được lấy từ *Kinh Thánh tiếng Việt bản Truyền-thống Hiệu-đỉnh* nếu không sẽ được ghi chú lại.

Được in bởi:

Nhà Xuất Bản Zion Christian Publishers

P.O. Box 70

Waverly, New York 14892

Điện thoại: 607-565-2801

Fax: 607-565-3329

www.zionfellowship.org

ISBN # 1-890381-92-6

Lời Đề Tặng

*Dâng lên Chúa Jêsus Christ yêu dấu của chúng ta, Đấng là trụ
lửa ban đêm và trụ mây ban ngày, dẫn đưa dân Ngài ra khỏi Ai
Cập và vào Xứ Hứa.*

*Cũng gửi tới người vợ yêu dấu của tôi, là Audrey, em đã từng là
một người bạn đồng hành trung tín trong chuyến hành hương
thuộc linh của chúng tôi hướng tới Si-ôn*

LỜI CẢM ƠN

Tổng biên tập: Paul và Betsy Caram

Nhóm biên tập: Joyce Aw, Carla Borges, Barbara Fuller, Daniel Humphreys, Elizabeth Humphreys, Mary Humphreys, Sarah Humphreys, David Kropf, Justin Kropf, Caroline Tham, và Paul Tham.

Chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn của mình đến những người thân yêu này vì nếu không có thời gian giúp đỡ vô giá của họ, cuốn sách này sẽ không thể thực hiện được. Chúng tôi thực sự biết ơn về sự siêng năng, sáng tạo và khả năng tuyệt vời của họ trong việc biên soạn cuốn sách này vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

MỤC LỤC

Lời Tựa

Lời Giới Thiệu

Bản đồ Hành Trình của Y-sơ-ra-ên

PHẦN MỘT – CUỘC ĐỜI CỦA MÔI-SE (Từ Ai Cập đến Sông Giô-đanh)

1. Những Năm Tháng Đầu Đời
2. Tại Sa Mạc A-ra-bi
3. Trở lại Ai Cập
4. Thi hành Chúc Vạ tại Ai Cập
5. Hành trình từ Biển Đỏ đến Núi Si-nai
6. Núi Si-nai
7. Từ Núi Si-nai đến Ka-đe Ba-nê-a
8. Ka-đe Ba-nê-a
9. Ka-đe Ba-nê-a đến Phích-ga

PHẦN HAI – TIẾN VÀO XỨ CA-NA-AN

10. Giô-suê Nhà Lãnh Đạo mới
11. Vượt Sông Giô-đanh
12. Ba mươi một Vua
13. Chiến Thắng chưa trọn

PHẦN BA – THỪA HƯỞNG NÚI SI-ÔN

14. Si-lô
15. Hếp-rôn
16. Núi Si-ôn

Kết Luận

Phụ Lục

Lời Tựa

Khả tượng, định hướng, sự dẫn dắt và khả năng lãnh đạo tốt luôn cần thiết cho một hội thánh lành mạnh. Điều này đặc biệt đúng cho thời buổi hiện nay khi mà Thời-kỳ Hội-thánh đang sắp kết thúc. Trong cuốn *Hành Trình của Dân Y-sơ-ra-ên*, tác giả bàn về tất cả những điều nói trên khi ông mở ra một con đường mới về kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho Hội-thánh trong những ngày cuối cùng này.

Cuộc hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên là một sự kiện có thật về mặt lịch sử. Con cháu của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp đã rời khỏi xứ Ê-díp-tô (Ai Cập) mà họ đã làm nô lệ trong suốt 430 năm. Đức Chúa Trời đã giải phóng họ qua tiên tri Môi-se, người mà sau này dưới sự bảo vệ của Chúa đã dẫn dắt họ từ Ai Cập đến vùng đồng bằng Mô-áp – trong một khoảng thời gian kéo dài hơn 40 năm.

Sau khi Môi-se qua đời, họ được Chúa ban cho một nhà lãnh đạo mới – Giô-suê, người đã đưa họ vượt qua sông Giô-đanh và vào Xứ Hứa. Tuy nhiên, họ đã không chinh phục được cả xứ và chưa thể bước vào sự yên nghỉ cho đến nhiều năm sau đó khi Đức Chúa Trời dấy lên Vua Đa-vít. Đa-vít đã đánh đuổi mọi kẻ thù trong xứ và đưa dân Y-sơ-ra-ên đến nơi yên nghỉ cuối cùng là Si-ôn—núi thánh của Đức Chúa Trời.

Hành trình lịch sử đã xảy ra cách đây hàng ngàn năm này là một hình bóng về hành trình thuộc linh của chúng ta với tư cách là những tín hữu từ đất lên trời, và từ những con trẻ trong Đấng Christ đến những người cha và người mẹ trưởng thành trong đức tin. Qua việc giải mã những bí mật về cuộc hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến Si-ôn, tác giả chỉ ra cho người đọc một lộ trình cho chính cuộc đời mình. Nó cho chúng ta thấy chúng ta đã đến từ đâu, chúng ta đang ở đâu và chúng ta sẽ đi về đâu.

Trong cuốn *Hành Trình của Dân Y-sơ-ra-ên* này, chúng ta sẽ xét đến ba chủ đề chính. (1) Tường thuật từng bước về cuộc hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên; (2) Sự chuẩn bị về đời sống của một nhà lãnh đạo mà Đức Chúa Trời sử dụng để dẫn dắt dân sự của Ngài trên hành trình đức tin của họ qua việc nghiên cứu về cuộc đời của Môi-se; (3) và cuối cùng, chúng ta cũng sẽ xem xét về bảy kỳ lễ của Đức Chúa Trời, được đan xen vào cuộc hành trình và mối liên hệ của chúng với Hội-thánh Chúa ngày nay.

Cuốn sách này được giới thiệu với lời cầu nguyện rằng cùng một Đức Chúa Trời, Đấng đã đem dân Y-sơ-ra-ên từ xứ Ê-díp-tô đến Si-ôn, cũng sẽ đem bạn, những độc giả yêu quý, từ Ai Cập thuộc linh (tượng trưng cho đời này) đến Si-ôn—ngọn núi tiêu biểu cho sự trưởng thành thuộc linh và chốn ngự đầy vinh hiển của sự hiện diện Ngài.

LỜI GIỚI THIỆU

Cuộc hành trình của con cái Y-sơ-ra-ên (đã đưa dân Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến đích cuối cùng của họ là núi Si-ôn) “*được ghi chép lại để cảnh cáo chúng ta là những người đang sống ở cuối các thời đại*” theo lời của Sứ-đồ Phao-lô (I Cô-rinh-tô 10:1-11).

Chúng ta có thể tự tin mà nói rằng hành trình lịch sử này là một câu chuyện ngụ ngôn mô tả hành trình thuộc linh của một tín hữu từ lúc tin Chúa đến lúc trưởng thành, cho đến khi người đó “*đạt đến tâm vóc đầy trọn của Đấng Christ*” (Ê-phê-sô 4:13).

Một người tin Chúa muốn đến được Núi Si-ôn thuộc linh, trước tiên người đó phải trải qua nhiều kinh nghiệm khác nhau. Sau khi ra khỏi Ai Cập (kinh nghiệm sự cứu rỗi), người phải vượt qua Biển Đỏ (hình bóng về phép báp-têm bằng nước). Sau đó, người phải đi tiếp (tăng trưởng trong đời sống Cơ-đốc) để đến được Núi Si-nai (là nơi tiêu biểu cho kinh nghiệm báp-têm Thánh Linh). Sau đó, người phải trải qua kinh nghiệm đồng vắng cực kỳ khắc nghiệt, băng qua Sông Giô-đanh (kinh nghiệm tấm lòng được cắt bì) và bước vào Xứ Hứa. Từ đó, khi người chiến thắng thù trong giặc ngoài, cuối cùng người sẽ bước vào sự yên nghỉ thực sự của Đức Chúa Trời, điều mà theo Lời Chúa thì tương đương với việc lên núi Si-ôn thuộc linh. Đức Chúa Trời nói về Si-ôn trong Thi-thiên 132:14, “*Đây là nơi an nghỉ của Ta đời đời; Ta sẽ ngự ở đây...*”

Đó sẽ là một phần thưởng đời đời khi chúng ta chiêm nghiệm về hành trình của dân Y-sơ-ra-ên từ cả khía cạnh lịch sử lẫn thuộc linh. Chắc chắn, hành trình này đã được cuu mang (chứ không chỉ đơn giản là được biết trước) trong tâm trí và tấm lòng của Đức Chúa Trời từ trước khi sáng thế. Hê-bơ-rơ 4:3 nói rõ rằng “*...công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế.*” (Bản Truyền Thống)

Do đó, chúng ta nên xem xét một cách ngắn gọn kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho các thời đại từ A-đam đến Áp-ra-ham để nắm được bối cảnh cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên. Áp-ra-ham không chỉ là tổ phụ của con cái Y-sơ-ra-ên, mà còn là cha trong đức tin của tất cả những ai kêu cầu danh Chúa Jêsus Christ như Cứu Chúa của họ.

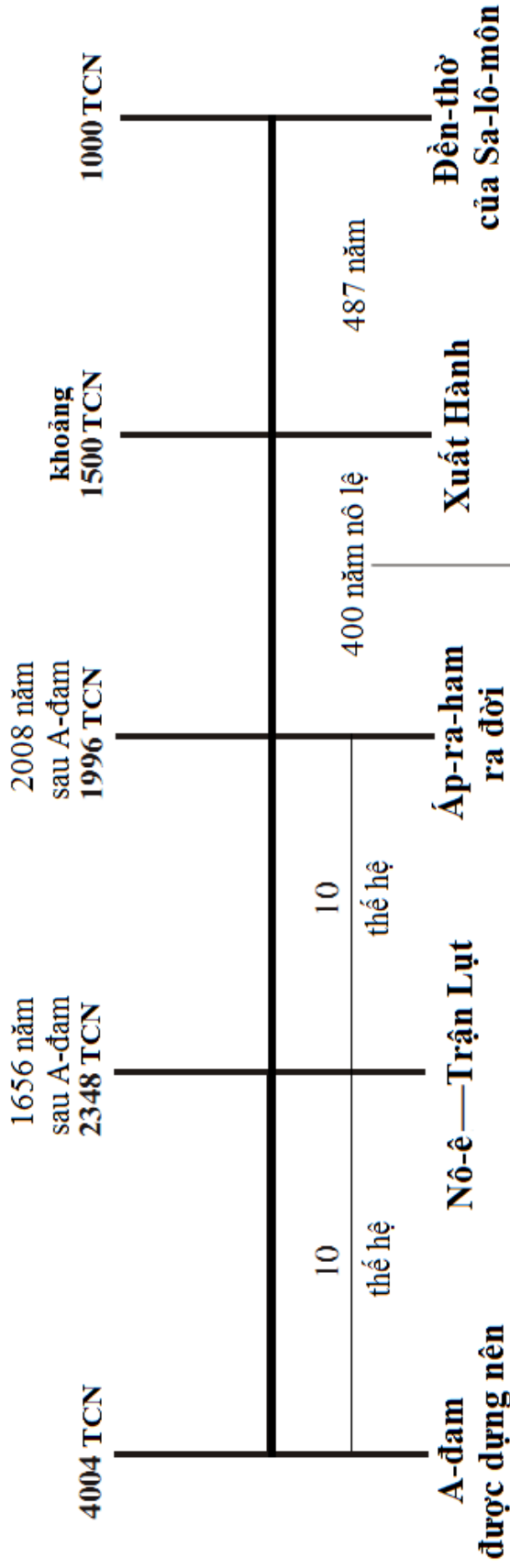
Mười Thế Hệ Đầu Tiên

Thời kỳ của mười thế hệ đầu tiên, bao gồm khoảng thời gian từ A-đam đến Nô-ê và Con Nước Lụt, kéo dài khoảng 1.656 năm. Tuy nhiên, chỉ có chín chương đầu của sách Sáng-thế Ký là viết về giai đoạn này. Đó là khoảng thời gian mà con người sống thọ nhất. Trong suốt thời kỳ này của lịch sử loài người, có một dòng chảy mang tính tiên tri phi thường, gần như tất cả những lẽ thật về sau này đều đã được bày tỏ ở đây.

Khoảng thời gian này bao gồm câu chuyện về sự sáng tạo, sự sa ngã của con người, lời hứa về sự cứu rỗi, vụ giết người đầu tiên, sự ra đời của chế độ đa thê, và loài người được chia thành hai dòng dõi – các con trai của Đức Chúa Trời và các con trai của loài người (thiện và ác). Hê-nóc, một người bước đi gần gũi với Đức Chúa Trời, đã nói tiên tri về sự tái lâm của Chúa Cứu Thế và sự phán xét hậu đến (Giu-đe 1:14-15). Sự cất lên đầu tiên xảy ra khi Hê-nóc được tiếp rước lên trời.

Sau đó là sự giao thoa giữa dòng dõi tin kính và dòng dõi không tin kính thông qua các cuộc hôn nhân khác chủng tộc, điều này đã sản sinh ra một dòng dõi gian ác và bạo lực tràn lan dẫn tới sự phán xét đầu tiên trên toàn thế giới dưới hình thức một cơn nước lụt. Trận lụt là một lời cảnh báo trang trọng cho những người đã được cứu chuộc nhưng không bước đi trong sự sáng, tuy vậy Đức Chúa Trời cũng đã cung cấp một con tàu để bảo tồn người công bình (I Phi-e-rơ 3:19-20).

Từ A-đam đến thời Đền-thờ của Sa-lô-môn



Đức Chúa Trời đã báo trước cho Áp-ra-ham biết rằng dòng dõi của ông sẽ làm tôi mọi nơi đất khách trong 400 năm; nhưng về sau, Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt dân đó và mang họ ra khỏi xứ với rất nhiều của cải (Sáng-thế 15:13-16).

Mười Thế Hệ Tiếp Theo

Thời đại thứ hai từ Nô-ê đến Áp-ra-ham, một lần nữa kéo dài mười thế hệ, trong khoảng 300 năm. Thời kỳ này được đánh dấu bằng sự phân chia các nước ra làm ba nhánh. Từ Nô-ê ra Sem, dòng dõi của lời hứa, Cham – dòng dõi bị rửa sả, và Gia-phết – người được ban cho lời hứa rằng sẽ được ở dưới sự bảo vệ của Sem. Từ ba con người này mà ra mọi chủng tộc trên thế gian.

Ngay cả sau khi Đức Chúa Trời đã hủy diệt mọi cư dân trước đây trên đất vì tội nổi loạn của họ, chỉ giữ lại một mình Nô-ê, vợ ông, ba con trai ông cùng vợ của họ, thì thế hệ mới, dòng dõi của Nô-ê tin kính, vẫn nhanh chóng suy đồi trở lại. Cham sản sinh ra một dòng dõi gian ác; cháu trai ông Nim-rót là người sáng lập thành Ba-bên (Sáng-thế 10:6-10). Cái ác đã sinh sôi nảy nở tại trong thành này; nó trở thành nguồn gốc của mọi tôn giáo sai trật. Các cư dân của thành Ba-bên đã nổi lên chống nghịch Chúa rồi xây một ngọn tháp để đề cao và tôn vinh con người. Hậu quả của sự nổi loạn chống nghịch cùng Chúa này là sự phán xét của Đức Chúa Trời một lần nữa lại giáng xuống trên đất. Lúc này Đức Chúa Trời đã phân chia các nước ra và làm lộn xộn tiếng nói của họ.

Từ tình trạng hỗn loạn, tạp nhạp và gian ác này, Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ra-ham tại U-rơ thuộc về xứ Canh-đê. Chúa phán với Áp-ra-ham và bảo ông hãy ra khỏi quê hương mình và đi đến xứ mà Ngài sẽ chỉ cho – xứ Ca-na-an, nơi sau này trở thành cơ nghiệp của ông và cơ nghiệp của dòng dõi ông.

Giao Ước của Áp-ra-ham

Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với Áp-ra-ham (Sáng-thế 15), và hứa với ông rằng dòng dõi của ông (thông qua con trai ông là Y-sác) sẽ hưởng được xứ Ca-na-an từ sông Ê-díp-tô (sông Nin của Ai Cập) cho đến sông lớn Ô-phơ-rát, xứ mà mười dân ra từ Cút đang cư ngụ. Xứ Ca-na-an chỉ vùng đất Palestine như chúng ta biết ngày nay. Đất Palestine là xứ của Đức Chúa Trời, và Ngài đã ban nó cho Israel, không phải cho người Palestine (hay theo Kinh Thánh, là người Phi-li-tin).

Để lập một giao ước, mỗi bên liên quan thường phải đáp ứng được các điều kiện. Vào những ngày đó, người ta thường đóng ấn để chứng thực các giao ước bằng cách mổ một con thú ra làm hai rồi sau đó đi ngang qua giữa hai phần đó. Tuy nhiên, giao ước này đã được đóng ấn theo một cách khác thường nhất. Thay vì hai bên liên quan (Đức Chúa Trời và Áp-ra-ham) phải đồng đi qua giữa các phần thịt đã bị xẻ đôi của con sinh tế, thì một nhân vật khác đã đi qua đó.

Chúng ta đọc trong Sáng-thế ký 15:12, “*Khi mặt trời vừa lặn, Áp-ram chìm vào một giấc ngủ mê; và này, bóng tối mịt mù, kinh hãi và dày đặc áp xuống trên ông.*” Theo kinh nghiệm của bản thân về hiện tượng này, tôi có thể nói đây là cảm giác hoàn toàn bất lực, hoàn toàn tuyệt vọng và không có khả năng để hoàn thành bất cứ điều gì. Đây chính là điều mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta trải nghiệm trước khi Ngài đưa ra một lời hứa rất quan trọng với chúng ta hoặc trước khi chúng ta bước vào một giai đoạn mới trong bước đường theo Chúa của mình.

Đó là trường hợp của Áp-ra-ham, người đang đứng trước ngưỡng cửa của một trải nghiệm mới mà sẽ tác động đến vô số cuộc đời. Đức Chúa Trời đã hứa với ông rằng điều này không chỉ sẽ ảnh hưởng đến tương lai của hàng triệu người thuộc dòng dõi ông, mà còn là của toàn thể nhân loại. Trên thực tế, lời hứa về xứ Ca-na-an không phụ thuộc vào Áp-ra-ham hay dòng dõi của ông, bởi vì chính Chúa Cha và Chúa Con đã nhất trí với nhau ban cho họ xứ Ca-na-an để làm sản nghiệp đời đời.

Áp-ra-ham đột nhiên buồn ngủ rồi ngã ra ngủ say như chết thì một bóng tối kinh khiếp ập đến trên ông. Đang khi ông mê man, thì có hai người khác đi ngang qua giữa các phần của con sinh tể. *“Khi mặt trời lặn và bóng tối bao trùm, kia, có một lò lửa đang bốc khói, và một ngọn đuốc cháy rực đi ngang qua giữa các con vật đã bị xẻ đôi. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước với Áp-ram rằng: “Ta ban cho dòng dõi con đất này, từ sông Ai Cập cho đến sông lớn kia, tức sông O-phơ-rát”*” (Sáng-thể 15:17-18).

Lò lửa bốc khói là biểu tượng về Đức Chúa Cha, Đấng mà Kinh Thánh nói, *“Đức Chúa Trời chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt.”* (Hê-bơ-rơ 12:29). Ngọn đuốc cháy rực không ai khác hơn chính là Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng đã tuyên bố, *“Ta là ánh sáng của thế gian”* (Giăng 8:12; 9:5). Áp-ra-ham đã không tham gia vào việc đi ngang qua giữa các con sinh tể bị xẻ đôi này. Vậy nên, giao ước này đã được lập giữa Chúa Cha và Chúa Con, do đó đây là một giao ước bất di bất dịch và không thể bị phá vỡ.

Nhiều năm trước khi Áp-ra-ham có con trai, Đức Chúa Trời đã báo trước việc con cái Y-sơ-ra-ên sẽ xuống ở tại Ai Cập, rằng họ sẽ là khách lạ trong một xứ chẳng thuộc về mình, và phải phục dịch cho dân bản xứ trong thời gian ở tại đó (Sáng-thể 15:13). Tuy nhiên, thời gian ở tại Ai Cập không phải là kế hoạch cuối cùng của Đức Chúa Trời dành cho họ. Họ sẽ chỉ ở đó trong khoảng 400 năm, vì Chúa đã hứa rằng họ sẽ ra khỏi Ai Cập.

Chúa cũng nói về mười tai họa mà Môi-se sẽ thực thi trên dân Ai Cập, rằng Ngài sẽ phán xét dân tộc đã bắt họ làm tôi mọi đó. Sau đó Chúa nói về hành trình ra khỏi Ai Cập trong tương lai mà con cháu Áp-ra-ham, là Y-sơ-ra-ên (Gia-cốp) sẽ thực hiện (Sáng-thể 15:14). Do đó, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã sắp đặt hành trình của Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến Si-ôn từ trước khi sáng thế (Hê-bơ-rơ 4:3). Trên thực tế, Ngài đã thiết kế toàn bộ vận mệnh của Y-sơ-ra-ên.

Từ Áp-ra-ham đến Môi-se

Sau khi Áp-ra-ham qua đời, con trai ông là Y-sác cư ngụ tại xứ Ca-na-an với con trai mình là Gia-cốp. Gia-cốp, người sau này được đổi tên thành “Y-sơ-ra-ên”, có mười hai con trai, từ đó ra mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên. Con trai cưng của Gia-cốp là Giô-sép bị các anh mình bán làm nô lệ, và sau đó bị cầm tù tại Ai Cập. Từ sự tuyệt vọng trong ngục tù Ai-cập đến thời khắc khai hoàn khi Đức Chúa Trời dấy Giô-sép lên làm Tể Tướng Ai Cập, chỉ đứng sau Pha-ra-ôn.

Để làm thành những lời Ngài đã phán với Áp-ra-ham, Chúa sai Giô-sép đến Ai Cập để chuẩn bị một nơi ở cho anh em mình và mang lại sự giải cứu (Sáng-thể 45:5-8). Sau khi cho Giô-sép một

chỗ đứng vững vàng tại Ai Cập, Đức Chúa Trời đã sai một con đoi kém đến trong xứ để thúc giục các con trai của Gia-cốp xuống xứ Ai Cập, nơi họ được đoàn tụ với Giô-sép. Sau đó, vào thời điểm hoàn hảo của Đức Chúa Trời, Gia-cốp và cả nhà ông, đếm được bảy mươi người, đã chuyển đến sống ở Ai Cập.

Có một luật giải kinh gọi là luật đề cập đầu tiên. Điều gì được nói đến lần đầu tiên trong Kinh Thánh thường chứa đựng những chìa khóa để giải nghĩa nó về mặt thuộc linh. Trong Sáng-thế Ký 46:27, có bảy mươi người trong nhà Gia-cốp. Con số “bảy mươi” trong Kinh Thánh tiêu biểu cho quyền trưởng lão, vì có bảy mươi người trong số trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên (Dân-số 11:16, 24-25). Điều đáng lưu ý ở đây là có cả nam lẫn nữ trong gia đình gồm 70 người này của Gia-cốp. Điều này rất quan trọng vì Kinh Thánh công nhận vai trò của những nữ mục sư và nữ lãnh đạo trong Hội-thánh.

Tiếp tục trong phần tổng quan về cách Đức Chúa Trời hành động từ thời Áp-ra-ham cho đến thời Môi-se, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã dọn đường cho Gia-cốp đến Ai Cập. Thi-thiên 105:17-22 nói, *“Nhưng Ngài sai một người đi trước dân Y-sơ-ra-ên, là Giô-sép, bị bán làm nô lệ. Người ta tra chân ông vào cùm, buộc xích sắt vào cổ, cho đến khi điều ông nói trở thành sự thật. Lời của Đức Giê-hô-va đã minh chứng cho ông. Vua truyền tha Giô-sép, người cai trị các dân tộc phòng thích ông. Vua lập ông làm người cai quản triều đình, quản trị tất cả tài sản mình. Ông có thẩm quyền trên các triều thần, và dạy sự khôn ngoan cho các trưởng lão.”*

Có một sự tiến triển rõ ràng ở đây trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Sau khi Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ sai dòng dõi ông xuống Ai Cập, thì Giô-sép bị đưa đến Ai Cập. Sau đó Đức Chúa Trời đã nâng Giô-sép lên làm người cai trị cao nhất chỉ đứng sau Pha-ra-ôn. Điều này cho phép Gia-cốp cùng các con trai mình chuyển đến Ai Cập sinh sống, nơi có Giô-sép chăm sóc cho họ.

Con cái Y-sơ-ra-ên sinh sôi nảy nở tại Ai Cập, điều này làm nảy sinh lòng ghen ghét trong dân Ai Cập. Sau này, một Pha-ra-ôn khác (người không biết gì về Giô-sép) lên ngôi và bắt dân Y-sơ-ra-ên làm nô lệ. Đức Chúa Trời đã đổi lòng người Ai Cập đặng họ *“ghen ghét dân Chúa, lập mưu hại các đầy tớ Ngài”* (Thi-thiên 105:25). Hãy nhớ, Chúa không bao giờ làm cứng lòng những ai yêu thích điều thiện; Ngài chỉ làm cứng lòng những kẻ ưa điều gian ác.

Cuộc Đòi của Môi-se – Người Giải Cứu

Đức Chúa Trời đã sắp đặt mọi việc đầu vào đây để làm thành kế hoạch toàn hảo của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên đang ở trong tình trạng rất cần một người giải cứu. Điều này đã dọn đường cho Môi-se xuất hiện như một vị cứu tinh của họ. Chúa đã chọn Môi-se để giải phóng dân Ngài khỏi sự áp bức và ách nô lệ của người Ai Cập.

Với mỗi giai đoạn trong kế hoạch cứu chuộc của Ngài, Đức Chúa Trời chọn ra những cái bình mà Ngài đã đổ đầy họ với ân điển lớn lao cùng sự khôn ngoan. Những nhà lãnh đạo được Chúa

chỉ định này đã xuất hiện vào những thời đại cụ thể trong lịch sử để hoàn thành các mục đích mà Chúa đã định và đưa dân sự của Ngài vào cơ nghiệp đã được xác định cho thế hệ của họ trong giai đoạn cụ thể đó. A-đam, Nô-ê, Áp-ra-ham, Môi-se, Giô-suê, Đa-vít, Sa-lô-môn, các tiên tri và Chúa Jêsus Christ đều xuất hiện vào đúng thời điểm đã định của Đức Chúa Trời trên bức tranh lịch sử để hoàn thành kế hoạch vĩ đại của Đức Chúa Trời cho các thời đại.

Vào thời Tân Ước, Đức Chúa Trời đã dùng các sứ đồ để lập nền của Hội-thánh. Sứ-đồ Phao-lô đã được xức dầu cách đặc biệt và được giao sứ mạng rao giảng cho dân ngoại. Chính Phao-lô là người đã thiết lập những giáo lý quan trọng và các nguyên tắc về đức tin mà từ đó Hội-thánh được xây lên. Sau này trong lịch sử Hội-thánh, những người của Đức Chúa Trời như Wycliff, Luther và Wesley đã được Chúa dùng để đem Hội-thánh ra khỏi Thời-kỳ Đen-tối cũng như dẫn dắt Hội-thánh ra khỏi vực thẳm của sự suy đồi mà Hội-thánh đã sa sút vào đó. Tuy nhiên, cuốn sách này chủ yếu chỉ tập trung vào cuộc đời của Môi-se.

Để nắm bắt được một số lẽ thật quan trọng, chúng ta phải nghiên cứu chi tiết cuộc đời của Môi-se bởi vì ông là người giải cứu mà Đức Chúa Trời đã dấy lên để dẫn dắt thế hệ của mình thoát khỏi ách nô lệ của Ai Cập. Cuộc đời của Môi-se phân thành ba giai đoạn:

1. *Được kêu gọi* – từ lúc sinh ra cho đến khi ông chạy trốn khỏi Ai Cập (40 năm)
2. *Được chọn* – trong đồng vắng tại sa mạc A-ra-bi (40 năm)
3. *Trung tín* – với chức vụ được ủy thác cho ông (40 năm)

Lý do chúng tôi sử dụng ba tiêu đề này vì Môi-se, là một người lãnh đạo trung tín, là một tấm gương để chúng ta noi theo. Ai đọc được những lời này thì đã được kêu gọi để trở thành những người lãnh đạo ở nhiều cấp độ khác nhau. Khải-huyền 17:14 nói, “...những người ở với Ngài, tức là những người được kêu gọi, được tuyển chọn và trung tín...”

Đức Chúa Trời đã đặt để một sự kêu gọi và chức vụ cụ thể trên mỗi một người trong chúng ta. Tuy nhiên được Chúa kêu gọi thôi thì chưa đủ, chúng ta cũng cần phải được Chúa chọn nữa. Chúa Jêsus đã phán rất rõ ràng trong Ma-thi-ơ 22:14, “*Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.*”

Khi xem xét sự khác biệt giữa việc được kêu gọi và được chọn, sẽ rất hữu ích khi nhìn vào cuộc đời của Đa-vít, cuộc đời của ông đã phác họa một cách rõ ràng ba giai đoạn này.

Đa-vít được kêu gọi khi ông chỉ khoảng 17 tuổi. Tiên tri Sa-mu-ên, đã đến Bết-le-hem và xức dầu cho Đa-vít. Đây là lần xức dầu đầu tiên trong số ba lần Đa-vít được xức dầu. Lần xức dầu này, ông được kêu gọi làm vua Y-sơ-ra-ên. Ông nhận được sự xức dầu thứ hai tại Hép-rôn, khi được chọn làm vua Giu-đa lúc ba mươi tuổi. Khi được xức dầu lần thứ hai, Đa-vít được đặt để vào chức vụ của mình. Được Chúa chọn là được Chúa đặt để hoặc tấn phong vào chức vụ hay sự kêu gọi của chúng ta.

Bước thứ ba trong đời sống Cơ-đốc của chúng ta là phải trung tín trong chức vụ hay vị trí mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Môi-se không chỉ được kêu gọi và được chọn, mà ông còn được thấy là trung tín, như chúng ta đọc trong Hê-bơ-rơ 3:5, “*Môi-se đã trung tín trong cả nhà Đức Chúa Trời như một dây tó, để làm chứng về những điều sẽ được công bố.*” Để cho thấy bản thân mình là người trung tín, chúng ta phải làm chính xác những gì Chúa giao cho chúng ta làm mà không chệch khỏi đường lối của Ngài dành cho đời sống của chúng ta.

Một khía cạnh quan trọng khác của lẽ thật này là nó phát triển một cách tiệm tiến. Có những bước tiến khác nhau trong chức vụ. Chúng ta thấy điều này được minh họa rõ ràng trong cuộc đời của Đa-vít. Khi 17 tuổi, Đa-vít được kêu gọi và được xức dầu tại Bết-lê-hem. Sau đó, ông được Chúa chọn và được phong làm vua Giu-đa trong bảy năm rưỡi (II Sa-mu-ên 5:5). Tuy nhiên, sự kêu gọi từ đầu của Đa-vít là làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, chứ không chỉ là vua Giu-đa mà thôi. Đầu tiên Chúa đặt để chúng ta vào một mức độ thấp hơn của chức vụ và thử thách chúng ta tại đó. Sau khi Đa-vít chứng tỏ mình trung tín với tư cách là vua Giu-đa, ông được xức dầu lần thứ ba và bước vào chức vụ trọn vẹn của mình với tư cách là vua trên cả Y-sơ-ra-ên.

Thường thì giữa việc được Chúa kêu gọi và được Chúa chọn lựa là một khoảng thời gian dài, như chúng ta thấy trong câu chuyện về cuộc đời của Đa-vít. Ban đầu khi Chúa đưa chúng ta vào sự kêu gọi hay chức vụ của chúng ta, Ngài thường đặt chúng ta vào những vị trí thấp hơn. Sau khi chúng ta đã chứng tỏ mình trung tín ở mức độ đó, chúng ta sẽ được bước vào sự đầy trọn của những gì mà Ngài đã định sẵn cho chúng ta. Do đó chúng ta thấy có những mức độ khác nhau trong chức vụ. Có thể trong đời sống của mình, quý vị thấy rằng có lẽ Đức Chúa Trời sẽ đặt để quý vị làm mục sư phụ tá, rồi sau đó lên mục sư, có thể đó chỉ là một hội thánh nhỏ. Một khi quý vị chứng tỏ mình trung tín trong những chức phận này, Ngài sẽ cất nhắc quý vị lên đến sự đầy trọn của những gì mà Ngài đã dự định cho đời sống của quý vị.

Tổng Quan về Hành Trình

Hành trình này bắt đầu tại xứ Ai Cập.

Ba Phần Chính của Hành Trình

1. Từ Ai Cập đến sông Giô-đanh (dưới thời Môi-se)
2. Vượt sông tiến vào xứ Ca-na-an (dưới thời Giô-suê)
3. Sở hữu toàn xứ Ca-na-an và Núi Si-ôn (dưới thời Đa-vít)

Ba Nhà Lãnh Đạo Chính của Cuộc Hành Trình

1. Môi-se dẫn Y-sơ-ra-ên đi từ Ai Cập đến sông Giô-đanh
2. Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên từ sông Giô-đanh vào Xứ Hứa.
3. Đa-vít dẫn đưa dân Y-sơ-ra-ên vào cơ nghiệp trọn vẹn của họ, đến núi Si-ôn.

Môi-se đã đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập và dẫn họ đến sông Giô-đanh, đến biên giới của cơ nghiệp họ. Giô-suê đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào Xứ Hứa, nhưng không đem họ đến sự yên nghỉ trọn vẹn (Hê-bơ-rơ 4:8). Dân sự chênh mảng và để sót nhiều kẻ thù trong xứ (Giô-suê 13:1; 18:2-3).

Vài thế hệ tiếp theo sau đó, Đa-vít chiếm lấy đồn lũy Si-ôn, nơi này trở thành nơi an nghỉ của Đức Chúa Trời (Thi-thiên 132:13-18). Dân Y-sơ-ra-ên đã không hoàn thành cuộc hành trình từ Ai Cập đến Si-ôn cho tới năm thứ bảy dưới triều đại của Đa-vít (II Sa-mu-ên 5:1-7). Sau khi Đa-vít được xức dầu lần thứ ba, ở tuổi 37, ông chiếm được Si-ôn và đặt Hòm Giao Ước tại đó. Thành Giê-ru-sa-lem và Núi Si-ôn là những thành trì cuối cùng của Y-sơ-ra-ên. Do đó, Đa-vít có được cơ nghiệp đầy đủ mà Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên.

Hành trình mất tổng cộng 443 năm để đến được đích cuối cùng là Núi Si-ôn. Hành trình bắt đầu 480 năm trước khi xây dựng Đền-thờ Sa-lô-môn (I Các-vua 6:1), tức là năm thứ tư triều đại Sa-lô-môn. Núi Si-ôn bị chinh phục vào năm thứ bảy dưới triều Đa-vít khi ông được xức dầu làm vua Y-sơ-ra-ên. Đa-vít cai trị tổng cộng 40 năm (II Sa-mu-ên 5:4).

Để đi đến kết luận này, chúng ta phải xem xét những con số sau đây về mặt toán học: 480 năm trừ đi 4 năm đầu đời trị vì của Sa-lô-môn là 476 năm; 476 trừ 33 năm trị vì của Đa-vít sau khi chiếm được Núi Si-ôn là 443 năm. Do đó, toàn bộ hành trình của Y-sơ-ra-ên từ cuộc Xuất Hành cho tới khi họ đến được Núi Si-ôn mất khoảng 443 năm. Ngày nay, Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ cho phép Hội-thánh của Ngài hoàn thành toàn bộ cuộc hành trình này ngay trong thế hệ của chúng ta.

Bảy Kỳ Lễ của Dân Y-sơ-ra-ên

Những kỳ lễ này đã được ứng nghiệm trong suốt cuộc hành trình của Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến Si-ôn, theo nghĩa đen lẫn hình bóng. Hội-thánh, dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 6:16), cũng sẽ trải qua cả bảy kỳ lễ này về mặt thuộc linh.

1. Môi-se

- (2) Lễ Vượt Qua (tại Ai Cập)
- (3) Lễ Bánh Không Men (tại Ai Cập)
- (4) Lễ Dâng Trái Đầu Mùa (vượt Biển Đỏ, hình bóng)
- (5) Lễ Ngũ Tuần (tại Si-nai)
- (6) Lễ Thổi Kèn (tại đồng bằng Mô-Áp, hình bóng)

2. Giô-suê

- (6) Lễ Chuộc Tội (băng qua sông Giô-đanh tại Ginh-ganh, hình bóng)

3. Đa-vít

(7) Lễ Lều Tạm (tại Giê-ru-sa-lem dưới thời Sa-lô-môn sau khi Đa-vít chiếm Si-ôn)

Ý Nghĩa của những Kỳ Lễ

1. **Lễ Vượt Qua**—tượng trưng cho sự cứu rỗi. Dân Y-sơ-ra-ên được cứu nhờ huyết chiên con tại Ai Cập. Tương tự, chúng ta được cứu bởi huyết Chiên Con của Đức Chúa Trời.
2. **Lễ Bánh Không Men**—tượng trưng cho việc ăn nuốt Lời tinh sạch của Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu ăn bánh không men ngay khi họ được cứu chuộc bằng huyết của chiên con Lễ Vượt Qua. Chúng ta phải liên tục ăn nuốt Lời tinh sạch của Đức Chúa Trời sau khi chúng ta được Chúa cứu.
3. **Lễ Dâng Trái Đầu Mùa**—tượng trưng cho phép báp-têm bằng nước và đời sống phục sinh. Khi dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển Đỏ, kinh nghiệm này đã cắt đứt họ với quá khứ của họ và tiêu diệt các thế lực tà ác đang tìm cách lôi kéo họ trở lại Ai Cập. Khi chúng ta chịu phép báp-têm bằng nước, nhiều sự trói buộc trong đời sống của chúng ta sẽ bị phá vỡ.
4. **Lễ Ngũ Tuần**—tượng trưng cho phép báp-têm Thánh Linh. Dân Y-sơ-ra-ên đến Núi Si-nai vào tháng thứ ba, là tháng của Lễ Ngũ Tuần. Tại Si-nai, có tất cả những dấu hiệu đi kèm với báp-têm Thánh Linh. Dân Y-sơ-ra-ên thấy lửa của Đức Chúa Trời, nghe tiếng phán của Đức Chúa Trời, nhận được sự chu cấp, phép lạ, sự chữa lành và ý thức về sự hiện diện của Đức Chúa Trời.
5. **Lễ Thổi Kèn**—tượng trưng cho một sự kêu gọi tươi mới để tiếp tục tiến về phía trước. Đức Chúa Trời đang phán với dân sự của Ngài rằng hãy đi tiếp để ra khỏi đồng vắng, tiến vào Xứ Hứa và thẳng tới Si-ôn.
6. **Lễ Chuộc Tội**—tượng trưng cho tâm hồn thống hối, sự thanh tẩy sâu sắc hơn và tấm lòng được cắt bì. Sau khi dân Y-sơ-ra-ên băng qua sông Giê-đanh, họ chịu cắt bì tại Ginh-ganh, và bắt đầu đối phó với mọi kẻ thù trong xứ, bao gồm 31 vị vua.
7. **Lễ Lều Tạm**—tượng trưng cho sự vinh hiển và quyền năng của Đức Chúa Trời.

Nhiều năm sau đó, Vua Đa-vít chiếm được Núi Si-ôn, thành lũy cuối cùng trong xứ và đặt Hòm Giao Ước trên đỉnh Núi Si-ôn trong nhà trại mà ông đã chuẩn bị. Si-ôn là nơi ngự đặc biệt của Đức Chúa Trời. Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, sau đó đã lấy Hòm Giao Ước từ đỉnh Si-ôn rồi đặt trong Đền-thờ, và vinh quang của Đức Chúa Trời đã lan tỏa đến các nước trên thế giới.

Lễ Vượt Qua – bắt đầu Thời-kỳ Luật-pháp, từ Môi-se đến Đấng Christ.

Lễ Ngũ Tuần – bắt đầu Thời-kỳ Hội-thánh, kết thúc với Sự Tái Lâm của Đấng Christ.

Lễ Lều Tạm – bắt đầu Thời-kỳ Ngàn Năm Bình An (Thiên Hy Niên), khi Chúa Jêsus Christ tái lâm.

Tóm tắt Hành Trình của Dân Y-sơ-ra-ên

SÁNG THỂ KÝ: Hành trình của dân Y-sơ-ra-ên đã được Đức Chúa Trời cứu mang từ trước khi sáng thế (Hê-bơ-rơ 4:3). Không lâu sau trận lụt, Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với Áp-ra-ham và dòng dõi ông, hứa ban cho họ toàn bộ xứ Ca-na-an (Sáng-thể 15:18-21). Núi Si-ôn, trong xứ Ca-na-an là nơi ngự của Ngài. Chúa cũng phán rõ với Áp-ra-ham rằng trước khi dòng dõi ông được thừa hưởng xứ, họ phải làm kiêu dân nơi đất khách quê người (Ai Cập) và phải chịu khổ 400 năm. Sau đó, Đức Chúa Trời sẽ phán xét dân đó và đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ với rất nhiều của cải (Sáng-thể 15:13-14)

Rõ ràng là Đức Chúa Trời đã sắp đặt toàn bộ hành trình này từ rất lâu trước khi nó xảy ra. Chúa sai Giô-sép đến Ai-cập. Rồi một con đói kém đã buộc Gia-cóp và gia đình ông phải chuyển xuống sống tại đó. Họ ở tại Ai-cập nhiều năm, phát triển thành một dân khoảng ba triệu người. Sau đời Giô-sép, một Pha-ra-ôn khác lên ngôi và áp đặt ách nô lệ lên con cháu của Áp-ra-ham.

TỪ XUẤT AI-CẬP ĐẾN PHỤC TRUYỀN: Khi đã đúng thời điểm Môi-se ra đời, bầy thế hệ sau Áp-ra-ham. Đức Chúa Trời đã thiết lập Lễ Vượt Qua và ban sự cứu rỗi khỏi sự chết nhờ huyết của chiên con làm sinh tế. Môi-se thi hành sự phán xét của Đức Chúa Trời trên Pha-ra-ôn và xứ Ai-cập. Sau đó ông đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ và dẫn họ tiến về Xứ Hứa. Vậy, cuộc hành trình này đã bắt đầu như thế.

Đích đến của họ không chỉ là Xứ Hứa, mà là núi Si-ôn, tại trong Xứ Hứa. Núi Si-ôn là nơi ngự của Đức Chúa Trời (Xuất 15:17). Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời không phải chỉ để một người đến với một chức vụ hay một cơ nghiệp, mà là để người đó đến với một Đấng—Chúa Cứu Thế Jêsus. Từ Ai Cập, họ băng qua Biển Đỏ. Sau đó họ đến Núi Si-nai vào tháng thứ ba, thời điểm diễn ra Lễ Ngũ Tuần. Tuy nhiên họ không được kêu gọi để đến đóng trại chung quanh ngọn núi này, và ở lại đó trong đồng vắng, mà họ được gọi đến một ngọn núi lớn hơn—Núi Si-ôn.

Khi dân Y-sơ-ra-ên thất bại cả mười thử thách trong đồng vắng, Đức Chúa Trời đã tuyên bố tại Ca-đe Ba-nê-a rằng thế hệ hiện tại sẽ không bao giờ được bước vào sự yên nghỉ của Ngài. Sự yên nghỉ ở đây là vượt qua sông Giô-đanh để vào trong Xứ Hứa, và cuối cùng là đến được Núi Si-ôn. Do đó dân Y-sơ-ra-ên đã lang thang trong đồng vắng một cách không mục đích thêm 38 năm nữa cho đến khi thế hệ đó chết đi.

GIÔ-SUÊ: Giô-suê đã dẫn con cháu của thế hệ bị phán xét đó vượt qua sông Giô-đanh để vào Xứ Hứa. Vượt sông Giô-đanh tượng trưng cho việc “chết đi tội lỗi của mình”. Tâm lòng của dân sự đã khác đi sau khi vượt sông Giô-đanh. Dân Y-sơ-ra-ên không còn muốn trở lại Ai Cập nữa. Họ kinh nghiệm phép cắt bì tại Ginh-ganh, và bản chất xác thịt của họ đã được xử lý. Giô-suê tiếp tục dẫn dắt họ trong trận chiến chống lại 31 vị vua, đại diện cho các thần cai trị đời sống bên trong của mỗi người. Mọi lĩnh vực của đời sống tư kỷ phải được mổ xẻ từng mảnh bởi Lời Đức Chúa Trời.

CÁC QUAN XÉT: Giô-suê nói với dân Y-sơ-ra-ên, “*Anh em lần nữa cho đến chừng nào mới đi chiếm xứ mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em, đã ban cho anh em?*” (Giô-suê 18:3). Chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã phán với Giô-suê rằng, “*...đất phải đánh chiếm thì còn nhiều lắm*” (Giô-suê 13:1). Giô-suê đã không bao giờ đem dân Y-sơ-ra-ên vào sự yên nghỉ trọn vẹn (Hê-bơ-rơ 4:8). Sách Các Quan Xét ghi lại dân Y-sơ-ra-ên đã quyết định thỏa hiệp và chung sống với kẻ thù của họ như thế nào sau khi Giô-suê qua đời. Họ bỏ qua và lảng tránh những vùng đất mà đáng lý ra phải dùng gươm để chiếm lấy. Nhiều lãnh thổ vẫn còn bị kẻ thù kiểm soát, kể cả Si-ôn, do dân Giê-bu-sít chiếm giữ.

I-II SA-MU-ÊN: Vài thế hệ sau đó, Đa-vít, một người theo lòng Chúa, lên làm vua. Ở tuổi 37, ông chiếm được thành lũy Si-ôn và đặt Hòm Giao Ước trong một nhà trại trên đỉnh Núi Si-ôn. Si-ôn được biết đến như ngọn núi thánh. Sự vinh hiển, quyền năng, sự thờ phượng và sự mật thiết với Đức Chúa Trời tại Si-ôn lớn lao hơn bất kỳ nơi nào khác trong suốt cuộc hành trình của họ. Cuối cùng, 443 năm sau khi dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu hành trình của họ từ Ai-cập, họ đã đến đích, Si-ôn.

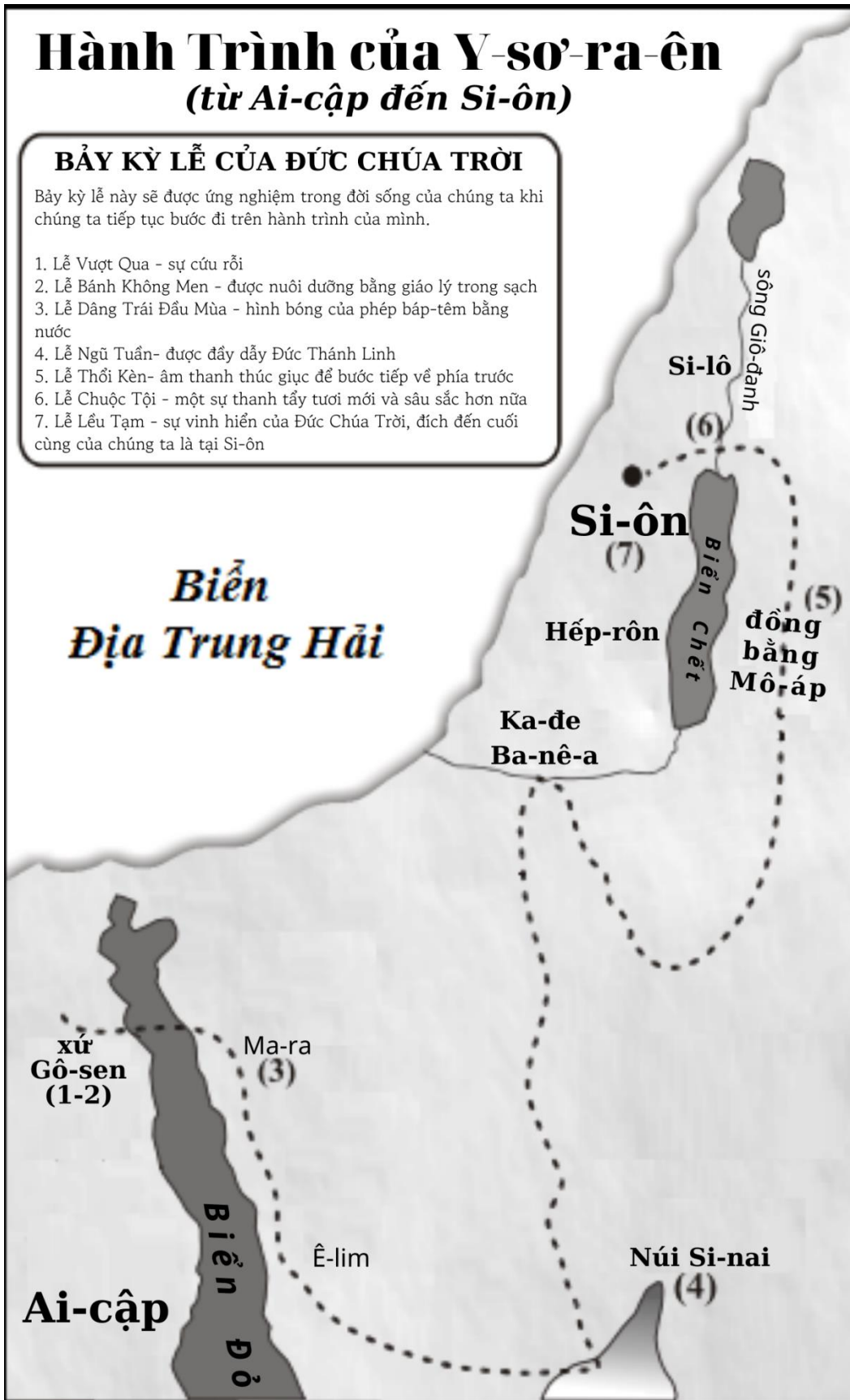
I-II CÁC VUA và I-II SỬ KÝ: Con trai của Đa-vít, Sa-lô-môn, đã xây Đền-thờ và đem Hòm Giao Ước từ Si-ôn xuống và đặt trong Đền-thờ. Vinh quang của Đức Chúa Trời đầy dẫy trong Đền-thờ của Sa-lô-môn đến nỗi các thầy tế lễ không thể đứng mà hành lễ được (I Các-vua 8:1-11). Các nước đến nghe sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và để chứng kiến sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được bày tỏ ra trong Đền-thờ này. Do vậy mục tiêu của mọi tín hữu phải là hoàn tất hành trình thuộc linh của mình từ Ai-cập đến Si-ôn, để đến với sự vinh hiển, và rồi đem sự vinh hiển này đến với các dân.

Hành Trình của Y-sơ-ra-ên (từ Ai-cập đến Si-ôn)

BẢY KỶ LỄ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bảy kỳ lễ này sẽ được ứng nghiệm trong đời sống của chúng ta khi chúng ta tiếp tục bước đi trên hành trình của mình.

1. Lễ Vượt Qua - sự cứu rỗi
2. Lễ Bánh Không Men - được nuôi dưỡng bằng giáo lý trong sạch
3. Lễ Đàng Trái Đầu Mùa - hình bóng của phép báp-têm bằng nước
4. Lễ Ngũ Tuần- được đầy dẫy Đức Thánh Linh
5. Lễ Thổi Kèn- âm thanh thúc giục để bước tiếp về phía trước
6. Lễ Chuộc Tội - một sự thanh tẩy tươi mới và sâu sắc hơn nữa
7. Lễ Lều Tạm - sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, đích đến cuối cùng của chúng ta là tại Si-ôn



Phần Một

CUỘC ĐỜI CỦA MÔI-SE

Từ Ai Cập đến Sông Giô-đanh

Chương 1

Những Năm Tháng Đầu Đời

Chúng ta sẽ xem xét những năm tháng đầu đời của tiên tri Môi-se. Giai đoạn này kéo dài bốn mươi năm đầu của cuộc đời ông. Chúng ta được giới thiệu về cha mẹ của Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1-2: *“Bấy giờ có một người thuộc dòng họ Lê-vi cưới một cô gái Lê-vi làm vợ. Nàng thụ thai và sinh một con trai. Thấy đứa bé kháu khỉnh, nàng đem đi giấu trong ba tháng.”* Từ đó chúng ta thấy cha của Môi-se là Am-ram, thuộc chi phái Lê-vi. Xuất Ê-díp-tô Ký 6:20 cho chúng ta biết tên của cha mẹ Môi-se, *“Am-ram cưới Giô-kê-bết, cô mình; bà sinh cho ông hai người con là A-rôn và Môi-se. Am-ram hưởng thọ một trăm ba mươi bảy tuổi.”*

1. Gia Phả của Môi-se

Gia phả của một người là rất quan trọng vì chúng ta là sản phẩm của ông bà, cha mẹ chúng ta. Vì vậy, để thực sự đánh giá đúng con người của Môi-se, chúng ta cần biết lai lịch và đặc điểm tính cách của gia đình ông.

Chi Phái Lê-vi

Điều quan trọng là chúng ta phải có một sự hiểu biết về gốc gác cá nhân của mình để biết được những đặc điểm nào đã được truyền lại cho chúng ta từ ông bà tổ tiên của chúng ta. Môi-se thuộc chi phái Lê-vi, và liên quan đến chi phái này, chúng ta có lời chứng của Đức Chúa Trời trong Ma-la-chi 2:4-7, *“Các ngươi sẽ biết rằng Ta đã truyền lệnh này cho các ngươi để giữ giao ước của Ta với Lê-vi.”* Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. *‘Giao ước của Ta với Lê-vi là giao ước sự sống và bình an mà Ta đã ban cho để người tôn kính Ta; người đã tôn kính và run sợ trước danh Ta. Luật pháp chân thật ở trong miệng người; và người ta không tìm thấy điều gian ác nào trong môi người. Người đã bước đi với Ta trong sự bình an và ngay thẳng, làm cho nhiều người quay khỏi tội lỗi. Vì môi miệng của thầy tế lễ phải giữ tri thức, người ta tìm luật pháp trong miệng người, vì người là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân.’* Chúa đã lập giao ước sự sống và bình an với Lê-vi vì người và dòng dõi của người kính sợ Chúa. Đức Chúa Trời lập giao ước với những ai kính sợ Ngài (Thi-thiên 25:14).

Sự phát triển Thuộc Linh

Tôi muốn xem xét một chút về đời sống của cha mẹ Môi-se. Am-ram và Giô-kê-bết. Xuất Ê-díp-tô Ký 6:16-18 cho chúng ta biết rằng Am-ram và con cháu của Lê-vi qua Kê-hát. Am-ram là cháu nội của Lê-vi, thành ra Môi-se là cháu của Lê-vi.

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:20, “*Am-ram cưới Giô-kê-bết, cô mình; bà sinh cho ông hai người con là A-rôn và Môi-se. Am-ram hưởng thọ một trăm ba mươi bảy tuổi.*” Am-ram cưới cô mình [*em gái của cha mình*] là Giô-kê-bết và họ có ba người con: Mi-ri-am, A-rôn và Môi-se (Dân-số 26:59).

Có một phân đoạn trong Ma-la-chi mà chúng ta cần xem qua để hiểu rõ hơn tầm quan trọng mà Chúa đặt để cho hôn nhân, “*Có phải Chúa khiến vợ chồng thành một không? Cả xác thịt lẫn tâm linh họ đều thuộc về Ngài. Và tại sao làm thành một? Vì Ngài tìm kiếm con cháu thánh thiện. Vậy tâm thần các ngươi hãy cẩn thận, đừng bội bạc vợ của thời thanh xuân của các ngươi. Chúa, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán: ‘Ta ghét sự ly dị...’*” (Ma-la-chi 2:15-16, NVB). Mục đích ở đây được tiết lộ một cách rõ ràng—Để Ngài có thể tìm kiếm một dòng dõi thánh. Chúa mong muốn những cuộc hôn nhân thánh sản sinh ra những đứa con thánh. Những cuộc hôn nhân tan vỡ và xung đột trong gia đình ảnh hưởng rất lớn tới con trẻ.

Các con của Am-ram và Giô-kê-bết minh họa cho sự phát triển thuộc linh, vì đã có sự tiến triển rõ ràng trong sự xúc dầu và phước hạnh trên ba người con này. Mi-ri-am và A-rôn được sinh ra trước Môi-se. Mi-ri-am là một nữ tiên tri; A-rôn là một tiên tri và thầy tế lễ thượng phẩm; Môi-se, sinh sau cùng, là người đầy ơn nhất trong cả ba. Ông trở nên “*như là Đức Chúa Trời*” đối với Pha-ra-ôn vì ông thay mặt Chúa mà nói với họ (Xuất 7:1).

Lẽ thật mà tôi muốn nêu ra ở đây là tình trạng thuộc linh của cha mẹ vào thời điểm đứa trẻ được thụ thai sẽ quyết định tình trạng thuộc linh của đứa trẻ đó. Khi cha mẹ tiến bộ và trưởng thành trong đời sống thuộc linh, thì cũng có lợi cho con cái của họ. Chúng ta có thể thấy rằng khi Am-ram và Giô-kê-bết tiến bộ trong đời sống thuộc linh của họ, thì con cái của họ cũng tiến bộ theo.

Sinh Sản tùy theo Loại

Mọi vật trong tự nhiên từ sự sáng tạo của Đức Chúa Trời đều sản sinh tùy theo loại của chúng. Sáng-thế Ký 1:12 nói rất rõ điều này, “*Đất sinh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây ra trái và trong trái có hạt, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt đẹp.*”

Một cây táo chỉ cho ra những trái táo. Ngay cả có cố gắng như thế nào đi nữa, thì một cây táo cũng sẽ không bao giờ cho ra những trái lê. Đó là một quy luật bất di bất dịch của tạo hóa. Ngoài ra, những cây táo cũng sản sinh ra nhiều giống táo khác nhau tùy thuộc vào chủng loại.

Nhiều năm trước đây, nhà tôi và tôi sống ở tiểu bang Washington, nơi sản xuất ra giống táo vàng Golden Delicious. Các nhà khoa học phải mất nhiều năm để phát triển và hoàn thiện giống táo Golden Delicious mà ngày nay đang được trồng khắp nơi trên thế giới này. Trái tùy thuộc vào chủng loại của nó. Điều này không chỉ đúng với thế giới thực vật và động vật, mà còn đúng với cả con người. Chúng ta sản sinh nơi con cái chúng ta những gì mà chúng ta có.

Một thực tế mà ai cũng biết đó là con cái mang bản chất của cha mẹ. Tôi còn nhớ rất rõ câu chuyện về một tôi tớ Chúa đã phàn nàn một cách đắng cay với Chúa về tính nết của những đứa con của anh. Chúa trả lời anh thế này, “Chúng đã mang lấy bản chất của con từ lúc con thụ thai chúng.” Những lời đó đã mang anh ấy đến sự ăn năn!

Nguyên tắc con cái mang bản chất của cha mẹ áp dụng theo nghĩa tích cực cho Môi-se, nhưng đối với những trường hợp khác, nó có thể là tiêu cực. Tuy nhiên không có tội lỗi hay sự trói buộc di truyền nào mà chúng ta không thể chiến thắng được nhờ ân điển của Đức Chúa Trời qua lời cầu nguyện. Phao-lô nói trong Rô-ma 5:20-21, “...*nhưng nơi nào tội lỗi gia tăng thì ân điển lại càng dư dật hơn. Như thế, tội lỗi thống trị bằng sự chết, còn ân điển cai trị bằng sự công chính để đem lại sự sống đời đời qua Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.*” Ở nơi nào đó trong đời sống hoặc gia phả của chúng ta mà tội lỗi gia tăng, thì ân điển lại càng dư dật! Ân điển có thể cai trị trong đời sống của chúng ta khi chúng ta bước đi trong sự công bình.

Nhiều người gặp phải đủ thứ nan đề do bị ảnh hưởng từ cách ăn ở của cha mẹ ông bà họ. Không thể bỏ qua những tội lỗi và sự trói buộc di truyền này. Khi làm cố vấn cho dân sự, chúng ta đừng bao giờ quên rằng có một lý do khiến người ta hành xử theo cách mà họ luôn làm. Thông thường, hành vi của họ có thể bắt nguồn từ cha mẹ và dòng tộc của mình. Đời sống của ông bà cha mẹ không chỉ quyết định bản chất của con cái, mà còn là vấn đề tâm linh hay phúc khí của họ nữa.

Có một sự xúc dầu che phủ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đức Chúa Trời có thể lập một giao ước từ đời cha mẹ, và vì giao ước đó phải được thực hiện, nên sự xúc dầu che phủ này được truyền lại cho đời con cháu.

Cả phước lành và sự rửa sả đều có thể được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Cách đây nhiều năm, tôi gặp gỡ một tôi tớ Chúa bị bệnh ung thư. Tôi đã được Thánh Linh thúc giục để hỏi anh ấy, “Cha mẹ và ông bà của anh có ai gặp vấn đề này không?” Anh ấy trả lời, “Có, trong nhiều thế hệ, mọi người trong gia đình tôi đều chết vì bệnh ung thư khi còn rất trẻ.” Linh gây ra bệnh ung thư đã được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Chúng tôi đã cầu nguyện rằng linh ung thư sẽ bị cột trói và phá vỡ để nó không di truyền sang cho các con của anh.

Cần phải nhận ra rằng không chỉ có tính cách của một người là được truyền lại từ ông bà cha mẹ, mà còn là những phước lành và sự rửa sả. Phước lành và sự rửa sả vẫn tiếp tục truyền đi trong dòng họ cho đến khi chúng dừng lại. Biết được gia phả của người ta là rất quan trọng khi quý vị tư vấn cho họ vì nó có thể cung cấp cho quý vị cái nhìn sâu sắc về những nan đề của họ. Điều này cũng áp dụng cho chúng ta.

Chúa đã ban cho tôi một khái tượng khi tôi đang giảng tại một buổi nhóm dành cho phụ nữ ở New Zealand nhiều năm về trước. Toàn bộ thính giả đều là nữ, ngoại trừ các cố vấn là nam mục sư. Trong khái tượng này, tôi nhìn thấy tấm lòng của ba thế hệ: một người bà, một người mẹ và một cô con gái. Người bà có một chút cỏ dại trong lòng, thứ mà Chúa nói với tôi là đại diện cho một sự trói buộc cụ thể trong cuộc đời bà. Bà đã truyền cỏ dại đó lại cho con gái mình, và trong con gái bà, nó đã phát triển thành một bụi rậm rất lớn. Đến lượt con gái bà, lại truyền sự trói buộc đó cho con gái mình. Tuy nhiên, đến thời điểm này, nó không còn là cỏ dại hay bụi rậm nữa mà đã mọc đầy trong tấm lòng của người con gái. Do đó, vấn đề của người bà đã được truyền sang con gái bà và con gái bà truyền cho cháu gái bà, tất cả là vì người bà và người mẹ đều đã không để cho Đức Chúa Trời giải quyết nó. Điều này được minh họa trong hình dưới đây:



Chúng ta phải nhận ra rằng trừ khi các vấn đề được giải quyết triệt để trong tấm lòng của chúng ta, nếu không thì chúng ta sẽ truyền lại cho con cháu của chúng ta, và những vấn đề này thậm chí còn trở nên nan giải hơn nữa trong đời sống của chúng.

Cha mẹ có trách nhiệm rất quan trọng là để cho Đức Chúa Trời thanh tẩy tấm lòng mình và giải quyết các lĩnh vực tội lỗi để họ không truyền lại bất cứ điều gì không tin kính cho con cái mình. Chúng ta sẽ nhân bản chính con người mình trong những người khác và đó có thể là tốt hoặc xấu. Chúng ta hãy cầu nguyện rằng chúng ta chỉ truyền lại các phước lành và bản chất của Đức Chúa Trời cho những đứa con thuộc thể lẫn thuộc linh của mình mà thôi.

Tạo Vật Mới trong Đấng Christ

Ở một mức độ nào đó, gia phả của chúng ta xác định chúng ta là người như thế nào. Tuy nhiên, tôi phải nói rõ ý này. Nhiều người nghĩ rằng họ không có cơ may thành công trong cuộc sống bởi vì họ có những người cha người mẹ tội lỗi. Điều này hoàn toàn sai! Đúng là cha mẹ chúng ta truyền lại cho chúng ta bản chất của họ, nhưng khi đến với Đấng Christ, chúng ta trở thành những tạo vật mới ở trong Ngài.

Phao-lô nói trong 2 Cô-rinh-tô 5:17, “*Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, người ấy là tạo vật mới, những gì cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới.*” Chúng ta phải nuôi dưỡng tạo vật mới và

bản chất mới bên trong chúng ta, mà đã được đổi mới theo sự hiểu biết lẽ thật của Đức Chúa Trời. Trong lẽ thật này tiềm ẩn hy vọng đắc thắng.

Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta có thể khác cha mẹ mình. Hãy xem vua Giô-si-a. Cha ông, A-môn và ông nội ông, Ma-na-se, là hai trong số các vua gian ác nhất của Giu-đa. Tuy nhiên Giô-si-a quyết định trong lòng rằng ông sẽ khác. Ông lên ngôi khi mới 8 tuổi, và làm điều thiện trước mặt Chúa trọn đời mình (II Sử-ký 34:1-2)

Một ví dụ khác là vua Giê-rô-bô-am I. Giê-rô-bô-am là người sáng lập Vương-quốc phía Bắc Y-sơ-ra-ên, cũng là người đã dựng tượng con bò vàng và dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào sự thờ hình tượng. Trong sự khôn ngoan vô hạn của Ngài, Đức Chúa Trời đã nhân từ cắt con trai của Giê-rô-bô-am đi vì Ngài nhìn thấy trong người chút lòng tốt đối cùng Ngài (I Các-vua 14:13).

Gieo một Vụ Mùa Mới

Nhiều năm trước, một người bạn của chúng tôi đã lo lắng về con cái của cô ấy. Vợ chồng cô đã có con từ rất lâu trước khi họ kinh nghiệm sự sinh lại và được đầy đầy Thánh Linh. Vì vậy, đến thời điểm này, các con của họ rất hư. Cô ấy nói với Chúa trong tuyệt vọng: “Lạy Chúa, con có thể nhìn thấy mọi điều sai trái trong các con trai của con là từ con mà ra. Con đã sản sinh ra cái gì vậy?” Chúa phán với cô, “Hãy bắt đầu gieo một vụ mùa mới.” Nói cách khác, Đức Chúa Trời đang phán rằng, “Con đang gặt những gì con đã gieo, nhưng bây giờ hãy bắt đầu gieo hạt giống khác trong chúng.”

Cô nghe theo lời Chúa và bắt đầu dạy dỗ con cái mình cách đúng đắn. Cô kỷ luật chúng vừa cương vừa nhu. Cô bắt đầu gieo vào lòng chúng những lẽ thật của Lời Chúa và những hạt giống tốt đó từ từ át đi những hạt giống xấu mà cô đã gieo trong đời sống các con mình trước đây. Kết quả là cả hai người con trai của cô đều trở thành những thanh niên Cơ-đốc tuyệt vời và tốt nghiệp đại học đứng đầu lớp. Chìa khóa để thay đổi cuộc đời của hai người trẻ này là quyết tâm của mẹ họ trong việc ngừng gieo vào họ những hạt giống xấu và bắt đầu gieo những hạt giống tốt.

Nếu con cái của quý vị ngộ nghịch hay lạc lối do ảnh hưởng từ những điều mà quý vị đã làm, đừng nản lòng. Hãy đặt hy vọng nơi Chúa. Hãy bắt đầu gieo những hạt giống tốt vào chúng và tìm cách nhổ đi những hạt giống xấu mà quý vị đã gieo trong đời chúng. Nếu quý vị gieo hạt giống tốt, quý vị sẽ gặt được bông trái tốt. **Và hãy nhớ rằng, không bao giờ là quá muộn để bắt đầu gieo những hạt giống tốt.**

Sự sinh sản Thuộc Linh

Như những gì chúng ta đã hiểu trong đoạn trước, chúng ta truyền thụ bản chất thuộc linh của mình cho con cháu chúng ta. Mục tiêu cơ bản của Cơ-đốc giáo gồm có hai phần: Thứ nhất, nhận

biết Đức Chúa Trời và trở nên giống như Ngài; và thứ hai, khiến con cái chúng ta trở nên môn đồ Ngài và truyền cho chúng sự hiểu biết cùng bản tính của Đấng Christ.

Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 28:19, “*Vậy, hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp-têm cho họ.*” Ý muốn của Chúa dành cho chúng ta là chúng ta sẽ đào tạo ra nhiều môn đồ, nhưng Ngài cũng muốn chúng ta truyền thụ những điều đúng đắn cho họ nữa.

Tầm quan trọng của những gì chúng ta truyền lại cho con cái thuộc linh của mình được minh họa cho tôi trong một buổi nhóm ở hội thánh nhiều năm về trước. Vị mục sư nhờ tôi bắt đầu buổi nhóm bởi vì anh sẽ đến hơi trễ một chút. Buổi thờ phượng diễn ra rất tốt, và sau đó là thời gian thờ phượng trong Thánh Linh. Khi tôi đang suy ngẫm về Chúa, thì bất thành linh, tôi cảm thấy nền nhà rung lên, và tôi tự hỏi điều gì đang xảy ra vậy. Khi mở mắt ra, tôi thấy có người đang nhảy căng lên. Người đàn ông này mặt mày đỏ bừng và sau đó nói tiên tri nhanh đến mức không ai có thể hiểu được là anh vừa nói cái gì. Lời tiên tri của anh có thể đến từ Chúa, nhưng nó không mang lại phước lành cho ai cả do cách mà anh đã nói ra lời tiên tri đó.

Ngay sau đó, nền nhà lại rung chuyển lần nữa và một người khác đã đưa ra một sứ điệp trong tiếng lạ giống như cách mà người đàn ông vừa nãy đã nói tiên tri. Sau đó một người khác đã đưa ra lời thông giải, với cùng một điệu bộ và cái giọng đó. Sau tất cả những điều này, tôi nghĩ đã đến lúc tôi nên nói gì đó, nhưng tôi chưa kịp nói gì thì mục sư đã đến. Anh chưa kịp lên đến bục giảng thì đã bắt đầu nói tiên tri như kiểu chày nhà tới nơi giống hệt như các thành viên trong hội thánh của anh vậy.

Tôi nhận thấy rằng vị mục sư này đã tạo ra những bản sao của mình trong hội chúng về cách mà anh vận hành trong các ân tứ thuộc linh. Tuy nhiên, thế này thì không được phù hợp lắm vì nó làm loãng sứ điệp mà Chúa muốn gửi đến hội thánh. Trong trường hợp này, không phải là vấn đề sửa sai các tín hữu hội thánh. Trước hết tôi phải nói chuyện với vị mục sư sau buổi nhóm.

Điểm mấu chốt của câu chuyện này là vị mục sư đã nhân bản chính mình ra trong hội chúng của anh. Thậm chí cái cách mà dân sự nói tiên tri và nói tiếng lạ cũng giống như cách mà anh đã làm. Nói chúng ta sản sinh tùy theo loại của mình thật không sai chút nào. Ô-sê 4:9 nói, “*dân thể nào thấy tế lễ thể ấy*”. Các tín đồ trong hội thánh thường bắt chước mục sư của họ. Họ thường ăn nói và hành xử giống như mục sư của họ.

Thực tế, phần lớn người ta không nhìn thấy Chúa Jêsus; họ nhìn thấy mục sư. Họ cho rằng mục sư của mình giống như Chúa Jêsus. Nếu mục sư hay la hét, hội chúng của ông cũng thường la hét. Nếu mục sư yên lặng, hội thánh của ông cũng thường yên lặng.

Cách đây nhiều năm, vợ tôi và tôi coi sóc một trường Kinh Thánh tại Thụy Sĩ. Ngày nọ vợ tôi đến thăm vài người bạn của chúng tôi, hiệu trưởng trường Kinh Thánh cùng gia đình anh ấy.

Trong khi vợ tôi ở chơi với họ, cô ấy để ý cậu con trai bốn tuổi của họ đang đi tới đi lui với hai tay chấp sau lưng vừa đi vừa nói chuyện. Cha mẹ của cậu bé hỏi cậu, “Đa-vít, con làm gì thế?” Cậu bé trả lời, “Con làm giống ông Bailey”. Rõ ràng, tôi có thói quen chấp tay sau lưng khi tôi giảng. Đây là một thói quen mà tôi hoàn toàn không để ý, nhưng trong tâm trí của đứa trẻ đó, làm điệu bộ như vậy là đang giảng. Chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta sản sinh ra chính con người của chúng ta bên trong những người khác. Vì thế, điều quan trọng là chúng ta phải trở thành những tấm gương tốt. Chúng ta phải có những thói quen tốt bởi vì chúng ta sẽ sản sinh ra chính mình nơi những đứa con thuộc linh của mình.

2. Sự Ra Đời của Môi-se

Trước khi xem xét sự ra đời của Môi-se, trước hết chúng ta nên xem xét bối cảnh và những biến cố dẫn tới sự ra đời của ông. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 1:6-8: *“Rồi Giô-sép, các anh em của ông và những người cùng thế hệ lần lượt qua đời. Con cháu Y-sơ-ra-ên sinh sôi nảy nở rất nhanh; dân số gia tăng, lan tràn khắp xứ và trở nên vô cùng hùng mạnh. Bấy giờ có một vị vua mới lên ngôi cai trị Ai Cập, không biết đến Giô-sép.”*

Vị Pha-ra-ôn này rất gian ác và ông đã làm khổ dân Y-sơ-ra-ên, như chúng ta đọc thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 1:9-11: *“Vua nói với dân mình rằng: “Kìa, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta. Nào! Chúng ta hãy đối xử khôn ngoan với họ; nếu không, dân số họ cứ gia tăng và một khi chiến tranh xảy đến, họ sẽ bắt tay với quân thù đánh lại chúng ta, rồi trốn ra khỏi xứ.” Vì vậy, người Ai Cập đặt các đốc công để hành hạ dân Y-sơ-ra-ên bằng những công việc nặng nề, bắt họ xây thành Phi-thom và Ram-se để làm kho tàng cho Pha-ra-ôn.”* Vậy, họ đã bị bắt làm lao động khổ sai.

Ra Đời trong Cảnh Nô Lệ

Sự tàn ác của Pha-ra-ôn đối với dân Y-sơ-ra-ên được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 1:13-14, *“...[người Ai Cập] bắt họ làm việc cực nhọc, khiến cuộc đời họ thêm đắng cay với bao công việc nặng nề như nhồi đất, làm gạch và đủ thứ việc đồng áng khác. Bất cứ việc gì người Ai Cập cũng bắt dân Y-sơ-ra-ên lao dịch nhọc nhằn.”* Những câu này cho thấy rõ ràng đây không phải là một tình cảnh tốt đẹp gì—khó nhọc, khắc nghiệt, đắng cay và bị trói buộc. Môi-se được sinh ra trong môi trường như vậy.

Nhiều người tin rằng môi trường xấu làm hỏng nhân cách của một người. Một số người khẳng định rằng nếu một đứa trẻ được sinh trưởng trong những điều kiện xã hội lý tưởng, thanh bình, nó sẽ trở thành một đứa trẻ ngoan. Tuy nhiên, khi nghiên cứu Lời Chúa, chúng ta thấy rằng những con người vĩ đại nhất của Đức Chúa Trời thường được sinh ra và lớn lên trong những môi trường tồi tệ.

Môi-se được sinh ra trong một dân bị bắt làm nô lệ. Tại Ai Cập, chỉ có sự khổ nhọc, làm bầm, cay đắng, và mọi thứ không có lợi cho việc nuôi dạy một đứa trẻ. Chúng ta cũng có thể nghĩ đến một em bé nổi tiếng khác – Chúa Cứu Thế Jê-sus, người lớn lên ở Na-xa-rét. Na-xa-rét có tiếng là một nơi tẻ nhạt đến nỗi khi người ta thông báo rằng Đấng Mê-si đã được tìm thấy ở đó, Na-tha-na-ên đã nói, “*Có điều gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao?*” (Giăng 1:46). Đó là một nơi tồi tệ, tuy nhiên đó lại là nơi mà Đức Chúa Trời đã chọn để Con Ngài, là Chúa Jê-sus được trưởng dưỡng. Đức Chúa Trời có thể làm điều đó và Ngài thực sự có thể bảo vệ chúng ta trong những tình huống như vậy.

Con trẻ được sống dưới sự che phủ thuộc linh của cha mẹ chúng. Qua đức tin và sự cầu nguyện, chúng có thể được bảo vệ ngay cả trong những môi trường khó khăn nhất. Chúng ta đọc trong Ê-sai 53:2 về Chúa Jê-sus Christ, “*Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô.*” Chúa Jê-sus là một cái chồi mọc lên từ đất khô. Dân Y-sơ-ra-ên (và đặc biệt là Na-xa-rét) đã ở trong tình trạng thuộc linh tồi tệ khi Ngài đến. Tuy nhiên Ngài đã chiến thắng hoàn cảnh của mình và làm thành ý muốn của Đức Chúa Trời cho đời sống Ngài, và mỗi người trong chúng ta cũng có thể làm được như vậy. Đức tin có thể chiến thắng mọi nghịch cảnh.

Nhiều người được Chúa kêu gọi để nuôi dạy con cái mình trên cách đồng truyền giáo ở nước ngoài hay tại một trong những khu ổ chuột. Họ có thể nghĩ, “Con mình sẽ ra thế nào?” Hãy nhớ đến Môi-se và Chúa Jê-sus Christ. Con cái của quý vị có thể trở thành “một cái chồi ra từ đất khô”.

Tóm lại, Môi-se được sinh ra trong thời buổi hoạn nạn, buồn thảm, và trói buộc, khi dân Y-sơ-ra-ên bị cai trị bởi một vị vua có thái độ thù địch. Họ phải phục vụ những ông chủ hà khắc. Xã hội đầy dẫy sự bất công và phân biệt đối xử. Ngoài ra, Pha-ra-ôn, người bị Sa-tan xúi giục, đã ra lệnh giết hết thầy bé trai người Do Thái (Xuất 1:15-16). Đây là đợt diệt chủng đầu tiên trong số ba cuộc diệt chủng xảy ra trong Kinh Thánh. Lần thứ hai là lúc Chúa Jê-sus giáng sinh, khi Hê-rốt đưa ra một mệnh lệnh tương tự (Ma-thi-ơ 2:16). Lần thứ ba sẽ là khi Sa-tan tìm cách tiêu diệt con trẻ mới sinh ra vào cuối thời đại (Khải-huyền 12:2-4).

Được giấu bởi Đức Tin, chứ không phải do Sự Hãi

Sự ra đời của Môi-se được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2:1-2, “*Bấy giờ có một người thuộc dòng họ Lê-vi cưới một cô gái Lê-vi làm vợ. Nàng thụ thai và sinh một con trai. Thấy đứa bé kháu khỉnh, nàng đem đi giấu trong ba tháng.*”

Mạng sống của Môi-se đã được bảo tồn bởi chính đức tin của cha mẹ ông. Điều này được nói đến trong Hê-bơ-rơ 11:23, “*Bởi đức tin, khi Môi-se mới sinh ra, cha mẹ ông đem đi giấu trong ba tháng, vì thấy đứa con khôi ngô, nên không sợ chiếu chỉ của vua.*”

Đức tin của chúng ta có thể chiến thắng mọi nghịch cảnh mà con cái chúng ta có thể phải trải qua. Điều đặc biệt quan trọng đối với các mục sư là phải đầy dẫy đức tin, bởi vì nếu họ đầy dẫy đức tin, thì đức tin của họ sẽ được truyền đến các bậc cha mẹ trong hội thánh, và con cái của chúng ta sẽ được bảo vệ.

Đức tin của cha mẹ Môi-se đã được truyền lại cho ông. Trong Hê-bơ-rơ 11:24-29, chúng ta đọc thấy đời sống của Môi-se là một đời sống đức tin, giống như đời sống của cha mẹ ông vậy. Chúng ta chỉ có thể truyền lại cho người khác những gì chúng ta có. Nếu ai đó cần 100 đô-la và quý vị chỉ có 10 đô-la, thì quý vị không thể đáp ứng nhu cầu của họ. Quý vị chỉ có thể cho những gì quý vị có.

Cha mẹ Môi-se được kể đến cùng với các anh hùng đức tin trong Hê-bơ-rơ chương 11. Nếu quý vị là cha là mẹ, hãy giống như cha mẹ của Môi-se và truyền lại đức tin cho con cái của quý vị. Điều rất quan trọng đối với những bậc cha mẹ là chúng ta phải có được những điều tốt đẹp mà Chúa muốn trong đời sống của chúng ta bởi vì chúng ta có thể truyền tất cả những điều đó cho con cái mình, cả thuộc thể lẫn thuộc linh. Chúng ta có trách nhiệm trông đợi Chúa để thấy rằng tâm lòng và đời sống của chúng ta trong sạch trước mặt Ngài. Chìa khóa nằm ở việc cha mẹ phải trưởng thành về mặt thuộc linh để họ truyền lại những gì đúng đắn cho con cái của họ.

Được Cứu bởi Con Gái Pha-ra-ôn

Vị cứu tinh của dân Y-sơ-ra-ên, là Môi-se, đã được chính con gái Pha-ra-ôn, kẻ thù của Y-sơ-ra-ên cứu và nuôi nấng (Xuất 2:5-10). Con gái Pha-ra-ôn đã nuôi dưỡng một người mà sẽ trở thành kẻ thù truyền kiếp của dân Ai Cập. Truyền-đạo 2:26 minh họa một nguyên tắc thiên thượng, *“Bởi Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, tri thức và niềm vui cho người nào đẹp lòng Ngài; nhưng Ngài khiến kẻ có tội phải lao khổ mà thu góp chất chứa để rồi trao lại cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời...”* Rốt cuộc thì Đức Chúa Trời sử dụng kẻ ác, kể cả Sa-tan, để nuôi dưỡng, phục vụ và chúc phước cho người công bình.

Ngoài ra, con gái Pha-ra-ôn còn trả tiền cho Giô-kê-bết, mẹ của Môi-se, để bà chăm sóc ông: *“Công chúa nói: “Hãy đem đứa trẻ này về nuôi cho ta, rồi ta sẽ trả tiền công cho.” Người đàn bà ẵm đứa trẻ về nuôi dưỡng”* (Xuất 2:9). Bởi vì mẹ của Môi-se đã hành động trong đức tin, nên Đức Chúa Trời sắp đặt hoàn cảnh để bà được triều đình Ai Cập trả tiền để chăm sóc chính con ruột của mình. Thật là một sự xoay chuyển tình thế lạ lùng! Sắc lệnh gian ác của vua đã bị chính một người trong gia đình vua phá hỏng. Đây là một ví dụ điển hình về việc các thánh của Đức Chúa Trời được những người tội lỗi chăm sóc.

3. Được Nuôi Dạy trong Cung của Pha-ra-ôn

Môi-se được trưởng dưỡng trong cung điện của Pha-ra-ôn với tư cách là con trai của công chúa (con gái Pha-ra-ôn), “*Khi đứa trẻ đã lớn khôn, người mẹ đem nó vào cho công chúa. Nàng nhận làm con và đặt tên là Môi-se, vì nàng nói: “Ta đã vớt nó ra khỏi nước”* (Xuất 2:10). Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho Môi-se được nuôi dạy trong cung Pha-ra-ôn để ông nhận được sự huấn luyện cần thiết để sau này trở thành người lãnh đạo của dân Y-sơ-ra-ên. Môi-se đã được xếp vào một ngôi trường thế gian tốt bậc nhất vào thời đó.

Sự Khôn Ngoan

Công-vụ 7:22 ghi lại rằng suốt thời gian này có điều gì đó đã xảy ra trong đời sống của Môi-se: “*Môi-se được học tất cả sự khôn ngoan của người Ai Cập; ông có năng lực trong cả lời nói lẫn việc làm.*” Điều kiện tiên quyết để lãnh đạo là sự khôn ngoan, vì sự khôn ngoan bao gồm mọi kỹ năng học hỏi khác. Đa-vít dạy Sa-lô-môn giá trị của sự khôn ngoan trong Châm-ngôn 4:7: “*Sự khôn ngoan là điều quan trọng nhất, hãy tìm cầu sự khôn ngoan; Hãy dùng hết những gì con có mà mua sự thông sáng.*”

Trong Đa-ni-ên 1:4, những người được chọn trong số các con cái Y-sơ-ra-ên để đứng trước mặt vua Ba-by-lôn phải hội đủ các tiêu chuẩn sau: “*Những thanh niên này phải là những người không khuyết tật, mặt mày khôi ngô, khôn ngoan trên nhiều phương diện, có kiến thức rộng và sáng suốt, đủ khả năng phục vụ trong cung vua. Át-bê-na [quan đứng đầu các hoạn quan] cũng phải dạy cho họ văn chương và ngôn ngữ của người Canh-đê.*” Sự khôn ngoan rất quan trọng đối với những người ở vị trí lãnh đạo và để một người được đứng trong sự hiện diện của vua.

Có ba lĩnh vực thiết yếu trong đời sống: thời gian, tài chính và con người. Mỗi lĩnh vực này đều đòi hỏi nhiều sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Là tín hữu và đặc biệt là những người lãnh đạo, chúng ta phải quản lý thì giờ cách khôn ngoan và biết quý trọng thời gian, vì chúng ta được đòi hỏi phải tận dụng tối đa thời gian của mình. Quý vị sẽ không bao giờ thấy một người lãnh đạo thực sự nào lại đi lãng phí thời gian của mình đâu. Môi-se cầu nguyện trong Thi-thiên 90:12, “*Cầu xin Chúa dạy chúng con biết đếm các ngày chúng con hầu cho chúng con được lòng khôn ngoan.*” Người khôn ngoan có khả năng quản lý tốt thời gian của mình, biết tận dụng tối đa thời gian mà mình có (Ê-phê-sô 5:16, Cô-lô-se 4: 5).

Trong lĩnh vực tài chính, những người lãnh đạo phải có sự thanh liêm và khả năng phán đoán tốt. Hơn nữa, họ phải có khả năng đánh giá cao và quan tâm đến những con người mà Chúa đã ban cho họ. Đôi khi Đức Chúa Trời ban cả ba điều cần thiết này cho một người, nhưng người nào không khôn ngoan sẽ lãng phí tất cả. Người sẽ làm tiêu hao thời gian, tài chính và khiến mọi người bỏ đi bởi thái độ của mình.

Một Thái Độ đúng đắn đối với Sự Huấn Luyện của Đòi Này

Một thực tế quan trọng khác liên quan đến quá trình sinh trưởng của Môi-se là thái độ của ông đối với sự huấn luyện mà ông được thụ hưởng. Chúng ta phải có một thái độ đúng đắn đối với vấn đề học vấn và nghề nghiệp của mình, đặc biệt là trong thời kỳ phấn hưng.

Vợ tôi và tôi đã vinh dự được tham gia vào một cơn phấn hưng mạnh mẽ tại New Zealand nhiều năm về trước và Chúa đã dạy chúng tôi nhiều điều từ trải nghiệm đó. Trong thời kỳ phấn hưng, Đức Chúa Trời tuôn đổ Thánh Linh Ngài và nhiều người được cứu và bắt đầu đi nhóm hội thánh. Tuy nhiên, một số người có thái độ sai lầm về công việc thế tục mà họ đang làm.

Một trong những cạm bẫy của sự phấn hưng là mọi người, đặc biệt là thanh thiếu niên và những người chỉ mới đôi mươi, những người đã được Đức Chúa Trời động chạm, cho rằng điều duy nhất quan trọng trong đời là rao giảng hay làm chứng cho Chúa và không làm việc gì khác. Tâm lý của họ là họ sẽ bỏ học, nghỉ làm và chỉ sống bằng đức tin. Tuy nhiên, điều họ không nhận ra là đức tin chỉ đến từ một mình Đức Chúa Trời. Chúa không ban đức tin cho những gì không phải là ý muốn Ngài; Ngài chỉ ban cho chúng ta đức tin để thực hiện ý muốn của Ngài. Ngài đã định trước cho chúng ta một công việc thế tục vì một mục đích nào đó.

Tôi không có ý nói rằng Đức Chúa Trời không bao giờ kêu gọi một số người từ bỏ việc làm thế tục để hầu việc Ngài trọn thời gian. Ngay sau khi Chúa Jê-sus kêu gọi Phi-e-rơ, Anh-rê, Gia-cơ và Giăng, họ lập tức bỏ chài bỏ lưới mà theo Chúa (Ma-thi-ơ 4:18-22). Lê-vi bỏ công việc thu thuế ngay khi Chúa Jê-sus kêu gọi ông vào chức vụ (Mác 2:14). Chúng ta phải bước đi theo ý muốn của Đức Chúa Trời và tiếp tục làm công việc thế tục của mình cho đến khi Chúa bảo chúng ta bước vào chức vụ trọn thời gian.

Ê-sai 28:24-26, nói về thực tế là Đức Chúa Trời ban cho các kỹ năng trong lĩnh vực thế tục cũng như trong lĩnh vực thuộc linh, và cả hai đều rất quan trọng. Chúa phán với người nông dân: *“Có phải người cày ruộng để gieo cứ cày mỗi ngày không? Người ấy cứ vỡ đất và bừa mãi sao? Khi mặt đất đã được ban bằng rồi, chẳng phải người ấy vãi tiểu hôi và gieo đại hôi, tía lúa mì trên luống, lúa mạch tại chỗ riêng, và đại mạch theo khu vực của nó sao? Ấy là Đức Chúa Trời đã chỉ dẫn và dạy bảo nông dân cách phải làm.”*

Trong câu 27 và 28 của đoạn này, chúng ta thấy các khía cạnh khác của nghề nông nhưng chính Ê-sai 28:29 nói lên quan điểm của tôi, *“Điều này cũng đến từ Đức Giê-hô-va vạn quân, kế hoạch Ngài thật kỳ diệu, sự khôn ngoan Ngài thật tuyệt vời!”*

Chính Đức Chúa Trời ban cho người nông dân sự khôn ngoan cần thiết và thích hợp để làm công việc trông trọt, dạy người cách gieo giống và gặt hái, cũng như phải sử dụng những dụng cụ nào. Sự khôn ngoan để làm ruộng nghe có vẻ không thuộc linh lắm, nhưng điều đó rất cần thiết cho đời sống.

Hãy suy nghĩ một chút về tất cả những con người trong Kinh Thánh, những người nổi tiếng là khôn ngoan. Môi-se, Sa-lô-môn và Đa-ni-ên chỉ là một vài ví dụ. Môi-se được dạy dỗ trong hoàng cung Ai Cập. Đa-ni-ên được huấn luyện trong cung Ba-by-lôn. Sa-lô-môn không có được lợi thế đó, và mặc dù rất khôn ngoan, ông đã thất bại trong cuộc sống. Vì vậy, tôi đang nhấn mạnh tầm quan trọng của sự huấn luyện trong trường đời, và chúng ta phải cầu nguyện cho những người trẻ của chúng ta cho đến khi họ đảm bảo có được công việc mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho họ. Chúng ta nên cầu nguyện cho mọi thứ trong cuộc sống, đặc biệt là cho công việc của chúng ta.

Làm sao chúng ta có thể biết được nghề nghiệp mà Chúa đã định cho một người? Thường thì chìa khóa nằm ở mong muốn của người đó. Chính Đức Chúa Trời là Đấng đặt vào lòng người ước muốn về một nghề nghiệp nhất định nào đó, và Ngài cũng sẽ ban cho người đó những kỹ năng và khí chất để theo đuổi và thực hiện được công việc đó.

Nhiều năm trước, có một cô gái trẻ ở Thụy Sĩ đã nói với vợ chồng tôi rằng cô ấy muốn trở thành một mục sư. Chúng tôi trả lời, “Tại sao em không cầu nguyện để xem liệu Chúa có kêu gọi em đến với chức vụ đó không?” Trong khi cầu nguyện, Đức Chúa Trời đã ban cho cô ấy một câu Kinh Thánh thú vị. Đó là Hê-bơ-rơ 5:4 chép, *“Không một ai tự chọn cho mình vinh dự ấy, mà phải được Đức Chúa Trời kêu gọi, giống như A-rôn vậy.”* Chúa đã phán rất rõ ràng với cô ấy rằng Ngài không kêu gọi cô làm mục sư, và rằng cô ấy không thể có được vinh dự đó bởi vì Chúa đã không ban điều đó cho cô. Cô ấy có phần hơi thất vọng, nên chúng tôi đã cố gắng khích lệ cô ấy bằng cách nói, “Chúng ta hãy cầu nguyện và hỏi Chúa xem Ngài kêu gọi em làm gì.” Sau khi chúng tôi cầu nguyện, cô ấy nói, “Em thật sự cảm nhận thấy Chúa muốn em trở thành một bác sĩ y khoa.” Chúng tôi đã cầu nguyện và cảm nhận được sự xác chứng rằng điều đó là đúng.

Vào thời điểm đó, có rất nhiều người muốn trở thành bác sĩ ở Thụy Sĩ nên chính phủ đã mở ra một kỳ thi tiếng Hy Lạp rất khó để chọn ra những sinh viên ưu tú nhất. Cô gái trẻ này hơi lo bởi vì cô không biết tiếng Hy Lạp. Chúng tôi nói với cô, “Nếu Chúa kêu gọi em làm bác sĩ y khoa và chính phủ Thụy Sĩ đã đặt ra ngọn núi này để cản đường em, thì Chúa có thể đưa em vượt qua ngọn núi này.” Chúa thật đã làm điều đó! Ngài ban cho cô khả năng học tiếng Hy Lạp và cô ấy đã đạt điểm rất cao trong bài kiểm tra của mình.

Ngày nay, cô đã là một bác sĩ và kết hôn với một người trong nghề. Cô có một gia đình đầm ấm và là một nguồn phước cho hội thánh của mình. Thêm vào đó, cô ấy rất hạnh phúc và được Chúa ban phước bởi vì cô đang làm đúng cái nghề do Chúa định cho đời sống cô.

Thật quan trọng để hiểu rằng khi có phần hưng thái độ của rất nhiều người là coi nhẹ tầm quan trọng của nghề nghiệp thế tục. Tuy nhiên, trong Lời Chúa, rõ ràng là đời sống thế tục của chúng ta rất quan trọng bởi vì Chúa dùng nó để phát triển những cá tính và khả năng bên trong chúng ta mà sẽ hữu dụng đến đời đời.

Không phải ai cũng sẽ giảng trên thiên đàng. Có rất nhiều kỹ năng khác được sử dụng trong nước trời. Thiên đàng là một vương quốc rộng lớn! Một trong những điều làm ngạc nhiên bất kỳ ai nhìn thấy thiên đàng là sự tương đồng của nó với trái đất. Cũng có những công trình kiến trúc, nhà cửa, sách vở, sông ngòi, ao hồ, và nhiều thứ khác. Cả một vương quốc phải được điều hành. Trong sự khôn ngoan của Ngài, Đức Chúa Trời cai trị trái đất này và Ngài trang bị cho con người để điều hành nó. Do đó, mỗi tín hữu đều đóng một vai trò quan trọng.

Nguyện chúng ta có thái độ đúng đắn với nghề nghiệp thế tục để chúng ta nhận được mọi phước lành mà Đức Chúa Trời đã dành sẵn cho đời sống của chúng ta. Hãy nhớ rằng, nghề nghiệp do Đức Chúa Trời chỉ định sẽ trang bị quý vị cho chức vụ của quý vị trong cõi đời đời.

4. Từ chối làm Con của Người Ai Cập

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét 40 năm tiếp theo trong cuộc đời của Môi-se kể từ khi ông từ chối làm con của người Ai Cập đến khi ông chọn ở lại Sa-mạc A-ra-bi. Chúng ta đọc trong Hê-bơ-rơ 11:24-26: *“Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, từ bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, thà cùng con dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là hưởng thụ lạc thú chóng qua của tội lỗi. Ông coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn châu báu Ai Cập, vì ông trông mong sự ban thưởng.”*

Môi-se là một con người thật khiến người ta phải kinh ngạc! Ông từ chối vinh dự và đặc quyền của Ai Cập, chọn thà chịu khổ cùng con dân Đức Chúa Trời. Ngay cả khi ông lớn lên trong cung điện Pha-ra-ôn, được vây quanh bởi những kẻ thờ thần ngoại bang, Chúa đã bày tỏ sự kêu gọi của Ngài cho ông. Ngay từ thuở thiếu thời, Môi-se đã nuôi dưỡng lời kêu gọi đó trong lòng, dâng mình cho ý muốn và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình. Đây là điều rất quan trọng—sự kêu gọi và sự kết ước.

Đây là một trong những khó khăn mà chúng ta là những người lãnh đạo phải trải qua. Có rất ít người dâng mình trọn vẹn cho sự kêu gọi của Chúa trên cuộc đời họ. Họ sẽ thừa nhận rằng Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ, và họ sẵn sàng đi theo sự kêu gọi của Chúa và bước vào chức vụ nhưng họ không sẵn sàng chịu đựng tất cả những lời chỉ trích, khó khăn và gian khổ mà sự kêu gọi có thể mang đến trên cuộc đời họ. Sự kết ước của chúng ta đối với sự kêu gọi của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình là rất quan trọng.

Môi-se không chỉ nhận biết và thừa nhận sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, mà còn kết ước dâng mình cho ý muốn và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời đến mức ông đã từ chối những lạc thú của Ai Cập mà chọn chịu khổ cùng với dân Y-sơ-ra-ên. Kết quả của quyết định đó có thể được thấy trong lời tường thuật của Kinh Thánh—ông đã trở thành một trong những con người vĩ đại nhất từng sống trên đất.

5. Bênh vực Dân Sự mình

Chúng ta đọc trong Công-vụ 7:23-25 về việc Môi-se bênh vực dân sự Chúa: *“Lúc được bốn mươi tuổi, ông nảy sinh ý định đi thăm các anh em mình là con cái của Y-sơ-ra-ên. Khi thấy một người trong họ bị đối xử bất công, Môi-se liền bênh vực người bị hà hiếp và đánh chết người Ai Cập đó để báo thù. Ông tưởng anh em mình hiểu rằng Đức Chúa Trời dùng tay mình giải cứu họ, nhưng họ không hiểu.”* (xem Xuất 2:11-12)

Không chỉ có Môi-se mới biết về sự kêu gọi của Chúa trên cuộc đời ông từ rất lâu trước khi ông được 40 tuổi, mà những người khác chắc hẳn cũng đã biết đến sự kêu gọi của Môi-se. Công-vụ 7:25 nói Môi-se *“tưởng anh em mình hiểu rằng Đức Chúa Trời dùng tay mình giải cứu họ.”* Câu này khiến chúng ta tin rằng chắc hẳn phải có một sự hiểu biết chung về sự kêu gọi của Môi-se giữa vòng con cái Y-sơ-ra-ên. Khi Đức Chúa Trời kêu gọi một người, Ngài cũng xác nhận điều đó với những người khác nữa. Chẳng hạn, nhiều người trên khắp Y-sơ-ra-ên hẳn đã biết rằng Đa-vít đã được Sa-mu-ên xức dầu để làm vua.

6. Chạy Trốn khỏi Ai Cập bởi Đức Tin, chứ không phải do Sợ Hãi

Bây giờ tôi muốn xem xét một tình huống thú vị được Kinh Thánh ghi lại theo hai cách khác nhau. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2:14b-15, *“Môi-se sợ và nghĩ rằng: ‘Chắc chắn việc này đã bị lộ rồi.’ Nghe được chuyện này, Pha-ra-ôn tìm giết Môi-se. Nhưng Môi-se trốn khỏi Pha-ra-ôn. Ông dùng chân trong xứ Ma-đi-an...”* Tùy thuộc vào cách bạn đọc câu này, có vẻ như Môi-se chạy trốn chỉ để thoát khỏi Pha-ra-ôn.

Tuy nhiên, hãy xem cách mà Đức Chúa Trời ghi lại điều này trong một phần khác của Kinh Thánh ở Hê-bơ-rơ 11:27, *“Bởi đức tin, ông lìa Ai Cập không sợ vua giết; vì ông kiên trì như thể thấy Đấng không thấy được.”* Ghi chép của Đức Chúa Trời về việc Môi-se trốn khỏi Ai Cập hoàn toàn khác với ghi chép của Môi-se về cùng một biến cố.

Con người thường nhìn vào một hành động rồi vội vàng kết luận, “Ồ, đó là một thất bại”. Nhiều người cho rằng Môi-se chạy trốn để thoát khỏi lệnh trừng phạt của vua, nhưng Đức Chúa Trời nhìn vào tấm lòng của môi-se và ghi lại rằng ấy là bởi đức tin mà ông lìa Ai Cập. Đức Chúa Trời luôn nhìn thấy lý do thực sự đằng sau hành động của một người. Ngài xem xét phản ứng của chúng ta đối với những gì mà Ngài phán với chúng ta. Trên thiên đàng, chúng ta sẽ được xem ghi chép về cuộc đời của mình, và tôi chắc chắn rằng ghi chép đó sẽ hoàn toàn khác với những gì mà mọi người nghĩ về chúng ta trên đất. Mọi người có thể nghĩ, “Ồ, anh ấy đã thất bại trong chuyện này hay chuyện kia.” Đức Chúa Trời thường ghi khác.

Một trong những đặc ân và trách nhiệm của người lãnh đạo là chăm sóc cho người khác. Những người lãnh đạo và mục sư làm công tác cố vấn cho dân sự phải nhìn họ qua đôi mắt của Đức Chúa Trời và hiểu động cơ của họ. Các mục sư nên cầu hỏi Chúa: “Chúa ơi, tại sao họ lại làm như vậy? Xin cho phép con nhìn người này như cách mà Ngài nhìn họ.” Khi quý vị hiểu tại sao một người làm những việc mà họ đang làm, thì quý vị có thể xác định chính xác không chỉ hành động của người đó mà còn là căn nguyên của những hành động đó nữa. Nếu một cây sinh trái xấu, xử lý những trái xấu đó thôi thì chưa đủ. Quý vị phải giải quyết nguyên nhân khiến cây sinh trái xấu.

Chương 2

Tại Sa Mạc A-ra-bi

1. Môi-se giúp các Con Gái của Giê-trô

Sau khi giết người Ai Cập, Môi-se tưởng dân Y-sơ-ra-ên sẽ đón nhận ông làm thủ lĩnh của họ, nhưng thay vào đó, họ lại từ chối ông. Môi-se hẳn đã rất thất vọng và chán nản sau khi bị chính dân mình chối bỏ và phải chạy trốn khỏi Ai Cập vì lo sợ cho tính mạng của mình. Trong thâm tâm ông hẳn đã đoán rằng mình chắc sẽ được cất nhắc lên vị trí và chức vụ mà Đức Chúa Trời đã dành cho mình. Thay vì thành công, Môi-se thấy mọi thứ đều tan tành mây khói. Thông thường, khi chúng ta nghĩ rằng đã đến lúc mình được lên cao, thì có thể chúng ta lại thấy mình đang lâm vào hoàn cảnh như ở trong đồng vắng.

Tuy nhiên, trong khoảnh khắc tuyệt vọng của mình, khi mà tất cả khát vọng đều bị dập tắt, ông vẫn đứng về phía chính nghĩa ngay cả trong tình cảnh đồng vắng này. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2: 15-17, chúng ta đọc thấy, *“Nghe được chuyện này, Pha-ra-ôn tìm giết Môi-se. Nhưng Môi-se trốn khỏi Pha-ra-ôn. Ông dừng chân trong xứ Ma-đi-an và ngồi bên một giếng nước. Thầy tế lễ Ma-đi-an có bảy cô con gái. Các cô ấy đến giếng múc nước đổ đầy máng cho bầy gia súc của cha mình uống. Có một bọn chăn chiên đến đuổi các cô đi, nhưng Môi-se đứng ra bênh vực các cô và cho bầy gia súc uống nước.”*

Môi-se bênh vực bảy cô con gái của Giê-trô, những người hoàn toàn xa lạ với ông, rồi xách nước cho bầy của họ uống. Đây chính là chiếc chìa khóa mở cánh cửa vào nhà Giê-trô, và đây là cách ông gặp gỡ vợ mình.

2. Môi-se lấy Sê-phô-ra

Giê-trô (hay Rê-u-ên) gả Sê-phô-ra, con gái mình, cho Môi-se, và chào đón ông vào nhà mình (Xuất 2:18-22). Môi-se đã dành 40 năm tiếp theo để chăn dắt đàn chiên của Giê-trô (Xuất 3:1). Hành động công bình này đã mở ra cánh cửa hy vọng cho ông và cho phép ông có một nơi để tá túc trong 40 năm tiếp theo của đời mình. Nó giải phóng sự chu cấp của Đức Chúa Trời cho đời sống ông. Hành động và thái độ của chúng ta, ngay cả trong trũng tuyệt vọng, đều rất quan trọng.

Chúng ta cũng cần xem xét việc Đức Chúa Trời thường cảm động người khác để họ chăm sóc chúng ta khi chúng ta trải qua những thử thách. Ngài sai đến những người an ủi để trợ giúp chúng ta trong những kinh nghiệm đồng vắng như thế này. Chúng ta có ví dụ về tiên tri Ê-li được giúp đỡ bởi người đàn bà góa mà Đức Chúa Trời đã chỉ định (I Các-vua 17:9). Đồng thời, chúng ta cũng phải trở nên đồng điệu với Chúa, vì Ngài có thể khiến những người đang ở trong kinh nghiệm đồng vắng đi ngang qua con đường của chúng ta để chúng ta có thể giúp đỡ và chăm sóc cho họ trong những lúc khó khăn này.

3. Mục Đích của Đồng Vắng

Tại sao Đức Chúa Trời lại khiến một người như Môi-se phải trải qua 40 năm cuộc đời trong vùng hoang mạc heo hút? Môi-se là một người tài giỏi! Tại sao Đức Chúa Trời lại giao cho Môi-se công việc có vẻ tầm thường này trong suốt 40 năm dài? Có một số lý do rõ ràng ở đây:

1. Chúa muốn dạy Môi-se cách để trở thành một người chăn hiền lành. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1, *“Bấy giờ Môi-se đang chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ xứ Ma-đi-an. Ông dẫn bầy chiên qua bên kia hoang mạc và đến Hô-rép là núi của Đức Chúa Trời.”* Môi-se đã dành 40 năm trong đồng vắng với tư cách là người chăn bầy cho Giê-trô. Khoảng thời gian chăn giữ bầy chiên này là để giúp Môi-se hiểu được bầy của mình. Chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời ví dân Ngài với bầy chiên, như chúng ta đọc thấy trong Ê-sai 53:6, *“Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc”*.

Đa-vít cũng học cách dẫn dắt dân sự qua việc chăm sóc bầy chiên trước đó: *“Ngài cũng chọn Đa-vít làm đầy tớ Ngài, bắt ông từ các chuồng chiên; Ngài đem ông ra khỏi đàn chiên còn bú để ông chăn giữ Gia-cóp là dân Ngài, và Y-sơ-ra-ên là cơ nghiệp Ngài. Ông chăn giữ họ với tấm lòng liêm chính, dắt dẫn họ bằng đôi tay khéo léo.”* (Thi-thiên 78:70-72)

2. Chúa muốn Môi-se biết được cảm giác kiêu ngạo nơi đất khách là như thế nào. Tại trong đồng vắng Môi-se có hai con trai. Tên của người con đầu là Ghệt-sôm (hay Ghệt-sôn), nghĩa là “khách lạ”. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 2:22, *“Nàng sinh một con trai và Môi-se đặt tên là Ghệt-sôm, vì ông nói: “Tôi kiêu ngạo trên đất khách.””*

Môi-se biết như thế nào là một kiều dân. Điều này bao gồm việc sống trong một nền văn hóa khác, làm quen với một ngôn ngữ khác, phong tục và thức ăn khác, cảm giác cô đơn, cần có bè bạn và sự cảm thông. Điều này thực sự có thể rất đáng sợ. Môi-se phải hiểu được tấm lòng của một kiều dân để đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập đến một xứ lạ khác.

Chúa đã đưa ra những chỉ dẫn rất cụ thể cho dân Y-sơ-ra-ên về cách đối xử với những kiều dân (xem Xuất 22:21; Lê-vi 19:10; 23:22; Phục-truyền 10:18-19; 24:20-21; 26:12-13). Họ không những không được áp bức những khách kiều ngạo trong xứ mà còn được truyền bảo phải yêu

thương những người đó như chính mình: “*Khi có ngoại kiều cư ngụ trong xứ các con thì đừng ức hiếp họ. Ngoại kiều cư ngụ giữa các con phải được xem như người bản địa; các con phải thương yêu họ như chính mình, vì các con đã từng là kiều dân trong xứ Ai Cập. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con.*” (Lê-vi 19:33-34)

Chúng ta cần hiểu sống ở nơi đất khách quê người là như thế nào; vì đây là cách duy nhất để chúng ta có thể biết thông cảm và giúp đỡ những người khác lạ. Tôi là một kiều dân nơi đất khách khi lần đầu tiên tôi bắt đầu chức vụ tại Pháp. Mặc dù tôi đã học tiếng Pháp trong nhiều năm, nhưng tôi vẫn gặp khó khăn để hiểu được những gì bọn trẻ đang nói. Tiếng Pháp cơ bản mà tôi học tại Anh hoàn toàn khác với thứ tiếng Pháp mà người ta nói ở Pháp. Đó là một trải nghiệm hết sức khó khăn. Quý vị sẽ cảm thấy cô đơn – rất, rất đơn độc.

Ngay cả khi quý vị biết ngoại ngữ, quý vị vẫn rất khó để hiểu hết người ta muốn nói gì bởi vì mỗi ngôn ngữ đều có tinh thần riêng và lối suy nghĩ độc đáo riêng của nó. Chúng tôi gặp sự cố này tại một trong những quần đảo ở Nam Thái Bình Dương. Một cựu sinh viên của chúng tôi đến từ Pháp làm mục sư cho một hội thánh tại New Caledonia, và chúng tôi có một giáo sĩ người Canada đến thăm hòn đảo này.

Vị mục sư này nói với giáo sĩ người Canada bằng tiếng Pháp “*Je vais en conge*” có nghĩa là “*Tôi sẽ đi nghỉ phép.*” Vị giáo sĩ người Canada không hiểu từ “*conge*” trong tiếng Pháp, nên anh đã tra cứu từ này trong từ điển tiếng Pháp. (Không có gì bực bội hơn việc tra cứu một từ tiếng nước ngoài bởi vì quý vị không chỉ nhận được một định nghĩa, mà là cả một loạt các định nghĩa khác nhau, và quý vị phải chọn ra một từ mà quý vị nghĩ là có thể áp dụng trong tình huống đó.) Anh ấy đã chọn sai từ (“*nghỉ hưu*”) và kết luận vị mục sư này đã nói rằng anh sẽ nghỉ hưu.

Vậy nên, trong khi anh bạn mục sư đi nghỉ phép, vị giáo sĩ này đã nhờ một người bạn của mình thay thế vị trí mục sư, và quý vị có thể tưởng tượng sự hiểu lầm này đã khiến mọi chuyện trở nên phức tạp như thế nào! Chúng tôi đến ngay sau khi mục sư đi nghỉ về. Cựu sinh viên này đã nói với chúng tôi, “*Thầy cô hiểu chúng em mà. Thầy cô sẽ biết chính xác em muốn nói gì.*” Vì vậy, điều quan trọng là phải hiểu tinh thần của con người nước đó để thực sự lĩnh hội được ngôn ngữ của họ.

Hầu việc Chúa hay làm giáo sĩ tại nước ngoài thường rất khó khăn. Ngay cả khi quý vị nói cùng một ngôn ngữ, thì cách thức làm việc của mọi người đơn giản là không hề giống nhau. Tổ chức truyền giáo *Zion Fellowship International* của chúng tôi, phải chăm sóc cho nhiều giáo sĩ từ khắp nơi trên thế giới, và chúng tôi nhận thấy rằng có những lúc họ rất cô đơn. Họ không có bạn bè. Vấn đề giao tiếp thực sự giữa giáo sĩ và người bản xứ thường gặp khó khăn bởi vì họ có những cách suy nghĩ khác nhau và những tiêu chuẩn khác nhau. Tấm lòng của quý vị hãy hướng về họ. Sự cô đơn là một điều mà mọi lãnh đạo, mục sư, và giáo sĩ phải cậy ân điển Chúa để vượt qua.

Môi-se phải học cách vượt qua sự cô đơn; do đó chúng ta thấy lý do ông đặt tên cho con trai đầu của mình là Ghệt-sôm. Đức Chúa Trời đã đặt điều này trong Lời của Ngài để chúng ta có thể thu lượm những lẽ thật này và thấy sự chuẩn bị là cần thiết.

3. Chúa muốn Môi-se quen thuộc với đồng vắng. Điều quan trọng là Môi-se phải làm quen với vùng đất mà sau này ông sẽ dẫn dắt dân sự được cứu chuộc của Đức Chúa Trời đi qua đó để đến được Xứ Hứa.

Về phương diện thuộc linh, để dẫn dắt người khác thì trước tiên chúng ta cần phải được Chúa dẫn dắt để chúng ta quen thuộc với đường đi nước bước. Nếu không, chúng ta sẽ không biết cách dẫn dắt, hướng dẫn và đưa dân sự đi qua đó một cách an toàn; chúng ta sẽ không biết những trở ngại dọc đường; và chúng ta sẽ không biết phải phản ứng như thế nào khi có nan đề phát sinh.

Đồng vắng là một thời kỳ nhào nặn nên những người lãnh đạo. Do đó, những trải nghiệm của một lãnh đạo trong thời kỳ này đều được Chúa trực tiếp tính toán để ban cho người đó khả năng hiểu được phản ứng tự nhiên của dân sự mà người sẽ dẫn dắt sau này. Sự hiểu biết này là điều kiện tiên quyết đối với một người lãnh đạo giỏi. Phản ứng của dân sự khi trải qua thử thách thường kém tin kính hơn phản ứng của một thánh đồ được thánh hóa. Họ không thể nói một cách đơn giản là “ngợi khen Chúa” trong những khoảng thời gian như thế này. Chúng ta cần phải có khả năng an ủi và cảm thông với dân sự, đồng thời chỉ cho họ một hướng đi mới. Khi chúng ta, với tư cách là những người lãnh đạo, đã trải qua một thử thách tương tự, chúng ta sẽ không chỉ trích hoặc đánh giá sai về hội chúng của mình và nói rằng họ đã đánh mất ân điển của Đức Chúa Trời.

4. Chúa muốn phát triển sự khiêm nhường trong đời sống Môi-se. Khiêm nhường là hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa trong mọi tình huống. Trên thực tế, chính Đức Chúa Trời mới là Đấng hướng dẫn dân sự của Ngài thông qua người lãnh đạo. Người lãnh đạo không được hành động theo sự khôn ngoan của mình.

Đức Chúa Trời đã đưa Môi-se vào đồng vắng trong 40 năm để phát triển sự khiêm nhường trong đời sống của ông. Đây là một trong những mục đích chính của đồng vắng đối với mọi tín hữu, như được mô tả trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 8:16, *“Trong hoang mạc Ngài cho anh em ăn man-na, thức ăn mà tổ phụ anh em chưa từng biết, cho anh em nếm trải đói khổ và thử thách để cuối cùng ban phước hạnh cho anh em.”*

4. Môi-se được Chúa chọn

Như chúng ta đã đề cập trước đó (trong Khải-huyền 17:14), ba bước chính trong đời sống Cơ-đốc nhân là :

1. Được Chúa kêu gọi
2. Được Chúa chọn lựa
3. Được Chúa thấy là trung tín

Trong Chương 1, chúng ta đã xem xét sự kêu gọi của Đức Chúa Trời trên cuộc đời của Môi-se. Bước tiếp theo sau khi được kêu gọi là được Chúa chọn. Chúng ta được Chúa chọn ở đâu? Chúng ta được chọn trong “lò hoạn nạn”, như được thấy trong Ê-sai 48:10: *“Ta đã thử nghiệm người trong lò hoạn nạn.”*

Thái độ của chúng ta trong đồng vắng và trong lúc hoạn nạn quyết định chúng ta có được Đức Chúa Trời chọn hay không. Hãy xem Đa-vít người đã trải qua thời kỳ đồng vắng khủng khiếp khi bị Sau-lơ truy đuổi (I Sa-mu-ên 22). Ông đã kinh nghiệm chiều sâu của tuyệt vọng tại Xiéc-lác. Tuy nhiên, ngay cả trong thời điểm như thế này, ông đã hướng lòng mình lên Đức Chúa Trời và tự khích lệ mình trong Chúa.

Sau khi Đa-vít phản ứng một cách đúng đắn, Đức Chúa Trời nhân từ cho phép ông lấy lại tất cả những gì đã mất (I Sa-mu-ên 30). Sau đó, ông được xức dầu lần thứ hai, tại nơi đó ông đã được Chúa chọn và phong làm vua của Giu-đa. Mọi sự chuẩn bị của chúng ta (trong “đồng vắng” và “lò hoạn nạn”, tức là hoàn cảnh khó khăn của chúng ta được Chúa cho phép và sắp đặt) đều vô ích, trừ khi chúng ta cũng trải qua bước tiếp theo trong đời sống như Đa-vít và Môi-se, được Chúa lựa chọn và ủy thác. Ngoài ra, nguyện chúng ta nhớ rằng chúng ta được chọn trong “lò hoạn nạn”.

Chương 3

Trở Lại Ai Cập

1. Bụi Gai Cháy

Trong chương thứ ba của sách Xuất Ê-díp-tô Ký, chúng ta thấy rằng Chúa đã gặp gỡ Môi-se tại bụi gai cháy. Xuất Ê-díp-tô Ký 3:1-2 cho biết, “*Bấy giờ Môi-se đang chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia mình, là thầy tế lễ xứ Ma-đi-an. Ông dẫn bầy chiên qua bên kia hoang mạc và đến Hô-rếp là núi của Đức Chúa Trời. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện ra với ông trong ngọn lửa, giữa một bụi gai. Ông nhìn thấy bụi gai cháy nhưng không hề tàn.*” Môi-se đã kinh nghiệm một sự gặp gỡ tươi mới với Chúa và được Ngài giao nhiệm vụ dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.

Sau mỗi kinh nghiệm đồng vắng, chúng ta cần gặp gỡ Chúa cách tươi mới và nhận lãnh một trách nhiệm hay sứ mạng mới từ nơi Chúa. Sứ mệnh được ủy thác sau một trải nghiệm đồng vắng hoặc thời kỳ hoạn nạn.

Bước đầu tiên trong đời sống Cơ-đốc của chúng ta là được kêu gọi, nhưng sau đó chúng ta phải được Chúa ủy thác nữa. Chúa có thể kêu gọi chúng ta đến một chức vụ cụ thể nào đó, nhưng chúng ta phải chờ đợi cho đến khi Chúa bổ nhiệm và xức dầu cho chúng ta để bắt đầu chức vụ. Không ai có thể đi ra trừ khi họ được sai phái (Ê-sai 6: 8). Điều này được nói rõ trong Rô-ma 10:15, “*Nếu chẳng có ai được sai đi thì làm sao rao giảng? Như có lời chép: “Bàn chân của những người truyền rao Tin Lành thật xinh đẹp biết bao!”*”

Lửa của Chúa

Tại sao Môi-se lại nhìn thấy bụi gai cháy ở đây? Thực tế là bụi gai đang cháy nhưng không hề bị thiêu rụi là một hiện tượng hết sức kỳ lạ. Lửa là đặc trưng của một số điều trong Lời Chúa:

1. Những của lễ trong Cựu Ước đã được thiêu bằng lửa (Lê-vi 2:3; 5:12).
2. Lửa là biểu tượng của Đức Thánh Linh. Thần thiêu đốt thanh tẩy bản chất xác thịt của chúng ta (Ê-sai 4:4)
3. Phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh trong Tân Ước bao gồm báp-têm trong lửa của Chúa. Chúa Jêsus cũng sẽ đốt những kẻ được ví là rom rác trong lửa chẳng hề tắt (Côn-vụ 2:4; Ma-thi-ơ 3:12).

4. Lửa là hình bóng về sự hiện diện của Chúa (Ê-xê-chi-ên 1:27; Xuất 13:21; 24:17). Hê-bơ-rơ 12:29 nói, “Đức Chúa Trời chúng ta là ngọn lửa thiêu đốt.”

Khi chúng ta sẵn sàng cho sự mạng của Chúa, lửa của Chúa sẽ thanh tẩy và đóng ấn bên trong chúng ta để chúng ta có thể hoàn thành mục đích của Chúa.

Đất Thánh

Có một lẽ thật đáng kinh ngạc được thấy trong phản ứng của Môi-se đối với bụi gai cháy. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:3-4, “Môi-se tự nhủ: “Ta phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này, tại sao bụi gai không hề bị thiêu rụi.” Đức Giê-hô-va thấy ông đến gần để xem, Đức Chúa Trời từ giữa bụi gai gọi: “Hỡi Môi-se, Môi-se!” Ông thưa rằng: “Có con đây!”” Mọi chuyện tùy thuộc vào việc Môi-se có ‘tự bước lại để xem’ vào lúc đó hay không. Khi Đức Chúa Trời thấy ông lại gần, Ngài đã gọi Môi-se từ trong bụi gai, mặc dù Môi-se không mong đợi Chúa sẽ phán vào ngày hôm đó.

Chúa không chỉ phán với chúng ta khi chúng ta đang nhóm ở hội thánh, trong lớp học Kinh Thánh, hay trong thì giờ cầu nguyện. Chúa thường phán với chúng ta vào những lúc chúng ta không ngờ tới nhất, khi chúng ta đang làm những công việc thường nhật, quét dọn hay lau nhà... Đây là lý do tại sao chúng ta phải rất nhạy bén để có thể nghe được tiếng Chúa.

Đức Chúa Trời phán với Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:5 rằng ông đang đứng trên đất thánh: “Đức Chúa Trời phán: “Đừng đến gần! Hãy cởi dép khỏi chân con vì chỗ con đang đứng là đất thánh.”” Điều gì đã làm đất đó ra đất thánh? Đất ở chỗ đó không khác gì với đất ở nơi khác. Chỉ khác ở chỗ là có sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Chỉ một mình Đức Chúa Trời là Đấng thánh khiết! Chính sự hiện diện của Chúa làm cho một mảnh đất, một ngôi nhà hay một con người trở nên thánh khiết.

Giày dép thường dính bụi đất. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã truyền bảo Môi-se hãy cởi giày của ông ra bởi vì không vật chi ô uế có thể đứng được trước sự thánh khiết của Ngài. Sự thánh khiết bao gồm hàm ý là được tách biệt khỏi thế gian (tội lỗi) và được kết hiệp với Đức Chúa Trời.

Câu chuyện tiếp diễn trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:6: “Rồi Ngài lại phán: “Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ con, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, và Đức Chúa Trời của Gia-cóp.” Môi-se liền che mặt vì sợ nhìn thấy Đức Chúa Trời.” Bằng cách nói với Môi-se rằng Ngài là Đức Chúa Trời của tổ phụ ông, Đức Chúa Trời công nhận đức tin của cha Môi-se là Am-ram. Như đã lưu ý trước đây, trong Hê-bơ-rơ 11:23, cha mẹ của Môi-se được liệt vào danh sách những anh hùng đức tin. Rõ ràng là đức tin của Am-ram đã được truyền cho Môi-se.

Nhiều con cái xuất thân từ các gia đình Cơ-đốc đã lầm đường lạc lối, thường là vì họ đã không phát triển mối quan hệ cá nhân của mình với Chúa. Khi Chúa đem những người đó trở lại và nếu

họ chịu ăn năn, họ sẽ được gặp gỡ Đức Chúa Trời của cha mẹ mình. Thật là một ý nghĩ tuyệt vời làm sao!

Trong thư gửi cho Ti-mô-thê, Sứ-đồ Phao-lô nhìn nhận đức tin của mẹ Ti-mô-thê, và cả đức tin của bà ngoại ông. *“Ta cũng nhớ đến đức tin chân thành của con, là đức tin trước đã sống trong Lô-ít, bà ngoại con, và trong Ô-nít, mẹ con; ta tin chắc rằng đức tin ấy nay đang sống trong con.”* (II Ti-mô-thê 1:5). Ở đây chúng ta có một minh họa về đức tin ký thác được chuyển giao từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Đức Chúa Trời quan tâm đến Dân Sự của Ngài

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:7-10, Đức Chúa Trời mở lòng với Môi-se và bày tỏ sự quan tâm sâu sắc của Ngài đối với dân sự của Ngài: *“Đức Giê-hô-va phán: “Đức Giê-hô-va phán: “Ta đã thấy rõ nỗi khốn khổ của dân Ta tại Ai Cập và đã nghe thấu tiếng họ kêu than vì các đốc công. Phải, Ta biết được nỗi đau đớn của họ. Ta ngự xuống để giải cứu dân này khỏi tay người Ai Cập, đem họ ra khỏi xứ ấy, đưa đến một vùng đất tốt đẹp và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi ở của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. Nay, tiếng kêu than của dân Y-sơ-ra-ên đã thấu đến Ta; Ta đã thấy người Ai Cập áp bức họ như thế nào. Vậy bây giờ, hãy lại đây, Ta sẽ sai con đến Pha-ra-ôn để con đem dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai Cập.””*

Có bảy điểm từ sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho Môi-se trong phần Kinh Thánh từ Xuất Ê-díp-tô Ký chương 3 mà tôi muốn nêu ra một cách ngắn gọn ở đây:

1. “Ta đã thấy rõ nỗi khốn khổ của dân Ta” (c.7)
2. “Ta đã nghe thấu tiếng họ kêu than” (c.7)
3. “Ta biết được nỗi đau đớn của họ” (c.7)
4. “Ta đã thấy người Ai Cập áp bức họ như thế nào” (c.9)
5. “Ta ngự xuống để giải cứu dân này” (c.8)
6. “[Ta ngự xuống để] đem họ ra khỏi xứ ấy, đưa đến một vùng đất tốt đẹp và rộng rãi, đượm sữa và mật” (c.8)
7. “Ta sẽ sai con đến Pha-ra-ôn để con đem dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai Cập” (c.10)

Các điểm 1-4 cho thấy rằng Đức Chúa Trời đã nhìn thấy cảnh khốn cùng của con cái Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời rất ý thức về những gì đang xảy ra trong cuộc đời của chúng ta. Đây là niềm an ủi lớn lao cho tất cả chúng ta khi chúng ta phải trải qua những hoàn cảnh khốn khổ hoặc đau

buồn. Các điểm 5-7 cho thấy phản ứng của Đức Chúa Trời trước tiếng kêu than của dân Ngài (Ê-sai 63:9).

Lời Hứa giải cứu Dân Y-sơ-ra-ên

Lời hứa giải cứu dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:8 bày tỏ một lẽ thật rất quan trọng: *“Ta ngự xuống để giải cứu dân này khỏi tay người Ai Cập, đem họ ra khỏi xứ ấy, đưa đến một vùng đất tốt đẹp và rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi ở của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.”*

Chúa phán rằng Ngài sẽ đem dân Y-sơ-ra-ên **ra**, và đưa họ **đến/vào** một xứ đượm sữa và mật. Khi Chúa phán Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi một hoàn cảnh nào đó, thì Ngài sẽ đặt để hoặc dẫn chúng ta đến một hoàn cảnh khác tốt hơn. Ngài không chỉ giải cứu chúng ta rồi để cho chúng ta cứ luẩn quẩn ở đó! Điều cần thiết là chúng ta phải nắm bắt được lẽ thật này cho đời sống của chính mình.

Lẽ thật này có thể được minh họa qua việc trồng lại một cái cây. Một cái cây sẽ không bao giờ bị nhổ đi cho đến khi người ta đã chuẩn bị chỗ để đào một cái hố khác cho nó. Chúng ta không được ra khỏi tình huống hiện tại của mình cho đến khi Đức Chúa Trời quyết định chúng ta phải đi đâu. Nếu chúng ta ghi nhớ lẽ thật này, nó sẽ giúp ích rất nhiều cho chúng ta trong cuộc sống và trong việc cố vấn cho người khác. Tôi đã chứng kiến rất nhiều người cầu nguyện để được giải cứu. Đôi khi, họ tự giải cứu chính mình, nhưng rồi cuối cùng lại đi lang thang không mục đích. Ví dụ, nếu một gia đình muốn chuyển nhà, họ không bao giờ đóng gói tất cả đồ đạc và bán ngôi nhà của mình cho đến khi một ngôi nhà khác đã sẵn sàng.

Tôi đã cố vấn cho nhiều người, có người nói với tôi rằng Đức Chúa Trời đang giải cứu họ khỏi tình trạng hiện tại của họ; nhưng khi tôi hỏi họ sẽ làm gì tiếp theo, họ không có bất kỳ ý tưởng nào. Bằng chứng để biết rằng Chúa đang đưa họ đi tiếp là họ biết mình đang đi đâu. Chúng ta không được rời khỏi nơi ở hoặc hoàn cảnh hiện tại của mình cho đến khi Đức Chúa Trời phóng thích chúng ta.

Sứ mệnh của Đức Chúa Trời dành cho Môi-se được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:10, *“Ta sẽ sai con đến Pha-ra-ôn để con đem dân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi Ai Cập.”* Chúa không dừng lại ở đó! Như chúng ta đã nói trước đó, Đức Chúa Trời không chỉ mang họ ra mà còn dẫn họ đến một xứ khác, Xứ Hứa. Chúa không bao giờ hành động mà trước hết không có một kế hoạch cụ thể rõ ràng; và chúng ta cũng không nên làm thế.

Phản Ứng của Môi-Se

Môi-se nhẹ nhàng đáp lại sứ mệnh mà Chúa giao phó bằng cách nói thế này, “*Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ôn và đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập?*” (Xuất 3:11). Đây cũng chính là Môi-se đã tìm cách giải cứu con cái Y-sơ-ra-ên bằng chính sức lực của mình 40 năm về trước.

Giờ đây, sau 40 năm sống trong đồng vắng, sự nhu mì đã được phát triển trong tâm lòng của Môi-se. Khi bạn nghĩ về điều này, không ai có đủ điều kiện tốt hơn Môi-se để thực hiện nhiệm vụ này. Tuy nhiên, ông nói với Chúa: “*Con là ai mà dám đến với Pha-ra-ôn và đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập?*” Đây là phản ứng của một người lãnh đạo đích thực. Chúa muốn chúng ta có cùng một thái độ khiêm nhường và ý thức được sự không xứng đáng của mình.

Ba Lý Do Chính ủng hộ Quyền Lãnh Đạo của Môi-Se

Trên thực tế, Môi-se là người đủ tư cách nhất để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập. Ba lý do chính ở đây là:

1. Môi-se được trưởng dưỡng trong cung Pha-ra-ôn. Vậy nên, ông có thể đứng trước mặt vua bởi vì ông đã được dạy dỗ. Chúa không thể sai một người nào đó đến gặp Pha-ra-ôn mà không biết chút gì về phép lịch sự cần phải có khi ở trong sự hiện diện của một vị vua. Mỗi vị vua sẽ có một phong thái nhất định. Chúng ta biết Đa-ni-ên và ba người bạn của ông đã được chọn nhờ khả năng có thể đứng chầu trong cung vua (Đa-ni-ên 1:4); họ đã được đào tạo để làm điều đó.

Khi tôi còn nhỏ, cha tôi đã có một cuộc yết kiến với Vua George VI của nước Anh. Ông dẫn tôi đi với ông đến Cung-điện Buckingham. Đó là một trải nghiệm mà tôi sẽ không bao giờ quên. Trước khi cha con tôi được phép vào gặp vua, chúng tôi được chỉ bảo phải hành xử như thế nào trước mặt vua. Khoảng thời gian Môi-se sống trong cung Pha-ra-ôn đã chuẩn bị cho ông để trở thành người giải cứu dân Y-sơ-ra-ên.

2. Môi-se được huấn luyện để trở thành người có thẩm quyền và khả năng lãnh đạo. Là con nuôi của công chúa tức con gái Pha-ra-ôn, ông chắc hẳn đã được trang bị khả năng lãnh đạo để có thể nắm quyền trong tương lai. Khi nhà tôi và tôi đến châu Phi lần đầu tiên, một giáo sĩ kỳ cựu đã nói với tôi rằng ba phẩm chất cần thiết để hầu việc Chúa ở châu Phi là *thẩm quyền, năng lực và lòng vị tha*. Tôi tin rằng nguyên tắc này cũng áp dụng cho chức vụ ở bất kỳ quốc gia nào. Là một người lãnh đạo, cho dù quý vị đang đi đến cánh đồng truyền giáo hay bất cứ nơi nào khác, quý vị đều cần có thẩm quyền. Chúng ta không thể tự cho mình cái thẩm quyền đó—thẩm quyền phải do Đức Chúa Trời ban cho!

Người lãnh đạo cũng phải có khả năng để chăm sóc thuộc linh cho dân sự. Ở châu Phi, nếu quý vị là một giáo sĩ, người ta sẽ cảm thấy rằng không có câu hỏi nào liên quan đến Kinh Thánh mà quý vị không thể trả lời.

Lần đầu tiên hầu việc Chúa tại châu Phi, tôi đã dạy sách Phục-truyền Luật-lệ Ký cho một bộ lạc rất sơ khai. Tuy nhiên, các mục sư ở đây rất rành Kinh Thánh và họ đặt ra cho tôi những câu hỏi khó từ những câu Kinh Thánh tối nghĩa. Tôi thường lướt qua các chương Kinh Thánh với họ, và sẽ bỏ qua một số câu mà tôi cho là không cần thiết. Vào cuối mỗi chương, tôi luôn hỏi liệu họ có bất kỳ câu hỏi nào không. Chắc chắn là có rồi, họ đưa ra những câu khó hiểu nhất và muốn biết ý nghĩa của chúng; một trong số những câu Kinh Thánh trừu tượng đó rất quan trọng.

Khi tôi dạy Phục-truyền 23, tôi đã bỏ qua câu 18 bởi vì tôi nghĩ nó không phù hợp với lớp học Kinh Thánh đó, nhưng vị mục sư quản nhiệm muốn biết câu đó có nghĩa gì. Phục-truyền 23:18 nói, *“Anh em không được đem vào nhà của Giê-hô-va Đức Chúa Trời tiền công của một gái mại dâm hay giá trả cho một con chó, dù là để hoàn trả sự hứa nguyện, vì cả hai điều đó đều ghê tởm đối với Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em.”* Tôi nói với ông câu này đơn giản có nghĩa là hội thánh không thể nhận của dâng từ một gái mại dâm.

Cả lớp im phăng phắt, và tôi nhận ra là tôi đã đụng đến một chủ đề rất nhạy cảm. Tôi hỏi họ có chuyện gì vậy. Và tôi bị sốc khi được cho biết rằng những người giàu nhất trong các khu làng đó là những gái mại dâm của làng. Các mục sư đã nhận tiền dâng của các cô gái đó bởi vì họ cần tiền để duy trì hội thánh.

Họ bị Thánh Linh Chúa cáo trách với một quyết định rất khó khăn. Quá nghèo túng, họ phụ thuộc vào tiền dâng hiến của những cô gái mại dâm, nhưng điều họ đang làm là trái với Lời Chúa. Tôi nhận thấy đó là một hoàn cảnh rất khó xử, vì tôi biết phần lớn các mục sư thậm chí còn không có giày để mang vì họ quá nghèo. Những ai có giày là nhờ giáo sĩ đã chu cấp cho một số người ở dưới sự chăm sóc của mình. Tôi yêu cầu mọi người cúi đầu và cầu nguyện với tôi.

Khi chúng tôi đang cầu nguyện, Chúa ban cho tôi một lời khôn ngoan. Tôi nói với các mục sư, *“Có bao nhiêu người trong số anh em không thiếu tiền nào?”* Không ai giơ tay. Tôi nói tiếp: *“Có lẽ tội lỗi này là lý do khiến anh em gặp khó khăn về tài chính. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho anh em ân điển để anh em trở về hội thánh của mình vào Chúa Nhật tới và tuyên bố rằng anh em sẽ không nhận tiền của các cô gái mại dâm đó nữa.”*

Các mục sư đã dành ra khoảng nửa tiếng cầu nguyện để thanh tẩy chính mình và kết ước làm điều đúng đắn. Cuối cùng, từng người một, các mục sư này nói, *“Chúa ơi, phải, con sẽ trung tín với Lời Ngài.”* Sau đó chúng tôi cầu nguyện rằng Đức Chúa Trời sẽ xem trọng sự dâng mình của họ.

Vài tháng sau chúng tôi trở lại thăm thị trấn đó và tôi nhận thấy hết thay khuôn mặt của các mục sư đều rạng rỡ vì Chúa đã ban phước cho họ rất nhiều bởi sự vâng lời của họ. Họ thậm chí đã có thể lợp lại mái nhà và sửa sang hội thánh. Như chúng ta có thể thấy từ ví dụ này, với tư cách là những giáo sĩ, những người hầu việc Chúa, chúng ta phải có khả năng giải đáp tất cả những thắc mắc của dân sự về Lời Chúa. Họ mong đợi chúng ta làm được điều đó!

Phẩm chất thứ ba cần thiết cho chức vụ lãnh đạo là lòng vị tha. Người lãnh đạo phải có ân điển để có thể tha thứ và quên đi lỗi lầm của người khác. Chúng ta không thể cứ áp ủ những vấp phạm hoặc tổn thương trong lòng hay có thói quen gây gổ hoặc thù địch với người khác. Bất kể người ta có làm gì chúng ta hoặc nói gì về chúng ta, chúng ta phải cầu xin Chúa giúp chúng ta tha thứ cho họ và quên đi sự xúc phạm. Đôi khi người ta thường rất tàn nhẫn. Nhưng khi họ xin chúng ta tha thứ cho họ, chúng ta phải nói được, “Tôi tha thứ cho anh (chị). Xin Chúa ban phước cho anh (chị),” và quên đi những gì họ đã làm với chúng ta. Chúng ta phải luôn luôn tha thứ cho người khác, tuy nhiên trong bối cảnh hội thánh, tùy thuộc vào hành vi phạm tội, một người có thể cần bị quản chế để chúng tỏ bản thân đã ăn năn hối cải trước khi được khôi phục lại vị trí ban đầu.

3. Môi-se là người Y-sơ-ra-ên, ông hiểu tâm lý người Ai Cập lẫn người Do Thái. Môi-se có lợi thế khác biệt là không chỉ hiểu được tâm lý của dân tộc mình, người Y-sơ-ra-ên, mà còn cả tâm lý của người Ai Cập, bởi vì ông được nuôi dưỡng trong cung của Pha-ra-ôn.

“Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu”

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:13-15, Môi-se nhận được sự mặc khải về danh của Đức Chúa Trời. *“Môi-se thưa với Đức Chúa Trời: ‘Nếu con đi đến với dân Y-sơ-ra-ên và nói với họ: ‘Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em sai tôi đến với anh em;’ và họ hỏi con: ‘Tên Ngài là gì?’ thì con sẽ nói với họ thế nào?’ Đức Chúa Trời phán: ‘TA LÀ ĐÁNG TỰ HỮU HẰNG HỮU.’ Ngài lại phán: ‘Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘ĐÁNG TỰ HỮU đã sai tôi đến với anh em.’” Đức Chúa Trời lại phán với Môi-se: ‘Con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên thế này: ‘Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai tôi đến với anh em’: Đây là danh đời đời của Ta, là danh ghi nhớ qua mọi thế hệ.”*

Chúa đã bày tỏ danh xưng của Ngài cho Môi-se là ĐÁNG TỰ HỮU HẰNG HỮU. Đây không ai khác hơn chính là Chúa Jêsus Christ. Sự Ngài hiện ra cùng với Môi-se xảy ra gần 1.500 năm trước khi “ĐÁNG HẰNG HỮU” trở thành xác thịt và ngự giữa chúng ta (Giăng 1:14). Khi Chúa Jêsus còn ở trên đất, Ngài xác nhận, “Trước khi Áp-ra-ham hiện hữu, Ta hằng hữu” (Giăng 8:58). Danh xưng “Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu” có nghĩa là “Ta luôn luôn như vậy; và Ta sẽ luôn như vậy.” Hê-bơ-rơ 13:8 tuyên bố, *“Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi.”*

Chúng ta cũng cần một sự mặc khải về danh của Đức Chúa Trời. Chúa có nhiều danh xưng khác nhau. Ngài muốn bày tỏ danh Ngài tương ứng với chức vụ mà Ngài đã kêu gọi chúng ta. Có một sự truyền đạt đi kèm với sự mặc khải về một trong những danh xưng của Đức Chúa Trời.

Trong nhiều năm, vợ tôi và tôi đã đi khắp thế giới, hầu việc Chúa không ngừng nghỉ tại hơn 100 quốc gia. Sau đó Chúa kêu gọi tôi dừng việc cứ đi đi lại lại một thời gian để chấn dất một hội thánh lớn với vài ngàn tín hữu. Vài năm sau kể từ khi tôi làm mục sư toàn thời gian, tôi nhận ra

rằng tôi cần phải cầu nguyện và xin Chúa ban cho tôi sự xúc dầu bao phủ của mục sư một lần nữa.

Trách nhiệm và sự xúc dầu của một giáo sư Kinh Thánh thường đi đây đi đó rất khác với sự xúc dầu của một mục sư. Hàng tuần, các mục sư phải cho mọi người trong hội chúng của họ ăn, cho các tín hữu mới tin ăn sữa của Lời Chúa và cho các tín hữu trưởng thành ăn thịt của Lời Chúa.

Tuy nhiên, những giáo sư Kinh Thánh thường phục vụ những tín hữu đã trưởng thành và phải tìm cách cung cấp cho họ thịt của Lời Chúa, một bữa tối với bát tết hảo hạng, như vốn có. Chúa đã thay đổi hoàn toàn thái độ và phong cách giảng dạy của tôi khi tôi làm công việc của mục sư.

Lúc đó, Chúa ban cho tôi một khái tượng về chính Ngài nhìn từ phía sau. Ngài đang ngồi trên một tảng đá ở giữa cánh đồng nhìn xuống một bầy chiên. Chúa khiến tôi hiểu rằng những con chiên này là dân sự trong hội thánh. Tôi thấy một con chiên trưởng thành, có hình dáng béo tốt đến gần Chúa và cọ cọ vào chân Ngài. Chúa vỗ về nó một hồi, rồi con chiên bỏ đi với thái độ hoàn toàn thỏa lòng. Sau đó khái tượng này chấm dứt.

Tôi thưa với Chúa, “Chúa ơi, Ngài muốn nói với con điều gì?” Ngài phán, “Con không chăm sóc dân sự trong hội thánh của mình.” Tôi đáp, “Nhưng, thưa Chúa, sau mỗi buổi nhóm những ai cần có vấn đề đến và thư ký ghi tên họ lại rồi sắp xếp một cuộc hẹn để con gặp họ mà. Chúng con cầu nguyện cho tất cả những ai bị bệnh.” (các trưởng lão và tôi cùng làm chuyện này.) Chúa đáp lại, “Con chỉ lo cho người bệnh và những người có nan đề. Còn những người khỏe mạnh thì con không chăm sóc. Tất cả những con chiên đều cần những cái vuốt ve của người chăn. Chúng thích quần quít bên người chăn của mình. Con cần bắt tay với mọi người trong hội thánh.”

Chúa Nhật sau đó tôi giải thích khái tượng cho hội chúng của mình, rằng, “Sau câu hát cuối của bài thánh ca cuối cùng, người hướng dẫn thờ phượng sẽ tiếp quản chương trình thờ phượng. Xin vui lòng chờ cho đến khi tôi ra phía sau nhà thờ trước khi quý vị giải tán bởi vì tôi muốn bắt tay quý vị.” Điều xảy ra sau đó thật tuyệt vời! Nhiều người đến gặp tôi và nói, “Chúng tôi thường nhìn thấy mục sư từ xa, nhưng giờ chúng tôi có thể được bắt tay mục sư.” Toàn bộ câu chuyện này tỏ cho tôi thấy có một sự truyền đạt từ người chăn đến bầy chiên. Những con chiên cần phải cảm nhận được sự đụng chạm của người chăn mình.

Ngoài ra, còn có một sự truyền đạt đi kèm với sự mặc khải về danh xưng của Đức Chúa Trời. Chúa đã bày tỏ danh Ngài là Người Chăn Nhân Lành cho tôi qua trải nghiệm đó. Đó là nhìn xem Ngài là Người Chăn của những người chăn—để xem cách một người chăn chiên làm việc như thế nào. Sự truyền đạt này đã giúp tôi thực hiện sự kêu gọi của mình với tư cách là một mục sư.

Mỗi mục sư nên cầu xin Chúa bày tỏ chính Ngài cho mình với tư cách là Người Chăn Nhân Lành. Trong Giăng 10:11,14, Chúa Jêsus là Người Chăn Nhân Lành. Trong ngôn ngữ của chúng ta, điều này không rõ ràng lắm; câu này có thể tạo ấn tượng rằng Ngài là một người tốt về mặt

đạo đức, tất nhiên, Ngài đúng là như vậy. Tuy nhiên, những câu này thực sự có nghĩa là Ngài rất giỏi trong việc chần chừ. Vì vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho bạn chức vụ chần bầy, bạn cần sự mặc khải từ Đấng Christ, Đấng rất giỏi trong công việc chần dốt này.

Sự Chuẩn Bị của Dân Sự

Cho đến giờ chúng ta đã xem xét sự chuẩn bị của người lãnh đạo. Giờ đây tôi muốn nói một cách ngắn gọn về việc những người khác cũng cần phải chuẩn bị nữa. Để khiến mọi người sẵn sàng rời bỏ nhà cửa và đất đai của họ như những người Y-sơ-ra-ên đã làm khi họ rời Ai Cập không phải là chuyện nhỏ. Vậy nên chúng ta có thể thấy rằng chỉ chuẩn bị cho người lãnh đạo thôi thì chưa đủ; dân sự cũng cần phải chuẩn bị để sẵn sàng đi theo lãnh đạo của họ nữa.

Đức Chúa Trời biết rõ tấm lòng của dân Y-sơ-ra-ên, đã chuẩn bị họ qua sự hoạn nạn (xem Xuất 1). Một trong những lý do Đức Chúa Trời cho phép những đóc công đối xử hà khắc với họ là để khiến họ không thoái mái khi ở Ai Cập. Nếu không họ sẽ không muốn rời đi. Quý vị có nhớ rằng sau khi rời đi không lâu, họ liên tục muốn quay trở lại Ai Cập. Họ lúc nào cũng nhớ về những dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành, và tôi cùng tất cả những thức ngon khác của Ai Cập (vốn là hình bóng của thế gian này).

Những hoàn cảnh xảy ra nhằm chuẩn bị cho dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai-cập:

1. Họ đang phải làm nô lệ cho một ông vua độc ác (Xuất 1:10).
2. Các đóc công hành hạ họ bằng những công việc nặng nhọc (Xuất 1:11)
3. Đời sống họ trở nên cay đắng (Xuất 1:14)
4. Họ đang ở trong “lò luyện sắt” (Phục-truyền 4:20)
5. Họ phải dùng chân đạp nước mà tưới sau khi gieo giống (Phục-truyền 11:10).

Dân Y-sơ-ra-ên phải tưới ruộng của người Ai Cập bằng cách dùng chân đạp một bánh xe nhỏ để bơm nước lên. Dẫn nước từ sông Nin qua các địa hình cao thấp khác nhau đến đất Gô-sen là một công việc rất vất vả. Đời sống của họ vô cùng khó khăn, nhưng điều này đã giúp tạo điều kiện cho tấm lòng họ muốn rời khỏi xứ Ai Cập. Họ phải làm nô lệ cho một vị vua tàn bạo và những đóc công gian ác. Điều này cũng có một ứng dụng thuộc linh đối với chúng ta là những người tin Chúa.

Cho phép tôi chia sẻ một kinh nghiệm để minh họa cho điều này. Một người bạn của tôi là mục sư đã được sai đến một hội thánh đầy dẫy nan đề. Anh nhờ chúng tôi cầu nguyện bởi vì có sự chia rẽ trong hội thánh, nhiều người đã nản lòng và bỏ đi. Sau khi vợ tôi và tôi cầu nguyện, chúng tôi đã chia sẻ với vị mục sư đó rằng chúng tôi cảm thấy nan đề ở đây là do sự vô đạo đức

của vị mục sư quản nhiệm trước đó. Người bạn của tôi nói, “Đó là sự thật, nhưng anh ấy đã thú nhận điều đó rồi.”

Chúng tôi cầu nguyện lần nữa và Chúa tỏ cho chúng tôi thấy linh vô luân đang kiểm soát hội thánh. Tà linh có nhiều hình dạng khác nhau, một số rất đặc biệt. Linh vô luân này có một cái đuôi dài và nó móc vào tận nền của hội thánh. Chúng tôi hỏi Chúa, “Điều này có nghĩa là gì, Chúa ơi? Vị mục sư trước đó đã xưng nhận tội lỗi của mình, vậy hội thánh đáng lẽ phải được tẩy sạch rồi chứ.” Điều mà Chúa bày tỏ cho chúng tôi là—mặc dù vị mục sư đã ăn năn, nhưng các thành viên trong hội thánh đã không tha thứ cho mục sư cũ của mình. Sự không tha thứ của họ khiến tà linh vô luân vẫn tiếp tục bám lại.

Khi chúng tôi chia sẻ điều này với bạn của mình, anh nhờ chúng tôi đến thăm hội thánh của anh. Khi chúng tôi đến nơi, Chúa ban cho chúng tôi một sự mặc khải khác là có một quỷ vương hay tà linh vô đạo đức đang kiểm soát trên hội thánh và có nhiều “độc công” khác đang hoạt động dưới quyền của nó.

Linh vô luân đã cai trị trên hội thánh vì dân sự không chịu tha thứ cho mục sư cũ của họ. Kết quả, nhiều người trong hội thánh cũng liên quan đến tội ngoại tình. Ngoài tà linh vô luân đang thống trị, còn có những linh khác như tà dâm, dẫn theo linh nổi loạn, và đến lượt nó rủ rê thêm linh đổ kỵ. Sự đổ kỵ sanh ra cứng lòng trong dân sự, và sự chia rẽ là kết quả của những tấm lòng cứng cõi.

Đến lượt điều này mang đến linh dối trá và chán nản trên dân sự. Tất cả những tà linh này (có thể được coi như những độc công) đang hoạt động dưới quyền của quỷ vương hay linh vô luân đang cai trị trên hội thánh. Linh vô luân đó kéo theo sự ngoại tình, dâm dục, nổi loạn, ghen tị, cứng lòng, chia rẽ, lừa dối và chán nản.

Điều mà tôi đang cố làm rõ ở đây là—chúng ta không chỉ phải đối phó với quỷ vương (hay tà linh đang nắm quyền kiểm soát), mà chúng ta còn phải đối phó với những độc công (bè lũ lâu la của nó). Dân Y-sơ-ra-ên cần phải được giải cứu khỏi vua, là Pha-ra-ôn và cả những độc công tức những kẻ được giao nhiệm vụ cai quản nô lệ. Đời sống của họ đã quá cay đắng với ách nô lệ, nhưng điều đó khiến họ sẵn sàng lắng nghe những gì Chúa phán.

Nguyện chúng ta sẽ luôn ghi nhớ rằng người lãnh đạo cần phải được chuẩn bị, nhưng dân sự cũng phải được chuẩn bị để bước đi theo lãnh đạo của mình. Vậy, sẽ có lúc người lãnh đạo phải bước vào một tình huống nào đó.

Ba Dấu Lạ

Môi-se biết rất rõ dân sự của mình. Ông thưa với Chúa trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:1, “*Nhưng họ sẽ không tin và không nghe lời con, vì họ sẽ nói: ‘Đức Giê-hô-va nào có hiện ra với ông đâu.’*”

Do đó, Chúa ban cho Môi-se quyền năng để thực hiện ba dấu lạ nhằm giúp ông trở nên đáng tin cậy và khiến dân Y-sơ-ra-ên chấp nhận sứ điệp của ông.

Đây là ba dấu lạ mà Đức Chúa Trời ban cho Môi-se:

1. Cây gậy của Môi-se biến thành một con rắn. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:2-5: *“Đức Giê-hô-va hỏi: “Con đang cầm vật gì trong tay?” Môi-se thưa: “Một cây gậy.” Chúa phán: “Hãy ném nó xuống đất đi”. Ông ném gậy xuống đất và cây gậy biến thành một con rắn. Môi-se chạy trốn con rắn. Nhưng Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đưa tay nắm lấy đuôi nó.” Ông đưa tay bắt con rắn và nó lại biến thành cây gậy trong tay ông. Đức Giê-hô-va phán: “Việc này là để họ tin rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cóp, đã hiện ra với con.”* Cây gậy là biểu tượng của thẩm quyền (Thi-thiên 110:2; Khải-huyền 2:27; 12:5). Con rắn là hình bóng của Sa-tan (Sáng-thế 3:1; Khải-huyền 12:9; 20:2). Do đó, dấu lạ này mô tả Môi-se có quyền trên Sa-tan. Chúng ta cũng có quyền trên Sa-tan ở bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời đặt để chúng ta.

Con rắn cũng là biểu tượng của Pha-ra-ôn, vì trên vương miện của vua có hình con rắn. Do đó, Môi-se không chỉ có quyền trên Sa-tan mà còn có quyền trên Pha-ra-ôn.

2. Tay Môi-se nổi phong rồi được lành trở lại. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:6-8, *“Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se: “Hãy đặt tay con vào ngực.” Ông đặt tay vào ngực, và khi lấy tay ra, kìa, tay ông nổi phong hủi trắng như tuyết. Rồi Ngài phán: “Hãy đặt tay con vào ngực một lần nữa.” Ông lại đặt tay vào ngực, và khi lấy tay ra, kìa, da thịt tay ông trở lại bình thường. Ngài lại phán: “Nếu họ không tin con mà cũng không nghe tiếng phán qua dấu lạ thứ nhất, thì sẽ tin dấu lạ thứ hai.”*

Bệnh phong (hay phong cùi) là hình bóng của tội lỗi! Mi-ri-am, Ghê-ha-xi và vua Ô-xia đều bị phong như một hình phạt cho tội lỗi của họ (Dân-số 12:10; II Các-vua 5:27; II Sứ-ký 26:19). Do đó, dấu lạ này mô tả Môi-se có quyền trên tội lỗi.

Chúng ta phải được sạch khỏi tội lỗi, không chỉ vì lợi ích của chúng ta, mà còn để giải cứu những người khác khỏi tội lỗi của họ. Chúng ta không thể giải cứu bất kỳ ai khỏi tội lỗi đang trói buộc chúng ta. Nguyên tắc này được minh họa trong Công-vụ 19:13-16, *“Bấy giờ có mấy thầy phù thủy người Do Thái đi từ nơi này đến nơi khác, cũng thử lấy danh Chúa là Đức Chúa Jêsus đuổi tà linh khỏi những kẻ bị ám. Họ nói: “Ta nhân danh Chúa là Đức Chúa Jêsus, Đấng mà Phao-lô rao giảng, truyền lệnh chúng bay.” Những người làm việc này là bảy con trai của thầy tế lễ thượng phẩm Do Thái tên là Sê-va. Nhưng quỷ nói với họ: “Ta biết Đức Chúa Jêsus và cũng biết rõ Phao-lô nữa, nhưng các ngươi là ai?” Người bị quỷ ám xông vào họ, áp đảo và đánh bại cả bọn đến nỗi họ phải bỏ nhà chạy trốn, mình trần truồng và đầy thương tích.”*

Trong một buổi nhóm giải cứu, có một phụ nữ mang trong mình linh kiêu ngạo. Trong khi mục sư đang bắt đầu nói chuyện một cách nhẹ nhàng với người phụ nữ đó về vấn đề của cô thì một thanh niên trong hội thánh đến gần người phụ nữ này và quát, “Nhân danh Chúa Jê-sus, ta truyền cho mày, hồn linh kiêu ngạo, hãy ra khỏi!” Con quỷ trong người phụ nữ trả lời: “Ta sẽ không nghe lời người mà ra đâu. Trong người có nhiều sự kiêu ngạo hơn cả người nữ này.” Chúng ta phải thanh tẩy bản thân trước thì mới có quyền đuổi quỷ. Tà linh biết người đang đứng trước chúng là ai.

3. Môi-se hóa nước ra máu. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:9, “*Nhưng nếu họ chẳng tin cả hai dấu lạ ấy và cũng không vâng theo lời con, thì hãy lấy nước dưới sông mà đổ tràn trên đất khô; nước mà con đã lấy từ dưới sông đó sẽ biến thành máu trên mặt đất.*” Máu, theo nghĩa tiêu cực là dấu hiệu của sự chết và sự phán xét. Về mặt này, đây là một dấu lạ mang nghĩa kép. Nó là dấu hiệu của sự phán xét cho những người chống lại Môi-se, nhưng lại là sự cứu rỗi và sự sống cho những người tin.

Sự Vâng Phục của Môi-Se đối với Giê-trô

Chúng ta có thể thấy sự khiêm nhường của Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:18, “*Môi-se trở về với Giê-trô, ông gia mình và thưa: “Xin cha cho con trở lại với anh em con tại Ai Cập để xem họ sống chết ra sao.” Giê-trô nói với Môi-se: “Con hãy đi bình an.”*”

Dù đã khoảng 80 tuổi và vừa được diện kiến với Đức Chúa Trời hằng sống, nhưng Môi-se vẫn khiêm nhường thuận phục người có thẩm quyền trên mình, là Giê-trô, cha vợ ông. Ông đã cư xử rất đúng khi xin phép Giê-trô để nhận được sự chúc phước và đồng ý từ ông.

Sứ Điệp của Môi-Se dành cho Pha-Ra-Ôn

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:21-23, chúng ta đọc thấy sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho Pha-ra-ôn, “*Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Khi trở về Ai Cập, con hãy thi thố các dấu lạ Ta đã giao vào tay con để thực hiện trước mặt Pha-ra-ôn. Nhưng Ta sẽ khiến vua Ai Cập cứng lòng, không cho dân chúng ra đi. Vậy con phải nói với Pha-ra-ôn rằng Đức Giê-hô-va có phán: ‘Y-sơ-ra-ên là con Ta, là con trưởng nam của Ta, nên Ta phán với người rằng: Hãy cho con Ta đi, để nó phụng sự Ta. Nếu người từ chối không chịu cho nó đi, này, Ta sẽ giết con trưởng nam của người.’”*” Tại sao các con đầu lòng lại bị giết đi? Vì Pha-ra-ôn không để cho con đầu lòng của Đức Chúa Trời là Y-sơ-ra-ên đi, nên Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rằng Ngài sẽ giết con đầu lòng của Ai Cập. Sẽ có một cuộc trao đổi những con trưởng nam trong tai họa cuối cùng chống lại Ai Cập.

2. Chịu Cắt Bì tại Quán Trọ

Xuất Ê-díp-tô Ký 4:24-26 ghi lại sự cắt bì tại quán trọ, “*Độc đường, tại một quán trọ, Đức Giê-hô-va hiện ra với Môi-se và tìm cách giết ông. Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, rồi lấy nó chạm vào chân Môi-se, và nói: “Thật, chàng là người chồng huyết cho tôi!” Đức Giê-hô-va tha cho Môi-se. Do việc cắt bì này mà Sê-phô-ra nói: “Chàng là người chồng huyết”.*”

Đây là một câu chuyện khó hiểu. Người đàn ông tên Môi-se này là người được Đức Chúa Trời chuẩn bị và giao cho sứ mệnh dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập để vào Xứ Hứa. Ông đã được mặc lấy quyền năng và thẩm quyền từ Chúa và đã nhận được các dấu lạ để chứng tỏ mình trước mặt dân sự. Môi-se vâng lời Đức Chúa Trời và đưa gia đình mình cùng xuống Ai Cập. Tuy nhiên, trên đường đến Ai Cập, Chúa lại tìm cách giết ông vì ông không làm phép cắt bì con trai mình.

Đây là một bài học mà tất cả chúng ta đều phải học. Môi-se đang đi trên con đường của Đức Chúa Trời và đang trên đường thực hiện những gì mà Chúa bảo ông làm, nhưng Đức Chúa Trời lại tìm cách giết ông. Tại sao vậy? Bởi vì ông không thực hành những gì ông sẽ rao giảng ở Ai Cập.

Dấu hiệu và yêu cầu của giao ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham là phép cắt bì, như đã thấy trong Sáng-thế Ký 17:7-10: “*Ta sẽ lập giao ước với con và với dòng dõi con từ thế hệ này qua thế hệ khác; vì đây là giao ước đời đời để Ta làm Đức Chúa Trời của con và của dòng dõi con. Ta sẽ ban cho con và dòng dõi con đất mà con đang tạm cư, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Ta sẽ là Đức Chúa Trời của họ.*” Đức Chúa Trời phán với Áp-ra-ham: “*Chính con và dòng dõi con phải giữ giao ước của Ta từ thế hệ này qua thế hệ khác. Đây là giao ước của Ta mà các con phải giữ, là giao ước giữa Ta và con cũng như dòng dõi con sau này: Đó là mọi người nam trong các con phải chịu cắt bì.*”

Điều kiện của giao ước là cắt bì và lời hứa của giao ước là dòng dõi của Áp-ra-ham sẽ thừa hưởng xứ Ca-na-an. Môi-se là công sứ của giao ước. Sự kêu gọi của ông là dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập để vào Xứ Hứa. Điều kiện để được ở trong Xứ Hứa là chịu cắt bì và Môi-se thậm chí đã không thực hành điều này trong chính gia đình ông. Đây là một sự phủ nhận toàn bộ sứ điệp của ông!

Tôi muôn thẳng thắn về điểm này. Sự rao giảng của chúng ta không cứu được chúng ta. Thậm chí ngay cả việc thực hiện nhiệm vụ của Chúa cho đời sống của chúng ta cũng không cứu được chúng ta. Chúng ta phải thực hành những gì chúng ta giảng để được cứu. Tôi đã thấy nhiều tôi tớ Chúa trên khắp thế giới được Chúa dùng cách mạnh mẽ; những người bộc lộ quyền năng của Đức Chúa Trời, kết quả trong chức vụ và thậm chí thực hiện nhiều phép lạ. Tuy nhiên, họ đã tự hủy hoại cuộc đời mình. Họ đã lên đến đỉnh cao, nhưng sau đó Chúa đã từ chối họ vì họ không

thực hành những gì họ giảng. Họ làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời theo nghĩa là họ đang rao giảng, nhưng đời sống của chính họ lại trái ngược với sứ điệp mà họ đang giảng cho người khác.

Nhiều người đã từng nói với tôi, “Chúa sẽ không bao giờ chối bỏ tôi đâu bởi vì tôi đã nói tiên tri, và những lời tiên tri tôi nói ra đã ứng nghiệm.” Chúng ta phải nhớ rằng nền tảng cho sự cứu rỗi của chúng ta là huyết của Chúa Jêsus Christ, không phải là việc lành hay những lời tiên tri của chúng ta. Hơn nữa, huyết của Ngài chỉ có hiệu lực trong đời sống của chúng ta khi chúng ta bước đi trong ánh sáng, như đã nói rõ trong I Giăng 1:7, *“Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng, cũng như chính Ngài ở trong ánh sáng, thì chúng ta được tương giao với nhau, và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, tẩy sạch mọi tội của chúng ta.”*

Sự cứu rỗi không phụ thuộc vào tình trạng của chức vụ, việc rao giảng, hoặc chữa lành người bệnh; nó giống như chúng ta đang bước đi trong sự sáng, cũng như Ngài ở trong sự sáng. Chính huyết và sự công bình của Chúa Jêsus đảm bảo cho chúng ta sự sống đời đời. I Giăng 1:9 nói, *“Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín, công chính sẽ tha tội cho chúng ta và tẩy sạch chúng ta khỏi mọi điều bất chính.”*

Tôi ước gì tôi có thể nói rằng tất cả những người mà tôi đã dạy trong các trường Kinh Thánh trên khắp thế giới đều sẽ được lên thiên đàng. Đáng buồn thay, một số sinh viên cũ của tôi đã rời bỏ con đường công chính. Họ rời đi ngay sau khi tốt nghiệp trường Kinh Thánh. Tại một hội nghị nơi mà tôi và một mục sư nữa là diễn giả, anh ấy đã chia sẻ trong bài giảng của mình thế này: “Có chín mươi sinh viên trong trường Kinh Thánh của chúng tôi. Quý vị biết có bao nhiêu người ngày nay vẫn còn hầu việc Chúa không? Khoảng ba người vẫn còn trong chức vụ; những người khác thì trông coi quán rượu và làm nhiều việc khác.”

Nhiều Cơ-đốc nhân tìm kiếm Chúa để biết ý muốn của Ngài và sẵn sàng đi ra cánh đồng truyền giáo. Nhiều người sẵn sàng để bản thân mình chịu thiếu thốn và thà đói mặt với những khó khăn thay vì đói mặt với tội lỗi mà Đức Chúa Trời đang chỉ ra trong đời sống của chính họ. Đối với một số người, thì chức vụ quan trọng hơn nhiều so với việc có một tấm lòng trong sạch. Tôi thường ngạc nhiên về những gì mà người ta sẵn sàng làm cho Chúa. Nhưng thường thì những người dâng của lễ nhiều nhất lại là những người mà tấm lòng đã sa ngã.

Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng Đức Chúa Trời có tiêu chuẩn riêng của Ngài về việc dâng của lễ hy sinh. Sa-mu-ên giải thích động cơ dâng sinh tế của Vua Sau-lơ trong I Sa-mu-ên 15:22-23: *“Sa-mu-ên nói: “Đức Giê-hô-va có vui thích về tế lễ thiếu và các sinh tế, bằng sự vâng theo tiếng phán của Ngài chăng? Kìa, sự vâng lời tốt hơn sinh tế, sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực. Sự phản nghịch đáng tội như tà thuật, sự ương ngạnh đáng tội như thờ lạy hình tượng. Vì vua đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va nên Ngài cũng từ bỏ vua, không cho vua cai trị nữa.”* Sau-lơ sẵn sàng dâng rất nhiều sinh tế, nhưng Sa-mu-ên nói rõ rằng của lễ hy sinh không phải là điều mà Đức Chúa Trời quan tâm.

“Sự nghe theo” nghĩa là lắng nghe Đức Chúa Trời và làm theo những gì Ngài phán. Chúa quan tâm đến những ai vâng lời và nghe theo Ngài, “...*Kìa, sự vâng lời tốt hơn sinh tế, sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực.*”

Hành động Công Chính của Sê-phô-ra

Môi-se đã được cứu khỏi chết tại quán trọ nhờ hành động công bình của vợ ông. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:25-26, “*Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, rồi lấy nó chạm vào chân Môi-se, và nói: “Thật, chàng là người chồng huyết cho tôi!” Đức Giê-hô-va tha cho Môi-se. Do việc cắt bì này mà Sê-phô-ra nói: “Chàng là người chồng huyết”* (Sê-phô-ra đề cập đến lễ cắt bì khi nói như vậy). Sê-phô-ra chủ động làm cắt bì cho con trai họ bởi vì Môi-se đã không làm điều đó. Về phương diện này, bà trung tín với Chúa hơn Môi-se, vì ông đã không tuân giữ giao ước của Áp-ra-ham (đó là cắt bì cho những người nam trong gia đình). Điều này gây ra xung đột lớn giữa Môi-se và Sê-phô-ra.

Có vẻ như Sê-phô-ra đã bước đi gần gũi với Chúa hơn Môi-se trong suốt 40 năm ở đồng vắng về nhiều mặt. Môi-se dường như đã bước vào giai đoạn chán nản về mặt thuộc linh sau một thời gian dài sống trong đồng vắng. Vì vậy, thường có sự khác biệt giữa một người nam và một người nữ. Phụ nữ thường có khả năng chịu đựng tốt hơn đàn ông.

Một người vợ tin kính có thể tạo ra mọi sự khác biệt trong đời sống của một người hầu việc Chúa. Nàng có thể giữ cho chồng mình tiếp tục hầu việc Chúa trong suốt thời gian thử thách, và giúp anh luôn cố gắng hướng tới mục tiêu.

3. Gặp gỡ A-rôn

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 4:27-28, Môi-se gặp anh mình là A-rôn, “*Đức Giê-hô-va phán với A-rôn: “Hãy vào trong hoang mạc để đón Môi-se.” A-rôn đi gặp Môi-se trên núi của Đức Chúa Trời và hôn ông. Môi-se thuật lại cho A-rôn mọi lời Đức Giê-hô-va sai ông nói và mọi dấu lạ Ngài truyền ông làm.*”

Cuộc gặp gỡ này rất quan trọng bởi vì A-rôn sẽ trở thành người giúp đỡ Môi-se và ông phải nắm bắt được khái tượng trước khi có thể truyền đạt nó cho người khác. Chìa khóa cho mục sư quản nhiệm là hãy truyền đạt khái tượng của mình cho mục sư phụ tá hay các chấp sự trong hội thánh. Thánh Linh của Đức Chúa Trời sẽ làm chứng cho tâm lòng của người đó để cả hai có thể đứng vững cùng nhau.

4. Nhóm Hiệp các Trưởng Lão

Chúa đã tiết lộ nguyên tắc này cho Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 3:16, “*Hãy đi triệu tập các trưởng lão Y-sơ-ra-ên lại và nói với họ rằng: ‘Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ông, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra với tôi và phán: ‘Ta đã thật sự quan tâm đến các con và thấy những điều người ta đối xử với các con tại Ai Cập.’”*

Sau khi gặp A-rôn, Môi-se đã nhóm hiệp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên và tiết lộ kế hoạch của Đức Chúa Trời cho họ, “*Môi-se và A-rôn đi triệu tập tất cả các trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên. A-rôn thuật lại tất cả những lời Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se, và làm những dấu lạ trước mặt dân chúng. Dân chúng tin. Khi nghe rằng Đức Giê-hô-va đã thăm viếng dân Y-sơ-ra-ên cũng như đã thấy cảnh khổ đau của họ, thì họ cúi đầu thờ lạy”* (Xuất 4:29-31) Thử tự mặc khải của Đức Chúa Trời được tỏ ra cho chúng ta rất rõ ràng ở đây. Trước hết Ngài bày tỏ kế hoạch của Ngài cho Môi-se; sau đó Môi-se bày tỏ nó cho A-rôn. Môi-se cùng A-rôn sau đó tiếp tục chia sẻ với các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, rồi cuối cùng họ chia sẻ điều đó cho hội chúng Y-sơ-ra-ên.

Tôi đã chứng kiến nhiều mục sư mắc phải sai lầm nghiêm trọng bởi vì họ đã bỏ qua những bước rất quan trọng này. Vì sự lơ là của họ, mà hội thánh không bắt kịp những điều Chúa đang phán dạy. Trong một số trường hợp, kết quả cuối cùng là sự chia rẽ hội thánh. Các mục sư không nên thông báo một hướng đi mới cho hội thánh mà không chia sẻ trước với các chấp sự và những lãnh đạo hội thánh.

“*A-rôn thuật lại tất cả những lời Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se, và làm những dấu lạ trước mặt dân chúng”* (Xuất 4:30). Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đã tin và tiếp nhận sứ điệp của Môi-se. Họ thậm chí còn cúi đầu thờ lạy Chúa. Tại sao dân chúng lại chấp nhận sứ điệp của ông? Vì Môi-se có sự ủng hộ hết mình của A-rôn và tất cả các trưởng lão. Môi-se nói với thẩm quyền của một ban lãnh đạo thống nhất. Tôi không hề nhấn mạnh quá mức tầm quan trọng của điều này. Có sức mạnh to lớn trong sự hiệp nhất.

Chương 4

Thi Hành Chức Vụ Tại Ai Cập

1. Bị Pha-ra-ôn Từ Chối Lần Đầu

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận sứ điệp của họ, Môi-se và A-rôn đến gặp Pha-ra-ôn và công bố lời của Chúa cho vua. Hãy nhớ rằng sau lưng Môi-se có một ban lãnh đạo thống nhất, một hội chúng tin tưởng, và một Đức Chúa Trời đã hướng dẫn và sai ông đi một cách rõ ràng. Tuy nhiên, chúng ta có một vị vua sẽ không chịu tiếp nhận sứ điệp của ông.

Việc Pha-ra-ôn từ chối sứ điệp của hai người được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 5:1-4, “*Sau đó, Môi-se và A-rôn đến trình với Pha-ra-ôn rằng: “Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của người Y-sơ-ra-ên, có phán: ‘Hãy cho dân Ta đi để họ cử hành lễ thờ phượng Ta tại hoang mạc.’” Nhưng Pha-ra-ôn nói: “Giê-hô-va là ai mà ta phải vâng lời để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi? Ta không biết Giê-hô-va nào hết và cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi đâu cả.” Môi-se và A-rôn nói: “Đức Chúa Trời của người Hê-bơ-rơ đã hiện đến với chúng tôi. Xin bệ hạ cho phép chúng tôi đi ba ngày đường vào hoang mạc để dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; nếu không, Ngài sẽ giáng dịch hạch hoặc grom đao xuống chúng tôi.” Vua Ai Cập nói: “Hỡi Môi-se và A-rôn, sao các ngươi xúi dân chúng bỏ việc? Hãy đi làm công việc của mình đi!””*

Chúng ta hãy xem xét ý nghĩa của Ai Cập và Pha-ra-ôn. Công trình đáng tự hào của Ai Cập là các kim tự tháp, nơi đặt xác ướp (hay hài cốt) của các Pha-ra-ôn. Theo nghĩa này, Ai Cập, là nơi rất giỏi với kỹ thuật ướp xác người chết, đại diện cho sự chết. Nó cũng đại diện cho thế gian này, bởi vì sự cuối cùng của thế gian là sự chết và địa ngục (xem Rô-ma 6:21). Ê-xê-chi-ên được bảo là hãy than khóc cho đoàn dân đồng Ai Cập và cho các nước không được cứu chuộc đang đi xuống nơi vực sâu của đất (Ê-xê-chi-ên 32:18).

Chính Pha-ra-ôn đã cho khắc một con rắn trên vương miện của mình. Như chúng ta đã lưu ý trước đây, con rắn đại diện cho Sa-tan. Do đó, Pha-ra-ôn đại diện cho Sa-tan, chúa của thế gian mờ tối này. Pha-ra-ôn cũng có thể tiêu biểu cho tà linh thống trị trên thành phố hay địa phương của chúng ta. Nếu Chúa hứa ban cho quý vị thành phố hay địa phương nào đó vì có Đấng Christ, quý vị cần truyền đạt lời hứa đó cho mục sư phụ tá và các trưởng lão của mình. Đừng quên rằng quý vị sẽ phải đối mặt với sự chống đối từ thế lực ma quỷ trên khu vực đó. Sẽ không có sự tự do thuộc linh cho đến khi quyền lực thống trị đó bị hạ bệ.

2. Gia tăng Gánh Nặng

Ngoài việc khước từ sứ điệp của Môi-se, Pha-ra-ôn còn trả đũa bằng cách gia tăng gánh nặng trên dân Y-sơ-ra-ên. Chúng ta học về cách đối xử tàn nhẫn này của Pha-ra-ôn trong Xuất Ê-díp-tô Ký 5:5-9, “*Pha-ra-ôn lại nói: “Kìa, dân cư trong xứ bây giờ đông đúc quá mà hai người lại muốn cho chúng nghỉ làm việc sao!” Ngay trong ngày đó, Pha-ra-ôn truyền lệnh cho các đốc công và các trưởng toán: Các người đừng phát rơm cho dân chúng làm gạch như trước nữa. Hãy để cho chúng tự đi kiếm rơm lấy mà làm. Nhưng số lượng gạch thì các người phải buộc chúng giữ như cũ, không được giảm bớt. Vì rảnh tay nên chúng mới rủ nhau: ‘Hãy đi dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời chúng ta!’ Hãy giao thêm việc nặng nhọc cho chúng để vì bận rộn công việc, chúng chẳng còn quan tâm đến những lời dối trá đó nữa.”*”

3. Bị Dân Y-sơ-ra-ên Khước Từ

Thay vì cải thiện, tình hình của dân Y-sơ-ra-ên sau khi họ chấp nhận sứ điệp của Môi-se lại trở nên tồi tệ hơn. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 5:20-21, “*Ra khỏi cung điện Pha-ra-ôn, họ gặp Môi-se và A-rôn đang đợi tại đó. Các trưởng toán nói: “Hai ông đã làm cho chúng tôi thành vật đáng thờ trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, đã trao guơm vào tay họ để giết chúng tôi. Cầu xin Đức Giê-hô-va xem xét và xử đoán các ông!”*”

Cùng một dân đã từng vui vẻ tiếp nhận những dấu lạ và tin vào sứ điệp của Môi-se và A-rôn bây giờ lại đang chống đối họ. Dân Y-sơ-ra-ên đổ lỗi hoàn cảnh cho Môi-se và A-rôn, thậm chí còn xin Chúa phán xét họ. Các đốc công, tiêu biểu cho sự trối buộc, đã làm gia tăng gánh nặng của Y-sơ-ra-ên.

Thường thì, những trối buộc hoặc nan đề của chúng ta sẽ gia tăng sau khi Đức Chúa Trời phán với chúng ta, và chúng ta tìm cách vâng theo tiếng phán của Ngài. Khi một người lãnh đạo nghe từ Chúa và tìm cách đưa hội thánh hoặc chức vụ của mình theo hướng đó, Sa-tan sẽ tìm cách chống lại người. Mặc dù ban đầu hội chúng có thể chấp nhận hướng đi mới, nhưng Sa-tan sẽ khiến cho dân sự nản lòng và cố làm cho họ mất lòng tin vào lãnh đạo của mình. Một số người có thể ngã bệnh và sự trối buộc của những người khác có thể thêm nhiều lên. Họ bắt đầu nghi ngờ và đổ lỗi cho mục sư về các nan đề. Người lãnh đạo luôn bị đổ lỗi khi có điều gì đó tồi tệ xảy ra. Các lãnh đạo phải được chuẩn bị cho sự chống đối từ ma quỷ và đôi khi từ chính dân sự của mình.

Dân sự có thể nói với mục sư của họ thế này, “Chúng tôi đã từng thờ phượng Chúa và có những buổi nhóm đầy vinh hiển. Bây giờ gặp gỡ Chúa thật khó. Có thật là mục đã nghe từ Chúa không? Chắc là mục sư đã nhầm.” Đây cũng là thái độ của dân Y-sơ-ra-ên đối với Môi-se như chúng ta

thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:9, “*Môi-se nói tất cả điều đó với dân Y-sơ-ra-ên nhưng họ không nghe Môi-se vì tinh thần họ sa sút và ách nô lệ quá nặng nề.*”

Môi-se xử lý sự khước từ của dân Y-sơ-ra-ên như thế nào? Ông đến với Chúa trong sự cầu nguyện. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 5:22-23, “*Môi-se trở về và thưa với Đức Giê-hô-va: “Lạy Chúa! Tại sao Chúa ngược đãi dân này? Sao Chúa lại sai con đến đây? Từ khi con yết kiến Pha-ra-ôn và nhân danh Chúa mà nói thì vua ấy lại ngược đãi dân này, và Chúa chẳng giải cứu dân Ngài.”*” Giải pháp cho mọi thử thách mà chúng ta phải đối diện trong cuộc sống là đến với Chúa và tìm kiếm lời dạy của Ngài. Người lãnh đạo phải luôn tìm cầu Chúa. Ngài là nguồn chu cấp của chúng ta trong mọi sự (xem I Cô-rinh-tô 15:25).

Môi-se nhận biết cánh tay của Đức Chúa Trời trong việc gia tăng gánh nặng trên dân Y-sơ-ra-ên, nên thưa, “*Lạy Chúa! Tại sao Chúa ngược đãi dân này?*” Nói cách khác, ông muốn nói rằng, “Chúa ơi, tại sao Ngài lại để điều này xảy ra?” Chúng ta cũng phải nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Trời trong đời sống mình. Sẽ thật là vô ích khi chỉ biết đổ lỗi cho ma quỷ (hay người khác) về mọi thứ xảy ra cho chúng ta. Chúng ta phải hiểu rằng không gì có thể xảy ra cho chúng ta, trừ khi Đức Chúa Trời cho phép, như chúng ta thấy trong cuộc đời của ông Gióp. Chúng ta phải tìm kiếm Chúa và cầu hỏi Ngài để biết được điều Ngài đang làm trong đời sống của chúng ta.

Đồng thời, từ Xuất Ê-díp-tô Ký 5:23, chúng ta nhận thấy rằng người lãnh đạo không nhận được sự mặc khải đầy đủ ngay lập tức. Môi-se có cảm tưởng rằng đây sẽ là một sự giải cứu tức thì. Ông đã không chuẩn bị cho một cuộc chiến lâu dài và gian khổ. Môi-se đã tạo cho dân Y-sơ-ra-ên cái cảm tưởng rằng họ sẽ được giải cứu khỏi Ai Cập rất mau chóng. Thường thì những người lãnh đạo không hiểu được phải mất bao lâu để Đức Chúa Trời hoàn thành ý muốn và mục đích của Ngài. Khi Chúa phán, chúng ta mong đợi điều đó sẽ xảy ra vào ngày mai. Tuy nhiên, thường thì phải mất rất nhiều ngày mai trước khi điều đó xảy ra. Thậm chí có thể là nhiều năm.

Sau đó, Chúa phán cùng Môi-se rằng, “*Bây giờ con sẽ thấy những gì Ta làm cho Pha-ra-ôn. Thật, bởi bàn tay quyền năng của Ta, vua ấy sẽ để cho Y-sơ-ra-ên ra đi; bởi bàn tay quyền năng của Ta, vua ấy sẽ đuổi họ ra khỏi xứ*” (Xuất 6:1). Thực chất, Chúa đang nói rằng ngay khi Ngài xong việc với Pha-ra-ôn, ông ta sẽ vui mừng để dân Y-sơ-ra-ên ra đi.

Đức Chúa Trời thường không ban cho chúng ta sự mặc khải đầy đủ. Ngài không thể cho chúng ta thấy toàn bộ bức tranh về những gì sẽ xảy ra bởi vì chúng ta sẽ không thể chịu đựng được khi chứng kiến tất cả. Tâm linh của chúng ta không thể chịu đựng được khi biết về tất cả những khó khăn, áp lực và thử thách mà chúng ta sẽ phải đối mặt. Trong sự khôn ngoan của Ngài, Chúa chỉ cho chúng ta một cái nhìn thoáng qua về mục đích cuối cùng của Ngài. Ngài không nói chi tiết về những gì sẽ xảy ra giữa hiện tại và sau này.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:1, Chúa phán với Môi-se rằng ông sẽ thấy kết quả cuối cùng, “*Bây giờ con sẽ thấy những gì Ta làm cho Pha-ra-ôn.*” Tuy nhiên Ngài không nói cho ông biết về mọi sự chống đối và chậm trễ mà ông sẽ phải đối mặt trước khi thấy kết quả cuối cùng. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:2-3, Chúa đã gặp gỡ Môi-se và ban cho ông một sự mặc khải tươi mới về danh Ngài, Giê-hô-va. “*Đức Chúa Trời lại phán với Môi-se: “Ta là Đức Giê-hô-va. Ta đã hiện ra với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp với tư cách là Đức Chúa Trời Toàn Năng; nhưng Ta chưa hề tỏ cho họ biết danh Ta là Giê-hô-va.”*”

Rồi trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:4-8 Chúa nhắc lại cho Môi-se những lời hứa tuyệt vời mà Ngài dành cho dân Y-sơ-ra-ên, “*Ta cũng đã lập giao ước với họ để ban đất Ca-na-an, là đất họ đã cư ngụ như những khách lạ. Ta cũng đã nghe lời thở than của dân Y-sơ-ra-ên bị người Ai Cập bắt làm nô lệ và nhớ lại giao ước của Ta. Vì vậy, con hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Ta là Đức Giê-hô-va, Ta sẽ đem các con ra khỏi gánh nặng của người Ai Cập và giải phóng các con khỏi ách nô lệ. Ta sẽ giơ thẳng tay, dùng sự đoán phạt nặng nề mà chuộc các con. Ta sẽ nhận các con làm dân Ta, và Ta sẽ là Đức Chúa Trời của các con. Các con sẽ biết Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, Đấng đã đem các con ra khỏi gánh nặng của người Ai Cập. Ta sẽ đem các con vào miền đất Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, và ban đất ấy cho các con làm sản nghiệp: Ta là Đức Giê-hô-va.’*”

4. Dân Y-sơ-ra-ên không chịu Nghe

Sau cuộc gặp gỡ mới mẻ này với Đức Chúa Trời, Môi-se được thêm sức. Ông có thêm can đảm để nói chuyện với dân Y-sơ-ra-ên lần nữa. Tuy nhiên, như chúng ta đọc thấy, “*Môi-se thuật lại những lời này cho dân Y-sơ-ra-ên nhưng họ không chịu nghe ông, vì họ thất vọng và vì ách nô lệ quá nặng nề.*” (Xuất 6:9, NVB).

Phản ứng của Đức Chúa Trời đối với sự ngoan cố của Pha-ra-ôn và việc dân Y-sơ-ra-ên không chịu lắng nghe được tìm thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 6:10-13: “*Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đi nói với Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để vua ấy cho dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình.” Nhưng Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va: “Thưa Chúa, con là người không có tài ăn nói; dân Y-sơ-ra-ên đã chẳng nghe con, làm sao Pha-ra-ôn nghe con được?”* Đức Giê-hô-va lại phán với Môi-se và A-rôn, **truyền cho hai ông phải** đến với dân Y-sơ-ra-ên và Pha-ra-ôn, vua Ai Cập, để đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập.” Đức Chúa Trời đã truyền cho Môi-se và A-rôn một mạng lệnh – **Y-sơ-ra-ên phải ra khỏi Ai Cập.**

5. Được Lập Lên như là Đức Chúa Trời đối với Pha-ra-ôn

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:1, Môi-se được nâng lên một chức vụ cao hơn và ông nhận được sự xúc dầu lớn hơn. *“Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Này, Ta lập con như là Đức Chúa Trời đối với Pha-ra-ôn; còn A-rôn, anh con, sẽ là người phát ngôn của con.”* BD2011 nói thế này, *“Chúa phán với Môi-se, “Này, Ta đã lập ngươi như một vị thần đối với Pha-ra-ôn, và A-rôn anh ngươi sẽ là tiên tri của ngươi.”* Trước Môi-se không có con người nào được lập lên làm một vị thần cho Ai Cập.

Sau khi Môi-se nhận được sự mặc khải tươi mới từ Chúa về danh Ngài và khoác lên tấm áo choàng thuộc linh mới, Chúa đã cho ông một cái nhìn sâu sắc về những tranh chiến sẽ đến từ phía Pha-ra-ôn. *“Con hãy thuật lại mọi điều Ta đã truyền dạy con; rồi A-rôn, anh con, sẽ trình với Pha-ra-ôn để vua ấy cho phép dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập. Nhưng Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và dù Ta có gia tăng các dấu lạ phép màu trong Ai Cập thì Pha-ra-ôn cũng sẽ chẳng nghe các con đâu. Ta sẽ ra tay đoán phạt Ai Cập một cách nặng nề để đem đạo quân Ta, là dân Y-sơ-ra-ên, ra khỏi xứ đó”* (Xuất 7:2-4). Với sự xúc dầu che phủ này, Môi-se có thể chịu đựng được khi biết rằng việc này sẽ không dễ dàng gì. Ông biết sẽ có tranh chiến.

Đây cũng là những gì mà Chúa sẽ làm trong đời sống của chúng ta. Ngài cho chúng ta một cái nhìn thoáng qua về điều mà Ngài đã kêu gọi chúng ta, và trên đường đi Ngài sẽ làm cho mọi thứ dần trở nên rõ ràng hơn. Ngài thường không cho chúng ta thấy tất cả những khó khăn và áp lực mà chúng ta sẽ trải qua trong suốt chặng đường. Nếu chúng ta biết tất cả những gì sẽ xảy ra, chúng ta sẽ không thể chịu đựng được. Nhiều sinh viên trường Kinh Thánh nghĩ rằng họ đã đạt được sự kêu gọi của Chúa cho cuộc đời mình khi ghi danh vào học tại trường Kinh Thánh, nhưng đó thực ra mới chỉ là bước khởi đầu. Còn cả một khoảng thời gian dài phía trước để chuẩn bị.

6. Chạm trán với các Thuật Sĩ

Môi-se và A-rôn đã chạm trán với Pha-ra-ôn và các thuật sĩ của vua trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:10-13, *“VẬY Môi-se và A-rôn đến với Pha-ra-ôn và làm đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền. A-rôn ném cây gậy xuống trước mặt Pha-ra-ôn và quân thần, gậy liền biến thành con rắn. Pha-ra-ôn triệu tập các pháp sư và thầy phù thủy là những thuật sĩ Ai Cập đến, họ cũng dùng ma thuật mà làm y như vậy. Mỗi người ném gậy mình xuống; chúng cũng biến thành rắn. Nhưng cây gậy của A-rôn nuốt các gậy của họ. Lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cỏi, không chịu nghe Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán.”*

Tên của các thuật sĩ này không được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký, nhưng nhiều thế kỷ sau đó Phao-lô đã tiết lộ danh tính của họ là *Gian-nét* và *Giam-be* trong II Ti-mô-thê 3:8, *“Trước kia*

Gian-nét và Giam-be chống đối Môi-se thế nào thì những người này cũng chống đối chân lý thế ấy. Đó là những người có tâm trí băng hoại và đức tin yếu đuối.”

A-rôn quăng cây gậy của ông xuống trước mặt Pha-ra-ôn cùng các thuật sĩ của vua, và gậy liền hóa thành một con rắn. *Gian-nét và Giam-be* cũng quăng cây gậy của họ xuống và chúng cũng biến thành rắn. Tuy nhiên, cây gậy của A-rôn nuốt chửng các gậy của họ. Điều này minh họa cho một lẽ thật rất quan trọng: Sa-tan [cùng những kẻ chịu ảnh hưởng của hắn] có khả năng thực hiện những phép lạ giống như Đức Chúa Trời.

Mọi ân tứ Thánh Linh đều có thể bị Sa-tan làm giả. Nhiều năm trước tại một đất nước khác, trong một buổi nhóm thờ phượng, tôi đã chứng kiến điều mà tôi nghĩ là một minh chứng hùng hồn về ân tứ tiên tri và lời tri thức của một người nam trong nhóm đó. Anh tiết lộ chính xác mọi chi tiết về cuộc đời của một người khác. Tôi đã khá kinh ngạc, nhưng rồi Chúa đã mở mắt tâm linh tôi và tôi thấy một thiên sứ sa ngã đang đứng bên cạnh người này và cho anh ta tất cả những thông tin đó. Chúng ta nên cầu xin Chúa ban cho chúng ta sự sáng suốt để phân biệt giữa công việc của Thánh Linh Ngài và công việc của ma quỷ.

Pha-ra-ôn cứng lòng

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7:13-14 rằng Pha-ra-ôn đã cứng lòng, *“Lòng Pha-ra-ôn vẫn cứng cõi, không chịu nghe Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đức Giê-hô-va đã phán. Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Lòng Pha-ra-ôn đã chai cứng; vua ấy từ chối, không chịu để dân chúng ra đi.”*

Phao-lô nói trong Rô-ma 9:17-18, *“Vì Kinh Thánh cũng nói với Pha-ra-ôn rằng: “Ta đã lập người lên là để bày tỏ quyền năng của Ta trong người, để danh Ta được truyền rao khắp đất.” Như vậy, Đức Chúa Trời muốn thương xót ai thì thương xót, Ngài muốn làm cứng lòng ai thì làm.”*

Khi nghiên cứu kỹ Kinh Thánh, chúng ta sẽ thấy rằng Pha-ra-ôn đã cứng lòng mười lần và Đức Chúa Trời đã làm cứng lòng Pha-ra-ôn mười lần. Sẽ đến lúc Đức Chúa Trời làm cứng lòng những ai ưa thích điều ác.

Rô-ma 9:19-23 phát triển thêm chủ đề về quyền tể trị của Đức Chúa Trời, *“Thế thì bạn sẽ hỏi tôi rằng: “Nếu vậy sao Ngài còn quở trách? Vì ai có thể chống lại ý muốn Ngài được?” Thưa bạn, bạn là ai mà dám cãi lại Đức Chúa Trời? Làm sao sản phẩm được nắn nên lại có thể nói với người nắn nên nó rằng: “Sao ông đã nắn tôi như thế này?” Người thợ gốm lại không có quyền trên đất sét, để từ trong cùng một đống đất mà nắn nên loại bình dùng vào việc sang trọng và loại khác dùng vào việc thấp hèn sao? Nếu Đức Chúa Trời muốn bày tỏ cơn thịnh nộ và chứng tỏ quyền năng của Ngài, mà Ngài đã kiên nhẫn chịu đựng những chiếc bình đáng chịu thịnh nộ*

để bị hủy diệt, thì sao? Nếu Ngài muốn chứng tỏ sự giàu có của vinh quang Ngài đối với những chiếc bình đáng thương xót, mà Ngài đã chuẩn bị cho sự vinh quang...(thì sao?).”

Lời Chúa nói rõ rằng Đức Chúa Trời muốn làm cứng lòng ai thì làm, nhưng Ngài bày tỏ lòng thương xót với bất cứ ai mà Ngài chọn. Đây là những gì mà chúng ta gọi là quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, con người ta thường rơi vào cái bẫy là tin rằng ‘mọi thứ đều có số’ nghĩa là đều đã được định đoạt bởi Đức Chúa Trời, nên con người không có lựa chọn nào khác trong vấn đề này.

Tưởng tượng thế gian này giống như một bàn cờ vua cực lớn, trong đó Đức Chúa Trời di chuyển các quân cờ từ ô này đến ô khác; và nếu quý vị là quân trắng (được cứu), quý vị sẽ ôn hòa, nhưng nếu quý vị là quân đen (chưa được cứu), quý vị sẽ gặp rắc rối. Điều này có thể cảm dỗ một cá nhân tự hỏi liệu mình đang ở đâu trong ván cờ của cuộc đời này, và phải chăng mình chỉ là một con tốt được đặt ở bất cứ nơi nào mà Đức Chúa Trời tối cao đặt để.

Xuất Ê-díp-tô Ký đưa ra lịch sử đằng sau tuyên bố của Phaolô trong Rô-ma về Pha-ra-ôn, một lịch sử cần được quan sát cách cẩn thận. Tại sao Đức Chúa Trời lại làm cứng lòng Pha-ra-ôn? Rõ ràng chúng ta thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 1:8-10, *“Bấy giờ có một vị vua mới lên ngôi cai trị Ai Cập, không biết đến Giô-sép. Vua nói với dân mình rằng: “Kìa, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta. Nào! Chúng ta hãy đối xử khôn ngoan với họ; nếu không, dân số họ cứ gia tăng và một khi chiến tranh xảy đến, họ sẽ bắt tay với quân thù đánh lại chúng ta, rồi trốn ra khỏi xứ.””* Ngay từ đầu lòng của Pha-ra-ôn đã chọn chống lại dân sự của Đức Chúa Trời. Vì vậy, rõ ràng là Pha-ra-ôn, chứ không phải Chúa, đã quyết định nước đi cho cuộc đời mình.

Chúng ta phải hiểu quyền tể trị của Đức Chúa Trời, và chúng ta cũng phải hiểu ý chí tự do của con người. Đức Chúa Trời làm phần của Ngài, và con người có phần của mình. Thi-thiên 18:25-26 nói rõ: *“Ai trung tín, Chúa sẽ tỏ mình thành tín; Ai trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn. Ai thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch; Còn ai mưu mẹo, Chúa sẽ tỏ mình khôn ngoan.”*

Nếu chúng ta hay thương xót, Ngài sẽ tỏ lòng thương xót cho chúng ta. Nếu chúng ta thành thật với Ngài, Ngài sẽ thành thật với chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta gian dối, thì Đức Chúa Trời sẽ cho phép chúng ta bị lừa dối. Điều này cho chúng ta thấy rằng Chúa sẽ đối đãi với chúng ta tùy theo đường lối của chúng ta. Do đó, vì Pha-ra-ôn cứng lòng chống lại dân Y-sơ-ra-ên, nên Đức Chúa Trời đã làm cứng lòng Pha-ra-ôn. Con người đã được ban cho một ý chí tự do và khả năng đưa ra những lựa chọn của riêng mình. Quyền tể trị của Đức Chúa Trời và ý chí tự do của con người sẽ luôn đi đôi với nhau. Chúng ta không phải là những con rối bị Đức Chúa Trời giật dây.

Đức Chúa Trời đối xử với chúng ta tùy theo tình trạng và khuynh hướng của tâm lòng chúng ta. Chúng ta đọc trong Đa-ni-ên 2:21, *“Chính Ngài thay đổi thì giờ và mùa, phế lập các vua; Ngài ban khôn ngoan cho người khôn ngoan và hiểu biết cho người hiểu biết.”* Đức Chúa Trời ban sự

khôn ngoan cho ai? Cho những người khôn ngoan. Đức Chúa Trời ban sự hiểu biết cho ai? Cho những người hiểu biết.

Chúa Jêsus phán trong Lu-ca 19:26, “*Ta bảo các ngươi: ‘Ai có sẽ được cho thêm, nhưng ai không có thì sẽ bị cất luôn cả điều họ có nữa’.*” Điều này minh họa cho nguyên tắc Kinh Thánh và cũng là một nguyên tắc trong lĩnh vực kinh tế. Ai giàu sẽ trở nên giàu hơn; ai nghèo thì ngày càng nghèo hơn. Câu nói, “tiền đẻ ra tiền”, là rất đúng. Cần có tiền để làm ra tiền. Nguyên tắc này đi kèm với một mối phúc, “*Phước cho người nào có lòng thương xót thì sẽ được thương xót*” (Ma-thi-ơ 5:7). Nếu chúng ta có một tấm lòng hay thương xót, chúng ta sẽ được thương xót nhiều hơn nữa.

Khi con người không hiểu được sự quân bình giữa quyền tể trị của Đức Chúa Trời và ý chí tự do của con người, họ có khuynh hướng đổ lỗi cho Chúa về những thất bại của con người (than thân trách phận). Một số người thậm chí còn nói rằng không nên trách Pha-ra-ôn bởi vì Chúa đã đẩy ông lên cho mục đích đó. Họ cảm thấy ông không có lựa chọn nào khác, vì Chúa đã làm cứng lòng ông. Tuy nhiên, chúng ta cần nhận ra tại sao Chúa lại làm như vậy. Đó là bởi vì Pha-ra-ôn đã cứng lòng trước. Đó là cách sống của ông ấy.

Đức Chúa Trời đã cho ông cơ hội để đưa ra những quyết định đúng đắn, nhưng ông đã khước từ, thậm chí còn nói thế này trong Xuất Ê-díp-tô Ký 5:2, “*Giê-hô-va là ai mà ta phải vâng lời để cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi? Ta không biết Giê-hô-va nào hết và cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi đâu cả.*” Vì vậy, Pha-ra-ôn đã cố tình không vâng lời Chúa. Đức Chúa Trời đặt để chúng ta vào con đường mà chúng ta đã chọn cho cuộc đời mình. Nếu chúng ta chọn hầu việc Chúa và vâng lời Ngài, Ngài sẽ tôn trọng quyết định đó và ban cho chúng ta ân điển để có thể vâng lời Ngài.

7. Mười Tai Vạ

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 7, chúng ta thấy sự khởi đầu của mười tai vạ. Chúng ta phải hiểu lý do của việc thi hành những phán xét này. Sau tất cả, nếu Đức Chúa Trời chỉ đang giải quyết vấn đề với người phạm, thì Ngài sẽ không cần phải tỏ ra quyền năng to lớn dường ấy. Đức Chúa Trời đang đối phó với một thế lực lớn hơn con người trần thế.

Chúng ta thấy rõ điều này trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:12, “*Đêm ấy, Ta sẽ đi khắp đất Ai Cập, hành hại tất cả các con đầu lòng của Ai Cập, cả người lẫn súc vật. Ta sẽ phán xét tất cả các thần của Ai Cập vì Ta là Đức Giê-hô-va.*” Dân-số Ký 33:4 cũng xác nhận ý này, “*Trong lúc đó, người Ai Cập lo chôn cất những con đầu lòng mà Đức Giê-hô-va đã trừng phạt vì Ngài đã phán xét các thần của chúng.*”

Qua những tai vạ này, Đức Chúa Trời không chỉ làm suy yếu quyền lực của Pha-ra-ôn và làm cho Ai Cập trở nên nghèo khó; Ngài cũng hạ bệ các vị thần của xứ đó—các thần là ma quỷ trá hình được người Ai Cập tôn thờ.

1. Nước biến thành máu (Xuất 7:20-25)—Sông Nin là kênh giao thông đường thủy chính yếu tại Ai Cập. Nó được xem là rất thiêng liêng và được người Ai Cập tôn thờ như một vị thần. Đức Chúa Trời biến nước sông này thành máu, như một dấu hiệu của sự phán xét. Vậy nên, Đức Chúa Trời đã hạ một trong những vị thần của họ xuống. Tất cả cá dưới sông đều chết và người Ai Cập không thể nào uống nước sông được nữa.

2. Éch nhái (Xuất 8:1-5)—Trong tai vạ thứ hai, Chúa khiến xứ Ai Cập bị nguyên rủa và lan tràn ếch nhái. Con ếch là một vị thần Ai Cập khác. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã khiến người Ai Cập ghét chính loài ếch mà họ tôn thờ.

Trong Lời Chúa, con ếch tượng trưng cho uế linh, và đặc biệt là lời tiên tri giả. Điều này được minh họa trong Khải-huyền 16:13, *“Tôi thấy từ miệng con rồng, miệng con thú và miệng kẻ tiên tri giả có ba tà linh giống như ếch nhái đi ra.”*

Các thuật sĩ người Ai Cập cũng làm được phép lạ này, nhưng họ không thể khiến ếch nhái quay trở lại sông và ao hồ. Pha-ra-ôn nài nỉ Môi-se cầu xin Chúa cất lũ ếch nhái đi (Xuất 8:8). Hôm sau Môi-se khiến ếch nhái trong nhà và ngoài đồng đều chết hết chỉ còn lại dưới sông mà thôi. Tuy nhiên, sau khi ếch nhái chết hết, Pha-ra-ôn lại cứng lòng và không chịu để cho dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập.

3. Muỗi (Xuất 8:16-19)—Tai vạ thứ ba là muỗi. Chúa hành hại xứ bằng muỗi bởi vì người Ai Cập cũng thờ cúng đất đai của họ. Tất cả bụi đất đều biến thành muỗi.

Các thuật sĩ Ai Cập có thể bắt chước hai tai vạ đầu tiên, nhưng họ không thể bắt chước hành động sáng tạo. Các thuật sĩ nhận ra cánh tay của Đức Chúa Trời, họ nói với Pha-ra-ôn trong Xuất Ê-díp-tô Ký 8:19, *“Đây là ngón tay của Đức Chúa Trời.”* Một thuật sĩ khác trong Tân Ước cũng đã nhận ra bàn tay của Đức Chúa Trời là Si-môn người hành nghề ma thuật (Công-vụ 8:9-24). Tuy nhiên Pha-ra-ôn không chịu lắng nghe chính các thuật sĩ của mình và càng thêm cứng lòng.

4. Ruồi nhặng (8:20-32)—Tai vạ thứ tư là ruồi nhặng. Bê-ên-xê-bun, nghĩa là “thần ruồi/chúa ruồi” là một trong những danh xưng của Sa-tan (Lu-ca 11:14-19). Tai vạ này là một sự phán xét trên xứ Ai Cập và cả Sa-tan.

Đến thời điểm này, Đức Chúa Trời đã phân biệt rạch ròi giữa dân sự của Ngài và dân Ai Cập. Ngài bảo vệ họ khỏi sự phán xét này. Một lần nữa, chúng ta thấy sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng xuống các vị thần của Ai Cập, vì Môi-se có quyền trên tất cả các thần này và tà linh đang

sau chúng. Lúc này, Pha-ra-ôn đưa ra lời đề nghị đầu tiên trong nỗ lực mặc cả với Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 8:25, tiếp theo là lời đề nghị thứ hai trong Xuất Ê-díp-tô Ký 8:28.

5. Súc vật bị dịch lệ (Xuất 9:1-7)— Tai vạ thứ năm là dịch lệ hay ôn dịch trên súc vật của dân Ai Cập vì người Ai Cập thờ lạy hình tượng và các vị thần mang hình súc vật. *Apis-Seraphis* là một thần thú (giống bò hoặc đầu bò mình người) tại Memphis. Các thần thú và thần tượng của người Ai Cập có thể được tìm thấy tại các bảo tàng về Ai Cập, ở Mỹ và Anh nơi người ta nghiên cứu về bộ môn Ai Cập học. Dân Y-sơ-ra-ên thậm chí còn đúc một tượng thần bằng vàng dưới hình dạng một con bê trong đồng vắng (Xuất 32:4). Đúc Chúa Trời đã phán xét vị thần này của người Ai Cập (xem Ê-xê-chi-ên 20:6-17).

Một lần nữa Đúc Chúa Trời phân biệt giữa dân Ngài và dân Ai Cập. Súc vật của người Ai Cập bị chết hết, nhưng súc vật của người Y-sơ-ra-ên thì vẫn được bảo toàn.

6. Ung nhọt (Xuất 9:8-12)—Tai vạ thứ sáu là ung nhọt, một bản án đặc biệt đau đớn vì nó tấn công vào da thịt của họ. Người Ai Cập rất đam mê nhục dục và có đời sống vô luân, như được mô tả trong các tác phẩm nghệ thuật của Ai Cập cổ đại. Vì thế, Đúc Chúa Trời đã phán xét tính nhục dục và vô luân của họ.

Các thuật sĩ thậm chí không thể đứng trước mặt Môi-se được nữa bởi vì họ cũng bị ung nhọt làm cho đau đớn. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 9:11-12, “*Vì bị ung nhọt, các thuật sĩ không thể đứng trước mặt Môi-se. Ung nhọt đã nổi trên thân thể họ cũng như trên tất cả người Ai Cập. Đúc Giê-hô-va làm cho lòng Pha-ra-ôn chai cứng, không nghe lời Môi-se và A-rôn, đúng như lời Đúc Giê-hô-va đã phán với Môi-se.*” Thậm chí sau tất cả những tai vạ này, Pha-ra-ôn vẫn không chịu hạ mình trước mặt Chúa.

7. Mưa đá (Xuất 9:13-35)—Tai vạ thứ bảy là mưa đá kèm với lửa (Thi-thiên 78:47-48; 105:32). Đây là một sự phán xét trên thần nông nghiệp, mà người Ai Cập thờ lạy. Họ cũng thờ Osiris, thần lửa. Những ai phớt lờ lời cảnh báo và ở lại ngoài đồng đều bị diệt đi cùng với thú vật, cây cối và rau cỏ.

Lúc này, Pha-ra-ôn chịu nhìn nhận tội lỗi của mình và thú nhận rằng Chúa là công chính còn ông và dân sự của ông là gian ác. Tuy nhiên, khi mưa đá dừng, Pha-ra-ôn lại cứng lòng và không chịu để dân Y-sơ-ra-ên đi (Xuất 9:34-35).

8. Châu chấu/cào cào (Xuất 10:1-20)—Tai vạ thứ tám là châu chấu (Thi-thiên 78:46). Ai Cập tôn thờ Sebeh, thần côn trùng. Môi-se có quyền năng trên vị thần này và chế nhạo hấn bằng cách ra lệnh cho châu chấu bao phủ mặt đất và cắn phá những gì còn lại mà trận mưa đá chưa tàn phá. Đúc Chúa Trời giáng một đòn trên nguồn cung cấp lương thực của người Ai Cập, và họ phải chịu đói khát.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 10:7 các quần thần của Pha-ra-ôn nài xin vua hãy để cho dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Ai Cập. Pha-ra-ôn đưa ra lời đề nghị thứ ba với Môi-se rằng vua sẽ để cho dân Y-sơ-ra-ên đi, với điều kiện là con cái của họ phải ở lại Ai Cập (Xuất 10:8-11).

9. Bóng tối dày đặc (Xuất 10:21-23)—Tai vạ thứ chín là sự tối tăm dày đặc bao trùm trên xứ Ai Cập trong ba ngày, trong khi chỗ dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng

Một trong những vị thần chủ chốt của Ai Cập là Ra, thần mặt trời. Họ tôn thờ mặt trời hơn bất kỳ thần nào khác. Ngay cả danh Pha-ra-ôn cũng có nghĩa là “mặt trời”. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời đem sự tối tăm đến trên xứ Ai Cập, Ngài đã hủy phá quyền năng của thần mặt trời.

10. Các con đầu lòng bị giết (Xuất 12)—Tai vạ thứ mười là giết các con đầu lòng của Ai Cập. Đức Chúa Trời phán trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:12-13: *“Đêm ấy, Ta sẽ đi khắp đất Ai Cập, hành hại tất cả các con đầu lòng của Ai Cập, cả người lẫn súc vật. Ta sẽ phán xét tất cả các thần của Ai Cập vì Ta là Đức Giê-hô-va. Máu bôi trên nhà các con đang ở sẽ là dấu hiệu cho các con. Khi Ta hành hại Ai Cập, thấy máu đó thì Ta sẽ lướt qua và sẽ không có tai nạn nào giáng xuống tiêu diệt các con.”*

Mọi con đầu lòng của người Ai Cập và con đầu lòng của súc vật đều bị giết đi. Mục đích của việc giết chết các con đầu lòng ở đây là gì? Dân Y-sơ-ra-ên là con trưởng nam của Đức Chúa Trời, và Pha-ra-ôn đã không chịu trả tự do cho họ. Do đó đã có một cuộc trao đổi các con đầu lòng ở đây. Trên thực tế, Đức Chúa Trời đã phán với Pha-ra-ôn, *“Nếu ngươi từ chối không chịu để cho con Ta đi, Ta sẽ giết con trưởng nam của ngươi.”* Điều này cho chúng ta một ý tưởng về lý do đằng sau các tai vạ—để thể hiện quyền năng hùng mạnh của Đức Chúa Trời, và để phán xét các thần của họ, hủy phá quyền lực của chúng.

Các vị thần Ai Cập mà Đức Chúa Trời

đã Phán Xét qua Mùoi Tai Vạ

Tai vạ

Nước biển thành máu
Ếch nhái
Muỗi
Ruồi nhặng
Súc vật bị dịch lệ
Ung nhọt
Mưa đá
Châu chấu
Bóng tối dày đặc
Các con đầu lòng bị giết

Các tà thần bị phán xét

Thần sông Nin
Thần ếch nhái
Thần đất
Bê-ên-xê-bun, thần ruồi
Thần súc vật
Thần tình dục
Thần nông nghiệp & Osiris, thần lửa
Sebeh, thần côn trùng
Ra, thần mặt trời
Thần hộ mạng của các con đầu lòng

Bốn đề nghị thỏa hiệp của Pha-ra-ôn

Pha-ra-ôn cố gắng mặc cả và thương lượng với Môi-se bốn lần; và mỗi lần mặc cả như vậy đều có các điều kiện kèm theo. Bốn đề xuất này cũng giống như những hình thức thỏa hiệp tinh vi được Sa-tan sử dụng qua mọi thế hệ để cám dỗ và gài bẫy dân sự của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sẽ tốt cho chúng ta nếu chúng ta xem xét chúng và phải luôn ghi nhớ trong đầu.

1. Pha-ra-ôn đề nghị dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng Chúa ngay trong xứ Ai Cập. Xuất Ê-díp tô Ký 8:25 nói, *“Pha-ra-ôn gọi Môi-se và A-rôn vào và bảo: “Hãy đi và dâng sinh tế cho Đức Chúa Trời các ngươi ngay trong xứ này.”* Sa-tan cố thuyết phục những người được cứu chuộc ở lại trong “xứ”, hay ở lại Ai Cập (thế gian). Những Cơ-đốc nhân cố gắng phụng sự Chúa và ở lại thế gian cuối cùng phải tuân theo đường lối của thế gian và làm ảnh hưởng đến các giá trị đạo đức của họ (Rô-ma 12:2).

2. Pha-ra-ôn đề nghị để dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, nhưng không được đi quá xa. Pha-ra-ôn nói trong Xuất Ê-díp tô Ký 8:28, *“Ta sẽ để các ngươi đi dâng sinh tế cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi trong hoang mạc, nhưng không được đi quá xa. Bây giờ hãy cầu nguyện cho ta.”* Trên thực tế, Sa-tan đang nói rằng *“Hãy gần gũi với thế gian. Đừng quá thuộc linh.”*

Đê-ma chưa bao giờ hoàn toàn dứt mình ra khỏi những điều thu hút của thế gian, và cuối cùng những điều đó đã lôi kéo anh trở lại thế gian. Phao-lô nói trong II Ti-mô-thê 4:10, *“vì Đê-ma, do ham mê đời này, đã lìa bỏ ta và đi qua Tê-sa-lô-ni-ca...”*

3. Pha-ra-ôn đề nghị để cho dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, nhưng phụ nữ và trẻ em vẫn phải ở lại Ai Cập. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp tô Ký 10:8-11, *“Môi-se và A-rôn lại được gọi đến gặp Pha-ra-ôn. Nhà vua nói: “Hãy đi phụng sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đi. Nhưng ai là người sẽ phải đi?”* Môi-se đáp: *“Chúng tôi sẽ đi với cả nam phụ lão ấu và bầy chiên bầy bò, vì chúng tôi phải cử hành một kỳ lễ cho Đức Giê-hô-va.”* Pha-ra-ôn nói: *“Thế thì Đức Giê-hô-va cứ ở với các ngươi đi để xem ta có cho các ngươi và con cái các ngươi cùng ra đi chăng! Rõ ràng là các ngươi có âm mưu độc ác! Không được! Chỉ có đàn ông các ngươi đi và phụng sự Đức Giê-hô-va thôi, vì đó là điều các ngươi đã yêu cầu.”* Rồi họ đuổi Môi-se và A-rôn khỏi Pha-ra-ôn.”

Rất nhiều bậc cha mẹ tìm cách sống một đời sống tin kính, nhưng lại cho phép con cái họ sống theo kiểu thế gian. Nhiều bậc cha mẹ mong muốn sự thịnh vượng thế gian cho con cái mình nhưng phải trả giá bằng chính lợi ích thuộc linh của chúng.

4. Pha-ra-ôn đề nghị để cho dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập mà không đem theo vật nuôi và bầy gia súc. Pha-ra-ôn nói với Môi-se trong Xuất Ê-díp tô Ký 10:24, *“Hãy đi phục vụ Đức Giê-hô-va. Con cái các ngươi cũng đi với các ngươi, chỉ để bầy chiên và bò ở lại thôi.”* Không có bầy gia súc, dân Y-sơ-ra-ên sẽ không có gì để làm của lễ dâng lên cho Chúa. Điều này tiêu biểu cho

việc chúng ta bị cuốn theo những công việc của đời này đến nỗi không còn thời gian, sức lực hay tiền của để dâng lên Chúa.

8. Thiết lập Lễ Vượt Qua

Như chúng tôi đã trình bày trong phần giới thiệu, chúng ta sẽ xem xét bảy kỳ lễ của Chúa trong nghiên cứu này về Hành trình của dân Y-sơ-ra-ên vì chúng liên quan đến đời sống của chúng ta. Về phương diện thuộc linh, các tín hữu được kêu gọi giữ bảy lễ này.

Chúa đã thiết lập Lễ Vượt Qua ngay trước khi xảy ra tai vạ thứ mười và cũng là cuối cùng, giết chết các con đầu lòng. Như chúng ta đã lưu ý, Ai Cập đại diện cho vùng đất chết. Lễ Vượt Qua tượng trưng cho sự cứu rỗi bằng huyết Chiên Con vì huyết bôi trên các ngưỡng cửa của các gia đình Do Thái đã bảo toàn mạng sống của họ. Thuốc giải cho sự chết là sự đổ huyết của Chiên Con.

Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 10:1, *“Vì luật pháp chỉ là bóng của những điều tốt đẹp đến sau, chứ không phải là hình thật của sự vật; cho nên, những người đến gần Đức Chúa Trời không bao giờ toàn hảo nhờ các sinh tế được dâng liên tục năm này qua năm khác.”* Những hình ảnh và biểu tượng trong Kinh Thánh là hình bóng của lễ thật mà chúng đại diện. (Chúng không phải lúc nào cũng chính xác, vì vậy chúng ta phải rất cẩn thận để không đi quá xa trong việc giải nghĩa một hình bóng biểu tượng.)

Lễ Vượt Qua được cử hành vào tháng đầu tiên, như đã thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:2, *“Tháng này sẽ là tháng thứ nhất cho các con, tức là tháng giêng trong năm.”* Về phương diện thuộc linh, chúng ta kinh nghiệm Lễ Vượt Qua vào lúc khởi đầu của đời sống Cơ-đốc khi chúng ta kinh nghiệm được sự cứu rỗi.

Chúa phán trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:3, *“Hãy nói với toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng vào ngày mùng mười tháng này, mỗi gia trưởng phải bắt một con chiên con, mỗi nhà một con.”* Đó là ngày thứ mười của tháng đầu tiên. Trong Kinh Thánh, số mười tượng trưng cho Luật Pháp.

Thực tế là con chiên được bắt vào ngày thứ mười nghĩa là nó làm ứng nghiệm luật pháp. Trong Ma-thi-ơ 5:17, Chúa Jêsus phán, *“Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp hay lời tiên tri; Ta đến, không phải để bãi bỏ nhưng để hoàn tất.”* Chúa Jêsus Christ thực sự là Chiên Con Lễ Vượt Qua, vì Ngài đã làm ứng nghiệm hoàn toàn luật pháp trong Cựu Ước.

Chiên con của Lễ Vượt Qua phải không tì vết, như được thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:5, *“Hãy bắt trong bầy chiên hoặc trong bầy dê của các con, một chiên con đực hay là dê con đực một năm tuổi, không tì vết.”* Chúa Jêsus Christ, Chiên Con Lễ Vượt Qua của chúng ta, không tì vết hay không có tội lỗi chi hết.

I Phi-e-rơ 1:19 nói, “...bởi huyết báu của Đấng Christ, như huyết của chiên con không khuyết tật, không tì vết.” Phao-lô nói trong II Cô-rinh-tô 5:21, “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời.” Đấng Christ cũng bị cám dỗ về mọi mặt giống như chúng ta, nhưng Ngài không bao giờ phạm tội theo bất kỳ cách nào (Hê-bơ-rơ 4:15).

Một khía cạnh khác của chiên con Lễ Vượt Qua là con chiên không được gãy một cái xương nào, như chúng ta thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:46, “*Lễ đó chỉ được ăn trong nhà; đừng đem thịt ra ngoài và cũng đừng làm gãy một cái xương nào.*”

Một cái chân gãy là biểu tượng của sự không vâng lời. Vào thời xưa, những người chăn chiên thường bẻ chân những con nào không chịu nghe lời và thích chạy rong để chúng không thể đi lang thang nữa.

Điều này cũng có tính tiên tri về Chúa Jêsus. Thi-thiên 34:20 nói, “*Ngài gìn giữ tất cả xương cốt người ấy, không để một cái nào bị gãy.*” Chúa đã làm ứng nghiệm mọi khía cạnh của chiên con Lễ Vượt Qua (Giăng 19:33-36, I Cô-rinh-tô 5:7, Khải-huyền 5:6).

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:6, “...*giữ [chiên con] đó cho đến ngày mười bốn tháng này; đó là ngày cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết con vật vào lúc chiều tối.*” Chiên con sẽ bị bắt vào ngày thứ mười và bị giết vào chiều tối ngày thứ mười bốn. Trong bốn ngày đó, con chiên được kiểm tra kỹ lưỡng để đảm bảo rằng nó không có tì vết chi hết.

Đấng Christ, Chiên Con Lễ Vượt Qua, đã được bốn người thẩm định: An-ne, Cai-phe, Hê-rốt và Phi-lát. Họ không tìm thấy lỗi lầm nào nơi Ngài. Tương tự, chúng ta cũng sẽ bị thẩm định bởi bốn nhóm đối tượng: thế gian, Hội-thánh, Sa-tan và Đức Chúa Trời. Xuất Ê-díp-tô Ký 12:6 cho chúng ta biết rằng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ giết chiên con của Lễ Vượt Qua. Chính dân Do Thái đã đóng đinh Chúa Jêsus Christ.

Dân Y-sơ-ra-ên phải lấy huyết chiên con đó đem bôi trên hai cây cột và mành cửa, như chúng ta thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:7, “*Họ sẽ lấy máu bôi lên hai thanh dọc và thanh ngang cửa ra vào của nhà nào ăn thịt chiên con đó.*”

Có một lễ khác cũng được thiết lập cùng lúc với Lễ Vượt Qua, đó là Lễ Bánh Không Men. Hai lễ này phải được giữ liên tục, vì chúng là lễ thật đòi đòi áp dụng cho mọi thể hệ.

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:8-10, “*Đêm ấy họ sẽ ăn thịt quay trên lửa với bánh không men và rau đắng. Các con chớ ăn thịt chưa chín hay là thịt luộc mà phải quay trên lửa cả đầu, giò, và bộ lòng. Đừng để vật gì thừa đến sáng mai; nếu còn lại thứ gì, hãy thiêu đi.*”

Thịt của Đấng Christ, Chiên Con Lễ Vượt Qua, tượng trưng cho Lời của Ngài. Chính Chúa Jêsus đã nói rằng Ngài là Bánh Sự Sống (Giăng 6:35). Chúng ta phải ăn nuốt Lời của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus nói trong Giăng 6:53, “*Thật, Ta bảo thật các ngươi, nếu các ngươi không ăn thịt và uống huyết Con Người thì không có sự sống đời đời trong các ngươi đâu.*” Nếu quý vị mất nhiều máu, quý vị sẽ chết. Vì vậy, chúng ta được truyền lệnh phải uống huyết vì sự sống Ngài và Thánh Linh Ngài ở trong huyết. Chúng ta không ăn thịt và uống huyết của Ngài theo nghĩa đen. Tiệc Thánh là biểu tượng của điều răn này. Các thành phần như bánh và chén của Tiệc Thánh mà chúng ta dự phần chỉ tượng trưng cho thân thể và huyết của Ngài (I Cô-rinh-tô 11:23-26).

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:11, chúng ta đọc về cách mà dân Y-sơ-ra-ên ăn Lễ Vượt Qua, “*Các con phải ăn bữa ấy theo cách này: Lưng thắt lại, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hối hả. Đó là lễ Vượt Qua của Đức Giê-hô-va.*” Điều này mô tả sự chuẩn bị cho một cuộc hành trình. Người nào ăn mặc chỉnh tề là đã chuẩn bị sẵn sàng cho một chuyến đi. Do đó, chúng ta hiểu rằng khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình, chúng ta bắt đầu một cuộc hành trình và đang hướng tới một điểm đến.

Chúa phán trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:13, “*Máu bôi trên nhà các con đang ở sẽ là dấu hiệu cho các con. Khi Ta hành hại Ai Cập, thấy máu đỏ thì Ta sẽ lướt qua và sẽ không có tai nạn nào giáng xuống tiêu diệt các con.*” Để được bảo vệ và gìn giữ khỏi sự chết, dân Y-sơ-ra-ên phải bôi huyết chiên con trên nhà của họ. Tương tự như vậy, với tư cách là những người tin Chúa, huyết của Đấng Christ là sự bảo vệ của chúng ta. Không đổ huyết thì không có sự tha tội. Chính huyết của Ngài đã bôi xóa và tha thứ tội lỗi cho chúng ta (Hê-bơ-rơ 9:22).

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:15, “*Trong bảy ngày các con phải ăn bánh không men. Ngay trong ngày thứ nhất, các con phải loại bỏ men khỏi nhà mình; vì nếu ai ăn bánh có men từ ngày thứ nhất đến ngày thứ bảy thì sẽ bị loại trừ khỏi Y-sơ-ra-ên.*” Lễ Bánh Không Men được thiết lập cùng lúc với Lễ Vượt Qua (Xuất 12:17; Lê-vi 23:6). Dân Y-sơ-ra-ên phải ăn bánh không men trong bảy ngày (Phục-truyền 16:3-8).

Men là biểu tượng của tội lỗi (I Cô-rinh-tô 5:6-8), sự giả hình (Lu-ca 12:1), và giáo lý sai trật (Ma-thi-ơ 16:12). Do đó, bánh không men tượng trưng cho Lời trong sạch, không pha tạp của Đức Chúa Trời. Con số bảy tượng trưng cho “sự hoàn thành trọn vẹn”. Số bảy cũng nói về sự khởi đầu và kết thúc của đời sống thuộc linh của chúng ta. Vì vậy, ngay từ khi bắt đầu kinh nghiệm theo Chúa cho đến khi kết thúc cuộc đời mình, chúng ta phải được nuôi dưỡng bằng Lời trong sạch của Đức Chúa Trời.

“*Ngay trong ngày thứ nhất, các con phải loại bỏ men khỏi nhà mình...*” Ngay từ ngày đầu tiên, dân Y-sơ-ra-ên phải loại bỏ hết men ra khỏi nhà của họ. Là người tin Chúa, chúng ta nên bắt đầu loại bỏ hết men ra khỏi đời sống của mình ngay khi chúng ta được cứu. Điều này có thể bao gồm việc thanh tẩy nhà cửa và đời sống của chúng ta khỏi các tạp chí, tranh ảnh, sách báo, đồ tạc tác và những chương trình truyền hình không tin kính.

Đa-vít nói, “*Con sẽ chẳng để điều gian ác trước mắt con*” (Thi-thiên 101:3). Chúng ta phải thật cẩn thận, đặc biệt là với sách vở, bởi vì nhiều cuốn sách (thậm chí cả sách tôn giáo), có tà linh. Một số đồ tạo tác từ nước ngoài cũng có tà linh. Dân-số Ký 33:52 ra lệnh cho chúng ta phải phá hủy hết thầy tượng chạm và tượng đúc không lành mạnh, vì tà linh có thể xâm nhập vào đời sống của chúng ta nếu chúng ta nhìn vào những hình ảnh xấu xa và không tin kính đó.

Dân Y-sơ-ra-ên cũng phải lấy một bó bài hương (có bản dịch là ‘chùm kinh giới’) nhúng vào chậu huyết để bôi trên khung cửa nhà họ. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:22, “*Rồi lấy một bó bài hương nhúng vào máu trong chậu, bôi lên thanh ngang và hai thanh dọc cửa ra vào. Từ đó cho đến sáng, không ai trong anh em được ra khỏi cửa nhà mình.*” Bài hương (hay kinh giới) là một loại cây bụi nhỏ có nhiều hoa ra từng chùm.

Đa-vít cầu nguyện với Chúa trong Thi-thiên 51:7, “*Xin lấy chùm bài hương tẩy sạch tội lỗi con thì con sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa rửa con thì con sẽ trở nên trắng hơn tuyết.*” Trong Kinh Thánh, cây bài hương có liên quan đến sự gột rửa và thanh tẩy. Do đó, chúng ta có thể nói rằng bó bài hương nhúng vào máu tượng trưng cho lẽ thật thuộc linh rằng huyết của Đấng Christ làm sạch chúng ta.

Quyền năng của huyết Chúa Cứu Thế, Chiên Con của Đức Chúa Trời, có thể được thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:23, “*Đức Giê-hô-va sẽ đi qua để hành hại người Ai Cập; khi thấy máu nơi khung cửa ra vào, Ngài sẽ đi lướt qua và không cho thiên sứ hủy diệt vào nhà anh em để hành hại.*” Rất rõ ràng từ Kinh Thánh rằng Sa-tan bị Đức Chúa Trời kiểm soát. Hắn chỉ có thể làm những gì Đức Chúa Trời cho phép hắn làm.

Chúng ta được Đức Chúa Trời bảo vệ khi chúng ta được bao phủ bằng huyết của Đấng Christ. Huyết của Ngài bảo vệ chúng ta khỏi sự phán xét. Không gì khác có thể tha thứ tội lỗi cho chúng ta. Làm thế nào để chúng ta liên tục được huyết Chúa bao phủ? I Giăng 1:7 cho chúng ta chìa khóa, “*Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng, cũng như chính Ngài ở trong ánh sáng, thì chúng ta được tương giao với nhau, và huyết của Đức Chúa Jê-sus, Con Ngài, tẩy sạch mọi tội của chúng ta.*” Đó là bước đi trong sự sáng bằng cách vâng theo Lời Ngài.

9. Hành Trình đến Biển Đỏ

Được sung túc sau những hoạn nạn

Xuất Ê-díp-tô Ký 12:35-36 nói rõ, “*Dân Y-sơ-ra-ên cũng đã làm theo lời Môi-se dặn, họ xin người Ai Cập các thứ châu báu bằng bạc, bằng vàng và quần áo. Đức Giê-hô-va làm cho dân chúng được ơn dưới mắt người Ai Cập, nên họ sẵn lòng cho những gì dân Y-sơ-ra-ên xin. Như thế, dân Y-sơ-ra-ên đã tước đoạt của cải người Ai Cập.*” Về bản chất, chỉ trong một đêm dân Y-

sơ-ra-ên đã nhận được tiền lương hậu hĩnh của họ cho vài trăm năm mà họ đã làm nô lệ ở Ai Cập.

Đây là một sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham trong Sáng-thê Ký 15:14 (xem Thi-thiên 105: 37), “*Ta sẽ phán xét dân tộc đã bắt dòng dõi con phục dịch, và sau đó họ sẽ ra khỏi đất đó với rất nhiều của cải.*” Đây là một nguyên tắc của Đức Chúa Trời rằng Ngài làm cho chúng ta **sung túc** sau thời gian dài chịu **hoạn nạn** và thử thách.

Thi-thiên 66:10-12 nói, “*Vì Đức Chúa Trời ôi, Chúa đã thử thách chúng con, luyện chúng con như luyện bạc. Chúa để chúng con sa vào bẫy lưới, chất gánh nặng trên lưng chúng con. Chúa để người ta cười trên đầu chúng con; Chúng con phải đi qua lửa, qua nước, nhưng Chúa đem chúng con ra nơi giàu có.*”

Sau khi ông Gióp chịu thử thách, Đức Chúa Trời làm cho ông giàu có và ban phước cho ông gấp đôi những gì ông có trước khi gặp hoạn nạn. “*Tất cả anh em, chị em và những người quen biết Gióp từ trước đều đến thăm và dùng bữa với ông tại nhà. Họ chia buồn và an ủi ông về các tai họa mà Đức Giê-hô-va đã giáng trên ông. Mỗi người đều tặng ông một nén bạc và một chiếc nhẫn vàng.*” (Gióp 42:11)

Ê-sai 61:7 hứa, “*Thay vì sự xấu hổ, các ngươi sẽ hưởng gấp đôi, thay vì nhục nhã, sẽ vui mừng về phần bắt thăm của mình; Các ngươi sẽ có sản nghiệp gấp đôi trong xứ, và được niềm vui bất tận.*” Xa-cha-ri 9:12 là một lời hứa cho những kẻ bị tù mà vẫn còn hy vọng: “*Hỡi những kẻ bị giam cầm mà vẫn còn hy vọng, hãy trở về đồn lũy! Chính hôm nay, Ta công bố rằng Ta sẽ bồi hoàn cho con gấp đôi.*” Sau khi chúng ta thành công vượt qua thử thách (đó có thể là một mất mát hoặc sự việc đau lòng), sẽ đến lúc chúng ta được làm cho giàu có — về mặt thuộc thể, thuộc linh lẫn kinh tế.

Từ Ram-se đến Su-cốt

Phần đầu tiên cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên là từ Ram-se đến Su-cốt (Dân-số 33:5), như đã thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 12:37, “*Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt; có khoảng sáu trăm nghìn đàn ông đi bộ, không tính trẻ con.*” Có khoảng 600,000 người nam (sáu mươi vạn). Tính cả phụ nữ và trẻ em, thì có lẽ có khoảng từ hai đến ba triệu người Y-sơ-ra-ên vào thời điểm xuất hành.

Dân Tạp

“*Cũng có một số đông người ngoại bang cùng đi, mang theo rất nhiều đàn chiên và gia súc*” (Xuất 12:38). Không chỉ có dân sự của Đức Chúa Trời ra khỏi Ai Cập, nhưng một số người Ai Cập và những người khác trong xứ cũng cùng đi với họ. Việc có một sự pha tạp của vô số những

người chưa được cứu và người đã được cứu là một vấn đề rất nghiêm trọng ngay cả trong thời đại của chúng ta.

Tôi muốn so sánh điều này với dụ ngôn về Lưới Cá. Chúa Jêsus nói, “*Vương quốc thiên đàng cũng giống như một cái lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. Khi lưới đầy, người ta kéo lên bờ rồi ngồi xuống chọn loại cá tốt cho vào rổ, còn loại xấu thì vứt bỏ*” (Ma-thi-ơ 13:47-48). Nói theo kiểu thuộc linh, thì mọi hạng người, cả người tốt lẫn người xấu sẽ gia nhập vào Hội-thánh. Chúng ta phải đảm bảo rằng tất cả mọi người đều nhận được cơ hội để được cứu. Đồng thời, chúng ta cũng phải đảm bảo rằng những trái táo xấu không ảnh hưởng đến những trái táo tốt—rằng những người cứ bám víu vào đường lối xấu của họ sẽ không làm hư hỏng những người tốt.

Hài Cốt của Giô-sép

Chúng ta đã đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 13:19 về lời thề mà Giô-sép đã bắt con cái Y-sơ-ra-ên thực hiện, từ vài trăm năm trước, “*Mô-i-se đem theo hài cốt của Giô-sép, vì trước đây Giô-sép đã bắt dân Y-sơ-ra-ên thề khi ông nói: “Chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng các con; hãy đem hài cốt ta theo các con ra khỏi đây.”*” Điều này đề cập đến Sáng-thế Ký 50:24-25 nơi Giô-sép tái xác nhận những lời Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, rằng Đức Chúa Trời sẽ mang dòng dõi của họ vào xứ Ca-na-an và ban xứ đó cho họ để làm sản nghiệp, “*Giô-sép nói với các anh em: “Tôi sắp qua đời, nhưng chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ thăm viếng anh em, đem anh em ra khỏi xứ này để trở về xứ mà Ngài đã thề hứa với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.” Giô-sép bắt con cháu Y-sơ-ra-ên thề rằng: “Khi Đức Chúa Trời thực sự thăm viếng anh em, thì anh em sẽ đưa hài cốt của tôi ra khỏi xứ này.”*”

Theo một nghĩa nào đó, mặc dù Giô-sép đã qua đời rồi, nhưng ông vẫn còn nói (xem Hê-bơ-rơ 11: 4)! Giô-sép chết trước thời kỳ ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời về Xứ Hứa, nhưng ông đã bước vào lời hứa đó bởi đức tin. Điều này có nghĩa là một người nam hoặc người nữ có thể chết trước thời điểm của lời hứa, nhưng vẫn được thừa hưởng phước lành từ thế hệ khác. Nói cách khác, bằng khái tượng và đức tin của mình, người ta có thể thấy trước và chiếm hữu các phước lành của thế hệ tương lai.

Từ Su-Cốt đến Ê-Tam

Từ Su-cốt, dân Y-sơ-ra-ên đi đến Ê-tam. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 13:20-22, “*Sau khi rời Su-cốt, họ đóng trại tại Ê-tam, ven hoang mạc. Đức Giê-hô-va đi trước dân chúng; ban ngày thì ở trong một trụ mây để dẫn đường, ban đêm trong một trụ lửa để soi sáng; nhờ vậy họ đi được cả ngày lẫn đêm. Trụ mây ban ngày, trụ lửa ban đêm chẳng bao giờ cách xa dân chúng.*”

Từ Ê-tam đến Phi Ha-hi-rốt, Mít-đôn và Ba-anh-sê-phôn

Từ Ê-tam dân Y-sơ-ra-ên đi đến Phi Ha-hi-rốt, gần Mít-đôn và Ba-anh-sê-phôn, như được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:2: “*Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên quay lại đóng trại trước Phi Ha-hi-rốt, giữa Mít-đôn và biển, đối diện Ba-anh Sê-phôn. Các con hãy đóng trại ngang đó, trên bờ biển.*” “Ba-anh” nghĩa là “chúa” và “Sê-phôn” xuất phát từ một chữ gốc trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “ân mình” hay “bóng tối”. Vì vậy, một trong những ý nghĩa của Ba-anh-sê-phôn là “chúa của bóng tối”. Chúa đưa họ vào một kinh nghiệm đen tối để ban cho họ một chiến thắng vẻ vang và tiêu diệt kẻ thù của họ.

10. Cuộc Truy Đuổi của Pha-ra-ôn

Chúa đã làm cứng lòng Pha-ra-ôn và khiến vua đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên để Ngài có thể thực thi sự phán xét cuối cùng của Ngài trên ông và người Ai Cập (Xuất 14:5-12). “*Vì Pha-ra-ôn sẽ nói về dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Dân đó đang luẩn quẩn trong xứ; hoang mạc đã vây kín chúng rồi.’ Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, và sẽ đuổi theo dân đó. Nhưng Ta sẽ được tôn vinh vì Pha-ra-ôn và cả quân đội của vua ấy; người Ai Cập sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va.*” Dân Y-sơ-ra-ên đã làm đúng như vậy” (Xuất 14:3-4).

Thái độ của dân Y-sơ-ra-ên rất thú vị. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:10-11, “*Khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên nhìn lên thấy quân Ai Cập đang đuổi theo. Họ vô cùng kinh hãi, kêu van Đức Giê-hô-va. Họ nói với Môi-se: ‘Ở Ai Cập không đủ mỏ chôn hay sao mà ông đem chúng tôi vào chết trong hoang mạc này? Ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập để làm gì chứ?’*”

Khi dân Y-sơ-ra-ên thấy Pha-ra-ôn đang đuổi theo họ, họ nói rằng ước gì họ đã không rời khỏi Ai Cập. Một số người có thể nghĩ rằng dân Y-sơ-ra-ên nói như vậy vì họ đang quá sợ hãi. Thật không may, tôi đã chứng kiến nhiều người tin Chúa bày tỏ tình cảm giống như vậy trong những hoàn cảnh khó khăn. Nhiều tín hữu ước rằng họ đã ở lại nơi trước đây của họ trong thế gian. Điều đó đối với họ thì dễ dàng hơn rất nhiều, vì họ không phải tranh chiến gì. Không phải ngẫu nhiên mà tình huống này đã được Kinh Thánh ghi lại cho chúng ta. Chúng ta cần nhận ra thái độ trong tâm lòng của một số người.

Dân Y-sơ-ra-ên nói tiếp trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:12, “*Chẳng phải chúng tôi đã nói với ông tại Ai Cập rằng: ‘Mặc kệ chúng tôi, cứ để chúng tôi phục dịch dân Ai Cập’ đó sao? Vì thà phục dịch họ còn hơn phải chết trong hoang mạc!’*” Thật đáng buồn nhưng sự thật là con người ta thích làm mọi. “*Phải, anh em thường chịu đựng nếu người ta bắt anh em làm nô lệ, ăn nuốt anh em, tước đoạt anh em, khinh dể hay tát vào mặt anh em*” (II Cô-rinh-tô 11:20). Bản Diễn Ý nói thế này, “*Nếu bị người ta bắt làm nô lệ, bóc lột, cướp đoạt, khinh dể, vả vào mặt, anh em cũng chịu.*” Không phải ai cũng muốn được giải thoát khỏi ách nô lệ.

Cách đây nhiều năm, một số tôi tớ Chúa đã cầu nguyện cho một phụ nữ có 60 con quỷ trong người. Họ có thể đuổi phần lớn những con quỷ này, nhưng về sau họ phải đối mặt với một vài con đặc biệt mạnh và không chịu rời đi.

Nhà tôi và tôi sau đó được mời đến cầu nguyện để giúp đuổi nốt những con quỷ còn lại. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, qua sự cầu nguyện chúng tôi đã có thể đuổi hết thấy các quỷ ngoại trừ một con. Đang khi chúng tôi tập trung vào con quỷ cuối cùng này, một thiên sứ sa ngã đã bước vào và thêm sức cho nó. Có một lý do khiến chúng tôi không thể đuổi được con quỷ cuối cùng này—người phụ nữ đó không muốn từ bỏ nó!

Chúng tôi biết rằng Đức Chúa Trời muốn giải cứu người phụ nữ này và Ngài có thể làm được. Chúng tôi nói với bà, “Chị có thể được giải cứu nếu chị muốn được giải cứu.” Quỷ thì muốn ra vì nó không thể đứng nổi trước quyền năng của Chúa, nhưng người phụ nữ này không cho phép nó rời đi. Rồi, thiên sứ sa ngã nói qua người phụ nữ, “Để ta nhắc cho người nhớ rằng con người được tạo dựng thấp hơn các thiên sứ một chút.” Thiên sứ này muốn mọi người biết rằng mình đang hiện diện ở đây, và mình không phải chỉ là con quỷ nhỏ. Một khi thiên sứ thêm sức cho con quỷ, chúng tôi không thể làm gì được nó. Vì người phụ nữ muốn níu kéo sự trói buộc của mình, chúng tôi không thể làm gì hơn cho bà ấy.

Sau đêm đó người phụ nữ này nói với bạn bè của bà, “Tôi đáng lý ra đã có thể được giải cứu tối nay, nhưng tôi muốn giữ lấy sự trói buộc này.” Một số người thích sự trói buộc. Ở đây tại Biển Đỏ, chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên cũng có cùng thái độ giống như vậy—“*Mặc kệ chúng tôi, cứ để chúng tôi phục dịch dân Ai Cập.*”

Chương 5

Từ Biển Đỏ Đến Núi Si-nai

1. Vượt qua Biển Đỏ

Khi dân Y-sơ-ra-ên thấy Pha-ra-ôn đang đuổi theo họ, họ sợ hãi tột độ (Xuất 14:10). Môi-se cố xoa tan nỗi sợ của họ: “*Môi-se nói với dân chúng: “Đừng sợ, cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho anh em hôm nay. Những người Ai Cập mà anh em nhìn thấy hôm nay sẽ chẳng bao giờ nhìn thấy nữa. Đức Giê-hô-va sẽ chiến đấu cho anh em, còn anh em cứ yên lặng”* (Xuất 14:13-14). Trong vai trò lãnh đạo, chúng ta phải giữ thái độ “đừng sợ”, giống như Môi-se đã làm.

Trong lúc sợ hãi, dân Y-sơ-ra-ên quyết định quay trở lại Ai Cập một cách vội vàng và hấp tấp. Thời điểm tồi tệ nhất để đưa ra quyết định chính là trong thời kỳ tăm tối và khó khăn khi mọi thứ diễn ra không như ý. Đừng bao giờ đưa ra quyết định khi quý vị đang ở trong thời gian chán nản.

Thật đáng tiếc, tôi đã từng chứng kiến nhiều người sa ngã và lấy nhầm người trong tình trạng sa ngã của họ. Khi họ ra khỏi thời kỳ sa ngã đó, họ đã thu thập được một thứ mà họ không bao giờ có thể loại bỏ được.

Đức Chúa Trời phán qua Môi-se rằng “*cứ đứng vững mà xem sự giải cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho anh em...*” Anh chị em yêu quý, hãy đứng vững trong thời gian tăm tối và khó khăn này. Hãy để tôi nhắc lại điều này—**đừng bao giờ đưa ra quyết định trong thời điểm chán nản.**

Chúa phán “cứ tiến bước”

Chúa phán với Môi-se trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:15, “*Sao con kêu van Ta? Hãy bảo dân Y-sơ-ra-ên cứ tiến bước.*” Khi quý vị đang tìm kiếm phương hướng và Đức Chúa Trời im lặng, hãy cứ tiếp tục con đường mà quý vị đang theo đuổi.

Nhiều năm trước vợ tôi và tôi ở tại Cameroon, Tây Phi. Chúng tôi cần sự hướng dẫn vì chúng tôi không biết mình phải làm gì tiếp theo. Chúng tôi không chắc là mình nên quay về Anh hay đến Mỹ hoặc Zaire. Chúng tôi đã viết thư cho bang truyền giáo của mình, mục vụ Evangelical

Missions Home để xin sự hướng dẫn về việc chúng tôi có nên đi Zaire hay không, nhưng chúng tôi không nhận được thư hồi âm. Tuy nhiên, sau đó Chúa phán với chúng tôi rằng thiên sứ của Chúa đi trước chúng tôi và sẽ chờ chúng tôi tại Zaire.

Chúng tôi ở lại một thị trấn tên là Myuka, nơi được biết đến là *nám mồ của người da trắng*. Ngay cả những tờ rơi quảng cáo cho du lịch của nước này cũng cảnh báo du khách là không nên đến đó. Cái nóng gay gắt đến mức chúng tôi phải đi ngủ mỗi buổi chiều từ 2 giờ đến 4 giờ chiều. Chúng tôi chỉ đơn giản là không đi đâu nổi. Trời nóng khủng khiếp đến mức sau khi nằm trên giường một lúc, mồ hôi đổ ra như tắm và chúng tôi có thể nhìn rõ đường nét của cơ thể mình in trên ga trải giường. Tuổi thọ trung bình ở thị trấn đó chỉ là 40 năm.

Một buổi chiều nọ tôi đang nằm trên giường nhìn chằm chằm vào bức tường và tôi thấy một vài con kiến đang bò qua một tấm ván mà trên đó có dính một ít dầu hỏa. Quý vị biết đấy, kiến dựa vào khứu giác để xác định phương hướng. Nếu không, con kiến nhỏ sẽ cứ bò đi như vậy cho đến khi đụng phải một con kiến khác nói cho nó biết rằng có thể đi tiếp. Đây là cách chúng di chuyển.

Dầu hỏa đã khiến chúng không đánh được mùi. Tôi có thể nói rằng chúng đang bối rối và không biết phải đi đâu. Một số con đã bỏ cuộc và quay đầu, nên không đến được đích. Chúng không thể đi xa hơn. Tuy nhiên, những con khác đã xác định được đường đi của chúng nhờ con kiến đi trước, vì vậy chúng kiên trì và cứ tiếp tục đi theo hàng băng qua vết dầu hỏa. Chúng đã đi qua chỗ có dầu hỏa, bắt được phương hướng và đến được mục tiêu. Chúa đã phán với tôi một lẽ thật đáng kinh ngạc qua kinh nghiệm này: “Có những vết dầu loang trên đường con đi. Hãy giữ vững lộ trình, rồi con sẽ tìm được lối để trở lại đúng đường.”

Do đó, mặc dù chúng tôi không nhận được hồi âm từ ban truyền giáo, chúng tôi đã quyết định đi tiếp và đến Zaire. Trên đường đi, tôi liên tục nhận được lời này từ Chúa, “Thiên sứ Ta sẽ ở cùng con.” Tôi nói với vợ tôi rằng chúng ta nên để những người khác xuống máy bay trước. Khi chúng tôi xuống máy bay, tôi thấy một người giơ tấm biển có tên tôi trên đó. Chúa phán, “Xem kìa, Ta đã bảo con rằng thiên sứ Ta sẽ chờ con tại đó.” Bởi vì chúng tôi đã tiến lên trong Chúa, chúng tôi đã trở lại được con đường của mình; chúng tôi đã có lại “khứu giác” thuộc linh của mình.

Điều mà tôi muốn nói đến ở đây là gì? Nếu quý vị đang đi theo hướng mà Đức Chúa Trời đã định sẵn cho cuộc đời mình rồi đột nhiên mọi thứ trở nên thật khó hiểu và quý vị không thể nghe được gì từ Chúa nữa, đừng hoảng sợ. Hãy tiếp tục đi qua “vết dầu loang” và quý vị sẽ trở lại đường của mình. Nếu quý vị quay đầu, quý vị sẽ mất phương hướng và không hoàn thành sứ mệnh của mình. Đó là vị trí của con cái Y-sơ-ra-ên lúc này.

Đức Chúa Trời phán, “cứ tiến bước”. Do đó họ đã băng qua Biển Đỏ. Trước khi họ làm vậy, Chúa đã thực hiện một phép lạ khác. “*Còn con, hãy cầm gậy lên, đưa tay trên mặt biển và rẽ*

nước ra để dân Y-sơ-ra-ên đi trên đất khô mà qua biển. Ta sẽ làm cho dân Ai Cập cứng lòng để chúng theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển; Ta sẽ được tôn vinh vì Pha-ra-ôn, vì cả quân đội, chiến xa, và kỵ binh của ông ta” (Xuất 14:16-17).

Bóng Tối và Ánh Sáng

Chúa khiến trụ mây phân rẽ trại quân của dân Y-sơ-ra-ên với trại quân của người Ai Cập. Trại người Ai Cập hoàn toàn chìm trong bóng tối, trong khi trại của người Do Thái thì lại ngập tràn ánh sáng. “*Thiên sứ Đức Chúa Trời vốn đi trước trại quân của dân Y-sơ-ra-ên, đã di chuyển và đi phía sau; còn trụ mây cũng chuyển từ phía trước mặt họ ra phía sau, đứng giữa trại quân Ai Cập và trại quân Y-sơ-ra-ên. Ánh mây làm cho bên này bị tối tăm nhưng bên kia được soi sáng nên suốt đêm hai bên không tiến gần nhau được” (Xuất 14:19-20).* Đức Chúa Trời đang kiểm soát kẻ thù. Chúa luôn là Đấng làm chủ mọi hoàn cảnh.

Rẽ biển

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:21-22, Chúa rẽ Biển Đỏ và dân Y-sơ-ra-ên đi qua đó như đi trên đất khô. “*Môi-se giơ tay trên biển; suốt đêm đó, Đức Giê-hô-va khiến một trận gió đông thổi mạnh để dòn biển lại. Ngài làm cho nước rẽ ra, biển thành đất khô. Dân Y-sơ-ra-ên đi trên đất khô mà qua biển; còn nước làm thành một bức tường ngăn bên phải và bên trái của họ.*” Một số người nói rằng dân Y-sơ-ra-ên đã có thể vượt qua Biển Đỏ vì nước ở đó rất cạn. Họ cảm thấy đó là một vùng đầm lầy nhỏ, đó là lý do tại sao họ dễ dàng băng qua biển như đi trên đất khô. Tuy nhiên, điều này đòi hỏi phải có một phép lạ lớn hơn phép lạ rẽ biển để có thể nhấn chìm cả đạo binh Ai Cập, gồm tất cả chiến mã và chiến xa trong một vũng nước.

Làm rối loạn người Ai Cập

Khi quân Ai Cập đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, Chúa đã làm họ rối loạn. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:23-25, “*Người Ai Cập đuổi theo. Tất cả ngựa, chiến xa và kỵ binh của Pha-ra-ôn đều theo họ xuống biển. Vào sáng sớm, Đức Giê-hô-va từ trong trụ mây và lửa nhìn xuống quân đội Ai Cập và làm cho họ bị rối loạn. Ngài tháo bánh xe của họ, khiến họ điều khiển xe một cách nặng nhọc. Người Ai Cập nói với nhau: “Chúng ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Giê-hô-va thay dân đó mà chiến đấu với người Ai Cập.”*” Chúa khiến bánh xe ngựa của họ rớt ra.

Nước lấp trở lại

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:27-28, “*Rạng sáng, Môi-se giơ tay trên biển thì biển trở lại mực nước cũ. Người Ai Cập chạy trốn nhưng Đức Giê-hô-va ném họ xuống biển. Nước trở lại phủ lấp chiến xa, kỵ binh, cả đoàn quân của Pha-ra-ôn và những kẻ đã theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển chẳng một ai sống sót.*” Ngày hôm đó Đức Chúa Trời đã cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay người Ai Cập.

Biểu Tượng của cuộc Vượt Biển Đỏ

Quan trọng là chúng ta phải biết rõ về lịch sử, bởi vì việc dân Y-sơ-ra-ên vượt Biển Đỏ là một biến cố rất ý nghĩa trong lịch sử. Điều này được đề cập nhiều lần trong Kinh Thánh (Dân-số 21:14; Phục-truyền 11:4; Giô-suê 2:10; 4:23; 24:6; Nê-hê-mi 9:9; Thi-thiên 106:9-11,22; 136:13-15; Công-vụ 7:36; Hê-bơ-rơ 11:29). Có rất nhiều lễ thật và bài học thuộc linh liên quan đến sự kiện này phù hợp với quý vị và tôi.

Như chúng ta đã đề cập trước đó, hành trình của chúng ta bắt đầu ở Ai Cập khi chúng ta dự phần vào huyết Chiên Con, và khi chúng ta kinh nghiệm sự cứu rỗi. Ngoài ra, chúng ta bắt đầu Lễ Bánh Không Men của mình, nhờ đó chúng ta tiếp tục được nuôi dưỡng bằng Lời trong sạch của Đức Chúa Trời. Sau đó chúng ta đến Biển Đỏ, nơi tượng trưng cho phép báp-têm bằng nước. Sau khi chúng ta được cứu bởi huyết Chiên Con và bắt đầu ăn nuốt Lời Chúa, bước quan trọng tiếp theo trong đời sống Cơ-đốc là làm báp-têm nước. Phép báp-têm bằng nước cũng là một hành động công chính (Ma-thi-ơ 3:15). Chúng ta đọc trong I Cô-rinh-tô 10:1-2, *“Thưa anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đều đã được ở dưới đám mây; tất cả đều vượt qua biển; tất cả đều được báp-têm trong đám mây và trong biển để theo Môi-se.”*

Những người theo phong trào ân tứ nói rằng sự kiện quan trọng là báp-têm bằng Đức Thánh Linh, và báp-têm bằng nước thì không thành vấn đề. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng hành động báp-têm bằng nước phá vỡ những trói buộc từ đời sống cũ, cũng như các ràng buộc về giáo phái.

Ai Cập tượng trưng cho ách nô lệ, như Môi-se đã nói trong Xuất Ê-díp-tô Ký 13:3, *“Hãy kỷ niệm ngày này vì đây là ngày Đức Giê-hô-va dùng cánh tay quyền năng đem anh em ra khỏi Ai Cập, tức là khỏi nhà nô lệ...”* Báp-têm nước có thể giải phóng chúng ta khỏi nhiều ràng buộc của đời sống cũ. Tất nhiên không phải là tất cả, nhưng nó phá vỡ một vài sự trói buộc trong số đó.

Một khía cạnh quan trọng khác của cuộc vượt Biển Đỏ là dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời và người lãnh đạo của họ, Môi-se. Điều này khiến đức tin nảy sinh. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 14:31, *“Dân Y-sơ-ra-ên chứng kiến công việc kinh khiếp mà Đức Giê-hô-va đã làm cho người Ai Cập nên họ kính sợ Ngài, tin Ngài và tin Môi-se, đầy tớ Ngài.”*

Kinh nghiệm vượt Biển Đỏ đã mang lại rất nhiều điều trong đời sống của dân Y-sơ-ra-ên, nhưng nó không cất đi sự ưa mến dành cho Ai Cập trong lòng họ. Suốt cả hành trình trong đồng vắng, dân Y-sơ-ra-ên muốn quay trở lại Ai Cập bất cứ khi nào có nan đề xảy ra (Xuất 14:11-12; 16:3; Dân-số 11:5,20; 14:4). **Họ đã ra khỏi Ai Cập, nhưng Ai Cập không ra khỏi họ.**

Có một câu nói, “Bạn có thể đưa một thằng bé ra khỏi trang trại, nhưng bạn không thể lấy trang trại ra khỏi nó.” Quý vị có thể đưa một người ra khỏi môi trường của họ, nhưng điều đó không có nghĩa là quý vị đã lấy môi trường đó ra khỏi họ. Điều này cũng tương tự với phép báp-têm

bằng nước. Nó phân rẽ chúng ta khỏi thế gian, nhưng nó không thanh tẩy hoàn toàn tấm lòng của chúng ta khỏi sự ham mến dành cho thế gian này.

Đối với dân Y-sơ-ra-ên, mục đích của cuộc vượt Biển Đỏ (tượng trưng cho phép báp-têm bằng nước) là gì?

1. Biển Đỏ phân rẽ dân Chúa khỏi Ai Cập, vốn được biết đến là nhà nô lệ.
2. Nó phá vỡ nhiều ràng buộc trong quá khứ. Họ đi ra từ dưới sự cai trị của Pha-ra-ôn. Quyền lực của ông trên họ đã bị phá vỡ!
3. Nó tiêu diệt những kẻ thù đã cố kéo họ trở lại Ai Cập.
4. Nó thúc đẩy đức tin vào Đức Chúa Trời và người lãnh đạo.
5. Nó khai tử đời sống cũ, và giúp họ sống một đời sống mới cho Đức Chúa Trời.

Lễ Dâng Trái Đầu Mùa

Là tín hữu, chúng ta ăn Lễ Vượt Qua về mặt thuộc linh khi chúng ta dâng đời sống mình cho Đấng Christ và Lễ Bánh Không Men khi chúng ta liên tục nuôi mình bằng Lời trong sạch của Đức Chúa Trời (Thi-thiên 1:2). Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men đều được cử hành tại Ai Cập.

Lễ thứ ba là Lễ Dâng Trái Đầu Mùa. Chúng ta đọc trong Lê-vi Ký 23:10-11, “*Con hãy truyền bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng: ‘Khi các con đã vào xứ mà Ta ban cho các con và đã gặt hái mùa màng thì hãy đem bó lúa đầu mùa đến cho thầy tế lễ. Vào ngày sau ngày sa-bát, thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa đó bằng nghi thức đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va để các con được đoái nhậm.’”*

Trong I Cô-rinh-tô 15:20-21, Phao-lô giải thích rằng Đấng Christ là trái đầu mùa của những người đã chết, “*Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ cõi chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Vì như do một người mà có sự chết thì cũng nhờ một người mà có sự sống lại từ cõi chết.*” Do đó, xét theo nghĩa này Lễ Dâng Trái Đầu Mùa tượng trưng cho **sự sống phục sinh**.

Phép báp-têm bằng nước đồng nhất chúng ta với sự chết, sự chôn và sự sống lại của Đấng Christ. Phao-lô khai triển chủ đề này trong Rô-ma 6:3-5, “*Anh em không biết rằng tất cả chúng ta đều đã chịu báp-têm trong Đấng Christ Jê-sus, tức là chịu báp-têm trong sự chết của Ngài sao? Vậy, bởi báp-têm, chúng ta đã được chôn vào trong sự chết với Ngài, để rồi như Đấng Christ nhờ vinh quang của Cha được sống lại từ cõi chết thế nào thì chúng ta cũng được sống trong đời mới thế ấy. Vì nếu chúng ta đã được hiệp nhất với Ngài trong sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ được hiệp nhất với Ngài trong sự sống lại giống như sự sống lại của Ngài.*”

Cô-lô-se 2:12 tái khẳng định rằng phép báp-têm bằng nước là tượng trưng cho sự sống phục sinh, “*Anh em đã được chôn với Ngài trong báp-têm thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin nơi quyền năng của Đức Chúa Trời, Đấng đã khiến Ngài sống lại từ cõi chết.*” Sau khi đã được báp-têm trong nước, chúng ta nên bắt đầu bước đi trong đời sống mới.

Vì vậy, chúng ta có thể liên hệ cuộc vượt Biển Đỏ, đại diện cho phép báp-têm bằng nước và sự sống phục sinh, với Lễ Dâng Trái Đầu Mùa cũng tiêu biểu cho sự sống phục sinh. Mặc dù không có tài liệu nào ghi lại rằng con cái Y-sơ-ra-ên đã cử hành lễ này khi họ ra khỏi Ai Cập, vì mãi về sau lễ này mới được thiết lập, nhưng nó được tổ chức vào ngày sau ngày Sa-bát của Lễ Vượt Qua. Chúng ta biết rằng họ rời Ai Cập và băng qua Biển Đỏ sau khi đã ăn Lễ Vượt Qua. Các lễ khác sẽ được nói chi tiết hơn trong phần sau của sách này.

2. Bài Ca của Môi-se

Chừng nào dân Y-sơ-ra-ên còn ở trên đất Ai Cập, thì kẻ thù của họ sẽ không chịu bỏ qua. Họ đã thoát khỏi kẻ thù của mình, nhưng Pha-ra-ôn vẫn truy đuổi họ. Đức Chúa Trời không chỉ giải cứu dân Ngài khỏi Ai Cập một cách vinh quang khi họ băng qua Biển Đỏ, mà Ngài còn tiêu diệt Pha-ra-ôn cùng tất cả quân đội của vua.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-19, có “*Bài Ca của Môi-se*” được ghi lại cho chúng ta. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:1-2, “*Bấy giờ, Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên hát lên bài ca này cho Đức Giê-hô-va: Tôi ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài rất cao cả uy nghiêm. Ngài đã ném xuống biển ngạ và người cưỡi ngạ. Đức Giê-hô-va là sức mạnh và là bài ca của tôi; Ngài là Đấng cứu rỗi tôi. Ngài là Đức Chúa Trời tôi, tôi tôn ngợi Ngài; Là Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tôi tôn kính Ngài.*”

Đây là một lễ thật rất quan trọng đối với chúng ta. Khi chúng ta chiến đấu với kẻ thù, chúng ta phải chắc chắn rằng kẻ thù của chúng ta đã bị tiêu diệt hoàn toàn. Nhất thiết phải tiêu diệt hoàn toàn quân địch để chúng không tiếp tục truy kích chúng ta.

Ở một số nơi, có những hội thánh tồn tại những nan đề dai dẳng. Rất thường xuyên, nan đề thường quay trở lại sau vài thế hệ. Có thể đã có những năm tháng phấn hưng trước đó, và họ đã đạt được những phước lành đáng kể nhất định, nhưng sau đó họ không đối phó với kẻ thù. Kết quả là kẻ thù đã quay trở lại một lần nữa và gây rắc rối cho thế hệ tương lai. Chúng ta phải đánh thắng dứt điểm khi đối phó với các thế lực tâm linh, để chúng ta không chỉ đuổi chúng ra mà còn có quyền làm chủ trên chúng.

Trong Khải-huyền 15:3, chúng ta thấy các thánh đồ đắc thắng của Đức Chúa Trời ở trên trời hát bài ca của Môi-se, “*Họ hát bài ca Môi-se, đây tớ của Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con*

rằng: “*Lạy Đức Chúa Trời Toàn Năng, công việc của Ngài thật vĩ đại và diệu kỳ! Lạy Vua của muôn đời, đường lối của Ngài là công chính và chân thật!*”

Tôi đã thấy những người được giải phóng khỏi sự trói buộc nhưng không giải quyết được gốc rễ của sự trói buộc. Vì vậy, sự trói buộc vẫn theo họ và bắt kịp họ một lần nữa. Vua Đa-vít nói rằng ông đuổi theo kẻ thù của mình và chỉ nghỉ ngơi khi đã tận diệt chúng nó hoàn toàn (II Sa-mu-ên 22:38-41).

Đặc biệt là trong gia đình chúng ta, khi những nan đề đã được truyền qua nhiều thế hệ, chúng ta phải công bố rằng những trói buộc đó phải dừng lại tại đây và ngay bây giờ. Những tà linh trói buộc đó có thể bỏ qua một hoặc hai thế hệ mà đã làm chủ được trên chúng, nhưng sau đó chúng sẽ chuyển sang thế hệ tiếp theo. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta phải cột trói chúng và quăng chúng xuống hố để chúng không cản trở thế hệ mai sau hoặc ảnh hưởng đến người khác. Khi sức mạnh của kẻ thù bị phá vỡ và bị quăng vào địa ngục, hẳn không thể giành được thành trì ngay cả khi có một số lĩnh vực dễ bị tổn thương trong đời sống của chúng ta.

Khải tượng về Núi Si-ôn

Môi-se nói về Si-ôn như là đích đến cuối cùng của dân Y-sơ-ra-ên trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:17, “*Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đem dân ấy vào, và cho họ cư ngụ trên núi cơ nghiệp Ngài, tức là chỗ Ngài đã sắm sẵn để làm nơi ngụ Ngài, lạy Chúa! Đó là Đền Thánh mà tay Ngài đã lập.*” Chúa đã đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập để dẫn họ vào Xứ Hứa, đến núi Si-ôn, nơi ngụ của Ngài.

Ngon núi được nói đến ở đây không ám chỉ Núi Si-nai, bởi vì Núi Si-nai nằm trong đồng vắng, và không thuộc vùng đất là cơ nghiệp của họ. Ở đây chỉ có thể là đề cập đến Núi Si-ôn mà thôi. Điều này được xác nhận trong Thi-thiên 78:54, 68, “*Ngài đưa họ đến bờ cõi thánh của Ngài, tức là đến núi mà tay Ngài đã tạo ra... Nhưng [Ngài] chọn bộ tộc Giu-đa, là núi Si-ôn mà Ngài yêu mến.*”

Điều quan trọng đối với một tín hữu là biết mình sẽ đi đâu, và cơ nghiệp của mình ở đâu. Như chúng ta đã lưu ý trước đây, hành trình của dân Y-sơ-ra-ên tượng trưng cho hành trình thuộc linh của các Cơ-đốc nhân. Do đó, vì chúng ta đã xác định rõ ràng rằng đích đến cuối cùng của dân Y-sơ-ra-ên là Núi Si-ôn, nên chúng ta cũng có thể nói **rằng mục tiêu và điểm đến cuối cùng của các tín hữu là Núi Si-ôn trên trời.**

Trong Hê-bơ-rơ 12:22-23 điều này được nhắc lại rằng Núi Si-ôn là mục tiêu của chúng ta, “*Nhưng anh em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn nghìn thiên sứ đang quây quần vui vẻ, gần Hội Thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời. Anh em đến gần Đức Chúa Trời là Đấng Phán xét mọi người, gần các linh hồn người công chính được trọn lành.*” Chúng ta không được dừng lại hoặc bằng lòng với một nơi chốn thấp hơn cơ nghiệp của chúng ta trong đời này.

Nhiều năm về trước, tôi đã thực sự kinh nghiệm qua cái chết về thể xác. Thiên sứ của Chúa đã đến và đưa tôi lên thiên đàng. Sau khi tôi vượt qua con sông để lên được thiên đàng, tôi được xem lại toàn bộ cuộc đời mình như qua một thước phim. Tại thời điểm này trong cuộc đời mình, tôi nhận ra rằng **chúng ta phải khai trình nhiều thứ hơn là chỉ những việc mà chúng ta đã làm khi còn sống trong xác thịt này**. Chúa chỉ cho tôi thấy rằng tôi đã chết trước kỳ định và chưa hoàn thành lộ trình của Ngài cho đời sống tôi. Thật nhân từ, Chúa cho phép tôi trở lại trái đất và ban cho tôi một cơ hội khác để hoàn thành chương trình của Ngài cho cuộc đời tôi.

Kể từ kinh nghiệm đó, tôi luôn có một gánh nặng không chỉ cho đời sống tôi mà còn cho những tín hữu mà tôi chịu trách nhiệm dạy dỗ—*ngay cả trước khi tạo dựng thế giới, Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch, một mục tiêu và một cơ nghiệp cho chúng ta. Chúng ta không được ngừng tìm kiếm cơ nghiệp của mình.*

Chúa đã định để cho thế hệ con cái Y-sơ-ra-ên là những người rời Ai Cập vào Xứ Hứa. Thật đáng tiếc, họ đã chết trong đồng vắng vì sự bất tuân và thiếu đức tin của mình. Mãi đến thế hệ của Đa-vít, họ mới đến được ngọn núi thánh Si-ôn.

Nữ tiên tri Mi-ri-am

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:20-21, chúng ta đọc về Mi-ri-am, chị gái của Môi-se, người đã cầm trống com và hướng dẫn các phụ nữ ca hát và nhảy múa cho Chúa, “*Bấy giờ, nữ tiên tri Mi-ri-am, chị của A-rôn, tay cầm trống com, và tất cả phụ nữ đi theo bà đều cầm trống com nhảy múa. Mi-ri-am cất tiếng ca rằng: “Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va. Vì Ngài rất cao cả uy nghiêm. Ngài đã ném xuống biển, ngựa và người cưỡi ngựa.”*” Rõ ràng, Mi-ri-am đã được chỉ định là một nữ tiên tri. Trong Ê-phê-sô 4:11, chúng ta có năm ân tứ chức vụ. Rõ ràng, một người phụ nữ có thể là một tiên tri.

Tôi muốn đưa ra hai lời khuyên về việc phụ nữ tham gia vào chức vụ. Thứ nhất, các anh em nên chấp nhận những chị em được kêu gọi hầu việc Chúa. Thứ hai, những chị em có sự kêu gọi từ Chúa nên nhận ra rằng họ cũng có thể có được sự kêu gọi, giống như Mi-ri-am. Điều này rất quan trọng, bởi vì ở một số quốc gia, phụ nữ không được chấp nhận; và họ tranh chiến, khi nghĩ rằng chức vụ chỉ dành cho các anh em.

3. Nước đắng

Một điều mà chúng ta phải chuẩn bị cho dân sự trong đời sống Cơ-đốc là những thất vọng. Sau sự kiện Biển Đỏ, dân Y-sơ-ra-ên đi ba ngày trong đồng vắng và không tìm thấy nước. Rồi họ tìm thấy nước tại Ma-ra, nhưng nước lại rất đắng nên họ không uống được. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:22-24, “*Sau đó, Môi-se đem dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Biển Đỏ, đi vào hoang*

mạc Su-rơ. Họ đi trọn ba ngày trong hoang mạc nhưng không tìm thấy nước. Khi đến đất Ma-ra, vì nước ở Ma-ra đắng nên họ không thể uống được; do đó nơi này có tên là Ma-ra. Dân chúng phàn nàn với Môi-se rằng: “Chúng tôi sẽ lấy gì mà uống đây?””

Sẽ có những nơi trên hành trình cuộc đời mà chúng ta kinh nghiệm sự cay đắng, với tư cách là những tín hữu. Chúng ta phải biết cách để chiến thắng sự cay đắng trong đời sống cá nhân của mình vì sự cay đắng rất nguy hiểm. Hê-bơ-rơ 12:15 nói, *“Hãy cẩn trọng kẻo có ai hụt mắt ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đắng đâm ra, gây rối và làm ô uế nhiều người trong anh em chẳng.”* Rễ đắng sinh sôi rất nhanh. Chỉ cần một người giữ sự cay đắng trong lòng, nó sẽ đâm rễ ra và lan tràn đến nhiều tâm lòng khác. Sự cay đắng xuất hiện bởi vì con người ta cứng lòng khi họ bị tổn thương, và họ chống lại ân điển sẵn có để có thể chiến thắng nó.

Sự cay đắng len lỏi vào đời sống của chúng ta khi chúng ta không nắm lấy ân điển của Đức Chúa Trời để vượt qua những thất vọng và tổn thương. Chúng ta có thể thất vọng về một người, một hoàn cảnh hay về những gì mà một người làm với chúng ta. Tuy nhiên, luôn có sẵn ân điển cho mọi thử thách và mọi hoàn cảnh. Vượt qua nó và chiến thắng nó **luôn luôn** là một điều khả thi.

Vậy thì chìa khóa để chiến thắng sự cay đắng là gì? Chúng ta được chỉ cho thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 15:25: *“Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va. Ngài chỉ cho ông một khúc gỗ [cây gỗ], ông ném xuống nước thì nước trở nên ngọt. Tại đây Đức Giê-hô-va lập luật lệ và quy tắc cho dân chúng, và cũng tại đây Ngài thử lòng họ.”* Chìa khóa ở đây là **cây gỗ**, vốn là hình bóng về **thập tự giá**. Để chiến thắng sự cay đắng, (1) chúng ta phải **đi đến** thập tự giá, nhận ra rằng **bản thân chúng ta không có quyền chi hết**. Sau khi đã đến với thập tự giá, (2) chúng ta phải thực hiện bước thứ hai, đó là **tha thứ**. Sự tha thứ đâm rễ trong bước thứ ba, đó là (3) sự **lãng quên**. Chúng ta không thể thực sự tha thứ trừ khi chúng ta có thể quên đi những gì đã xảy ra.

Trong Sáng-thê Ký 41:51, chúng ta tìm thấy một lẽ thật thuộc linh mà sẽ mang lại chiến thắng cho đời sống của chúng ta nếu chúng ta có thể bắt lấy nó và sau đó thực hành nó, *“Giô-sép đặt tên cho con đầu lòng là Ma-na-se, và nói: “Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên đi mọi gian khổ và cả nhà cha ta.”*” Câu này nói về con trai đầu lòng của Giô-sép là Ma-na-se, một trong hai người con trai mà ông có sau khi ra tù. Ma-na-se có nghĩa là “lãng quên”. Giô-sép nói rằng Chúa đã khiến ông quên hết mọi gian truân và khổ nạn của mình. Tên con trai thứ hai của Giô-sép là Ép-ra-im, có nghĩa là “kết quả gấp đôi”. Vì vậy, chúng ta thấy rằng chính sự lãng quên sẽ dẫn chúng ta đến một đời sống Cơ-đốc kết quả.

Khi nhà tôi và tôi sống và hầu việc Chúa tại Thụy Sĩ nhiều năm về trước, chúng tôi điều hành một trường Kinh Thánh bên trong một khách sạn. Chúng tôi gặp gỡ nhiều người từ khắp châu Âu đến để nhờ cố vấn. Chúng tôi đã có nhiều buổi tư vấn khó khăn, một vài buổi trong số đó kéo dài hàng tiếng đồng hồ để mọi người có thể trút hết bầu tâm sự và chia sẻ mọi tội lỗi mà họ đã phải tranh chiến. Nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chìa khóa cho mỗi tình huống đã được trao cho từng người, và họ đã bước ra khỏi phòng với chiến thắng chắc chắn.

Tuy nhiên, tôi bắt đầu cảm thấy mình giống như một cái thùng rác bởi vì tôi đã tiếp thu hết mọi thông tin về tội lỗi của họ. Khi tôi gặp lại những người này, tôi có thể nhớ rõ mọi chuyện mà họ đã kể với tôi. Tôi kêu lên với Chúa, “Chúa ơi, con không thể tiếp tục như thế này được.” Ngài phán với tôi, “Hãy xin Ta ban cho Ma-na-se (sự lãng quên). Khi con cố vấn cho dân sự xong, hãy trở về phòng và xin Ta ban cho Ma-na-se.”

Để minh họa cho quan điểm của tôi về điều này, nó giống như việc một đứa trẻ cởi chiếc mũ này ra và đội chiếc mũ khác lên. Tất cả những gì quý vị phải làm là cầu nguyện, “Lạy Chúa, con cởi bỏ chiếc mũ cũ này và tất cả những suy nghĩ cùng với nó, và con sẽ đội vào một chiếc mũ mới. Con sẽ đội Ma-na-se vào.” Sau đó, tôi có thể nhìn những người mà tôi đã cho lời khuyên, và tôi không thể nhớ được những gì họ đã nói! Đức Chúa Trời có thể ban cho quý vị sự lãng quên thánh giống như Ngài đã ban cho Giô-sép.

Khả năng lãng quên mà Chúa ban cho thì thật tuyệt vời và cần thiết cho công việc cố vấn. Người ta cần một người cố vấn đáng tin cậy để họ có thể xin tư vấn, và thậm chí có thể thú nhận một số chuyện thầm kín, để mọi chuyện có thể được giải quyết ổn thỏa—người mà sẽ không đi kể lại những bí mật nhạy cảm của mình cho người khác biết. Họ không muốn sau đó phải nhìn vào người cố vấn và nghĩ, “Ông ấy biết hết tất cả bí mật của mình rồi.”

Với Ma-na-se, tôi thực sự có thể nhìn một người và không nhớ gì về những điều mà người đó đã chia sẻ với tôi. Khi người ta quay lại và hỏi tôi có còn nhớ họ đã nói gì với tôi không, tôi thậm chí không thể nhớ là mình đã từng tư vấn cho họ. Khả năng lãng quên này—rất mạnh mẽ. Nó giữ cho tâm linh của chúng ta được tự do!

Sự lãng quên thánh này nên được thực hành trước hết trong gia đình. Điều này nên áp dụng giữa chồng và vợ, giữa cha mẹ và con cái.

Tôi không hề nói quá khi nhấn mạnh sự cần thiết của khả năng lãng quên đối với các mục sư. Một mục sư trẻ tuổi có thể sẽ tìm thấy trong hội thánh đầu tiên của mình những kiểu người mà Vua Đa-vít đã gặp trong đồng vắng—những người mắc nợ nần, khôn cùng, và bất mãn (xem I Sa-mu-ên 22:2). Điều này thường xảy ra, trừ khi quý vị nói nghiệp một mục sư tin kính, người đã dọn dẹp tất cả những thứ này trước khi giao lại hội thánh cho quý vị, mà điều này thì cũng thật đáng ngờ. Chúng ta thường sẽ bị đủ loại người nói những điều không hay về chúng ta—nói đúng cũng có, và nói sai cũng có. Đau nhất là những lời nói đúng sự thật, bởi vì với những chuyện tầm phào, chúng ta có thể dễ dàng để những lời đó trôi tuột đi như nước đổ đầu vịt.

Khi bị người ta nói gì đó, hãy nhanh chóng đến với Chúa và cầu xin Ngài ban Ma-na-se (sự lãng quên thánh) cho mình. Bằng cách này, chúng ta có thể có được sự bình an và chiến thắng. Hãy bắt đầu thực hành điều này ngay lập tức để quý vị có thể chiến thắng ở những vùng nước Ma-ra (trải nghiệm cay đắng). Khi quý vị có được chiến thắng trong đời sống của chính mình, quý vị có thể truyền lại chiến thắng đó cho người khác.

Tính chất của sự dung chịu là “có thể chịu đựng về lâu về dài một điều xấu xa trong lòng một người mà Đức Chúa Trời chưa xử lý”. Phao-lô nói trong Ê-phê-sô 4:1-2, “*Vậy, là một tù nhân trong Chúa, tôi nài khuyên anh em hãy sống một đời sống xứng đáng với sự kêu gọi mà Chúa đã kêu gọi anh em. Phải hết sức khiêm nhu, mềm mại và nhẫn nhục, hãy chịu đựng lẫn nhau trong tình yêu thương.*”

Là lãnh đạo, quý vị có thể có một nhu cầu nghiêm túc trong đời sống của mình, và quý vị có thể nói, “Chúa ơi, xin hãy giải quyết vấn đề này”. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có thể giải quyết mọi thứ khác trước. Đến cuối cùng, Ngài mới khắc phục điều mà chúng ta lo ngại nhất. Đức Chúa Trời có thứ tự của Ngài khi giải quyết các vấn đề trong đời sống của một người. Đôi khi cần phải có một số người trong hội thánh có những vấn đề thực sự mà Đức Chúa Trời chưa giải quyết. Điều này nhằm mục đích phát triển một phẩm chất đặc biệt là tính dung chịu trong đời sống của chúng ta. Chúng ta phải học cách chịu đựng những khuyết điểm mà chúng ta nhìn thấy ở người khác và cả những khiếm khuyết mà chúng ta nhìn thấy ở chính mình.

Tôi có thể nghĩ ngay đến một số người mà chúng tôi đã phải tiếp xúc khá thường xuyên. Họ là những người tốt, nhưng lại có những vấn đề khá nghiêm trọng trong đời sống của mình. Đôi khi chúng tôi cảm thấy như thể chúng tôi sẽ phải cắt đứt mối quan hệ với họ vì những vấn đề này. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã nhiều lần phán rằng, “Ta sẽ xử lý những điều này trong đời sống họ vào thời điểm của Ta. Ta dùng những điều này để phát triển sự dung chịu trong đời sống con.”

Hãy nhớ rằng, Đức Chúa Trời muốn nhào nặn những người lãnh đạo. Vì vậy, Ngài không chỉ chọn mục sư cho hội chúng, mà Ngài cũng tự tay chọn hội chúng cho mục sư. **Do đó, chúng ta nên cảm tạ Đức Chúa Trời vì hội chúng của chúng ta, đã được lựa chọn một cách kỹ càng để giúp tìm ra bản chất và phẩm chất của Ngài trong chúng ta.**

4. Chúa là Đấng Chữa Lành

Chúng ta đã đi qua đất Ma-ra; bây giờ chúng ta hãy chuyển sang Xuất Ê-díp-tô Ký 15:26, nơi Chúa phán, “*Nếu các con chăm chú nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các con, làm điều ngay thẳng trước mặt Ta, lắng tai nghe các điều răn và gìn giữ mọi luật lệ Ta thì Ta sẽ không giáng trên các con một bệnh nào trong các bệnh mà Ta đã giáng trên dân Ai Cập. Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho các con.*” Tại đây chúng ta được giới thiệu rằng Đấng Christ, là Đấng chữa lành cho chúng ta.

Sự chữa lành thiên thượng nằm trong sự chuộc tội. Chúa phán trong Mác 16:15-18, khi nói về Đại Mạng Lệnh, “*Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu báp-têm sẽ được cứu; nhưng ai không tin sẽ bị kết tội. Những người tin sẽ được các dấu lạ này kèm theo: Họ sẽ nhân danh Ta đuổi quỷ; sẽ nói những ngôn ngữ mới; bắt rắn trong tay, hay nếu uống nhầm*

chất độc cũng không bị hại; họ đặt tay trên người bệnh thì người bệnh sẽ được lành.” Chúa truyền cho chúng ta đặt tay trên người bệnh, với lời hứa rằng họ sẽ bình phục. Sự chữa lành thiên thượng là một phần của Phúc Âm.

5. Ê-lim

Dân Y-sơ-ra-ên đi đến Ê-lim, nơi có 12 giếng nước và 70 cây chà là (Xuất 15:27, xem Dân-số 33:9). Câu này bày tỏ một số lẽ thật liên quan đến sự phát triển và tổ chức của một hội thánh. Con số “mười hai” nói về quyền lãnh đạo, hội đồng lãnh đạo của một hội thánh. Giếng nước là để làm dịu cơn khát của mọi người. Vì vậy, một người lãnh đạo giống như một cái giếng phải có mạch nước trong lòng mình, chảy tràn ra cho người khác (Châm-ngôn 10:11).

Đức Chúa Jêsus Christ phán trong Giảng 4:14, *“Ai uống nước Ta sẽ cho thì không bao giờ khát nữa. Nước Ta cho sẽ trở thành một mạch nước trong người ấy, tuôn trào đến tận sự sống đời đời.”*

Là những người lãnh đạo, chúng ta phải đảm bảo rằng mạch nước trong giếng của chúng ta luôn tuôn tràn, và không bị ngưng trệ. Chúng ta có thể làm tắc nghẽn hoặc làm cạn kiệt giếng nước của mình nếu chúng ta cứ sống trong quá khứ. Điều này xảy ra với rất nhiều người. Tại một hội nghị gần đây, chúng tôi đã nói chuyện với một số anh em đến tham dự về một người mà chúng tôi đều biết. Đây là những nhận xét mà họ đưa ra, “Anh ấy hiện đang sống trong quá khứ! Anh ấy đang lặp lại những gì Đức Chúa Trời đã từng làm; anh ta không sống trong kinh nghiệm hiện tại về Đức Chúa Trời.” Người anh em này đã ở lại trên một cao nguyên và không tiếp tục bước đi với Chúa, lên núi thánh của Ngài. Nói cách khác, giếng nước của anh đã bị tắc nghẽn (xem Khải-huyền 3:1).

Tại một trong những trường Kinh Thánh mà tôi theo học, có một cặp đôi rất dễ thương mà sau này trở thành mục sư. Tôi gặp lại họ năm năm sau đó, và mức độ cuộc trò chuyện của chúng tôi giống như khi còn ở trường Kinh Thánh. Thật đáng buồn là, họ đã không tấn tới trong Chúa. Mỗi người trong chúng ta đều cần một kinh nghiệm hiện tại về Chúa, điều gì đó Chúa đang phán với chúng ta ngay bây giờ.

Tại Ê-lim, chúng ta cũng thấy 70 cây chà là. Bảy mươi là con số đại diện cho quyền trưởng lão. Cây chà là nói về sự công bình (Thi-thiên 92:12 [có bản dịch là ‘cây kè’]). Ê-sai 61:3 nói về *“...cây công chính, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để làm vinh hiển Ngài.”* Vì vậy, chúng ta có ở đây một trong những phẩm chất của cương vị trưởng lão. Các trưởng lão phải giống như những cây chà là—ngay thẳng và chính trực. Hơn nữa, những người công bình phải ở chung với những người công bình.

Ê-lim là một ốc đảo trong sa mạc; do đó, một người lãnh đạo phải là một ốc đảo cho hội chúng của mình. Đồng thời, lãnh đạo phải là người công chính, một cái giếng làm dịu tâm hồn đang khát, và là một tấm gương cho những người khác.

6. Cần Thức Ăn

Giờ đây Y-sơ-ra-ên lại đang đối mặt với một thử thách khác. Thiếu lương thực. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 16:1-3, *“Vào ngày mười lăm tháng thứ hai sau khi ra khỏi Ai Cập, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rời Ê-lim để đi vào hoang mạc Sin, nằm giữa Ê-lim và Si-nai. Trong hoang mạc, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên oán trách Môi-se và A-rôn. Dân Y-sơ-ra-ên nói với hai ông: “Ước gì chúng tôi chết bởi tay Đức Giê-hô-va trong đất Ai Cập, khi còn ngồi bên nồi thịt và ăn bánh no nê! Nhưng hai ông lại dẫn chúng tôi vào trong hoang mạc này để cả đoàn dân phải chết đói.”*”

Khi Y-sơ-ra-ên bị cám dỗ trong mùa thiếu thốn, họ đã thất bại trong bài kiểm tra này. Chúng ta cũng sẽ được thử luyện trong lĩnh vực này bằng cách này hay cách khác. Về mặt kinh tế, chúng ta sẽ bị thử thách. Đức Chúa Trời tìm kiếm sự thành tín ngay cả trong thời kỳ thiếu thốn. Ngài muốn biết liệu chúng ta có hầu việc Ngài ngay cả khi bụng đói hay không.

Chúa đáp lại tiếng kêu cầu của họ bằng ma-na và chim cút, như chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 16:4, *“Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Này, để thử xem họ có đi theo luật lệ của Ta không. Ta sẽ ban mưa bánh từ trời cho các con và mỗi ngày dân chúng sẽ đi ra lượm phần bánh trong ngày.”*” Chúa đang nói rằng, “Ta sẽ cho các con một phần ăn nhất định mỗi ngày và sẽ không nhiều hơn thế.” Đôi khi, có lẽ trong một khoảng thời gian dài, Đức Chúa Trời chỉ chu cấp những gì chúng ta cần và không có gì hơn thế nữa. Chúng ta được đáp ứng các nhu cầu cần thiết của mình; nhưng, nếu tôi có thể diễn giải nó như thế này, chúng ta không có đủ cho những ham muốn xác thịt. Chúng ta có thể không có đủ để đáp ứng cho những ham muốn của mình, nhưng chỉ có đủ cho nhu cầu của chúng ta mà thôi. Tôi đang đưa ra tham chiếu không chỉ về đồ ăn thức uống ở đây, mà còn về các lĩnh vực khác của cuộc sống.

Thường thì những vấn đề như thế này phát sinh trên cánh đồng truyền giáo. Người ta có thể nói, “Tôi muốn cái này, cái kia và cái kia nữa. Tôi muốn kiểu nhà này. Tôi muốn một chiếc xe hơi mới. Tôi không muốn các con mình lớn lên trong khu vực này,” và vân vân. Điều này làm tan nát trái tim tôi, bởi vì họ đang sống trong Xuất Ê-díp-tô Ký 16:4, nơi Đức Chúa Trời đã hạn chế tài nguyên của họ. Họ có đủ, nhưng họ mong muốn có thêm những tiện nghi, thậm chí là những tiện nghi mà người khác có thể không có. Chúa đã ban cho họ những gì cần thiết, nhưng họ không thỏa lòng.

Do đó, những ham muốn và sở thích của chúng ta phải bị đóng đinh để chúng ta có thể cảm tạ Chúa về bất cứ điều gì Ngài chọn chu cấp cho chúng ta. Có một câu Kinh Thánh rất hay nói lên

thái độ tuyệt vời của Sứ-đồ Phao-lô. Phao-lô nói, “*Tôi nói vậy không phải do thiếu thốn đâu, vì tôi đã học sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ. Tôi biết thế nào là thiếu thốn, thế nào là dư dật. Trong mọi nơi, mọi tình huống tôi đã học bí quyết để sống, dù no hay đói, dù dư hay thiếu. Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban năng lực cho tôi.*” (Phi-líp 4:11-13)

Không gì khiến quý vị tan nát cõi lòng hơn là nghe một người hầu việc Chúa than vãn về những điều họ có hoặc không có. Thái độ đó tiêm nhiễm vào sứ điệp của người đó, và mạch nước chảy ra từ miệng người trở nên chua chát.

Đôi khi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta sự dư dật, và chúng ta phải học cách sống với sự dư dật mà không phung phí cho chính mình. Hoặc như tiên tri Ê-xê-chi-ên đã trải qua một thời kỳ mà khẩu phần ăn và uống của ông rất hạn chế (Ê-xê-chi-ên 4:9-11). Phao-lô sử dụng cụm từ, “tôi đã học”. Đây không phải là điều tự nhiên mà có. Cần nhất là học cách sống với những gì Chúa ban cho mình.

Nếu chúng ta muốn vượt qua đồng vắng để đến Xứ Hứa, rồi sau đó lên được Núi Si-ôn, chúng ta phải học cách thỏa lòng với với những gì Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. (Dân-số 14:22-23)

Sự Bất Tuân của Dân Y-sơ-ra-ên

Đức Chúa Trời đã phán rất rõ ràng rằng ma-na phải được lượm hàng ngày chứ không nên để dành. Sau đó, vào ngày thứ sáu, phải lấy một phần gấp đôi để vào ngày Sa-bát (ngày thứ bảy), họ có thể nghỉ ngơi. Một số người đã không vâng lời, bắt chập thu lượm và dự trữ ma-na qua đêm, như chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 16:20, “*Nhưng dân chúng chẳng nghe lời Môi-se; một vài người đã để lại đến sáng mai thì bánh sinh ra sâu và có mùi hôi thối. Môi-se nổi giận với họ.*”

Do đó, trong Xuất Ê-díp-tô Ký 16:28, “*Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Các con không chịu vâng giữ điều răn và luật pháp Ta cho đến bao giờ?”*” Dân Y-sơ-ra-ên thật quá bất tuân.

7. Cần Nước Uống

Dân Y-sơ-ra-ên lại lằm bằm với Môi-se

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 17:2-3, chúng ta đọc về việc dân chúng thiếu điều ném đá Môi-se vì cơn khát của họ. Họ chỉ trích Môi-se rằng, “*Dân chúng gây chuyện với Môi-se rồi nói: “Hãy cho chúng tôi nước uống.”*” Môi-se đáp rằng: “*Tại sao anh em gây chuyện với tôi? Tại sao anh em dám thử Đức Giê-hô-va?*” Nhưng ở đó dân chúng khát nước và họ oán trách Môi-se: “*Tại sao*

ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập rồi để cho chúng tôi, con cái và đàn súc vật của chúng tôi phải chịu chết khát thế này?”

Điều này làm tôi nhớ đến một tôi tớ Chúa cùng vợ của anh ấy ở Pháp. Họ đã từng là giáo viên tại một trường học thể tục trong 15 năm trước khi bước vào chức vụ. Họ lúc nào cũng tập trung vào những điều mà họ đã từ bỏ, “Chúng tôi đã từ bỏ mười lăm năm thâm niên để làm việc cho Chúa.” Họ đã liên tục nhìn lại.

Vợ lót đã hóa thành tượng muối bởi vì bà đã quay đầu nhìn lại. Dân Y-sơ-ra-ên đã không vào được Xứ Hứa vì họ cũng luôn nhìn lại phía sau. Có một câu Kinh Thánh trong Truyền-đạo 7:10 cảnh báo chúng ta về điều này: “*Đừng hỏi: “Tại sao ngày trước tốt hơn bây giờ?” Vì hỏi như vậy là chẳng khôn ngoan.*” Do đó, chúng ta phải hết sức cẩn thận trong đời sống của mình, đừng nói, “Trước đây chúng ta sống tốt hơn bây giờ”.

Đi đến Hòn Đá

Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 17:4-5, Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va: “*Con phải làm gì với dân này? Thiếu điều họ ném đá con!*” Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “*Hãy đi trước dân chúng, dẫn theo một số trưởng lão Y-sơ-ra-ên và cầm trong tay cây gậy mà con đã đập dưới sông, rồi đi.*” Trong trường hợp này, chúng ta thấy rằng dân Y-sơ-ra-ên cần nước uống; do đó, Đức Chúa Trời chỉ đường cho Môi-se đi đến nguồn nước, và Y-sơ-ra-ên có nước uống. Điều này đòi hỏi sự di chuyển của Môi-se.

Sự vâng lời tuyệt đối là cần thiết đối với một lãnh đạo. ***Người lãnh đạo phải đi trước dân sự; như người chăn luôn đi trước bầy chiên.*** Trách nhiệm của mục sư là đi trước để tìm kiếm những gì hội chúng cần. Mục sư không chỉ là người đứng đầu hội chúng mà còn phải là người đứng đầu về mặt thuộc linh.

8. Tranh Chiến cùng dân A-ma-léc

Đang khi dân Y-sơ-ra-ên ở tại Rê-phi-đim, dân A-ma-léc đã đến gây chiến với dân Y-sơ-ra-ên (Xuất 17:8-16). A-ma-léc là cháu của Ê-sau (Sáng-thế 36:12). Như hầu hết quý vị đều biết, Ê-sau là một con người sống vì cái dạ dày của mình; do đó, ông đại diện cho những ham muốn xác thịt và nhục dục. Vậy nên, dân A-ma-léc cũng đại diện cho linh ham muốn xác thịt. Một trong những trở ngại mà chúng ta sẽ phải đấu tranh và vượt qua trong hội chúng là tính xác thịt.

Lời tường thuật lại sự kiện này trong Xuất Ê-díp-tô Ký 17:8-16 rất thú vị. Mỗi khi Môi-se giơ tay lên thì quân Y-sơ-ra-ên thắng thế. Khi ông hạ tay xuống thì quân A-ma-léc lại thắng thế. Điềm tôi muốn nêu ra ở đây là—những trận chiến này không phải là những trận chiến chớp nhoáng. Chúng đã không kết thúc chỉ trong một vài phút.

Đôi khi cuộc chiến của chúng ta chống lại ham muốn nhục dục và xác thịt phải mất khá lâu. Một người lãnh đạo phải kiên trì cho đến khi có được chiến thắng cuối cùng để mình và hội chúng đều được giải phóng hoàn toàn khỏi những ham muốn xác thịt. Mục tiêu của chúng ta là để có thể tuyên bố giống như Phao-lô, “*Sự tin kính cùng sự thỏa lòng chính là nguồn lợi lớn*” (1 Ti-mô-thê 6:6).

9. Giao quyền

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký chương 18, chúng ta có cái gọi là “phương pháp của Giê-trô”. Khi Giê-trô (cha vợ Môi-se) dẫn theo gia đình của Môi-se đến thăm ông trong đồng vắng, Môi-se đi ra gặp người và thuật lại cho người tất cả những sự tốt lành mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho con cái Y-sơ-ra-ên (Xuất 18:5).

Chúng ta đọc được bản ký thuật này trong Xuất Ê-díp-tô Ký 18:10-19, “*Giê-trô nói: “Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va, là Đấng đã giải cứu anh em khỏi tay người Ai Cập và tay Pha-ra-ôn, và cũng giải cứu dân chúng khỏi quyền lực của người Ai Cập. Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-hô-va vĩ đại hơn tất cả các thần, vì khi người Ai Cập đối xử ngạo mạn với dân Ngài thì Ngài đánh bại chúng nó.” Giê-trô, ông gia của Môi-se, dâng tế lễ thiêu và các sinh tế lên Đức Chúa Trời. A-rôn và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến dùng bữa với ông gia của Môi-se, trước mặt Đức Chúa Trời. Qua ngày sau, Môi-se ngồi xét xử dân chúng. Họ đứng quanh ông từ sáng sớm đến chiều tối. Quan sát những gì Môi-se đang làm cho dân chúng, ông gia Môi-se hỏi: “Con đang làm gì cho dân chúng vậy? Tại sao chỉ một mình con ngồi, còn tất cả dân chúng đứng quanh con từ sáng sớm cho đến chiều tối?” Môi-se thưa: “Dân chúng đến với con để tìm cầu ý muốn Đức Chúa Trời. Mỗi khi có vấn đề gì thì họ đến với con và con xét xử giữa người này với kẻ kia, và cho họ biết những mệnh lệnh và luật pháp của Đức Chúa Trời.” Ông gia Môi-se nói: “Con làm như thế không tiện đâu. Cả con và những người dân đến với con chắc chắn sẽ bị đuối sức vì việc đó quá nặng nề đối với con, một mình con không sao làm nổi. Bây giờ, cha có lời khuyên con, hãy nghe lời cha. Cầu xin Đức Giê-hô-va ở với con! Con phải là người đại diện cho dân chúng trước mặt Đức Chúa Trời, và trình dâng mọi vấn đề của họ lên Đức Chúa Trời.”*”

Giê-trô đang nói với Môi-se rằng, “Đừng cố tự mình gánh vác gánh nặng to lớn này. Hãy chọn ra những người có năng lực có thể cùng gánh vác với con. Nếu con làm được điều này, con sẽ có thể chịu đựng được lâu mà không bị đuối sức”. Giao quyền là điều mà người lãnh đạo nào cũng phải học.

Xuất Ê-díp-tô Ký 18:20 nêu rõ vai trò của người lãnh đạo: “*Hãy dạy họ các mệnh lệnh và luật pháp, chỉ cho họ biết con đường họ phải đi, và công việc họ phải làm.*” Từ bực giảng, chúng ta dạy cho hội chúng những đường lối, luật pháp cùng mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Chúng ta chỉ cho họ con đường họ phải đi và công việc họ phải làm.

Nghệ thuật lãnh đạo dựa trên khả năng giao quyền và trách nhiệm cho người khác. Khi hội thánh của bạn phát triển, bạn phải dành nhiều thời gian hơn để xây dựng đội ngũ lãnh đạo của mình và giao trách nhiệm cho họ.

Ngày nay, những cá nhân có trách nhiệm (như những người chăn phó) này thường được gọi là các lãnh đạo nhóm tư gia. Tiêu chuẩn của những người lãnh đạo này được liệt kê trong Xuất Ê-díp-tô Ký 18:21-22, *“Hơn nữa, hãy chọn trong dân chúng những người tài năng, kính sợ Đức Chúa Trời, chân thật, ghét lợi bất chính, và lập họ đứng đầu để cai quản hàng nghìn người, hàng trăm người, hàng năm mươi người, hoặc mười người. Hãy để họ túc trực xét xử dân chúng và sẽ trình cho con những vấn đề lớn; còn những việc nhỏ, chính họ sẽ tự xét xử. Như vậy sẽ dễ dàng hơn cho con, và họ sẽ san sẻ gánh nặng với con.”*

Chúng ta phải nhớ rằng mục sư nên gặp riêng nhóm lãnh đạo—ngoài hội chúng—và hướng dẫn họ. Có một câu Kinh Thánh khác trong Tân Ước đi cùng với điều này, *“Những điều con đã nghe nơi ta trước mặt nhiều nhân chúng hãy ủy thác cho những người đáng tin cậy, là những người có khả năng dạy dỗ người khác”* (II Ti-mô-thê 2:2). Chìa khóa để làm tốt công tác giao quyền là dạy lại cho những người chăn dưới sự quản lý của quý vị; để đến lượt mình, họ sẽ giúp quý vị chăm sóc phần còn lại của bầy.

Một người có thể giám sát 10.000 người nếu người đó tổ chức tốt và có một đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản để hỗ trợ mình. Tuy nhiên, đôi khi Chúa muốn chia hội chúng thành nhiều hội thánh con, vì theo cách đó, hội thánh có thể nhân rộng hơn. Tất cả phụ thuộc vào vị trí, và tất nhiên, là vào ý muốn của Đức Chúa Trời.

Không phải lúc nào việc có nhiều buổi nhóm vào sáng Chúa Nhật cũng là cách sắp xếp tốt nhất, bởi vì quý vị có xu hướng có hai nhóm trong một hội thánh. Điều đó có thể rất khó khăn.

Trong Công-vụ, các sứ đồ gặp khó khăn khi đối phó với sự nhân lên về số lượng trong hội chúng. Chúng ta đọc trong Công-vụ 6:1, *“Trong lúc đó, số môn đồ gia tăng; những người Do Thái nói tiếng Hy Lạp phàn nàn, trách móc người Do Thái nói tiếng A-ram [tiếng bản xứ], vì những góa phụ của họ đã bị bỏ bê trong việc cấp phát lương thực hằng ngày.”* Các sứ đồ cần nhiều nhân sự đủ khả năng để giúp chăm sóc bầy chiên và lo các công việc vật vãnh khác.

Trong Công-vụ 6:2-4 họ cùng nhau bàn bạc rồi đưa ra quyết định, *“Mười hai sứ đồ triệu tập tất cả môn đồ lại và nói: “Bỏ việc giảng dạy lời Đức Chúa Trời để phục vụ bàn ăn là điều không phải. Vậy, xin anh em hãy chọn trong số mình bảy người được tiếng tốt, đầy dẫy Thánh Linh và khôn ngoan, chúng tôi sẽ giao trách nhiệm này cho họ. Còn chúng tôi sẽ cứ chuyên tâm về sự cầu nguyện và phục vụ lời Chúa.”*

Trên phương diện cá nhân, với tất cả trách nhiệm mà tôi có (trong cương vị lãnh đạo của một hiệp hội Cơ-đốc và một trường Kinh Thánh, cùng sự kết ước trong chức vụ ở nhiều nước khác),

tôi bắt buộc phải ủy thác quyền hành cho một số người bên dưới. Mọi người lúc nào cũng đến tìm tôi và hỏi, “Tôi có thể mượn cái máy đánh chữ này một chút được không?” hoặc “Tôi nên sơn mấy cái thùng rác màu gì?” Tôi đã phải nói, “Anh em tự mình quyết định đi.” Lãnh đạo không thể để mình bị phân tâm bởi những điều này. Vì vậy, chúng ta phải bổ nhiệm người ở một số chức vụ nhất định và nói với họ rằng, “Ở một mức độ nào đó, tôi đã trao cho anh chị em quyền hạn. Anh chị em chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề đó; và nếu có điều gì quá khó cho anh chị em, thì hãy đến gặp tôi.”

Cả vũ trụ của Đức Chúa Trời vận hành theo nguyên tắc ủy quyền. Ngài trang bị cho mọi người những trách nhiệm khác nhau. Trách nhiệm chính của người lãnh đạo là nghiên cứu Lời Chúa và cầu nguyện chứ không phải cầm búa lên để đóng một cây đinh. Chúa sẽ sai những người khác để làm công việc đóng đinh này! Bây giờ, đừng đến hội thánh của quý vị và nói, “Tôi là mục sư, và tôi sẽ không làm mấy công việc vặt vãnh này đâu nhé.” Đôi khi, các mục sư cũng có thể được kêu gọi để giúp đỡ trong những công việc tay chân, đặc biệt là khi hội thánh hay mục vụ đó còn nhỏ.

Nhiều năm trước, tôi chịu trách nhiệm giám sát việc xây dựng vài nghìn ngôi nhà cho người dân ở Guatemala sau một trận động đất; tôi đã trèo lên mái nhà và đóng đinh. Thật may là tôi đã đóng đúng chỗ. Tất cả những gì tôi đang nói là người lãnh đạo không thể quan tâm đến tất cả các tiểu tiết; mà chỉ phải đảm bảo rằng có người khác đang trông coi những công việc lật vật giúp mình. Rõ ràng là trong Hội-thánh Sơ-khai, các mục sư quản nhiệm đã tập trung cho việc cầu nguyện và nghiên cứu Lời Chúa.

Hội thánh là gì? Đó là một tập hợp của những người tin Chúa. Tại một số nơi ở châu Phi, người ta không có nhà thờ. Tại một ngôi làng ở Kenya, nhà thờ của họ là một chỗ dưới tán cây với những gốc cây và những mảnh gỗ kê lên đó được dùng làm chỗ ngồi. Trên thực tế, chúng ta không cần các tòa nhà xây dựng công phu. Đức Chúa Trời có thể tận dụng những thứ trong tự nhiên để làm nơi nhóm lại. Tuy nhiên, điều này chắc chắn sẽ không khả thi trong một thành phố.

Tóm lại, chìa khóa cho “phương pháp của Giê-trô”, như cách mà nó được gọi, là chúng ta phải chọn ra những người có lý lịch tốt để có thể giao cả trách nhiệm và quyền hạn. Khi quý vị đã bổ nhiệm ai đó, quý vị sẽ kiểm tra xem công việc (hoặc nhiệm vụ) đã hoàn thành hay chưa—nhưng đừng tham gia vào các chi tiết, hãy để người đó làm công việc của mình.

Chương 6

Núi Si-nai

1. Hành Trình đến Núi Si-nai

Dân Y-sơ-ra-ên đã đến Núi Si-nai, “Vào tháng thứ ba kể từ khi ra khỏi Ai Cập, chính ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến hoang mạc Si-nai. Khởi hành từ Rê-phi-đim, họ đến hoang mạc Si-nai, và đóng trại trong hoang mạc. Tại đó, dân Y-sơ-ra-ên đóng trại đối diện với núi” (Xuất 19:1-2).

Điểm mà tôi đang muốn khai triển ở đây là khi họ đến Si-nai, họ đã đóng trại trước Núi Si-nai vào tháng thứ ba; và kỳ lễ trong tháng thứ ba là Lễ Ngũ Tuần. Do đó, Si-nai là một hình bóng của Lễ Ngũ Tuần, và các sự kiện diễn ra tại Núi Si-nai có liên quan đến kinh nghiệm của Lễ Ngũ Tuần. Những sự kiện đó là hình bóng của những gì sẽ diễn ra khi chúng ta được báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Đây là một lễ thật tuyệt vời vì chúng ta thường đánh đồng báp-têm Thánh Linh đơn giản với việc nói tiếng lạ. Trên thực tế, có nhiều phước lành khác được gói gọn trong kinh nghiệm của Lễ Ngũ Tuần.

2. Được Kêu Gọi bước vào Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời

Trước hết, dân Y-sơ-ra-ên được kêu gọi bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. “Môi-se lên gặp Đức Chúa Trời. Từ trên núi, Đức Giê-hô-va gọi ông và phán: “Con hãy nói với nhà Gia-cốp, và bảo với con dân Y-sơ-ra-ên thế này...” (Xuất 19:3). Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se rất rõ ràng và ban những lời hứa chắc chắn cho Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, chúng ta có thể thấy rằng tại Núi Si-nai chúng ta có sự hiện diện của Đức Chúa Trời và tiếng phán của Ngài.

Phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh khiến sự hiện diện của Đức Chúa Trời mở ra cho chúng ta theo một cách hoàn toàn mới. Chúng ta nghe được tiếng Chúa phán với chúng ta theo cách mà chúng ta chưa từng biết trước đây.

Được Mang trên Cánh Chim Ưng

Dưới đây là một số lời hứa mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4, Chúa phán, “*Các con đã thấy điều Ta làm cho người Ai Cập, Ta đã chở các con trên cánh đại bàng, và dẫn các con đến với Ta như thế nào.*” Chúa muốn chúng ta trở thành “những Cơ-đốc nhân chim ưng”. Chim ưng (hay đại bàng) có những đặc điểm riêng rất quan trọng.

Một đặc điểm của chim ưng là mắt của nó có khả năng nhìn thấy những vật ở rất gần, ngoài ra nó còn được cấu tạo như một thấu kính thiên văn có thể nhìn thấy những vật ở rất xa. Với tư cách là những Cơ-đốc nhân, và đặc biệt là những người lãnh đạo, điều quan trọng là phải có đôi mắt của chim ưng. Chúng ta phải chú ý đến những chi tiết cận cảnh của cuộc sống, nhưng cũng phải có tầm nhìn xa.

Vợ tôi không thích rắn. Câu này trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4 trở nên sống động với chúng tôi khi chúng tôi làm giáo sĩ ở Cameroon là nơi mà chỗ nào cũng có rắn. Màn đêm buông xuống rất nhanh ở châu Phi. Khi quý vị nói về màu đen ở châu Phi, thì có nghĩa là nó rất đen. Người ta có thể chạm vào bóng tối theo đúng nghĩa đen. Rõ ràng, quý vị không thể dừng tất cả các hoạt động vào lúc sáu giờ tối.

Chỗ chúng tôi sống không có đường lộ, chỉ có những con đường mòn để đi bộ. Không chỉ mang theo đèn, mà chúng tôi còn phải buộc đèn vào chân để có thể soi đường vì chỗ nào cũng đầy rắn rít. Kinh nghiệm này đã cho chúng tôi sự hiểu biết mới về Thi-thiên 119:105: “*Lời Chúa là ngọn đèn cho chân con, ánh sáng cho đường lối con.*” Lời Chúa cho chúng ta thấy những gì chúng ta cần nhìn thấy nơi cuối con đường, và nó cũng soi sáng những hoàn cảnh hiện tại. Đó là đôi mắt của chim ưng—chúng có tầm nhìn xa và gần.

Trở lại chủ đề vợ tôi không thích rắn, một đêm nọ, Chúa cho vợ tôi thấy một giấc mơ. Cô ấy đang đi qua một đám cỏ rất dày, và có một con rắn ở đó. Tuy nhiên, vì sợ người nên con rắn đã trườn đi. Giấc mơ này đã thực sự ứng nghiệm vào ngày hôm sau khi vợ tôi đi qua chính nơi mà cô ấy đã nhìn thấy trong giấc mơ. Một con rắn xuất hiện, nó nhìn thấy cô ấy rồi lẩn vào bụi rậm. Một điều mà chúng tôi phải học ở châu Phi và một số quốc gia khác là Chúa đã ban cho A-đam cùng tất cả chúng ta quyền thống trị trên vương quốc động vật. Nếu chúng ta không sợ chúng và đi về phía chúng, chúng sẽ lùi bước. Ma quỷ rất sợ chúng ta, không phải vì chúng ta là ai, mà vì Ai ở trong chúng ta. Rắn sợ chim ưng. Đức Chúa Trời muốn chúng ta trở thành những “Cơ-đốc nhân chim ưng” không sợ tà linh hay ma quỷ. Bóng tối không thắng được ánh sáng, nhưng ánh sáng áp đảo bóng tối. Đây phải luôn là thái độ của chúng ta.

Tài Sản Riêng của Đức Chúa Trời

Chúa phán trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:4-5, “*...Ta đã chở các con trên cánh đại bàng, và dẫn các con đến với Ta như thế nào. Vậy bây giờ, nếu các con thật lòng vâng lời Ta và giữ giao ước Ta*

thì trong tất cả các dân tộc, các con sẽ là tài sản riêng của Ta; dù cả thế gian đều thuộc về Ta.” Dân Y-sơ-ra-ên, và thực sự, cả những người đã được Đấng Christ cứu chuộc trong Thời-kỳ Hội-thánh, đều là tài sản riêng của Đức Chúa Trời vì Ngài đã trả một giá đắt như vậy cho chúng ta. Chúng ta không bao giờ trả giá cao cho một thứ gì đó mà chúng ta không trân quý.

Một Nước Thầy Tế Lễ

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:6, Chúa tiếp tục phán, “*‘Các con sẽ trở thành một vương quốc thầy tế lễ và một dân tộc thánh cho Ta.’* Đó là những lời con phải nói lại với con dân Y-sơ-ra-ên.” Kế hoạch của Đức Chúa Trời là cả nước sẽ được tấn phong để trở thành vua và thầy tế lễ. Hội thánh đã lấy lại những gì Y-sơ-ra-ên đánh mất.

I Phi-e-rơ 2:5,9 đề cập đến những người được cứu chuộc với tư cách là thầy tế lễ hoàng gia, “*Hãy để Ngài sử dụng anh em như những hòn đá sống mà xây nên ngôi nhà thiêng liêng, và nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà làm chức tế lễ thánh, để dâng sinh tế thiêng liêng, đẹp lòng Đức Chúa Trời....* Nhưng anh em là dòng giống được tuyển chọn, là chức tế lễ hoàng gia, là dân tộc thánh, là dân thuộc riêng về Đức Chúa Trời, để anh em rao truyền công đức vĩ đại của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đưa vào vùng ánh sáng diệu kỳ của Ngài.” Chúng ta được kêu gọi để **làm** vua và thầy tế lễ.

Khải Huyền 5:9-10 xác nhận điều này, “*Họ hát một bài ca mới rằng: “Ngài xứng đáng lấy quyền sách và mở các ấn ra, vì Ngài đã bị giết, lấy huyết mình chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc mọi bộ tộc, mọi ngôn ngữ, mọi dân, mọi nước, và làm cho họ trở nên vương quốc và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta, và họ sẽ trị vì trên đất.”*”

I Sa-mu-ên 2:8 nói rằng, “*Ngài nhấc người nghèo khó lên khỏi nơi bụi đất; Ngài nâng kẻ bần hàn lên khỏi đồng phân tro, rồi Ngài đặt họ ngồi chung với những người quyền quý, làm cho họ được hưởng ngôi vinh hiển cao sang. Vì các trụ cột của địa cầu đều thuộc về Chúa; Ngài đặt thế giới trên các trụ cột ấy.*” (BD2011)

3. Thánh Hóa Dân Sự

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 19:10, có một sự thánh hóa trong vòng dân sự rất đẹp đẽ ở đây, “*Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy đến với dân chúng, biệt riêng họ ra thánh hôm nay và ngày mai. Bảo họ phải giặt y phục mình.”* Một số người có thể hỏi điều này thì liên quan gì đến phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh—thực ra, đó là tiêu chuẩn để nhận báp-têm. Tiêu chuẩn này đôi khi bị bỏ qua. Nó bao gồm sự vâng lời—chúng ta phải vâng lời Ngài. Điều này được đưa ra trong Công-vụ 5:32, “*Chính chúng tôi là những nhân chứng cho các việc ấy cùng với Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho những người vâng lời Ngài.”* **Vậy nên, cần phải có một mức độ vâng lời nhất định để nhận được phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh.**

Một mục sư khác và tôi đã có một buổi nhóm cầu nguyện dành cho những người muốn nhận báp-têm Thánh Linh. Một người chị em tiến lên trước để được cầu nguyện đã kêu khóc với Chúa, “Chúa ơi, xin báp-têm cho con trong Thánh Linh!” Vị nữ mục sư nghĩ bụng, “Lạy Chúa, chắc chắn người chị em này sẽ nhận được.” Sau đó, Chúa đã mở mắt bà và bà nhìn thấy người chị em này như cách mà Chúa nhìn thấy chị. Đến lúc đó bà mới hiểu tại sao người phụ nữ này không thể nhận được Thánh Linh. Cô ấy đã không sống trong sự vâng lời.

Tôi muốn đưa ra cho quý vị một ví dụ khác. Một người anh em nọ đang muốn được báp-têm trong Đức Thánh Linh, và khi anh đang cầu nguyện, Chúa phán với anh rằng, “Hãy đi sang phòng bên cạnh và thả con chim ra khỏi lồng.” Chim không sinh ra để sống trong lồng. Người anh em này đã bắt nó và đem về nuôi nhốt. Với sự vâng lời hoàn toàn như con trẻ đối cùng Đức Chúa Trời, anh đi qua phòng bên cạnh, mở cửa lồng và thả con chim ra. Ngay sau khi anh vâng lời, anh đã nhận được báp-têm bằng Đức Thánh Linh!

Đôi khi Đức Chúa Trời đòi hỏi một hành động vâng lời trước khi Ngài ban phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh cho chúng ta. Ngài là Đấng làm báp-têm! Vì vậy, hãy hết sức cẩn thận để những lễ thật này được nhân mạng cho dân sự của quý vị. Đôi khi Đức Chúa Trời nói, “Ta sẽ báp-têm cho con trong Thánh Linh, nhưng Ta yêu cầu con trước hết phải thực hiện điều mà Ta đã phán với con.” Vì vậy, chúng ta phải tôn trọng toàn bộ Kinh Thánh.

Khi tìm kiếm báp-têm Thánh Linh, dân sự tốt nhất chỉ cần đến trước mặt Chúa và yên lặng để Ngài phán với họ. Nếu có bất cứ điều gì trong đời sống của họ mà Chúa chỉ ra rằng họ không vâng lời, họ chỉ cần làm điều đó một cách ngay thẳng trước khi cầu nguyện. Thật đáng kinh ngạc! Những người đã tìm cách để được báp-têm trong nhiều năm sẽ nhận được báp-têm ngay sau khi họ hoàn thành một hành động vâng lời cần thiết.

4. Tiếp nhận Luật Pháp

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20, chúng ta thấy rằng Môi-se đã nhận được Luật-pháp—Mười Điều Răn. Về cơ bản, những điều răn này được chia thành hai phần, được viết trên hai bảng đá. Phần đầu tiên liên quan đến bổn phận của chúng ta đối cùng Đức Chúa Trời (các điều răn 1-4). Phần thứ hai đề cập đến bổn phận của chúng ta đối với đồng loại (các điều răn 5-10).

Chúng ta phải thật rõ ràng rằng Mười Điều Răn ngày nay vẫn còn ý nghĩa. Thậm chí không có nơi nào trong Kinh Thánh gợi ý rằng Mười Điều Răn này được bãi bỏ. Chúa Giê-xu Christ đã dạy chúng ta rõ ràng trong Ma-thi-ơ 5:17, “*Đừng tưởng Ta đến để bãi bỏ luật pháp hay lời tiên tri; Ta đến, không phải để bãi bỏ nhưng để hoàn tất.*” Luật-pháp ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào? Rô-ma 8:4 nói cho chúng ta biết một cách rõ ràng rằng Luật-pháp phải được làm trọn trong chúng ta, “*để sự công chính mà luật pháp đòi hỏi được thực hiện đầy đủ trong chúng ta, là những người không sống theo xác thịt, nhưng sống theo Thánh Linh.*”

Giao ước mới là gì? Câu trả lời được tìm thấy trong Hê-bơ-rơ 8:10, “*Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong trí họ, và ghi tạc vào lòng họ. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, và họ sẽ làm dân Ta.*” Đó không phải là luật lệ được viết trên các bảng đá, nhưng là Luật-pháp của Đức Chúa Trời được viết trên bảng lòng của chúng ta. Hãy nhớ rằng, vào thời điểm báp-têm Thánh Linh, cần phải có sự nhận thức mới mẻ về các luật lệ của Đức Chúa Trời.

Mười Điều Răn

1. Trước mặt Ta, người chớ có các thần khác. (20:3)
2. Người chớ làm tượng chạm cho mình cũng đừng hầu việc chúng nó (20:4-5)
3. Người chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà làm chơi (20:7)
4. Hãy nhớ giữ ngày Sa-bát (20:8)
5. Hãy hiếu kính cha mẹ người (20:12)
6. Người chớ giết người (20:13)
7. Người chớ phạm tội tà dâm (20:14)
8. Người chớ trộm cướp (20:15)
9. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình (20:16)
10. Người chớ tham lam (20:17)

5. Xác nhận Giao Ước với Y-sơ-ra-ên

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 23:20-33, Đức Chúa Trời xác nhận giao ước của Ngài với Y-sơ-ra-ên một cách kỳ lạ. Chúa ra hiệu cho Môi-se cùng các trưởng lão lên núi cùng chính mình Ngài trong Xuất Ê-díp-tô Ký 24:1-2, “*Đức Chúa Trời phán với Môi-se: “Con và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên với Đức Giê-hô-va, và đứng đằng xa mà thờ phượng. Chỉ một mình con là Môi-se được đến gần Đức Giê-hô-va; những người khác không được đến gần. Dân chúng không được theo con lên núi.”*”

Sau đó, chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 24:7-8, “*Ông cầm quyển sách giao ước và đọc cho dân chúng nghe. Họ nói: “Chúng tôi sẽ làm theo và tuân giữ mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán truyền.”*” Môi-se lấy máu rảy trên dân chúng và nói: “*Đây là máu của giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập với anh em dựa trên mọi lời này.*””

6. Bốn Mươi Ngày Đêm trên Núi

Môi-se đã trải qua 40 ngày đêm trên núi (Xuất 24:18). Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 24:9-10: “Sau đó, Môi-se và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng bảy mươi trưởng lão Y-sơ-ra-ên lên núi; họ trông thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Dưới chân Ngài có một vật gì giống như cái bệ bằng bích ngọc trong suốt như bầu trời xanh.” Những người này thật sự đã được tận mắt nhìn thấy Đức Chúa Trời. Tôi hoàn toàn bị thuyết phục rằng tại thời điểm báp-têm Thánh Linh, Đức Chúa Trời thực sự trở nên rất rõ ràng. Đôi khi chúng ta có những khái tượng về Đấng Christ hoặc những khái tượng về thiên đàng, và đây là những gì họ đã trải nghiệm. Tất cả điều này đã xảy ra trên Núi Si-nai. Tôi đang cố gắng trình bày những lẽ thật này cho quý vị để quý vị thấy được mức độ của các phước lành từ phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh.

7. Kiểu mẫu Đền-tạm

Trong thời gian này, Môi-se cũng nhận được kiểu mẫu để xây dựng đền tạm (Xuất 25-31).

Đền Tạm có ba phần:

1. Hành Lang Ngoài (dài 100 - rộng 50 - cao 5 cu-bít)
2. Nơi Thánh (dài 20 - rộng 10 - cao 10 cu-bít)
3. Nơi Chí Thánh (dài 10 - rộng 10 - cao 10 cu-bít)

Do đó tổng diện tích khu vực hành lang bên ngoài $[(100 + 50) \times 2] \times 5$ là 1.500 cu-bít. Theo ý nghĩa của các con số trong Kinh Thánh, thì số 1.500 đại diện cho 1.500 năm của Thời-kỳ Luật-pháp, từ Môi-se đến Chúa Giê-xu Christ. Số đo của Nơi Thánh, bởi vì khu vực này có mái che ở trên, tạo thành một khối lập phương có số đo thể tích $(20 \times 10 \times 10)$ là 2.000 cu-bít, đại diện cho Thời-kỳ Hội-thánh, từ sự đến lần thứ nhất của Đấng Christ cho đến lần tái lâm của Ngài. Số đo của Nơi Chí Thánh $(10 \times 10 \times 10)$ là 1.000 cu-bít, đại diện cho triệu đại ngàn năm của Đấng Christ trên đất. Như vậy, chúng ta thấy rằng với sự báp-têm của Đức Thánh Linh (Núi Si-nai), chúng ta hiểu được mục đích của Đức Chúa Trời cho Thời-kỳ Hội-thánh.

8. Con bò vàng

Dân Y-sơ-ra-ên trở nên mất kiên nhẫn khi chờ đợi Môi-se từ Núi Si-nai trở về. Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:1 về cách mà họ đã đến gặp A-rôn để đòi hỏi, “*Khi thấy Môi-se ở trên núi mãi chưa xuống, dân chúng tụ họp chung quanh A-rôn và nói: “Nào! Ông hãy làm cho chúng tôi những vị thần đi trước chúng tôi, vì chúng tôi không biết việc gì đã xảy đến cho ông Môi-se, người đã dẫn chúng tôi ra khỏi đất Ai Cập.”*” Chúng ta đọc trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:4

về A-rôn, ‘mục sư phụ tá’ của Môi-se và là một nhà tiên tri, đã làm một bò con bằng vàng rồi nói thế này, “*Hỡi Y-sơ-ra-ên! Đây là thần của ngươi, thần đã đem ngươi ra khỏi đất Ai Cập.*”

Chúng ta thấy cách họ kết hợp việc thờ lạy hình tượng và thờ phượng Đức Chúa Trời, như được ghi lại trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:5, “*Thấy vậy, A-rôn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò con đó rồi tuyên bố rằng: “Ngày mai sẽ là ngày lễ cho Đức Giê-hô-va!”*” Đòi với Đức Chúa Trời, điều này chỉ xảy ra ở Y-sơ-ra-ên, nhưng thật đáng tiếc, sự thờ phượng hỗn tạp, pha trộn giữa việc thờ lạy hình tượng và thờ phượng bằng tâm linh này cũng xảy ra trong các hội thánh Ngũ Tuần.

Tôi nhớ cách đây nhiều năm khi tôi sinh hoạt tại một hội thánh ở Thụy Sĩ, đã có một sự pha trộn như thế trong buổi nhóm. Chúa đã mở mắt thuộc linh cho tôi và tôi nhìn thấy trên bục giảng một thiên sứ của Đức Chúa Trời và một tà linh. Có sự xúc dầu trong hội thánh, nhưng cũng có ảnh hưởng từ những thế lực khác nữa. Tại sao lại như vậy? Vì dân sự không trọn lòng, và trong trại có tội lỗi.

9. Phản Ứng của Người Lê-vi đáp lại Lời Kêu Gọi

Môi-se đứng nơi cửa trại quân mà nói rằng, “Ai theo Đức Giê-hô-va?” Sau đó, người Lê-vi đáp lại lời kêu gọi và đứng về phía Đức Chúa Trời (Xuất 32:26). 11 chi phái khác đã không chọn đứng về phía Chúa. Có một sự lựa chọn ở đây. Khi nói đến điều này, ai thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời? Người Lê-vi phải có lập trường để chống lại chính những anh em mình.

Đôi khi chúng ta được kêu gọi để đưa ra quyết định giữa việc theo Chúa hay ở lại với anh em, nhờ ân điển của Đức Chúa Trời, chúng ta phải quyết định một cách đúng đắn là đứng về phía Đấng Christ. Nếu chúng ta muốn làm bạn với mọi người, chúng ta sẽ không bao giờ đến được Si-ôn. Khi dân Y-sơ-ra-ên cuối cùng chiếm được núi Si-ôn nhiều năm sau đó, thì chủ yếu là những người thuộc chi phái Lê-vi được sinh sống ở đó.

Như chúng ta đã nói trước đó, liên quan đến cuộc hành trình này—mặc dù đây là một hành trình địa lý từ Ai Cập vào Xứ Hứa rồi đến Si-ôn, nhưng nó còn là một khuôn mẫu và hình bóng về hành trình thuộc linh mà mỗi chúng ta phải thực hiện trong đời sống Cơ-đốc của mình. Với tư cách là những người lãnh đạo, chúng ta sẽ chịu trách nhiệm đưa các hội thánh của mình đến Si-ôn. Vì vậy, đây không chỉ đơn thuần là một nghiên cứu học thuật mà còn là một phương cách sống.

10. Môi-se Cầu Thay cho Dân Y-sơ-ra-ên

Ở những điểm tiếp theo, tôi muốn đưa ra một số vấn đề mà những người ở vị trí lãnh đạo phải đối mặt. Điều này khi xét từ quan điểm của dân Y-sơ-ra-ên; và khi nhìn nó theo quan điểm của Môi-se là hai khía cạnh khác nhau.

Chúng ta phải hiểu được sự căm dỗ khủng khiếp mà một người lãnh đạo sẽ phải đối mặt và sự thử thách trong thái độ của người. Sự căm dỗ được mô tả trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:9-10, “*Đức Giê-hô-va cũng phán với Môi-se: “Ta đã nhìn thấy dân này, thật là một dân cứng cổ. Vậy bây giờ hãy để mặc Ta, để con thịnh nộ Ta nổi lên và tiêu diệt chúng. Nhưng Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn.”*” Đức Chúa Trời phán, “Ta sẽ xóa sổ chúng rồi sẽ làm cho con trở thành một dân tộc lớn hơn.” Tuy nhiên, Môi-se nghĩ về con dân Chúa nhiều hơn là bản thân mình. Ông đang nghĩ đến danh dự của Đức Chúa Trời. Ở đây chúng ta thấy được *thái độ* của một nhà lãnh đạo đích thực; Môi-se đồng nhất bản thân mình với dân sự. (Xem Ê-xê-chi-ên 20:10-17)

Môi-se cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên lần nữa trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:31-32, “*Vậy Môi-se trở lên gặp Đức Giê-hô-va và thưa với Ngài rằng: “Ôi! Dân này đã phạm một trọng tội, họ đã làm cho mình tượng thần bằng vàng. Nhưng bây giờ xin Chúa tha tội cho họ! Nếu không, xin Ngài xóa tên con khỏi sách Ngài đã viết.”*”

Trong Rô-ma 9:1-3 Phao-lô nói, “*Trong Đấng Christ tôi nói sự thật, tôi không nói dối, lương tâm tôi cũng làm chứng cho tôi trong Đức Thánh Linh rằng tôi buồn bã lắm, lòng đau xót triền miên. Vì tôi ước ao có thể chính mình bị nguyên rủa và dứt bỏ khỏi Đấng Christ thay cho anh em là đồng bào của tôi.*” Đôi khi, Chúa đòi hỏi lãnh đạo phải cầu thay và xoay chuyển con thịnh nộ của Đức Chúa Trời ra khỏi dân sự khi họ quá nổi loạn.

Một người lãnh đạo phải mang cả hội chúng đi cùng. Đó chính là vấn đề mà Môi-se phải đối mặt! Một trong số đó là sự bội đạo (tạm thời) của vị ‘mục sư phụ tá’, anh trai ruột của ông, A-rôn. Tuy nhiên, qua tất cả những điều này, Môi-se đã có thể vượt qua. Phải là một con người vĩ đại lắm mới vượt qua tất cả những nan đề như thế này. Rất nhiều người sẽ có thái độ kiêu, “Chà, dù sao thì tôi vẫn sẽ đi tiếp.” Thái độ của Môi-se là “Lạy Chúa, xin đưa tất cả cùng đi.”

Người lãnh đạo cần được bù đắp vì những áp lực mà người phải chịu thường nhiều hơn những người khác. Điều này được công nhận trong thế giới kinh doanh. Những người quản lý ở các vị trí cao nhất thường có nhiều đãi ngộ. Họ được thưởng thêm xe cộ, nhà cửa và những chuyến du lịch nước ngoài. Tôi không gợi ý rằng chúng ta cũng nên làm giống như vậy. Sự bù đắp của chúng ta, về mặt thuộc linh, là chúng ta có mối quan hệ với Đức Chúa Trời và sự hiện diện của Ngài nhiều hơn những người khác. Người Lê-vi không được chia phần sản nghiệp trong Xứ Hứa; cơ nghiệp của họ là chính Đức Chúa Trời (Phục-truyền 10:9).

11. Đức Chúa Trời phán với Môi-se mặt đối mặt

Sự bù đắp mà Môi-se nhận được là Đức Chúa Trời đã phán trực tiếp với ông như một người nói chuyện cùng bạn hữu mình, như chúng ta thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 33:11, “Đức Giê-hô-va nói chuyện với Môi-se mặt đối mặt như một người nói chuyện với bạn mình.” Chúng ta thấy phản ứng của ông với Chúa trong Xuất Ê-díp-tô Ký 33:15, “Nếu chính Ngài không cùng đi, xin đừng đem chúng con lên khỏi đây.” Môi-se ý thức rất rõ về thực tế rằng sự hiện diện của Đức Chúa Trời phải luôn có mặt ở đó. Điều hết sức quan trọng là đừng tự ý làm bất kỳ việc gì nếu không có sự hiện diện của Chúa.

Môi-se kêu cầu Chúa trong Xuất Ê-díp-tô Ký 33:18, “Xin cho con được chiêm ngưỡng vinh quang của Ngài!” Môi-se không đòi hỏi gì cho mình; ông chỉ khao khát được nhìn thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Một người lãnh đạo phải được tinh chỉnh đến mức người chỉ mong muốn một điều duy nhất trong đời—chính mình Chúa Jêsus Christ.

Vua Đa-vít nói trong Thi-thiên 27:4, “Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy. Đó là tôi muốn trọn đời tôi, được ở trong nhà Đức Giê-hô-va. Để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, và cầu hỏi trong đền của Ngài.” Là vua, Đa-vít có thể có được hầu như bất cứ thứ gì mà một người có thể ao ước, nhưng tất cả những gì ông muốn là Chúa.

Chúng ta có thể thấy cùng một tiếng lòng giống như vậy nơi Sứ-đô Phao-lô khi ông thốt lên trong Phi-líp 3:8, “Hon thế, tôi cũng xem tất cả mọi sự như là lỗ, vì sự nhận biết Đấng Christ Jêsus, Chúa tôi, là quý hơn hết. Vì Ngài, tôi đành chịu lỗ tất cả, và xem những điều đó như rác rưởi, để được Đấng Christ.”

Các tín hữu, đặc biệt là những người lãnh đạo, sẽ bị diệt mất nếu ước muốn và tình cảm của họ không được đặt hoàn toàn nơi Chúa. Nếu mong muốn lớn nhất của một người lãnh đạo là có một nhà thờ lớn, một tòa nhà đẹp đẽ, nhiều tiền bạc, sự nổi tiếng hay một địa vị danh giá thì chắc chắn người đó sẽ bị hủy hoại.

Mong muốn thực sự của chúng ta là gì? Trong Kinh Thánh, những người sở hữu tất cả các phước lành này đều có một ước muốn—đó là chính Đức Chúa Jêsus Christ. Chúng ta có thể thất vọng về mọi lĩnh vực khác trong đời sống nhưng vẫn đắc thắng, bởi vì niềm vui và sự viên mãn khi ở trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời thì không ai cắt đi khỏi chúng ta được. Chúa nói về Ma-ri, “Ma-ri đã chọn phần tốt, là phần sẽ không ai đoạt lấy của nàng được” (Lu-ca 10:39-42). Nàng chỉ đơn giản là ngồi trong sự hiện diện của Chúa.

Tôi có vinh dự được gặp gỡ nhiều người thành công trong đời sống Cơ-đốc của họ. Họ nói với tôi, “Chúng tôi có một hội chúng lớn và sự thịnh vượng ở mọi phía, nhưng tất cả những điều đó thực sự không có ý nghĩa gì đối với chúng tôi. Tất cả những gì chúng tôi thực sự quan tâm là gặp gỡ với Chúa. Chúng tôi có thể bỏ đi tất cả những điều này nếu điều đó có nghĩa là được biết

Chúa Jêsus Christ nhiều hơn.” Chúng ta nên có thái độ này trong lòng, bởi vì chúng ta có thể mất tất cả mọi thứ trong đời này. Tuy nhiên, nếu tất cả những thứ đó không có ý nghĩa gì đối với chúng ta, thì chúng ta sẽ chẳng mất gì cả.

Chúa Jêsus đã không bao giờ bám lấy bất kỳ địa vị nào trên đất. Phao-lô nói: “*Hãy có đồng một tâm trí như Đấng Christ Jêsus đã có, Ngài vốn có hình của Đức Chúa Trời, nhưng không xem sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều nên nắm giữ*” (Phi-líp 2:5-6). Câu Kinh Thánh này có thể được dịch là, “Ngài nghĩ rằng nó không phải là [điều gì đó đáng để nắm giữ].” Đừng cố chạy theo địa vị. Điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Mong muốn và mục tiêu cháy bỏng nhất của chúng ta phải là những điều không thể mất đi. Quý vị dường như có thể có tất cả mọi thứ mà vẫn không có được điều quan trọng nhất—chính Chúa Jêsus Christ.

12. Ở trên Núi Bốn Mươi Ngày Đêm lần nữa

Môi-se lại trải qua khoảng thời gian 40 ngày đêm trên núi một lần nữa cùng với Đức Chúa Trời. (So sánh Xuất 34:28 với Xuất 24:12-18.) Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 34:6, Chúa đã mô tả chính mình Ngài cho Môi-se. Cách Đức Giê-hô-va mô tả chính Ngài thật thú vị, vì đó là cách mà Ngài muốn được mọi người biết đến:

1. Đức Chúa Trời hay thương xót
2. Đức Chúa Trời nhân từ
3. Đức Chúa Trời chậm giận
4. Đức Chúa Trời đầy đầy ân huệ
5. Đức Chúa Trời chân thật

Đây là năm thuộc tính quan trọng nhất về bản chất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, khi bước đi với Chúa, chúng ta phải hiểu rõ năm lĩnh vực này. Phẩm chất đầu tiên mà Đức Chúa Trời muốn con người biết về chính mình Ngài là Ngài đầy lòng thương xót. Ngài muốn được biết đến như một Đức Chúa Trời hay thương xót. Đây là thái độ của nguyên thủ quốc gia. Chỉ một mình nguyên thủ quốc gia có khả năng tỏ lòng thương xót, ân xá cho kẻ bị kết án. Khi nghiên cứu về Đền-tạm của Môi-se, chúng ta sẽ thấy rằng sự mặc khải cao nhất về Đức Chúa Trời nằm ở ngôi thương xót [nắp thi ân của Hòm Giao Ước]. Đức Chúa Trời ngự trên ngôi thương xót.

Sự tốt lành có nghĩa là “không có khả năng làm điều ác”. Nhiều năm trước, Chúa đã hiện ra với tôi và phán, “Hãy chạm vào Ta; Ta hoàn toàn tốt lành. Ta không thể làm điều ác”. Chúa Jêsus phán trong Giăng 14:6, “*Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha.*” Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, dư dật ân huệ và thành thực. Chúng ta cũng phải chú trọng đến năm phẩm chất này.

13. Dựng Đền-tạm

Việc xây cất Đền-tạm của Môi-se bắt đầu trong Xuất Ê-díp-tô Ký 36 và hoàn tất vào chương 40 (Xuất 40:2,33). Các kích thước và chi tiết của Đền-tạm bắt đầu trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8, nhưng bị gián đoạn bởi tình tiết con bò vàng và sự cầu thay của Môi-se trong các chương 32 đến 34. Chính xác thì đền tạm là gì? Đó là một cái lều để Chúa ngự, hay một nơi tôn nghiêm. Nó cũng có thể đại diện cho một nhà thờ. Trong khi đóng trại tại Si-nai, Môi-se đã được ban cho tất cả mọi nghi thức dùng trong các kỳ lễ và của lễ, cùng tất cả các quy tắc cho chức vụ thầy tế lễ. Đền-tạm là nơi thánh của Đức Chúa Trời, như được thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8, “*Họ sẽ làm cho Ta một Đền Thánh để Ta ngự giữa họ.*”

Một bản tóm tắt ngắn gọn về các bước trong cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên có thể giúp ích cho chúng ta lúc này. Môi-se đưa hội chúng Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập. Về mặt thuộc linh, điều này đại diện cho kinh nghiệm cứu rỗi. Sau đó, ông dẫn họ đi qua Biển Đỏ, tượng trưng cho phép báp-têm bằng nước. Từ đó, ông đưa họ đến Núi Si-nai, nơi nói về phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. Sự kiện lớn tiếp theo là việc xây dựng Đền-tạm, tượng trưng cho việc xây dựng một nhà thờ.

Khi hội chúng của một hội thánh đã được báp-têm trong Thánh Linh, và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang tuôn chảy, thì đây là lúc để xây dựng một nhà thờ. Hãy chờ đợi phước lành của Chúa, vì khi có được điều đó rồi, thì cũng sẽ có một sự tiếp trợ về chính để bắt tay vào xây dựng. Cho đến khi Chúa trồng chúng ta ở một nơi cố định, thì chúng ta phải đóng trại tại nhiều phòng nhóm nhỏ hoặc lập nhóm tư gia.

14. Biệt riêng A-rôn làm Thầy Tế Lễ Cả

Trong sách Lê-vi Ký, tất cả mọi nghi thức và luật lệ về các kỳ lễ và của lễ của Y-sơ-ra-ên đã được thiết lập. Trong Lê-vi Ký 8:6, Đức Chúa Trời bảo Môi-se hãy biệt riêng A-rôn cùng các con trai ông, “*Môi-se mời A-rôn và các con trai ông đến, rồi lấy nước rửa cho họ.*” Trước khi chúng ta có thể được biệt riêng, tâm linh chúng ta phải được rửa sạch. Sau đó, Môi-se xức dầu cho A-rôn trong Lê-vi Ký 8:12, “*Ông cũng đổ dầu xức trên đầu A-rôn và xức dầu để biệt riêng ông ra thánh.*” Chính sự xức dầu của Đức Thánh Linh sẽ thánh hóa chúng ta và biệt riêng chúng ta cho chức vụ.

Hãy suy nghĩ một chút về sự nhân từ của Môi-se. A-rôn là người đã khơi mào cho dân Y-sơ-ra-ên thờ lạy hình tượng qua vụ con bò vàng. Hãy nghĩ về điều đó. Đây là Môi-se, người hết lòng với Đức Chúa Trời, đang ở trên núi để nhận sự mặc khải từ Đức Chúa Trời. Trong khi ông ở trên núi, thì anh trai ông, cũng là mục sư phụ tá của chính ông, đang dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên thờ hình

tượng. Đức Chúa Trời và Môi-se thật nhân từ biết bao khi bỏ nhiệm A-rôn làm thầy tế lễ thượng phẩm. Việc bỏ qua những vi phạm của dân sự là điều cần thiết biết bao!

Đức Chúa Trời có thể khôi phục hoàn toàn và làm thành một chức vụ nơi một người mà trước đây đã phạm tội cách nghiêm trọng. Tôi đang hướng đến một điểm mà tôi muốn nhấn mạnh lại ở đây. Chúng ta có thể có một mục sư phụ tá quay lưng lại với chúng ta, nhưng rồi Đức Chúa Trời phán, “Hãy chấp nhận người trở lại; người đã học được bài học của mình rồi; người đã thực sự ăn năn hối cải”. Có thể chấp nhận người đó trở lại là dấu hiệu của một lãnh đạo vĩ đại. Vấn đề quan trọng là người đứng đầu sẽ không vui đập những người đã từng thất bại. Sự vĩ đại của Môi-se được thể hiện ở đây.

15. Thống kê Dân Số

Chúng ta đã thấy rằng Đền-tạm của Môi-se đã được dựng lên và hoàn thành trong Xuất Ê-díp-tô Ký 40. Trong sách Lê-vi Ký, các kỳ lễ và của lễ đã được thiết lập. Ngoài ra, A-rôn và các con trai ông cũng đã được biệt riêng cho chức thầy tế lễ. Bây giờ chúng ta đến với sách Dân-số Ký, nơi chúng ta biết rằng một cuộc điều tra dân số đã được thực hiện trong vòng các chi phái. Sau đó, cả trại dân được tổ chức theo khuôn mẫu thiên thượng, mỗi chi phái được sắp xếp ở đúng vị trí của mình, để tạo điều kiện di chuyển có trật tự khi họ hành quân đến Xứ Hứa (Dân-số 2). Chỉ có chi phái Lê-vi được tách riêng ra khỏi các chi phái còn lại của Y-sơ-ra-ên để phục vụ trong Đền-tạm (Dân-số 1:47-54).

16. Giữ Lễ Vượt Qua

Trong Dân-số Ký chương chín, chúng ta thấy rằng dân Y-sơ-ra-ên đã cử hành Lễ Vượt Qua đúng một năm sau khi ra khỏi Ai Cập, vào ngày mười bốn của tháng đầu tiên. Vào thời điểm này, họ đã ở Si-nai khoảng mười tháng (Dân-số Ký 9:1-14). Mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn sàng để tiến đến Ka-đe Ba-nê-a gần biên giới Ca-na-an.

17. Tranh thủ Sự Giúp Đỡ của Hô-báp

Trong Dân-số Ký 10:11-13, chúng ta đọc thấy sau khi ở tại Núi Si-nai được 11 tháng, dân Y-sơ-ra-ên lại tiếp tục cuộc hành trình đến Ca-na-an, “*Vào ngày hai mươi tháng hai của năm thứ hai, đám mây cất lên khỏi Đền-tạm Chứng-ước. Từ hoang mạc Si-nai, dân Y-sơ-ra-ên ra đi tìm kiếm cho đến khi đám mây dừng lại tại hoang mạc Pha-ran. Đây là lần thứ nhất dân Y-sơ-ra-ên*

ra đi theo lệnh Đức Giê-hô-va đã truyền qua Môi-se.” Họ rời Si-nai vào tháng thứ hai của năm thứ hai, đã đến đây vào tháng thứ ba của năm trước.

Trong Dân-số Ký 10:29,31, chúng ta đọc thấy, “Môi-se nói với Hô-báp [hay Hô-bát], con trai Rê-u-ên, người Ma-đi-an là anh vợ mình rằng: “Chúng tôi đi đến xứ mà Đức Giê-hô-va có phán: ‘Ta sẽ ban xứ đó cho các con.’ Xin anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đổi đãi tử tế với anh vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân Y-sơ-ra-ên.”...Môi-se lại nói: “Xin anh đừng bỏ chúng tôi vì anh biết nơi nào trong hoang mạc chúng tôi có thể đóng trại được và anh sẽ như con mắt cho chúng tôi vậy.””

Môi-se, người biết rất rõ về Đức Chúa Trời, cũng đã lệ thuộc vào những con người thành thạo trong nhiều lĩnh vực khác để giúp đỡ mình. Thật tốt khi cầu xin Chúa bao quanh quý vị với những con người giỏi giang. Không có người nào toàn hảo, cho dù người đó có thuộc linh đến đâu đi chăng nữa, thì cũng không thể biết hết tất cả mọi thứ. Isaac Newton, sống ở thế kỷ XVII, là một trong những con người hiếm hoi được cho là biết nhiều. Vào thời điểm đó, kiến thức chỉ được truyền đạt ở một mức độ nhất định. Tuy nhiên, ngày nay điều đó là không thể. Khi chúng ta có một hội thánh, chúng ta cần cầu xin Chúa ban cho chúng ta những chuyên gia mà chúng ta cần. Chúa có thể lấp đầy chỗ trống của chúng ta để mọi nhu cầu đều được đáp ứng, kể cả thợ thủ công và kỹ thuật viên âm thanh.

Môi-se, một con người vĩ đại dường ấy, đã phụ thuộc vào Hô-báp như đôi mắt của mình, vì ông hiểu rõ vùng hoang mạc hơn Môi-se. Nguyên chúng ta suy gẫm về thái độ của Môi-se.

Chương 7

Từ Núi Si-nai đến Ka-đe Ba-nê-a

1. Lửa của Chúa thiêu đốt những Kẻ Than Phiền

Dân Y-sơ-ra-ên một lần nữa lại than phiền thậm chí là sau tất cả những gì mà Đức Chúa Trời đã làm cho họ. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã thiêu rụi họ bằng lửa. Chúng ta đọc về bản ký thuật này trong Dân-số Ký 11:1-3, “*Bây giờ, dân chúng phàn nàn và điều đó khiến Đức Giê-hô-va không hài lòng. Đức Giê-hô-va nghe và cơn thịnh nộ Ngài nổi lên. Lửa của Đức Giê-hô-va bùng cháy trong dân chúng và thiêu hủy phần đầu của trại quân. Dân chúng kêu cứu Môi-se. Môi-se cầu nguyện với Đức Giê-hô-va thì lửa dừng lại. Người ta đặt tên chỗ này là Tha-bê-ra vì lửa của Đức Giê-hô-va đã cháy giữa dân chúng.*”

2. Dân tạp thềm ăn thịt

Chúng ta đọc thấy một vấn đề khác trong Dân-số Ký 11:4-6, “*Bọn dân tạp trong dân Y-sơ-ra-ên thềm muốn thức ăn đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên lại than khóc rằng: “Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? Chúng tôi nhớ cá mà chúng tôi ăn không phải trả tiền tại Ai Cập cùng với dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành và tỏi. Bây giờ thể xác chúng tôi hao mòn, không có gì ăn hết, chỉ thấy ma-na mà thôi.”*” Đức Chúa Trời đã chu cấp lương thực cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng họ muốn những thức ăn mà họ đã quen ăn tại Ai Cập: dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành, tỏi và thịt.

Đức Chúa Trời nhân từ ban cho chúng ta thức ăn đủ chất dinh dưỡng, nhưng đôi khi Ngài không cho chúng ta thứ mà chúng ta thích hoặc đã quen với khẩu vị của chúng ta. Đồ ăn của người Anh rất đơn giản. Tôi tin rằng không ai trong số quý vị là những người yêu thích ẩm thực phong phú sẽ được kêu gọi đến Anh. Món ăn Pháp thì cầu kỳ.

Nhiều năm trước, tôi đi từ Anh sang Pháp, và là một người Anh, tôi đã quen với những món ăn đơn giản. Đột nhiên, tôi được ném những món ăn phong phú mà tôi chưa bao giờ được thưởng thức trước đây. Tuy nhiên, quý vị có biết tôi thềm ăn cái gì không? Bánh trái cây kiểu Anh! Điều đó thật tồi tệ. Tôi đang cố gắng để chiến thắng cảm giác thềm món bánh trái cây kiểu Anh của mình. Sự giải cứu đến trong hình dáng của một nữ giáo sĩ người Anh, người đã nói với tôi, “Tôi biết chính xác anh cần gì. Anh sẽ đến dùng trà lúc bốn giờ chứ?” Khi tôi đến, cô ấy nói, “Tôi biết

anh muốn gì.” Và lấy từ trên kệ của cô ấy xuống một chiếc bánh trái cây kiêu Anh trông thật hấp dẫn. Tôi đã kể câu chuyện đó một lần ở New Zealand, và mười một chiếc bánh trái cây xuất hiện ở buổi nhóm tiếp theo. Bây giờ mỗi lần trở lại đó lúc nào cũng có bánh trái cây. Tôi ước gì tôi có được bông trái (thuộc linh) như thế từ mỗi sứ điệp mà tôi rao giảng!

Trong những đợt hội thảo bồi linh ở nước ngoài, chúng tôi cung cấp đầy đủ thức ăn cho mọi người. Tuy nhiên, ở một số quốc gia, khi chúng tôi chỉ cung cấp thịt và rau mà không có cơm, mọi người sẽ nghĩ rằng họ chưa được ăn gì. Vì vậy, sở thích ăn uống là một vấn đề phổ biến.

Một trong những sinh viên của tôi ở Cameroons đã gặp phải vấn đề này. Cậu ấy muốn điều chuyển một mục sư từ hội thánh này sang hội thánh khác, nhưng vị mục sư đó nói, “Tôi không thể đi, Massa, ở đó họ không nấu ăn như cách tôi hay nấu.” Chúng ta phải chiến thắng khẩu vị của mình để có thể ăn được hết những món đã dọn ra trước mặt (I Cô-rinh-tô 10:27). Đây là cách duy nhất để chúng ta chiến thắng trong chức vụ nếu chúng ta được kêu gọi hầu việc Chúa ở nước ngoài. Một trong những người bạn của tôi là giáo sĩ tại châu Phi chỉ ăn mỗi cơm trong vòng chín tháng. Một người bạn khác tại Nam Mỹ sống nhờ vào chuối trong vài năm. Anh nói với tôi “Tôi đã không biết là chuối có thể làm được nhiều món khác nhau.”

Môi-se đã phải chịu đựng sự phàn nàn không ngớt của dân sự. Các mục sư thường đến gặp tôi và nói, “Tôi không biết mình có thể chịu đựng được bao lâu. Tôi không thể lên bục giảng thêm một ngày nào nữa”. Khi tôi hỏi, “Tại sao?” Họ trả lời, “Dân sự phàn nàn, họ cầu nhau, rồi họ nổi giận và khó chịu với tôi về mọi thứ. Tôi không thể làm bất cứ điều gì đúng đắn. Không gì có thể làm họ hài lòng”. Tuy nhiên, Môi-se đã trình vấn đề lên cho Chúa.

3. Môi-se kêu cầu cùng Chúa

Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 11:10-11, “*Môi-se nghe dân chúng trong các gia tộc than van, mọi người đều khóc lóc trước cửa trại mình. Con thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi bùng lên và Môi-se rất buồn bực về điều đó. Môi-se thưa với Đức Giê-hô-va : “Sao Ngài làm khổ cho đầy tớ Ngài ? Sao con không được ơn trước mặt Ngài ? Sao Ngài lại chất gánh nặng cả dân tộc này trên con ?”* Môi-se thật đang thấy mình ở trong một tình thế khó khăn ! Đức Chúa Trời không hài lòng; dân sự rối loạn; và người lãnh đạo ở giữa.

Cách đây nhiều năm, tình cảnh tôi khi đó có vô số nan đề, Chúa đã ban cho tôi một khái niệm. Trong khái niệm đó, Ngài chỉ cho tôi hai cái cối xay bằng đá. Một cái chuyển động theo một hướng, cái kia chuyển động theo hướng ngược lại. Chúa đang vận hành theo chiều kim đồng hồ còn dân sự thì đi ngược chiều kim đồng hồ. Mọi người đã đi ngược lại với Đức Chúa Trời. Rồi tôi nhìn thấy một trái ô-liu nhỏ ở giữa hai cối xay. Tôi là trái ô-liu nhỏ đó, và tôi đang bị nghiền nát giữa hai cối đá. Đây là cách mà một quả ô-liu cho ra dầu và mất đi nhận dạng của nó. **Đây là**

chìa khóa cho sự xúc dầu. Theo lời của Sứ-đồ Phao-lô, đó là cảm giác “*bị đè nén quá mức, quá sức chịu đựng*” (II Cô-rinh-tô 1:8).

Những người cha người mẹ nuôi nấng dân sự

Môi-se thưa với Chúa trong Dân-số Ký 11:12-13, “*Con có mang thai dân này đâu? Con có sinh ra họ đâu mà Ngài bảo con: ‘Hãy bồng ẵm dân này trong lòng con như người vú bồng đưa trẻ đang bú, cho đến khi họ vào xứ mà Ngài đã thề hứa ban cho tổ tiên của họ?’ Con sẽ lấy thịt ở đâu mà phát cho cả đoàn dân này? Vì họ kêu khóc với con rằng: ‘Hãy cho chúng tôi ăn thịt.’”*

Gần đây, Chúa ban cho tôi một khái tượng về vô số những em bé sơ sinh. Chúa phán, “Rất nhiều người sẽ sớm được sinh vào vương quốc của Đức Chúa Trời trong cơn phấn hưng sắp tới, và Ta cần những người cha người mẹ nuôi nấng những đứa trẻ này.”

Ai trong chúng ta có con nhỏ cũng đều biết rằng trẻ con cần rất nhiều sự quan tâm. Chúng ta không thể mong đợi từ một em bé sơ sinh những gì mà một đứa trẻ bốn hay năm tuổi, hoặc mười hay hai mươi tuổi có thể làm cho chúng ta. Có một làn sóng phấn hưng mới đang đến; và Chúa đã phán, “các con phải chuẩn bị những người có thể làm cha và mẹ để nuôi nấng nhiều con trẻ mới sinh.” Hãy nhớ rằng, chúng ta phải chăm lo cho họ.

Môi-se không thể một mình mang nổi dân này

Trong Dân-số Ký 11:14-15, Môi-se thưa cùng Chúa rằng: “*Con không thể một mình gánh hết dân này vì họ thật là một gánh nặng quá cho con! Nếu Chúa đãi con như vậy và nếu con được ơn trước mặt Chúa, xin thà giết con đi để con không thấy cảnh khốn nạn của con!”* Môi-se cảm thấy quá tải trước gánh nặng phải chăm sóc cho toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, đến nỗi ông còn cầu xin Chúa cất đi mạng sống của mình.

Tôi đã nghe nhiều mục sư kêu cầu Chúa cất đi mạng sống của họ bởi vì họ không thể chịu nổi áp lực cũng như những xung đột trong chức vụ nữa. Nhiều người, với lòng sốt sắng muốn làm điều gì đó cho Chúa, đã xin Chúa ban cho một hội thánh để họ có thể phục vụ. Tuy nhiên, họ không nhận thức được những tình huống khó khăn như thế này đang chờ họ. Xung đột không chỉ diễn ra trong hội thánh—mà nó còn có thể tràn cả vào thành phố. Chúng ta có thể có cả một thành phố chống lại chúng ta, và trở thành mục tiêu gây tranh cãi.

Chúng ta nên lưu ý những câu Kinh Thánh này nếu chúng ta được kêu gọi để làm lãnh đạo, bởi vì Môi-se là một tấm gương mẫu mực cho những người lãnh đạo.

4. Bổ Nhiệm bảy mươi Trưởng Lão

Câu trả lời của Đức Chúa Trời cho sự kêu cầu của Môi-se được đưa ra trong Dân-số Ký 11:16-17, “Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “*Hãy họp bảy mươi người trong số trưởng lão Y-sơ-ra-ên, tức là những người con nhìn nhận là các trưởng lão và nhà lãnh đạo dân chúng. Hãy dẫn họ đến Lều Hội Kiến để họ đứng tại đó với con. Ta sẽ ngự xuống và nói chuyện với con tại đó. Ta sẽ lấy Thần Ta ngự trên con mà ban cho họ để họ mang gánh nặng về dân tộc này với con, chứ không phải con gánh một mình.*”” Chúa hướng dẫn Môi-se nhóm hiệp 70 trưởng lão lại để phụ giúp ông gánh vác trọng trách của người lãnh đạo.

Có một lẽ thật thú vị ở đây. Để hoàn thành một chức vụ hoặc một nhiệm vụ, Đức Chúa Trời ban cho một lượng cần thiết sự xúc dầu của Đức Thánh Linh. Vì vậy, có một sự xúc dầu trên Môi-se đủ để gánh vác dân sự này. Tuy nhiên, một phần Thánh Linh phải được lấy khỏi Môi-se và đặt trên 70 trưởng lão để họ có thể có được sự xúc dầu cần thiết mà chia sẻ gánh nặng này với ông.

Nếu chúng ta có một nhóm nhỏ, sự xúc dầu sẽ ít hơn. Hội chúng càng đông thì trách nhiệm càng lớn; do đó, sự xúc dầu phải gia tăng sao cho tương xứng, tùy theo trách nhiệm của chúng ta.

Ví dụ, khi tôi ở Ghana giảng dạy cho 150 người lãnh đạo, sự xúc dầu rất mạnh, nhưng sáng Chúa Nhật hôm đó, khi nói chuyện với 2.000 thành viên của hội thánh, sự xúc dầu thực sự yếu hơn. Điều này là do mức độ thuộc linh của các thành viên yếu hơn đáng kể so với mức độ thuộc linh của 150 người lãnh đạo.

Sứ-đò Phao-lô nói, “*Nhưng ân điển đã được ban cho mỗi người chúng ta theo mức độ ban phát của Đấng Christ*” (Ê-phê-sô 4:7). Do đó, ân điển (hay khả năng thiên thượng) được ban cho chúng ta tùy theo bổn phận của chúng ta. Chúa ban những gì cần thiết.

5. Thái độ rộng lượng của Môi-se đối cùng các Tiên Tri khác

Trong Dân-số Ký 11:25, Chúa đã lấy một phần sự xúc dầu trên Môi-se mà ban cho 70 trưởng lão, “*Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám mây và phán với Môi-se. Ngài lấy Thần ở trên ông mà ban cho bảy mươi trưởng lão. Khi Thần ngự trên bảy mươi trưởng lão thì họ nói tiên tri. Nhưng họ không tiếp tục nói tiên tri nữa (chỉ một lần ấy mà thôi).*” Khi 70 trưởng lão nhận được sự xúc dầu để nói tiên tri giống như Môi-se, họ cũng bắt đầu nói tiên tri.

Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 11:26-28, “*Có hai người ở lại trong trại quân, một người tên là Ên-đát, một người tên là Mê-đát. Thần ngự trên hai người này. Họ có tên trong danh sách trưởng lão nhưng không đến Lều Hội Kiến. Vậy họ nói tiên tri trong trại quân. Một thanh niên chạy đến*

báo cho Môi-se rằng: “Ên-đát và Mê-đát đang nói tiên tri trong trại quân.” Giô-suê, con trai của Nun, là đầy tớ Môi-se từ thời trẻ tuổi, nói: “Thưa Môi-se, chúa tôi, xin ngăn cấm họ!”

Điều này là quá sức chịu đựng đối với Giô-suê, đặc biệt là khi hai người trong số họ, Ên-đát và Mê-đát, cũng đã nói tiên tri vào thời điểm đó. Người nói với Môi-se, “Ông mới là người nói tiên tri, chứ không phải họ.” Tôi biết nhiều mục sư cũng có cùng thái độ giống như Giô-suê, nói với hội chúng của họ rằng chỉ những mục sư của hội thánh mới được nói tiên tri. Tuy nhiên, hãy lưu ý thái độ rộng lượng của Môi-se đối cùng họ trong Dân-số Ký 11:29, “*Có phải anh ganh tị giùm tôi không? Ôi! Ước gì tất cả con dân của Đức Giê-hô-va đều là những nhà tiên tri và Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ!*” **Mong muốn của một tôi tớ Chúa thực sự là khuyến khích dân sự đi lên những tầm cao hơn so với những gì mà bản thân mình đã đạt được.** Ví dụ, nếu người đó là một giáo sư, thì vinh quang của bản thân người đó là nâng dân sự của mình lên một mức độ hiểu biết cao hơn những gì mình đã đạt được, bằng cách chỉ cho học trò của mình một con đường tắt để đến với sự hiểu biết Lời của Đức Chúa Trời.

6. Chôn những Kẻ tham ăn Thịt

Trong Dân-số Ký 11:31-32, Đức Chúa Trời làm phép lạ cung cấp chim cú cho dân Y-sơ-ra-ên ăn, “*Bấy giờ, Đức Giê-hô-va khiến một trận gió đưa chim cú từ biển về hướng trại quân và rải chim cú chung quanh trại quân, mỗi bên rộng khoảng một ngày đường và từ mặt đất trở lên dày khoảng một mét. Dân chúng đứng dậy nhặt chim cú trong ngày đó, đêm đó và cả ngày hôm sau. Ai nhặt ít nhất cũng được mười hô-me. Họ căng ra phơi chim cú chung quanh trại quân.*”

Tuy nhiên, sự phán xét đã giáng trên những kẻ thèm ăn thịt, như được ghi lại trong Dân-số Ký 11:33-35, “*Trong khi thịt vẫn còn nơi răng, chưa nhai, thì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi bùng lên với dân chúng và họ bị Ngài trừng phạt bằng một tai họa nặng nề. Nơi này được đặt tên là Kíp-rốt Ha-tha-va vì tại đó người ta chôn một đám dân tham ăn. Từ Kíp-rốt Ha-tha-va, dân chúng đi đến Hát-sê-rốt rồi dừng lại tại đó.*”

Họ đã bị diệt đi bởi một bệnh dịch rất nặng nề từ Đức Chúa Trời, và bị chôn ở đó. Thật khó khăn cho một người lãnh đạo khi chứng kiến Đức Chúa Trời phán xét hội chúng. Người đứng đầu phải cử hành tang lễ cho những người bị phán xét.

7. Chịu đựng sự chỉ trích của A-rôn và Mi-ri-am

Trong Dân-số Ký chương 12, Môi-se đã phải chịu sự chỉ trích từ chính anh chị mình, là A-rôn và Mi-ri-am. Chúng ta sẽ nghĩ rằng A-rôn hẳn đã học được bài học của mình. Mục sư phụ tá lẽ ra phải đời đời nhớ ơn mục sư vì đã phục hồi chức vụ cho mình, nhưng không phải vậy.

Mi-ri-am được nói đến đầu tiên, có thể đó là một vấn đề liên quan đến vợ của Môi-se. Mi-ri-am dường như là thủ phạm chính ở đây bởi vì bà là người bị Đức Chúa Trời giáng cho căn bệnh phong, nhưng A-rôn cũng đã hòa theo lời chỉ trích của bà mà lẽ ra ông không nên làm vậy. Hai người gần gũi nhất với Môi-se vào lúc này đã quay lưng lại với ông và chỉ trích ông vì vợ ông.

Có lý do để tin rằng Sê-phô-ra, người vợ đầu của Môi-se, đã qua đời vì bà không còn được nhắc tới nữa trong Kinh Thánh. Sau đó, Môi-se cưới một người nữ Ê-thi-ô-pi làm vợ. Câu Kinh Thánh này thật mơ hồ và không thể đưa ra kết luận gì chắc chắn, vì dân Ê-thi-ô-pi gồm nhiều sắc tộc, có cả người da trắng lẫn da đen. Đây là một phân đoạn rất khó hiểu; do đó, tôi sẽ không bình luận về điều này vì chúng ta không có bất kỳ bằng chứng đáng kể nào về sắc tộc của người vợ mới. Tuy nhiên, Mi-ri-am và A-rôn đã chỉ trích Môi-se. Môi-se đã phải chịu đựng sự chỉ trích này, nhưng ông đã chịu đựng nó với một tâm linh nhu mì. Đức Chúa Trời đã cau mày trước những lời chỉ trích của họ và ngự xuống. Phản ứng của Chúa trước những lời chỉ trích của họ đối với Môi-se thật đáng chú ý, *“Ngài phán: “Hãy lắng nghe lời Ta. Khi có một nhà tiên tri ở giữa các con, Thì Ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra với người ấy trong khải tượng, và phán với người ấy trong giấc chiêm bao. Nhưng với đầy tớ Ta là Môi-se thì không giống như vậy. Người thật trung tín trong cả nhà Ta. Ta nói chuyện với người miệng đối miệng một cách rõ ràng, không lời bí ẩn, và người thấy hình dạng Đức Giê-hô-va. Vậy tại sao các con không sợ mà nói hành đầy tớ Ta là Môi-se?” Con thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên với hai người và Ngài lìa khỏi họ”* (Dân-số 12:6-9). Đức Chúa Trời đã xem đó như chuyện cá nhân của Ngài khi người ta chỉ trích Môi-se.

Mi-ri-am bị nổi phong đầy mình; và một lần nữa Môi-se cầu xin lòng thương xót. Quý vị có thấy gánh nặng to lớn của chức vụ không? Người lãnh đạo là người không thể thất bại, không thể bẻ gãy và không thể từ bỏ. Người lãnh đạo phải là trụ cột. Người có trách nhiệm phải chăm lo mọi thứ; người không thể chỉ cứ thế mà bỏ đi. Đây là lý do tại sao phải mất nhiều năm để phát triển được khả năng lãnh đạo.

8. Mục đích của Đồng Vắng

1. Để xử lý tội lỗi trong đời sống chúng ta—Chúa dùng đồng vắng để xử lý tội lỗi trong đời sống của chúng ta. Trong Lê-vi Ký 23:17, của dâng vào ngày Lễ Ngũ Tuần là những ổ bánh có pha men, tượng trưng cho tội lỗi. Vì vậy, báp-têm bằng Thánh Linh không xử lý hết mọi tội lỗi trong đời sống của chúng ta. Có một kỳ lễ khác được gọi là Lễ Chuộc Tội, nơi mà bản chất tội lỗi được xử lý. Điều này xảy ra vào thời điểm vượt sông Giô-đanh.

2. Để sản sinh đức tin và sự nhu mì trong đời sống chúng ta—Chúng ta đọc trong Nhã-ca 3:6, *“Người kia là ai, ở từ đồng vắng đi lên, giống như trụ khói, xông một đực và nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn?”* (Bản Truyền Thống). Qua việc so sánh chín loại hương liệu trong

Nhã-ca 4:12-14 với chín trái của Thánh Linh trong Ga-la-ti 5:22-23, chúng ta có thể hiểu được ý nghĩa thuộc linh của một dục và nhũ hương. Một dục đại diện cho sự nhu mì và nhũ hương tiêu biểu cho đức tin.

3. Để làm cho chúng ta được thành thạo trong chiến trận thuộc linh—Dân Y-sơ-ra-ên phải học cách chiến đấu trong đồng vắng để chuẩn bị đánh bại kẻ thù trong Xứ Hứa. Nhã-ca 3:8 minh họa cho điều này, *“Tất cả đều cầm gươm đầy kinh nghiệm chiến trường, ai cũng mang gươm bên mình phòng bất trắc đêm hôm.”*

4. Để hạ chúng ta xuống và thử thách chúng ta—Chúng ta đọc trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 8:2 rằng một trong những mục đích của đồng vắng là để hạ dân Y-sơ-ra-ên xuống, *“Hãy nhớ lại suốt chặng đường trong hoang mạc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã dẫn anh em đi trong bốn mươi năm nay, Ngài hạ anh em xuống và thử thách anh em để biết rõ lòng anh em thế nào, có tuân giữ điều răn của Ngài hay không.”* Để xem liệu chúng ta có hài lòng với bất cứ điều gì Chúa ban cho chúng ta trong đồng vắng không (Phục-truyền 8:16). Liệu chúng ta có biết ơn và hài lòng với cơm hay thức ăn khác mà chúng ta không quen ăn không?

5. Để ban cho chúng ta những của báu trong nơi tối—Chúng ta đọc trong Ê-sai 45:3, *“Ta sẽ ban cho người các kho báu bí ẩn, của cải chứa trong những nơi kín đáo, để người biết rằng chính Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Đấng đã gọi đích danh người.”* Trong đồng vắng, chúng ta sẽ kinh nghiệm những thời kỳ tăm tối. Có những kho báu trong nơi tối tăm mà chúng ta sẽ không tìm thấy ở nơi có ánh sáng. Có một số điều mà Đức Chúa Trời chỉ có thể dạy chúng ta trong bóng tối.

6. Để xem liệu chúng ta có được Chúa chọn hay không—Chúa phán trong Ê-sai 48:10, *“Này, Ta luyện người nhưng không phải như luyện bạc; Ta đã thử nghiệm người trong lò hoạn nạn.”* Đồng vắng là một nơi thử thách. Giê-rê-mi 2:6 nói, *“Họ không hề hỏi: ‘Đức Giê-hô-va đâu rồi? Ấy là Đấng đã đem chúng ta lên khỏi Ai Cập, dắt chúng ta qua hoang mạc, qua xứ hoang vu đầy hầm hố, miền đất khô cằn và trũng bóng chết. Nơi không có người qua lại, và chẳng ai dám ở.’”* Chính trong lò hoạn nạn mà Chúa chọn chúng ta.

Chương 8

Ka-đe Ba-nê-a

1. Mười Hai Thám Tử được sai đi để Do Thám Xứ

Dân-số Ký các chương 13 và 14 kể lại câu chuyện tại Ka-đe Ba-nê-a, nằm ở biên giới Xứ Hứa. Đức Chúa Trời đã chỉ thị cho Môi-se sai mười hai thám tử đi do thám xứ: *“Hãy sai người đi do thám đất Ca-na-an mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Mỗi bộ tộc phải gửi một người, là một trong số những người lãnh đạo của họ”*(Dân-số 13:2).

12 thám tử này trải qua bốn mươi ngày trong Xứ Hứa. Những công việc của họ được ghi lại trong Dân-số Ký 13:21-25, *“Vậy những người ấy đi lên do thám xứ từ hoang mạc Xin cho đến Rê-hóp gần Ha-mát. Họ đi lên Nê-ghép, đến thành Hép-rôn là nơi có A-hi-man, Sê-sai và Thanh-mai, con cháu A-nác. Thành Hép-rôn xây trước thành Xô-an của Ai Cập bảy năm. Họ đến khe Êch-côn, tại đó cắt một cành nho có vỏ vẹn một chùm nho mà phải hai người dùng đòn mới khiêng nổi. Họ cũng mang về những trái lựu và trái vả. Người ta gọi chỗ này là khe Êch-côn vì có chùm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó. Họ đi do thám xứ trong bốn mươi ngày và trở về.”*

2. Mười Thám Tử báo cáo tiêu cực

Chúng ta thấy báo cáo tiêu cực của mười thám tử trong Dân-số Ký 13:27-28, *“Các người ấy thuật cho Môi-se rằng: “Chúng tôi đi đến vùng đất mà các ông đã sai chúng tôi đi. Đó quả là một vùng đất đượm sữa và mật; đây là hoa quả của nó. Tuy nhiên, dân ở trong xứ này khỏe mạnh, thành trì vững chắc và rộng lớn. Chúng tôi cũng có thấy con cháu A-nác ở đó.”*” Họ nói rằng họ không thể chiếm được xứ vì kẻ thù của họ lớn mạnh hơn dân của Đức Chúa Trời.

Đúng là khi Chúa ban cho chúng ta một cơ nghiệp, thì những cư dân cũ ở đó phải bị đánh đuổi ra khỏi nơi ấy. Chúng ta đừng sợ tà linh, vì chúng phải sợ chúng ta (1 Giăng 4:4).

Chúng ta phải kinh nghiệm được sự giải cứu khỏi nỗi sợ hãi trong đời sống của mình. Có sự khác biệt giữa kính sợ Chúa và nỗi ám ảnh. Kính sợ Đức Chúa Trời là mong muốn làm hài lòng Đức Chúa Trời và thận trọng để không làm mất lòng Ngài hay vì bất kỳ lý do nào mà trượt mất mục đích của Ngài. Điều này có thể so sánh với sự kính trọng của một người vợ đối với chồng mình. Cô chỉ muốn làm tất cả những gì có thể để khiến anh vui lòng; đây là một điều nảy sinh trong

hôn nhân. Nếu chúng ta hiểu điều này, thì chúng ta sẽ hiểu được sự khác biệt giữa kính sợ Chúa và sợ hãi.

Bây giờ trong Dân-số Ký 14:1-4, chúng ta thấy rằng lời báo cáo tiêu cực của mười thám tử đã ảnh hưởng đến thái độ của toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên, “*Cả hội chúng cất tiếng la lớn; dân chúng khóc than trong đêm đó, Tất cả dân Y-sơ-ra-ên phàn nàn với Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói với hai ông: “Phải chi chúng tôi chết trong đất Ai Cập hay chết trong hoang mạc này cho rồi! Tại sao Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào đất này để ngã chết bởi gươm? Vợ con chúng tôi sẽ bị giặc bắt đi. Chúng tôi quay trở lại Ai Cập không tốt hơn sao?” Rồi họ nói với nhau: “Chúng ta hãy lập một người lãnh đạo và trở về Ai Cập.”*” Bất cứ khi nào gặp khó khăn, dân Y-sơ-ra-ên đều muốn trở về Ai Cập. Họ đã ra khỏi Ai Cập nhưng Ai Cập không ra khỏi họ.

Cách đây nhiều năm trong khi tôi đi thăm viếng một hội thánh tại Úc, Chúa đã làm sống động phân đoạn này trong sách Dân-số Ký cho vợ chồng tôi để nói với hội thánh. Tôi khuyên họ rằng Đức Chúa Trời có mục đích dành cho họ và muốn họ tiếp tục đi với Ngài. Sau khi nói xong, chúng tôi đi xuống hội chúng. Sau đó, mục sư hướng dẫn hội thánh cầu nguyện. Tôi sẽ không bao giờ quên những gì xảy ra tiếp theo sau đó.

Một trong những trưởng lão đứng lên cầu nguyện, “Chúa ơi, chúng con đã thỏa lòng với đồng vắng. Chúng con không muốn đi tiếp. Chúng con thấy thoải mái khi ở lại đây.” Vị trưởng lão này có linh vô tín và ông trở thành một kênh dẫn cho một lời tiên tri sáng tạo nhưng tiêu cực. Tà linh thống trị trên họ cũng chính là tà linh đã ở trên Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng.

Vài năm sau tôi trở lại cùng một hội thánh để cất đặt một mục sư khác. Khi tôi ở trên bục giảng, Chúa phán, “Hãy kêu một người nam và bảo người đó lấy thắt lưng của con rồi trói tay con lại. Sau đó, hãy nói với hội chúng, ‘Các người đã trói tay các mục sư mà Ta đã sai đến với các người.’” Sau khi tôi nói với họ những gì Chúa đã phán, Chúa cho tôi hỏi tường lại buổi nhóm cầu nguyện bảy năm trước, và tôi nói, “Người đó và tà linh đó đã ngăn không cho quý vị tiếp tục bước đi, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đang bổ nhiệm một mục sư khác. Người sẽ đưa quý vị bước vào mục đích của Chúa dành cho hội thánh này.”

Cầu Chúa thương xót tôi, tôi hoàn toàn không biết rằng người đàn ông đã cầu nguyện lời cầu nguyện đó đang ngồi ngoài ban công. Vì nếu biết thì tôi đã không thể nói ra điều đó. Việc này cũng không được dễ chịu cho lắm. Cả hội chúng khóc lóc và nhìn nhận sự thật của vấn đề. Lần này, họ dâng mình để tiếp tục bước đi với Chúa. Rõ ràng là, ngày nay đã có một sự vận hành thực sự của Đức Thánh Linh trong hội thánh đó.

Điều tôi muốn nói ở đây là—Hành trình của dân Y-sơ-ra-ên được lặp đi lặp lại hết lần này đến lần khác trong các hội thánh địa phương. Có những hội thánh quyết định đi tiếp lại cũng có những hội thánh khác có đầy đủ sự phấn hưng, nhưng quyết định ở lì tại chỗ. Ở một nhóm ân tữ, trước khi vị mục sư khách mời được mời đến giảng cho họ, ông đã được thông báo: “Chúng tôi

không muốn nghe điều gì quá sâu nhiệm. Chúng tôi muốn anh chỉ giảng về sự cứu rỗi và báp-têm Thánh Linh. Chúng tôi chỉ cần có những lời chứng.” **Quả thật, Đức Chúa Trời cho phép dân sự tự quyết định mức độ trưởng thành mà họ muốn.**

3. Thái độ của Giô-suê và Ca-lép

Không phải tất cả mười hai thám tử đều có thái độ tiêu cực. Thái độ của Ca-lép và Giô-suê là “Chúng ta có thể làm được”. Điều này dựa trên Dân-số Ký 14:8 trong đó nói tiếp, “*Nếu Đức Giê-hô-va hài lòng về chúng ta, Ngài sẽ đem chúng ta vào đó và ban cho chúng ta vùng đất đơm sữa và mật ấy.*”

4. Đức Chúa Trời dự định diệt hết Những Kẻ Vô Tín

Chúa rất không hài lòng với dân Y-sơ-ra-ên đến nỗi Ngài lại muốn tiêu diệt họ (Dân-số 14:11-20, Xuất 32:10-14). Ngài phán với Môi-se trong Dân-số Ký 14:11-12, “*Dân này khinh Ta và không tin Ta cho đến chừng nào, mặc dù Ta đã làm nhiều phép lạ giữa họ? Ta sẽ giáng dịch bệnh trên họ và tiêu diệt họ, nhưng Ta sẽ làm cho con thành một dân lớn hơn và mạnh hơn họ.*” Đây là lần thứ hai Môi-se chịu thử thách trong cùng lĩnh vực này (Xuất 32:10). Môi-se cũng đã “chán ngấy” dân này, vì họ sẽ giữ chân ông không vào được Xứ Hứa.

Một điểm khác cần lưu ý ở đây là cả Ca-lép và Giô-suê cũng không thể vào được xứ cho đến thời điểm của Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên cũng đang tìm hãm họ. **Tôi muốn quý vị hiểu rằng khi quý vị là mục sư của một hội chúng, quý vị có thể nóng cháy cho Chúa, nhưng hội chúng thì không. Nếu đúng như vậy, thì họ sẽ cầm chân quý vị lại; nhưng quý vị phải ở lại với họ.** Quý vị có thấy tổ chức mà một người lãnh đạo cần phải có chưa?

Chúng ta đang nói về ba nhà lãnh đạo thuộc linh vĩ đại ở đây: Môi-se, Giô-suê và Ca-lép. Môi-se đã không vào được xứ vì một hội chúng cứng lòng, nổi loạn. Giô-suê và Ca-lép đã phải lang thang thêm 38 năm nữa vì họ.

Một hội chúng có tác động to lớn đến người lãnh đạo. Trên thực tế, họ đã kích động tinh thần của Môi-se đến nỗi ông đã phản ứng một cách thiếu thận trọng. Hãy tưởng tượng những gì ông đã phải chịu đựng trong suốt thời gian qua! Nếu Môi-se chần dốt một hội chúng tử tế, thì tinh thần của ông đã không bị kích động dường ấy, và ông đã vào được xứ Ca-na-an (Thi-thiên 106:33).

Tuy nhiên, điều này thực sự sâu sắc hơn thế, bởi vì Môi-se đại diện cho Luật-pháp. Vì vậy, nếu Môi-se vào được xứ, điều đó có nghĩa là Luật-pháp có thể đưa quý vị vào Xứ Hứa. Vậy nên điều này phải được hiểu một cách quân bình. Nhìn từ một góc độ khác, Môi-se đã không bao giờ có

thể vào được xứ bởi vì điều đó có nghĩa là Luật-pháp có thể đưa chúng ta bước vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời. Chính Giô-suê đã đưa dân sự vào xứ đó. Người đại diện cho một trật tự mới, ấy là ân điển.

5. Môi-se Nài Xin cho Dân Sự vì cơ Danh Chúa

Theo như bản ký thuật trong Xuất Ê-díp-tô Ký 32:10-14, thì Môi-se đã cầu xin cho dân sự vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và từ chối vinh dự trở thành một dân lớn hơn dân này. Ông đang cầu xin cho một dân đã gây ra cho ông quá nhiều đau buồn. Môi-se thực sự là một trong những con người vĩ đại nhất mọi thời đại.

6. Ôn lại Mười Thử Thách trong Đồng Vắng

Chúa phán trong Dân-số Ký 14:22, *“Tất cả những người đã thấy vinh quang và phép lạ Ta đã làm tại Ai Cập và trong hoang mạc rồi, nhưng đã thử Ta mười lần, cũng như không vâng lời Ta...”* Có mười thử thách trong đồng vắng, và dân Y-sơ-ra-ên đều thất bại cả mười. Sau đó, Đức Chúa Trời đã thề trong cơn thịnh nộ của Ngài rằng họ sẽ không bao giờ được bước vào sự yên nghỉ của Ngài, đó là xứ Ca-na-an.

Mỗi thử thách lẽ ra phải là một bước đệm để tiến xa hơn. Thay vào đó, dân Y-sơ-ra-ên lại biến nó thành một trở ngại. Thánh Linh (đại diện bởi trụ mây) đã dẫn dắt họ vào từng tình huống khó khăn, để Đức Chúa Trời có thể thể hiện chính mình Ngài mạnh mẽ như thế nào ở địa vị của họ, mang lại sự giải cứu và gia tăng đức tin cho họ. Điều quan trọng là chúng ta cần xem lại mười thử thách của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng vì chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với những thử thách tương tự trong bước đường theo Chúa của mình.

Mười thử thách trong Đồng Vắng

1. Sự chống đối từ thế gian: Khi dân Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, Pha-ra-ôn đã đuổi theo và cố kéo họ trở lại vòng nô lệ. Những người bạn thế gian và những cám dỗ cũng tìm cách dụ dỗ các tín hữu trở lại thế gian.

2. Nước đắng: Tại Ma-ra, dân Y-sơ-ra-ên gặp phải nước đắng. Mỗi tín hữu đều sẽ bị thử thách bởi những trải nghiệm cay đắng và thất vọng. Nước đắng chỉ trở nên ngọt khi cây gô (thập tự giá) được ném xuống nước.

3. Đói: Trong đồng vắng, dân Y-sơ-ra-ên trải qua cơn đói. Điều này đại diện cho những thử thách về tài chính. Chúng ta sẽ trải qua những thời điểm không có nhiều tiền hoặc những thứ mà chúng ta muốn. Tuy nhiên, Chúa quan tâm đến nhu cầu của chúng ta.

4. Khát: Dân Y-sơ-ra-ên trải qua cơn khát trong đồng vắng. Khát nước đại diện cho những trải nghiệm khô khan và nhàm chán. Chúng ta phải vượt qua những điều này.

5. Thờ lạy hình tượng: Dân Y-sơ-ra-ên đã làm ra tượng con bò vàng và thờ lạy nó. Những ham muốn và sự thèm khát vô độ phải bị chinh phục. Bất cứ điều gì thay thế sự tin cậy của chúng ta vào Đức Chúa Trời đều có thể trở thành thần tượng. Còn nữa, yêu mến cuộc sống trước đây cũng là một điều ác.

6. Than phiền về hoàn cảnh: Dân Y-sơ-ra-ên liên tục than phiền về hoàn cảnh của họ. Than phiền khiến chúng ta không được ơn với Chúa.

7. Vô ơn: Dân Y-sơ-ra-ên không hề học cách tạ ơn Đức Chúa Trời. Họ không biết ơn về ma-na mà Ngài đã chu cấp cho họ; họ muốn thịt chim cút. Sự vô ơn là một trong những bước đầu tiên dẫn đến sự sa ngã (Rô-ma 1:21).

8. Tham ăn: Dân Y-sơ-ra-ên đã ăn ngấu nghiến những con chim cút và Đức Chúa Trời đã giết chết nhiều người trong số họ. Họ ưa thích những thức ngon. Sự thèm muốn của họ đã không được dâng lên cho Chúa.

9. Chỉ trích lãnh đạo: Dân Y-sơ-ra-ên liên tục chỉ trích những lãnh đạo của họ, là Môi-se và A-rôn. Ngay cả A-rôn và Mi-ri-am cũng chỉ trích Môi-se, là người đã được nhìn thấy mặt của Đức Chúa Trời.

10. Sự vô tín: Sau khi phản ứng một cách tiêu cực với chín thử thách đầu tiên, dân Y-sơ-ra-ên đã bị đóng khuôn với lối phản ứng như vậy, và họ đã thất bại trong thử thách thứ mười và quan trọng nhất tại Ka-đe Ba-nê-a, ngay trên biên giới của Xứ Hứa. Mười thám tử đã tiêm nhiễm sự sợ hãi và vô tín cho cả hội chúng.

7. Dân Y-sơ-ra-ên quay trở lại Đồng Vắng để chờ chết

Hình phạt của Chúa cho sự không vâng lời của họ là họ sẽ không được vào Xứ Hứa, mà sẽ chết trong đồng vắng. Chúa phán trong Dân-số Ký 14:29-31: *“Thầy các con sẽ ngã chết trong hoang mạc. Tất cả những người đã được kiểm tra từ hai mươi tuổi trở lên, là những kẻ đã cầm nhàn với Ta, sẽ không được vào xứ mà Ta đã thề ban cho các con, ngoại trừ Ca-lép con trai của Giê-phu-nê và Giô-suê, con trai của Nun. Nhưng Ta sẽ đem vào xứ đó những đứa con nhỏ đó mà các con nói rằng chúng sẽ bị giặc bắt đem đi, và chúng sẽ vui hưởng xứ mà các con đã khinh bỏ.”*

Chỉ hai người duy nhất (trên 20 tuổi) thuộc thế hệ đã ra khỏi Ai Cập được bước vào Xứ Hứa là Giô-suê và Ca-lép. Họ đã sẵn sàng bước vào Xứ Hứa tại Ka-đe Ba-nê-a, nhưng họ bị ngăn trở và kiềm hãm bởi dân Y-sơ-ra-ên. Các lãnh đạo thường bị hội chúng của mình cản trở và trì hoãn việc thực hiện lời hứa của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, những lãnh đạo không nên từ bỏ hội chúng của mình vì lý do này, ngay cả Giô-suê và Ca-lép cũng đã không từ bỏ dân Y-sơ-ra-ên, mà phải đợi thêm 38 năm nữa để được vào Xứ Hứa.

Môi-se không được phép bước vào Xứ Hứa bởi vì ông đã cho phép dân Y-sơ-ra-ên chọc giận tâm thần mình (Thi-thiên 106:33). Lãnh đạo phải cẩn thận để không mắc phải sai lầm tương tự như Môi-se. Tuy nhiên, nếu dân Y-sơ-ra-ên không nổi loạn, Môi-se chắc đã không mất bình tĩnh và ông đã có thể vào được Xứ Hứa.

8. Môi-se Tranh Chiến cùng những Kẻ Tự Phụ

Sau khi Đức Chúa Trời bảo dân Y-sơ-ra-ên trở lại đồng vắng, nhiều người trong số họ đã ăn năn và muốn vào Xứ Hứa. Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 14:40-45: *“Họ dậy sớm đi lên đỉnh núi mà nói rằng: “Chúng tôi sẽ đi đến chỗ Đức Giê-hô-va đã phán hứa vì chúng tôi đã phạm tội.” Nhưng Môi-se nói: “Sao anh em làm trái lệnh của Đức Giê-hô-va? Việc này sẽ không thành công đâu. Đừng đi lên đó, e anh em bị quân thù đánh bại, vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa anh em nữa. Kìa, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang ở trước mặt anh em; anh em sẽ bị ngã gục dưới lưỡi gươm của chúng. Vì anh em đã phản bội Đức Giê-hô-va nên Ngài sẽ không ở cùng anh em nữa.” Nhưng họ ngoan cố cứ đi lên đỉnh núi mặc dù Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va cũng như Môi-se không ra khỏi trại quân. Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an sống trong vùng đồi núi đổ xuống đánh tan tác dân Y-sơ-ra-ên và truy đuổi họ đến tận Họt-ma.”*

Dân Y-sơ-ra-ên đánh liều tiến vào Xứ Hứa, nhưng đã quá muộn. Khi Chúa nói “đi”, thì quý vị đi. Nếu Chúa nói quý vị không nên đi, thì quý vị không thể đi. Ở đây chúng ta có tội tự phụ. Đề cập đến hành trình của dân Y-sơ-ra-ên Hê-bơ-rơ 4:7 nói, *“Hơn nữa, sau một thời gian rất lâu, trong một Thi-thiên của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “ngày nay,” như đã dẫn ở trên: “Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng.””* **Chúa giới hạn một ngày để chúng ta vâng lời Ngài và đáp lại tiếng của Thánh Linh Ngài.**

Chương 9

Từ Ka-đe Ba-nê-a đến Phích-ga

Chương 9 kể lại giai đoạn 38 năm. Dân Y-sơ-ra-ên đến tại Ka-đe Ba-nê-a khoảng hai năm sau khi họ ra khỏi Ai Cập. Tại Ka-đe Ba-nê-a, họ thất bại trong lần thử thách thứ mười và cũng là thử thách cuối cùng. Đức Chúa Trời góm ghiếc dòng dõi đó đến nỗi Ngài đã thề trong con thịnh nộ rằng họ sẽ chẳng bao giờ vào được xứ (Thi-thiên 95:8-11; Hê-bơ-rơ 3:7-19). Hành trình của họ từ Ka-đe Ba-nê-a cho đến hết thời kỳ đồng vắng khi Mô-i-se qua đời trên núi Phích-ga kéo dài 38 năm (Phục-truyền 34:1-8).

1. Cô-rê Nổi Loạn

Hai trăm năm mươi Người cùng Đồng Mưu

Trong Dân-số Ký 16, chúng ta đến với một sự kiện gọi là sự nổi loạn của Cô-rê (hay Cô-ra). Hai trăm năm mươi người trong số các thủ lĩnh được chọn ra của Y-sơ-ra-ên đã cấu kết cùng với Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram trong một cuộc nổi loạn. Họ có vấn đề với sự ghen tị, và lời kiến nghị của họ là đòi quyền bình đẳng.

Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 16:1-3, “*Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-hát, chít của Lê-vi, lôi kéo Đa-than và A-bi-ram, con trai của Ê-li-áp, và Ôn, con trai của Phê-lết, cháu Rubên, nổi lên chống lại Mô-i-se. Cùng với họ có hai trăm năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên vốn là những thủ lĩnh của hội chúng, là những người được tuyển chọn và có danh tiếng; họ cấu kết với nhau chống lại Mô-i-se và A-rôn. Họ tố cáo: “Các người quá lắm rồi! Vì cả hội chúng đều là thánh và Đức Giê-hô-va đang ngự giữa chúng ta. Vậy tại sao các người tự nhắc mình lên trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?”*” Sự nổi loạn của Cô-rê là một việc làm rất nghiêm trọng (Giu-đe 1:11). Đó là một sự công kích, không chỉ là nhắm vào Mô-i-se, nhưng thực ra là chống lại Đức Chúa Trời (Dân-số 26:9).

Đức Chúa Trời không hài lòng khi có sự nổi loạn nhằm lật đổ người lãnh đạo. Đây chính xác là những gì Lu-xi-phe (Sa-tan) đã làm khi hắn đòi hỏi quyền bình đẳng và vị trí ngang hàng với Đức Chúa Trời (Ê-sai 14:12-14). Khi Lu-xi-phe ra sức soán ngôi của Đức Chúa Trời, hắn đã làm xói mòn niềm tin vào quyền lãnh đạo đã được thiết lập, gây ra sự chia rẽ lớn giữa các cư dân trên thiên đàng.

Bây giờ đây là một lễ thật rất quan trọng bởi vì trong thể hệ của chúng ta, có một linh coi thường thẩm quyền và vai trò lãnh đạo do Chúa thiết lập. Trong Hội-thánh ngày nay, có xu hướng hạ thấp vai trò mục sư. Mục sư là trưởng lão, nhưng không phải tất cả trưởng lão đều là mục sư. Quý vị không thể đặt Môi-se ngang hàng với Cô-rê, và quý vị không thể đặt Cô-rê ngang hàng với Môi-se. Môi-se đã bày tỏ điều này một cách mạnh mẽ trong Dân-số Ký 16:9-10, “*Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng anh em khỏi hội chúng Y-sơ-ra-ên, và đem anh em đến gần Ngài để làm công việc trong Đền-tạm của Đức Giê-hô-va và phục vụ trước mặt hội chúng. Việc ấy anh em cho là nhỏ mọn sao? Ngài cho phép anh và tất cả anh em của anh là con cháu Lê-vi đến gần Ngài, nhưng anh em lại còn đòi chức tế lễ nữa sao?*” Nói cách khác, họ đã có một công việc, một chức vụ, nhưng Cô-rê lại muốn một địa vị và chức vụ mà Chúa không ban cho mình.

Đây là một vấn đề phổ biến trong Hội-thánh ngày nay. Người Lê-vi đã được ban cho đặc ân trông coi nhà của Đức Chúa Trời. Họ được xức dầu để hỗ trợ các thầy tế lễ, những người thuộc dòng dõi của A-rôn. Chỉ dòng dõi của A-rôn mới có thể là thầy tế lễ (Dân-số 3:5-10). Chức vụ thầy tế lễ hay vị trí lãnh đạo là do một mình Đức Chúa Trời ban cho. Không một ai tự chọn cho mình vinh dự ấy, mà phải được Đức Chúa Trời kêu gọi, giống như A-rôn vậy (Hê-bơ-rơ 5:1-4).

Trong tâm trí của chúng ta phải hiểu rõ rằng ngay từ trước khi sáng thế, **chính Đấng Christ đã chọn ra những người sẽ làm sứ đồ, tiên tri, nhà truyền giảng Tin Lành, mục sư và giáo sư. Quý vị không thể chỉ muốn là được hoặc tự mình đảm nhận bất kỳ chức vụ nào trong năm chức vụ này (Ê-phê-sô 4:11) trừ khi có sự kêu gọi và bổ nhiệm của Đức Chúa Trời.**

Nói một cách đơn giản hơn, không có tiêu chuẩn nào được đặt ra cho năm ân tứ chức vụ, vì những chức vụ này không phải do con người bổ nhiệm, mà là do một mình Đức Chúa Trời bổ nhiệm. Tuy nhiên, quý vị có thể mong muốn trở thành một chấp sự hoặc một trưởng lão nếu quý vị đủ điều kiện. I Ti-mô-thê 3:1-7 nói rằng, “*Đây là lời đáng tin cậy: Nếu có người mong được làm giám mục [trưởng lão], người đó đã ước ao một điều cao đẹp. Vậy, giám mục cần phải không chõ trách được, chỉ một chồng một vợ, tiết chế, sáng suốt, khả kính, hiếu khách, có tài dạy dỗ, không nghiện rượu, không thô bạo nhưng hòa nhã, không gây gổ, và không tham tiền. Người ấy phải khéo quản trị gia đình mình, dạy dỗ con cái luôn biết thuận phục và lễ phép; vì người nào không biết quản trị gia đình mình thì làm sao chăm sóc Hội-thánh của Đức Chúa Trời được? Tân tín hữu không được làm giám mục, vì có thể do kiêu căng mà rơi vào án phạt dành cho ma quỷ. Người giám mục còn phải được người ngoại đạo làm chứng tốt, để khỏi rơi vào sự sỉ nhục và cạm bẫy của ma quỷ.*” Tiêu chuẩn dành cho các trưởng lão được nêu ra ở đây, và tiêu chuẩn dành cho các chấp sự được liệt kê trong I Ti-mô-thê 3:8-13.

Khi một người chịu trách nhiệm chọn ra người xứng đáng để giao cho những vị trí trong Hội-thánh, thì người đó phải biết tiêu chuẩn của vị trí đó là gì. Vậy, con người có trách nhiệm chọn ra trưởng lão và chấp sự cho Hội-thánh, nhưng không có trách nhiệm chọn người để giữ các vị trí trong năm ân tứ chức vụ.

Trong một buổi lễ phong chức cho những người thuộc chức vụ năm mặt, những người quản nhiệm chỉ đơn giản là nói rằng họ công nhận những người này đã được Đấng Christ bổ nhiệm vào vị trí mục sư. Con người không chỉ định họ; ấy chỉ đơn giản là một sự nhìn nhận công khai rằng họ đã được Đức Chúa Trời lập lên làm chức vụ. Tuy nhiên, khi cất đặt một người vào các vị trí như chấp sự và trưởng lão, chúng ta có thể tự bỏ nhiệm và đặt họ vào những vị trí đó. **Việc tấn phong là của Chúa; việc cất đặt là của con người.**

Môi-Se cầu xin cho Hội Chúng

Chúa phán với Môi-se và A-rôn trong Dân-số Ký 16:21, “*Hãy tách khỏi hội chúng này, Ta sẽ tiêu diệt chúng trong giây lát.*” Môi-se sấp mặt xuống và nài xin cho hội chúng, “*Lạy Chúa là Đức Chúa Trời ban hơi thở cho mọi loài xác thịt! Chỉ có một người phạm tội mà Ngài lại nổi giận với cả hội chúng sao?*” (Dân-số 16:22).

Cô-rê và Những Người Nổi Loạn bị Diệt Mất

Trong Dân-số Ký 16:31-35, chúng ta đọc về những điều được ghi chép lại, “*...đất ngay dưới chân họ nứt ra, há miệng nuốt họ, gia quyến và tất cả những người theo Cô-rê cùng tài sản của họ. Những người đó còn đang sống mà xuống âm phủ cùng với mọi vật thuộc về họ; đất lấp lại và họ bị tiêu diệt khỏi hội chúng. Cả Y-sơ-ra-ên ở chung quanh nghe tiếng họ kêu la thì chạy trốn, vì nói rằng: “Hãy coi chừng kẻo đất nuốt chúng ta nữa đó!” Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng hương.*”

Lửa thiêu rụi Cô-rê cùng 250 người khi đất nứt ra, và tất cả họ đều bị chôn sống. Sau đó, Y-sơ-ra-ên lăm bằm chống lại Môi-se vì có Cô-rê đã bị phán xét, “*Ngày mai, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên cần nhả chống lại Môi-se và A-rôn. Họ nói: “Các người đã giết con dân của Đức Giê-hô-va!”*” (Dân-số 16:41). Điều này đúng là kỳ lạ! Đất nứt ra, và Môi-se chịu trách nhiệm về việc làm cho đất nứt ra.

Quý vị có thấy thái độ của dân sự ở đây không? Họ cảm thấy Môi-se và Đức Chúa Trời quá khắc nghiệt. Đây là những con người được Chúa chọn; họ không giống như những kẻ tội đồ. Đây là những người thánh của Đấng Tối Cao. Quý vị có thể thấy tình hình hội thánh đôi khi khó khăn như thế nào chưa? Thực tế, khi chỉ trích Đức Chúa Trời và Môi-se, họ đang nói rằng họ có lòng trắc ẩn hơn Đức Chúa Trời. Đây là một ví dụ về lòng thương xót và lòng trắc ẩn giả tạo.

Trong những trường hợp nổi loạn, những người đồng tình thường bị mù quáng và chệch khỏi đường lối mà Đức Chúa Trời chọn vì đứng về phe của những kẻ đang lật đổ quyền lãnh đạo của Đức Chúa Trời.

Môi-se lại một lần nữa cứu Dân Sự khỏi Tai Họa

Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 16:44-50, “Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “*Hãy tránh xa hội chúng này, Ta sẽ tiêu diệt họ trong giây lát.*” Nhưng hai người sấp mặt xuống đất, rồi Môi-se bảo A-rôn rằng: “*Anh hãy lấy lư hương bỏ lửa từ bàn thờ vào và bỏ hương liệu lên trên, rồi mau mau đi đến hội chúng mà làm lễ chuộc tội cho họ, vì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên và tai họa đã bắt đầu.*” A-rôn làm như Môi-se đã bảo và chạy đến giữa hội chúng. Kìa, tai họa đã phát khởi giữa dân chúng. A-rôn dâng hương và làm lễ chuộc tội cho dân chúng. Ông đứng giữa kẻ chết và người sống thì tai họa liền dừng lại. Có mười bốn nghìn bảy trăm người chết vì tai họa này, không kể số người chết trong vụ Cô-rê. Khi tai họa dừng lại thì A-rôn trở lại với Môi-se nơi Lều Hội Kiến.”

Chúng ta thấy thái độ của Môi-se. Một lần nữa, ông sấp mặt xuống và cầu thay cho dân Y-sơ-ra-ên. Gần 15.000 người đã chết vì tai họa này, nhưng sự cầu thay của Môi-se đã cứu sống nhiều người khác.

2. Cây Gậy của A-rôn

Trong Dân-số Ký 17, Đức Chúa Trời truyền bảo những người đứng đầu của 12 chi phái mà họ đại diện, mỗi chi phái đem nộp một cây gậy có ghi tên mình trên đó. Cây gậy nào trở hoa sẽ tỏ cho thấy chi phái mà Đức Chúa Trời đã chọn làm chức tế lễ. Đức Chúa Trời chọn cây gậy của A-rôn, hàm ý rằng Ngài đã chọn chi phái Lê-vi.

Đôi khi Đức Chúa Trời phải thật rạch ròi trong việc Ngài đã chọn ai và Ngài không chọn ai. Phép lạ về cây gậy trở hoa của A-rôn được ghi lại trong Dân-số Ký 17:8, “*Hôm sau, khi Môi-se vào Lều Chứng Ước thì thấy cây gậy A-rôn thuộc nhà Lê-vi đã đâm chồi; không những đâm chồi mà còn trở hoa và ra trái hạnh nhân chín.*”

Vào ngày hôm sau khi họ đặt 12 cây gậy trước mặt Chúa, cây gậy mang tên A-rôn đã đâm chồi, trở hoa và ra trái hạnh nhân chín. Đây là một phép lạ to lớn. Chúa khiến sự sống ra từ một khúc cây đã chết.

3. Mi-ri-am Qua Đòi

Trong Dân-số Ký 20:1, Mi-ri-am qua đòi và được chôn cất. “*Vào tháng giêng, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đến hoang mạc Xin và dừng lại tại Ca-đê. Mi-ri-am qua đòi và được chôn tại đó.*” Điều này xảy ra vào cuối khoảng thời gian 38 năm sống lang thang sau khi họ không chịu vào Xứ Hứa tại Ka-đê Ba-nê-a (Dân-số 14).

4. Môi-se bị Chọc Giận dẫn đến Phạm Tội

Một lần nữa tình trạng thiếu nước lại xảy ra trong Dân-số Ký 20:2-3, *“Bấy giờ, không có nước cho hội chúng uống nên họ tụ họp lại để chống đối Môi-se và A-rôn. Dân chúng gây chuyện với Môi-se và nói: “Anh em chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va; phải chi chúng tôi cũng chết với họ cho rồi!”* Quý vị có thể thấy những người Y-sơ-ra-ên này đã trá trở như thế nào chưa? Trước đó, họ nói rằng Môi-se đã hại chết tất cả bọn họ; rồi giờ thì họ quay lại và nói, *“Giá như chúng tôi chết trước mặt Chúa.”* Họ là một dân ngoan cố rất khó thuần phục. Tôi chỉ có thể khuyên quý vị hãy suy ngẫm những phân đoạn này, để xem con dân của Đức Chúa Trời có thể không được cắt bì trong lòng đến mức nào.

Dân Y-sơ-ra-ên tiếp tục chỉ trích Môi-se trong Dân-số Ký 20:4-5, *“Sao ông đem hội chúng của Đức Giê-hô-va vào hoang mạc này để chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết ở đây? Sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập rồi dẫn chúng tôi đến chỗ khùng khiếp này, là nơi người ta không thể gieo mạ, cũng chẳng trồng được cây vả, cây nho, cây lựu và lại không có nước uống nữa?”* Trên thực tế, họ đáng lý ra đã không phải ở trong đồng vắng. Nếu họ vâng lời Chúa tại Ka-đe Ba-nê-a, thì họ đã ở trong Xứ Hứa rồi. Chính dân Y-sơ-ra-ên đã chọn ở lại trong đồng vắng.

Đây là lần thứ hai dân Y-sơ-ra-ên cần nước. Giải pháp của Chúa cho sự thiếu hụt nguồn nước này là gì? Trong Dân-số Ký 20:8, chúng ta đọc thấy, *“Hãy cầm gậy, rồi con và anh con là A-rôn triệu tập hội chúng lại. Hãy truyền cho tảng đá trước mắt hội chúng thì nó sẽ phun nước ra. Con sẽ khiến nước từ tảng đá phun ra cho hội chúng và súc vật của họ uống.”*

Lần đầu tiên khi dân Y-sơ-ra-ên cần nước uống, Đức Chúa Trời phán hãy “đập” tảng đá (Xuất 17:6). Tảng đá, xuyên suốt Kinh Thánh, tượng trưng cho Đấng Christ (I Cô-rinh-tô 10:4). Việc đập tảng đá trong lần đầu tiên biểu thị rằng Đấng Christ phải bị đóng đinh vào thập tự giá. Tảng đá tượng trưng cho Đấng Christ; cây gậy tượng trưng cho cây gậy phán xét. Đấng Christ đã vì những vi phạm của chúng ta mà bị đánh để nước sự sống có thể chảy tràn ra cho nhân loại đang khát và hấp hối. Xa-cha-ri 13:7 nói về sự thật là Người Chăn phải bị đánh, *“Đức Giê-hô-va vạn quân phán: “Hỡi guom, hãy nổi dậy đánh kẻ chăn của Ta, và đánh người thân cận với Ta. Hãy đánh kẻ chăn để bầy chiên tản lạc, Ta cũng sẽ trở tay đánh cả những con bé nhỏ.”*”

Lần thứ hai khi họ cần nước, Môi-se được bảo là hãy “nói” với tảng đá. Chúng ta cần hiểu rằng sau khi Chúa Giê-xu Christ chịu đóng đinh, tất cả những gì cần làm là “nói” và rồi sự sống sẽ tuôn chảy.

Môi-se đã bị kích động trong tâm thần mình. Ông đã mất bình tĩnh nên giờ đây nói và hành động không theo ý mình, như chúng ta thấy trong Dân-số Ký 20:9-11, *“Như vậy, Môi-se cầm gậy trước mặt Đức Giê-hô-va như Ngài đã phán dặn. Môi-se và A-rôn triệu tập hội chúng đến trước*

tảng đá và nói: “Hỡi dân nổi loạn, Hãy nghe! Chúng tôi có thể khiến nước từ tảng đá này phun ra cho các người được không?” Tay Môi-se cầm gậy giơ lên đập tảng đá hai lần. Nước liền phun trào ra; hội chúng và súc vật của họ cùng uống.” Ông đập vào tảng đá hai lần, có nghĩa là Đấng Christ sẽ phải bị đóng đinh hai lần. Môi-se đã làm méo mó hình ảnh về Vàng Đá.

Môi-se đang nói chuyện với những người được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nhưng ông lại gọi họ là những kẻ phản loạn. Ông đã quay sang nhục mạ họ. Lời tường thuật này được ghi lại trong Thi-thiên 106:32-33, “*Tổ phụ chúng con đã chọc giận Ngài bên suối nước Mê-ri-ba, nên vì có họ mà Môi-se phải chịu tai họa, và cũng vì họ làm rối trí ông, nên ông nói lời.*”

Hình bóng tượng trưng của Đức Chúa Trời đã bị phá hỏng và người của Đức Chúa Trời đã thất bại, tuy nhiên hãy chú ý sự vĩ đại và lòng thương xót của Đức Chúa Trời (Dân-số 20:11), vì nước vẫn chảy ra từ đá. Đôi khi Chúa vẫn sẽ làm phép lạ ngay cả khi con người thực hiện phép lạ đó không vâng lời. Phép lạ không chứng minh rằng một người nào đó đang làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus nói rõ điểm này trong Ma-thi-ơ 7:21-23, “*Không phải bất cứ ai nói với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’, đều được vào vương quốc thiên đàng đâu; nhưng chỉ người nào làm theo ý muốn của Cha Ta ở trên trời mà thôi. Vào Ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Ta: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa! Chúng con đã chẳng từng nhân danh Chúa nói tiên tri, nhân danh Chúa đuổi quỷ, nhân danh Chúa thực hiện nhiều phép lạ đó sao?’ Khi ấy, Ta sẽ phán rõ ràng với họ rằng: ‘Hỡi những kẻ làm ác, hãy lui ra khỏi Ta, Ta chẳng hề biết các ngươi bao giờ!’”*

Chúng ta không có quyền mắng nhiếc, chế giễu, hoặc chê bai người khác vì chỉ có ân điển của Đức Chúa Trời mới làm cho chúng ta trở nên khác biệt. Ê-li đã làm điều này một lần, nhưng đó là một sai lầm bi thảm. Cuối cùng ông đã chạy trốn khỏi Sa-tan, kẻ đang ở trong hoàng hậu Giê-sa-bên độc ác (I Các-vua 18:27; 19:1-3).

Trước khi tạo dựng thế gian đã có một cuộc nổi loạn trên trời, Lu-xi-phe và một phần ba các thiên sứ đã sa ngã. Tuy nhiên, hai thiên sứ trưởng khác, Gáp-ri-ên và Mi-ca-ên, cùng hai phần ba các thiên sứ còn lại vẫn giữ được vị trí của mình nhờ lòng thương xót và ân điển của Đức Chúa Trời. Họ rất ý thức về sự thật rằng họ đã được bảo tồn để khỏi bị cuốn vào cuộc nổi loạn nhờ việc sấp mặt xuống và cầu xin Đức Chúa Trời ban cho ân điển. Đây là lý do tại sao trong đền tạm, quý vị có hai thiên sứ trưởng (hai kê-ru-bim) ở trên nắp thi ân. Các thiên sứ của Đức Chúa Trời rất ý thức về sự thật rằng họ đã được gìn giữ bởi lòng thương xót và ân điển của Đức Chúa Trời.

Các thiên sứ của Chúa sẽ không buộc tội những đồng nghiệp sa ngã của họ. Cũng vậy, khi ra lệnh cho ma quỷ nhân danh Chúa Jêsus, quý vị nên tránh nhục mạ chúng. Tôi có nghe nói về một

sự việc khi một người anh em đang đuổi quỷ và bắt đầu chửi bới ma quỷ bằng nhiều lời lẽ khó nghe; thì một con quỷ trả lời, “Mi không được xúc phạm đến ta”.

Khi nói chuyện với ma quỷ, thiên sứ sa ngã hay Sa-tan, người ta phải luôn tỏ ra cao thượng và khôn ngoan. Ví dụ, chúng ta đọc trong Giu-đe 1:9, “*Ngay cả khi thiên sứ trưởng Mi-ca-ên tranh luận với ma quỷ lúc tranh chấp xác của Mô-i-se cũng không dám lấy lời phạm thượng nào để phán xét, mà chỉ nói: “Cầu Chúa quả trách người.”*”

Chúng ta cũng phải cẩn thận về thái độ của chúng ta đối với con người phạm trần được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, ngay cả khi chúng ta nói chuyện với kẻ gian ác nhất. Chúng ta phải luôn nhân từ (Ga-la-ti 6:1). Khi D.L. Moody đang đi dọc đường phố Chicago, ông nhìn thấy một người say loạng choạng bước ra từ một quán rượu rồi ngã lăn quay trên đường. Ông chỉ tự nhủ, “Dwight L. Moody đi đứng vững vàng được là nhờ ân điển Chúa mà thôi.” Chỉ nhờ ân điển mà chúng ta khác biệt.

5. Mô-i-se và A-rôn không được vào Xứ Hứa

Đức Chúa Trời phán với Mô-i-se và A-rôn trong Dân-số Ký 20:12, “*Vì các con không tin Ta để tôn thánh Ta trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, nên các con sẽ không được dẫn hội chúng này vào đất mà Ta đã ban cho họ.*” Quý vị có thấy những thử thách lớn lao và tiêu chuẩn quá cao mà Đức Chúa Trời đặt ra cho một người lãnh đạo không? Những điều đó thật quá khắc khe!

Hãy nghĩ về chặng đường dài mà Mô-i-se đã đi qua. Ông đã có 40 năm chuẩn bị trong cung Pha-ra-ôn, 40 năm rèn luyện trong đồng vắng, và thêm 40 năm nữa lang thang trong đồng vắng vì hội chúng mà ông chịu trách nhiệm dẫn dắt.

Mô-i-se đáng lẽ đã ở trong Xứ Hứa 38 năm về trước. Tuy nhiên, ông đã bị tước đi điều quý giá nhất đối với mình—quyền được vào Xứ Hứa. Đức Chúa Trời phải cho dân Y-sơ-ra-ên và mọi thế hệ sau này thấy được việc Mô-i-se đã làm là nghiêm trọng đến mức nào, đập vào tảng đá hai lần để làm cho nước chảy ra thay vì nói với tảng đá như Đức Chúa Trời đã truyền. Việc đập tảng đá hai lần có nghĩa là Chúa Jê-sus Christ phải chịu đóng đinh nhiều hơn một lần.

6. Ê-đôm không cho Dân Y-sơ-ra-ên đi ngang qua

Trong Dân-số Ký 20:14-21, Mô-i-se sai sứ giả đến gặp vua Ê-đôm để xin phép đi qua ngang qua xứ của vua. Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 20:18-21, “*Nhưng vua Ê-đôm trả lời: “Người không được đi ngang địa phận của ta; nếu không, ta sẽ cầm gươm ra đón người.” Người Y-sơ-ra-ên lại thưa: “Chúng tôi đi theo đường cái, và nếu chúng tôi và bầy súc vật chúng tôi có uống nước của*

vua thì chúng tôi sẽ trả tiền. Chỉ xin cho chúng tôi đi ngang qua đó thôi chứ không làm điều gì khác.” Nhưng vua Ê-đôm đáp: “Người không được đi qua đâu!” Rồi người Ê-đôm đem một đạo quân hùng hậu ra ngăn chặn dân Y-sơ-ra-ên. Như thế, Ê-đôm không cho phép người Y-sơ-ra-ên đi ngang địa phận của mình nên Y-sơ-ra-ên đi tránh xa khỏi họ.”

Dân Ê-đôm là con cháu của Ê-sau, người cũng được gọi là Ê-đôm (Sáng-thế 25:30; 36:8). Ê-sau là anh của Gia-cóp và dân Y-sơ-ra-ên là con cháu của Gia-cóp. Vậy nên, dân Ê-đôm và dân Y-sơ-ra-ên là họ hàng gần của nhau. Tuy nhiên, Ê-đôm đã từ chối không cho em mình, là Y-sơ-ra-ên đi ngang qua lãnh thổ của họ. Đức Chúa Trời luôn ghi nhớ điều đó. Nếu có người nào được định là phải giúp đỡ quý vị, mà họ từ chối, thì Đức Chúa Trời sẽ ghi nhớ điều đó mà nghịch lại họ.

7. A-rôn Qua Đồi

Cái chết của A-rôn được ghi lại trong Dân-số Ký 20:23-29. “Môi-se coi y phục của A-rôn và mặc cho Ê-lê-a-sa, con trai người. A-rôn qua đồi ở đó, trên đỉnh núi. Rồi Môi-se và Ê-lê-a-sa từ trên núi đi xuống. Khi thấy A-rôn đã qua đồi thì toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên khóc thương người trong ba mươi ngày” (Dân-số 20:28-29). Thế hệ cũ đã qua đời hết rồi. A-rôn là người duy nhất có thể thực sự chia sẻ và cảm thông với Môi-se. Cái chết của A-rôn khiến Môi-se rất cô đơn.

8. Dân Y-sơ-ra-ên đâm ra nản lòng

Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 21:4-5 rằng sau khi dân Y-sơ-ra-ên đánh bại dân Ca-na-an ở Hợ-ma (Dân-số 21:1-3), họ đâm ra nản lòng rồi lại phản nản chống nghịch Đức Chúa Trời cùng Môi-se, “Từ núi Hô-rơ, dân Y-sơ-ra-ên đi về hướng Biển Đỏ để vòng qua xứ Ê-đôm. Nhưng **giữa đường** dân chúng ngã lòng. Dân chúng chống đối Đức Chúa Trời và Môi-se. Họ nói: “Tại sao ông đem chúng tôi ra khỏi Ai Cập để chết trong hoang mạc này? Vì ở đây không có bánh cũng không có nước và chúng tôi đã chán ngấy thứ đồ ăn đạm bạc này.””

Châm-ngôn 13:15 nói, “Đường của kẻ xảo trá đầy gian nan.” Châm-ngôn 14:14 nói, “Kẻ tái phạm sẽ nhận hậu quả theo đường lối của mình, còn người lành sẽ hưởng kết quả của việc mình làm.” Một số người nói nghịch cùng Đức Chúa Trời vì đường đi khó khăn hiểm trở, mặc dù đó là con đường mà họ đã chọn.

9. Con Rắn Bằng Đồng

Chúa không hài lòng với dân Y-sơ-ra-ên vì họ phàn nàn, và trừng phạt họ bằng cách sai rắn lửa đến giữa họ, “Đức Giê-hô-va sai rắn lửa đến trong dân chúng và cắn chết nhiều người Y-sơ-ra-ên” (Dân-số 21:6).

Dân Y-sơ-ra-ên đã xưng tội với Môi-se trong Dân-số Ký 21:7, “Chúng tôi phạm tội vì đã xúc phạm đến Đức Giê-hô-va và ông. Xin ông kêu cầu Đức Giê-hô-va khiến rắn lìa xa chúng tôi.”

Chúng ta đọc thấy giải pháp của Chúa cho nạn rắn lửa trong Dân-số Ký 21:8-9, “Đức Giê-hô-va phán với Môi-se rằng: “Hãy làm một con rắn lửa rồi treo nó trên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn nó thì sẽ được sống.” Vậy Môi-se làm một con rắn bằng đồng rồi treo lên một cây sào. Người nào bị rắn cắn mà nhìn con rắn bằng đồng thì được sống.”

Những người này chỉ cần “nhìn” và họ đã được chữa lành. Tất nhiên, điều này cũng được nhắc đến trong Giăng 3:14-15, nơi Đấng Christ đã đề cập đến chính câu Kinh Thánh này, khi Ngài nói rằng, “Nhu Môi-se treo con rắn lên trong hoang mạc thế nào thì Con Người cũng phải bị treo lên thế ấy, để ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời.” Đây là một câu Kinh Thánh truyền giáo hay mà quý vị có thể sử dụng khi rao giảng. “Chỉ cần nhìn Chúa thì sẽ được cứu”. Chúa Jêsus nói trong Giăng 12:32, “Còn Ta, khi Ta được treo lên khỏi đất, Ta sẽ kéo mọi người đến với Ta.”

10. Giếng Nước tuôn tràn

Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 21:17-18, “Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên hát bài này: “Hỡi giếng, hãy tuôn nước lên! Hãy hát mừng giếng nước! Giếng mà các vua chúa đã khai, các quý tộc của dân Chúa đã đào, bằng vương trượng và cây gậy mình!” Sau đó, dân Y-sơ-ra-ên từ hoang mạc đi đến Ma-tha-na.” Sự kiện nhỏ dường như ít người biết đến này có những hàm ý và lẽ thật thuộc linh sâu sắc gắn liền với nó.

Trong Kinh Thánh, giếng nước nói về sự cứu rỗi. Chúng ta đọc trong Ê-sai 12:3, “Vậy nên, các người sẽ vui vẻ múc nước nơi nguồn cứu rỗi.” Nói chuyện với người đàn bà bên giếng nước, Chúa Jêsus phán trong Giăng 4:14, “Ai uống nước Ta sẽ cho thì không bao giờ khát nữa. Nước Ta cho sẽ trở thành một mạch nước trong người ấy, tuôn trào đến tận sự sống đời đời.” Khi chúng ta tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình, Ngài đặt để trong lòng chúng ta một giếng nước tuôn tràn.

Tuy nhiên, như những giếng nước mà Áp-ra-ham đã đào bị dân Phi-li-tin lấp lại, thì giếng nước sự sống bên trong chúng ta cũng có thể bị lấp lại. Chúng ta đọc trong Sáng-thế Ký 26:14:15: “Ông [Y-sác] có nhiều bầy chiên, bầy bò và rất nhiều đầy tớ nên bị người Phi-li-tin ghen tị. Tất

cả những giếng mà trước đây các dây tở của Áp-ra-ham, cha ông, đã đào, bây giờ đều bị người Phi-li-tin lấp đất bít lại.” Dân Phi-li-tin đại diện cho sự đố kỵ. Khi sự đố kỵ xâm nhập vào tâm lòng và đời sống của chúng ta, thì giếng nước thuộc linh của chúng ta cũng bị tắc nghẽn.

Tranh chấp và thù ghét cũng là những vật cản thông thường, có thể làm tắt nghẽn mạch nước trong giếng của chúng ta. Chúng ta đọc về sự kiện Y-sác đào giếng trong Sáng-thế Ký 26:18-21, *“Y-sác đào lại mấy cái giếng đã đào trong đời Áp-ra-ham, cha mình. Các giếng ấy đã bị người Phi-li-tin lấp lại sau khi Áp-ra-ham qua đời. Ông gọi tên các giếng đó theo tên mà cha ông đã đặt. Nhưng khi các dây tở của Y-sác đào giếng trong thung lũng và gặp được một mạch nước phun, thì những người chăn chiên ở Ghê-ra đến tranh giành với các người chăn chiên của Y-sác. Họ nói: “Mạch nước này là của chúng tôi”, nên ông đặt tên giếng này là Ê-sét, vì họ đã tranh giành với ông. Sau đó, các dây tở đào một giếng khác và cũng bị tranh giành, nên ông đặt tên giếng này là Sít-na.”* Ê-sét có nghĩa là “tranh chấp”, còn Sít-na được định nghĩa là “ganh ghét”.

Chìa khóa để khai thông giếng nước thuộc linh của chúng ta có trong Dân-số Ký 21:17-18, *“Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên hát bài này: “Hỡi giếng, hãy tuôn nước lên! Hãy hát mừng giếng nước! Giếng mà các vua chúa đã khai, các quý tộc của dân Chúa đã đào, bằng vương trượng và cây gậy mình...”*” Các giếng này phải được đào mới lại bởi những trưởng lão, thường là dưới sự chỉ đạo của mục sư hoặc cố vấn thuộc linh. Chúng được đào bằng những cây gậy (đại diện cho thẩm quyền), và trong sự ngay thẳng theo Luật-pháp hoặc Lời Chúa.

Sau khi các giếng đã được đào xong, chúng sẽ tiếp tục trào nước lên khi chúng ta hát mừng chúng. Một bài tập thuộc linh mà chúng ta được bảo là hãy thực hành thường xuyên được tìm thấy trong Ê-phê-sô 5:19, *“Hãy dùng thi thiên, thánh ca, và những linh khúc mà đối đáp với nhau; hãy hết lòng ca hát, chúc tụng Chúa.”* Bài tập này có thể so sánh với cách mà dân Y-sơ-ra-ên đã hát, *“Hỡi giếng, hãy tuôn nước lên! Hãy hát mừng giếng nước...”*

Giô-suê và Ca-lép đã duy trì một tâm linh vui mừng, điều này đã nuôi dưỡng đức tin họ và giữ cho giếng nước thuộc linh của họ không bị vùi lấp. Đây là chìa khóa cho đời sống họ khiến họ vượt qua đồng vắng và bước vào Xứ Hứa (Dân-số 14:6-9)”

11. Sự Gian Ác của Ba-la-am

Để vượt qua đồng vắng vào Xứ Hứa và tiến thẳng đến Núi Si-ôn, chúng ta phải chiến thắng những cạm bẫy của Ba-la-am. Ba-la-am đã khiến nhiều người Y-sơ-ra-ên không vào được Xứ Hứa. Cuộc đời của Ba-la-am được ghi lại trong Dân-số Ký 22-25. Ông là một tiên tri của Đức Chúa Trời đã chuyển hướng sang tà thuật và bắt đầu thực hành các bùa chú. Tấm lòng ông còn yêu mến những sự khác (tình yêu tiền bạc và địa vị) đã khiến ông sa ngã.

Ông là một người cá biệt do đời sống hai mặt của mình. Chắc hẳn khi còn trẻ đã có những lúc ông đã sống tận hiến cho Đức Chúa Trời bởi vì ông có những ân tứ lớn lao đến từ Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời đã hiện ra với ông. Chúa sẽ không hiện ra với một người đồng bóng. Có một sự pha trộn về thuộc linh trong đời sống của Ba-la-am. Có lúc ông vận hành dưới sự xúc dầu thật, nhưng những lúc khác, ông vận hành dưới linh phù thủy.

Đời sống của Ba-la-am có thể được đặc trưng bởi năm khía cạnh chính: tham lam, thờ thần tượng, dụ dỗ người khác phạm tội tà dâm, thực hành thuật phù thủy, pha trộn giữa sự xúc dầu thật và sự xúc dầu giả. Phi-e-rơ xem Ba-la-am là một ví dụ về sự tham lam trong II Phi-e-rơ 2:14-15, *“Cặp mắt họ chứa đầy tư tưởng ngoại tình, phạm tội không biết chán. Họ dụ dỗ những người nhẹ dạ; tâm địa họ quen thói tham lam. Họ là những đứa con đáng nguyên rủa! Họ đã bỏ con đường ngay thẳng nên bị lạc lối, đi theo con đường của Ba-la-am, con trai Bê-sô [hay Bê-ô], là kẻ ham thích tiền công của tội ác.”*

Giu-đe 1:11 nói, *“Khốn thay cho họ vì đã theo con đường của Ca-in; vì lợi lộc đã sa vào lối làm của Ba-la-am; và bị hủy diệt vì sự phản loạn như Cô-rê.”*

Chúng ta đọc trong Khải-huyền 2:14 về “đạo Ba-la-am”, thứ giáo lý mà căn bản là dụ dỗ con người ta thờ thần tượng và phạm tội tà dâm: *“Nhưng Ta có vài điều trách con: Nơi con ở có những kẻ đi theo sự dạy dỗ của Ba-la-am, người đã dạy Ba-lác đặt đá vấp chân trước mặt các con cái Y-sơ-ra-ên để họ ăn của cúng thần tượng và phạm tội gian dâm.”*

Giô-suê 13:22 mô tả Ba-la-am là một “thuật sĩ”, hay một người thực hành bói toán và thuật phù thủy: *“Trong những người bị giết bởi gươm của dân Y-sơ-ra-ên có thuật sĩ Ba-la-am, con trai của Bê-ô.”* Sống dưới sự điều khiển của hai linh là điều có thể xảy ra, lúc này thì vận hành dưới sự xúc dầu còn lúc khác thì vận hành dưới sự điều khiển của tà linh.

Ba-la-am có quyền năng to lớn đi kèm với chức vụ tiên tri của mình, nhưng thật không may là ông lại dính líu đến hai luồng sức mạnh thuộc linh khác nhau. Động cơ của Ba-la-am là đòi bại, và đây là nguyên nhân khiến ông đi chệch hướng, dẫn theo nhiều người khác lạc lối.

Trong Dân-số Ký 22:1-14 chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên đóng trại trong đồng bằng Mô-áp khi đang trên đường tới Xứ Hứa. Dân Mô-áp sợ dân Y-sơ-ra-ên. Do đó, Ba-lác vua Mô-áp đã sai các trưởng lão của mình dâng tiền cho Ba-la-am để rủa sả dân Y-sơ-ra-ên. Họ xem Ba-la-am như một người có sức mạnh thuộc linh to lớn. Ba-la-am bảo họ ở lại qua đêm để ông có thể tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa. Đức Chúa Trời hiện ra cùng Ba-la-am và bảo ông không được đi với những người đó. Ngài nói với Ba-la-am rằng ông không thể rủa sả dân Y-sơ-ra-ên bởi vì họ đã được Ngài ban phước.

Sau đó Ba-lác lại sai nhiều sứ thần có chức vụ cao trọng hơn đến gặp Ba-la-am để dâng cho ông một khoản tiền công hậu hĩnh hơn, như có nói trong Dân-số Ký 22:17, *“Vì ta sẽ trọng thưởng*

ngươi và làm cho ngươi bất cứ điều gì ngươi muốn. Ngươi hãy đến nguyện rửa dân này cho ta.” Khi được hứa ban cho rất nhiều tiền bạc và sự tôn trọng, Ba-la-am trở lại cùng Đức Chúa Trời với hy vọng thuyết phục được Chúa thay đổi ý định và cho phép ông đi (Dân-số 22:19).

Sau đó trong Dân-số Ký 22:20-22: *“Ban đêm, Đức Chúa Trời hiện đến với Ba-la-am mà phán rằng: “Vì các người ấy đến mời, nên con cứ đi với chúng, nhưng chỉ làm theo những gì Ta phán dặn.” Sáng hôm sau, Ba-la-am thức dậy thảng yên lừa và đi với các quan chức Mô-áp. Nhưng con thịnh nộ của Đức Chúa Trời nổi phùng lên vì ông ra đi, và thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường ngăn cản ông. Lúc ấy, ông đang cười lừa của mình và có hai đầy tớ đi theo.”*

Những câu này khiến nhiều học giả rối trí. Ba-la-am muốn đi với những người này vì số tiền và địa vị mà họ hứa trả cho ông. Vì vậy, ông đã quay trở lại cùng Chúa với hy vọng thuyết phục Chúa thay đổi ý định của Ngài. Khi ông cầu hỏi Chúa lần nữa, lần này Chúa phán, “Được rồi, hãy đi với họ đi”. Đây là bởi vì Đức Chúa Trời ban cho một người điều mà lòng người đó ao ước. Tuy nhiên, Chúa đã nổi giận với Ba-la-am và tìm cách giết ông đang khi ông đi đường.

Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 22:23-31, *“Lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường với cây guom trần nơi tay thì tránh qua một bên và đi xuống ruộng. Ba-la-am đánh nó, để bắt nó đi trở lại trên đường. Kế đến, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên con đường nhỏ giữa các vườn nho, có vách hai bên đường. Khi lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va thì nép vào vách và ép chân Ba-la-am, nên ông đánh nó nữa. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi xa hơn và đứng tại một chỗ rất hẹp không thể xoay qua bên phải hay bên trái. Khi lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va liền nằm quy xuống; Ba-la-am nổi giận lấy gậy đánh nó. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va mở miệng con lừa cái, và nó nói với Ba-la-am: “Tôi làm gì đâu mà ông đánh tôi đến ba lần?” Ba-la-am nói với con lừa: “Vì mày khinh nhạo ta. Nếu có guom trong tay thì ta đã giết mày rồi!” Lừa cái nói với Ba-la-am: “Tôi không phải là con lừa mà ông vẫn cười từ trước đến nay sao? Tôi có thường làm như vậy với ông bao giờ không?” Ông đáp: “Không.” Lúc ấy, Đức Giê-hô-va mở mắt Ba-la-am và ông thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa đường, tay cầm thanh guom trần. Ông cúi rạp mình, sấp mặt xuống đất.”*

Con lừa mà Ba-la-am đang cưỡi trên lưng nhìn thấy thiên sứ của Đức Chúa Trời đã rút guom ra, nên rẽ sang hướng khác để tránh người. Ba-la-am không nhìn thấy thiên sứ nên nổi giận trước hành vi kỳ lạ của con lừa. Ba-la-am giận đến nỗi khi Đức Chúa Trời khiến con lừa nói chuyện được với ông, ông đã cãi tay đôi với nó. Sau đó Chúa mở mắt để ông nhìn thấy thiên sứ, và Ba-la-am hạ mình xuống trước mặt Chúa. Thiên sứ Chúa nói với Ba-la-am trong Dân-số Ký 22:32, *“Sao ngươi đánh lừa cái của ngươi đến ba lần? Nay, ta đi ra để ngăn cản ngươi, vì ta thấy ngươi đi theo con đường bại hoại.”*

Sau đó Ba-la-am thú tội trong Dân-số Ký 22:34, *“Con đã phạm tội vì không biết Ngài đã đứng trên đường để cản con. Bây giờ, nếu Ngài không bằng lòng cho con đi, con sẽ trở về.”* Trong

thâm tâm Ba-la-am đã biết rằng ông không nên hỏi Chúa lần thứ hai, và không nên đi với người của Ba-lác để rửa sả Y-sơ-ra-ên. Ông biết những gì ông đang làm là sai.

Đức Chúa Trời muốn nói với chúng ta điều gì qua câu chuyện của Ba-la-am? Giống như Ba-la-am, rất nhiều Cơ-đốc nhân biết rằng điều gì đó không phải là ý muốn của Chúa cho cuộc đời họ, nhưng họ vẫn tiếp tục cầu xin Chúa cho đến khi Ngài phán, “Được thôi”. Sau đó họ làm những gì họ muốn, và nói rằng Đức Chúa Trời bảo họ làm như vậy (và rằng Ngài thậm chí đã xác nhận điều đó bằng những lời tiên tri hoặc Khải tượng).

Chúa đang cố cảnh báo chúng ta rằng nếu chúng ta kiên quyết muốn làm theo ý mình thay vì theo ý Ngài, thì Ngài có thể nói, “được thôi”. Ngài thậm chí có thể cho phép chúng ta nhận được những sự xác chứng, nhưng linh hồn chúng ta sẽ không được phước. Chúng ta thấy điều này trong đời sống của con cái Y-sơ-ra-ên. Thi-thiên 106:14-15 nói, “...Lòng họ đầy tham dục trong đồng hoang, và họ đã thử Đức Chúa Trời nơi hoang mạc. Ngài ban cho điều họ cầu xin, nhưng giáng bệnh tật hủy hoại mạng sống họ.” Đây là lý do dân Y-sơ-ra-ên không qua được đồng vắng mà vào Xứ Hứa. Họ không bằng lòng với ma-na; nên Đức Chúa Trời đã cho họ chim cút, nhưng Ngài không hài lòng về họ.

Dân Y-sơ-ra-ên không muốn đường lối của Đức Chúa Trời; họ muốn đi theo đường riêng mình. Vậy nên, Đức Chúa Trời đã ban cho họ những gì họ muốn. Nguyên chúng ta biết kính sợ Chúa, và nói, “Xin ý Cha được nên, chứ không theo ý con” trong mọi vấn đề mà chúng ta gặp phải trong đời sống. Nếu không, chúng ta có thể không bao giờ vào được Xứ Hứa.

Ba-la-am biết rằng ông không thể rửa sả dân Y-sơ-ra-ên vì Đức Chúa Trời đã nói với ông rằng họ được phước (Giô-suê 24:9-11), nhưng ông đã bị cuốn vào bởi lòng tham và sự ham mê tiền bạc vốn là “cội rễ của mọi điều ác” (I Ti-mô-thê 6:10). Do đó, vì cá nhân ông không thể rửa sả dân Y-sơ-ra-ên, nên ông đã hiến kế cho Ba-lác làm thế nào để đem sự phán xét của Đức Chúa Trời đến trên Y-sơ-ra-ên. Ông cố vấn cho Ba-lác sai những người nữ Mô-áp đến thông dâm cùng với những người nam Y-sơ-ra-ên, qua đó Đức Chúa Trời sẽ phán xét dân Y-sơ-ra-ên. Sự ăn nằm bất chính với những người nữ Mô-áp cũng dẫn đến việc thờ hình tượng, vì nhiều người Y-sơ-ra-ên đã bắt đầu thờ lạy các thần ngoại bang của dân đó (Dân-số 25:1-5, xem Giu-đe 1:11, II Phi-e-rơ 2:15-16).

Điều này cũng được nói đến trong Dân-số Ký 31:16, “*Những phụ nữ này theo mưu kế của Ba-la-am mà dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên cúng thờ Phê-ô, phạm tội trọng với Đức Giê-hô-va và khiến hội chúng của Đức Giê-hô-va phải mang họa.*” Điều này được xác nhận trong Khải-huyền 2:14, “*Nhưng Ta có vài điều trách con: Nơi con ở có những kẻ đi theo sự dạy dỗ của Ba-la-am, người đã dạy Ba-lác đặt đá vấp chân trước mặt các con cái Y-sơ-ra-ên để họ ăn của cúng thần tượng và phạm tội gian dâm.*”

Có nhiều Ba-la-am trong Hội-thánh ngày nay là những người hạ thấp tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, đề cao tinh thần thế gian, tán thành những chuyện trái đạo, khuyến khích sự ly dị và tái hôn, vốn là tội ngoại tình trước mặt Chúa (Ma-thi-ơ 19:9; Mác 10:12; Rô-ma 7:1-3). Họ là những người hầu việc Chúa đã được Chúa xúc dầu trong quá khứ, nhưng bắt đầu giảng dạy những giáo lý sai trật dưới sự xúc dầu giả. Cùng một mức độ mà chúng ta vận hành trong quyền năng của Đức Chúa Trời, thì ở mức độ tương tự, chúng ta có thể bắt đầu vận hành dưới ảnh hưởng của Satan nếu chúng ta không bước đi cách ngay thẳng.

Để vượt qua hành trình trong đồng vắng của cá nhân chúng ta mà đến được Xứ Hứa cũng như đạt đến sự trưởng thành thuộc linh, chúng ta phải chiến thắng tội lỗi và đường lối của những con người như Ba-la-am. Hãy nhớ rằng, Ba-la-am xuất hiện vào cuối cuộc hành trình trong đồng vắng khi dân sự của Đức Chúa Trời sẵn sàng để bước vào Xứ Hứa.

12. Cuộc Kiểm Tra Dân Số mới

Trong Dân-số Ký 26, thế hệ mới được kê vào sổ bộ. Cuộc kiểm kê dân số này được tiến hành sau 40 năm lang thang trong đồng vắng. Cuộc kiểm tra dân số lần thứ nhất là tại Si-nai trong Dân-số Ký chương một khi họ vừa ra khỏi Ai Cập.

Trong đợt kiểm tra dân số lần thứ hai này, tất cả thế hệ đầu tiên đều đã chết, ngoại trừ Ca-lép và Giô-suê. *“Trong số người này không có ai thuộc về số người mà Môi-se và thầy tế lễ A-rôn đã kiểm tra trong cuộc kiểm tra dân Y-sơ-ra-ên tại hoang mạc Si-nai. Vì Đức Giê-hô-va có phán về họ rằng: “Họ sẽ chết trong hoang mạc!” Vậy, chẳng còn một ai sống sót trừ Ca-lép, con trai Giê-phu-nê và Giô-suê, con trai Nun”* (Dân-số 26:64-65).

13. Chọn một người Lãnh Đạo mới

Môi-se thưa cùng Chúa trong Dân-số Ký 27:16-17, *“Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh mọi xác thịt! Xin Ngài lập trên hội chúng một người để đi ra và đi vào trước mặt họ, là người sẽ dẫn họ đi ra và đem họ đi vào; như thế hội chúng của Đức Giê-hô-va sẽ không như chiên không có người chăn.”* Đây chính là trách nhiệm mà Chúa giao phó cho người lãnh đạo để xúc dầu và lập lên một người kế nhiệm, người sẽ tiếp tục khai tượng và đưa dân sự của Đức Chúa Trời vào tất cả những điều mà Chúa đã hứa với người khởi xướng công việc. Người lãnh đạo mới nên tìm cách đưa hội chúng vào cơ nghiệp mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho họ.

Tùy thuộc vào những lời hứa và mục đích tổng thể của Đức Chúa Trời, đôi khi có thể phải mất vài thế hệ để tất cả những lời hứa được ứng nghiệm, như trường hợp của Y-sơ-ra-ên. Giô-suê đã

đem họ vào xứ, nhưng việc đưa họ vào sự an nghỉ của Đức Chúa Trời tại Núi Si-ôn, chinh phục toàn bộ lãnh thổ và kẻ thù trong xứ là phần của Đa-vít.

Việc thay đổi người lãnh đạo phải do Đức Chúa Trời quyết định. Khi Môi-se được 120 tuổi, Chúa phán với ông rằng Ngài sẽ cất ông về với Ngài. Trên thực tế, chính Đức Chúa Trời đã chôn cất Môi-se, vì thân thể của Môi-se sẽ xuất hiện trên Núi Hóa Hình nhiều năm sau đó (Giu-đe 1:9).

Trước đó, Cô-rê và những người theo ông đã cố lật đổ quyền lãnh đạo của Môi-se và tự đặt mình vào địa vị của ông. Họ phải chịu sự phán xét khủng khiếp khi ra sức tước đoạt quyền lãnh đạo không theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Dưới sự chỉ đạo của Đức Chúa Trời, Môi-se đã cầu nguyện cho người lãnh đạo mới.

Những Tiêu Chuẩn cho Người Lãnh Đạo

Có hai tiêu chuẩn cho người lãnh đạo được tìm thấy trong Dân-số Ký 27:17, “...[một người] để đi ra và đi vào trước mặt họ, là người sẽ dẫn họ đi ra và đem họ đi vào; như thế hội chúng của Đức Giê-hô-va sẽ không như chiên không có người chăn.”

“Một người để đi ra trước họ.” Khi chiên cần đồng cỏ mới, người chăn để chúng trong chuồng và đi ra tìm đồng cỏ mới cho chúng. Vì những con chiên tượng trưng cho Cơ-độc nhân (Ê-sai 53:6; Giăng 10:14), điều này nói với chúng ta rằng các mục sư và lãnh đạo phải liên tục tìm kiếm Chúa để có được những lễ thật mới mẻ, sự mặc khải, kinh nghiệm và sự xúc dầu tươi mới.

Chiên không thể ăn mãi trên cùng một đồng cỏ. Tương tự như vậy, các tín hữu cần những lễ thật mới mẻ để ăn nuốt; nếu không họ sẽ mất đi sức sống mà lẽ ra phải được tuôn chảy liên tục của đời sống Cơ-độc.

Người chăn phải kiểm tra đồng cỏ để đảm bảo rằng không có thứ cỏ dại độc hại nào có thể giết chết bầy chiên của mình. Tương tự, người lãnh đạo cũng phải đảm bảo rằng không có một giáo lý sai trật nào có thể gây hại cho dân sự của Đức Chúa Trời.

“Người sẽ dẫn họ đi ra, và đem họ đi vào.” Sau khi người chăn đã tìm thấy đồng cỏ mới, họ trở về với bầy chiên và dẫn chúng vào đồng cỏ mới. Người lãnh đạo phải đưa dân sự của mình đi từ những lễ thật cũ đến những lễ thật mới. Các lãnh đạo không được dạy cho dân sự những giáo lý mà bản thân không tìm hiểu kỹ càng.

Có rất nhiều giáo lý sai trật đang lưu hành trong Hội-thánh ngày nay. Trước hết chúng ta phải tra xét kết quả của những sự dạy dỗ mới này (II Ti-mô-thê 2:6-7; I Tê-sa-lô-ni-ca 5:21). Chúng ta nên tiếp thu lời cố vấn từ những người tin kính khác về mọi làn sóng giáo lý mới du nhập vào Hội-thánh.

Thi-thiên 78:71-72 nói về Đa-vít, người chăn của Y-sơ-ra-ên, “Ngài đem ông ra khỏi đàn chiên còn bú để ông chăn giữ Gia-cóp là dân Ngài, và Y-sơ-ra-ên là cơ nghiệp Ngài. Ông chăn giữ họ với tấm lòng liêm chính, dắt dẫn họ bằng đôi tay khéo léo.”

Dưới đây là những trách nhiệm của một người chăn bầy, cũng là trách nhiệm của một mục sư:

1. Lấy lòng thành thật mà nuôi nấng bầy chiên
2. Dẫn dắt bầy chiên bằng đôi tay khéo léo
3. Kiểm tra tình trạng của những con chiên
4. Làm sạch vết thương và xức dầu cho chiên bằng dầu mới mỗi ngày
5. Dẫn chiên vào đồng cỏ xanh tươi
6. Phó sự sống mình để bảo vệ chiên

Một lãnh đạo nên được cuu mang và trưởng dưỡng trong cùng một ngôi nhà thuộc linh với người sáng lập của mục vụ đó. Giô-suê được huấn luyện dưới quyền của Môi-se (Xuất 24:13; 33:11). Ông có một tâm linh khác và theo Chúa một cách trọn lòng. Khi Áp-ra-ham ra trận, ông mang theo 318 gia nhân đã được huấn luyện trong nhà mình (Sáng-thế 14:14). Những người được nuôi dưỡng trong cùng một ngôi nhà thuộc linh như người sáng lập hoặc lãnh đạo của một tổ chức mục vụ sẽ có cùng một tâm trí, khả tượng và mục tiêu giống như họ.

Giô-suê thỏa mãn được tất cả những yêu cầu sau:

1. Ông là người phụ tá (tôi tớ) của Môi-se, và được lớn lên bên cạnh Môi-se.
2. Ông đã chiến đấu chống lại dân A-ma-léc; do đó ông đã được huấn luyện về chiến trận thuộc linh.
3. Ông đã được bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời cùng với Môi-se, thậm chí có lần còn nán lại đó, sau khi Môi-se đã rời đi.
4. Ông là một trong mười hai thám tử đi do thám xứ, và mang về một báo cáo tích cực.
5. Ông rất thông thạo Luật-pháp; nhờ đó đưa ra lựa chọn đúng đắn.

(Những vấn đề nêu trên nên được kết hợp nghiên cứu kỹ lưỡng cùng những yêu cầu đối với vị trí trưởng lão trong I Ti-mô-thê 3:1-13).

Ủy thác Trách Nhiệm

Giô-suê đứng trước thầy tế lễ thượng phẩm Ê-lê-a-sa và hội chúng khi Môi-se đặt tay trên ông và trao quyền cho ông. Có ba điều rất quan trọng xảy ra tại buổi lễ tuyên thệ này:

1. Toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên công nhận thẩm quyền của Giô-suê (Dân-số 27:22).
2. Giô-suê đã nhận được sự xức dầu của ân điển từ Đức Chúa Trời để làm trọn chức vụ như một người lãnh đạo mới (Dân-số 27:20).

3. Thần khôn ngoan đã được truyền lại cho Giô-suê (Phục-truyền 34:9)

Tôi không hề nói quá tầm quan trọng của nghi thức đặt tay này, vì nó không chỉ đơn thuần là một mạng lệnh trong Kinh Thánh. Tôi đã thấy nhiều người được biến đổi và trưởng thành nhờ sự chuyển giao mà họ nhận được trong một buổi lễ tuyên thệ tương tự. Họ đã nhận được quyền năng và năng lực vượt trên độ tuổi của họ khi sự xúc dầu của Đức Chúa Trời đến trên họ.

14. Chọn một phần Cơ Nghiệp kém hơn

Dân-số Ký 32 ghi lại bản ký thuật đáng buồn về các chi phái đã chọn cơ nghiệp cho mình ở phía bên này sông Giô-đanh. Ru-bên, Gát và nửa chi phái Ma-na-se đã không chọn điều tốt nhất của Đức Chúa Trời cho đời sống họ (Dân-số 32:33). Họ nói trong Dân-số Ký 32:5, *“Nếu chúng tôi được ơn trước mặt ông, xin ông ban đất ấy cho các đầy tớ ông làm sản nghiệp. Xin đừng bắt chúng tôi đi qua sông Giô-đanh.”* Những lời hứa cùng phước lành thật sự của Đức Chúa Trời, bao gồm cả Núi Si-ôn, là ở bên kia sông Giô-đanh, nhưng những chi phái này bằng lòng với nơi ở hiện tại của họ.

Họ an phận với những thứ hạng nhì bởi vì họ có nhiều gia súc và nghĩ rằng vùng đất phía đông của sông Giô-đanh là một nơi tốt cho bầy súc vật của họ. Lòng họ gắn chặt với những điều thuộc về thế gian. Nhiều năm sau khi Đức Chúa Trời phán xét Y-sơ-ra-ên, Ru-bên, Gát và nửa chi phái Ma-na-se là những chi phái đầu tiên bị bắt đi làm phu tù. Một trong những vấn đề nhức nhối của lãnh đạo là dân sự tự mình quyết định mức độ cơ nghiệp mà họ sẽ nhận được. Không phải ai ở trong Thân Thể Đáng Christ cũng đều nhận được điều tốt nhất của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình.

15. Lập lại Luật Pháp cho Thế Hệ Mới

Sách Phục-truyền Luật-lệ Ký là một loạt các bài giảng và lời khích lệ của Môi-se cho thế hệ mới vào thời điểm họ sắp bước vào Xứ Hứa. Cha mẹ họ, thế hệ đã ra khỏi Ai Cập, đã thất bại và chết trong đồng vắng. Trong Sách Phục-truyền Môi-se hồi tưởng và nhìn lại mọi điều đã xảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên kể từ khi họ rời Ai Cập. Sau đó ông nhìn về phía trước cuộc chinh phục Xứ Ca-na-an, cơ nghiệp của họ, và sự ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời cho thế hệ mới.

Theo tiếng Hy Lạp, chữ Phục-truyền có nghĩa là “Luật-pháp thứ hai”. Ấy là một sự lập lại cho thế hệ mới về những luật lệ mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên trên Núi Si-nai 40 năm về trước. Trong Phục-truyền, Môi-se đang chuẩn bị cho thế hệ thứ hai vào Xứ Hứa.

Sách Phục-truyền cũng chứa đầy những lời thức tỉnh và cảnh báo. Đức Chúa Trời đã nhìn thấy trước rằng tất cả những phước lành mà Ngài sắp ban cho dân sự Ngài sẽ khiến nhiều người trở nên buông thả, quên mất Đức Chúa Trời và quay trở lại với những điều hư không. Vì vậy, Môi-se khuyên giục dân sự đừng quên Đức Chúa Trời mình sau khi Ngài đã đem họ vào các phước lành của Ngài. Ông không những chỉ ra con đường dẫn đến cơ nghiệp ở bên kia sông Giô-đanh, mà còn chỉ ra con đường để cứu ở trong cơ nghiệp đó sau khi họ đã sở hữu được nó. Nếu họ không vâng lời Đức Chúa Trời, thì xứ là cơ nghiệp của họ sẽ mưa họ ra (Lê-vi 20:22).

Tóm tắt sơ lược Sách Phục-truyền Luật-lệ Ký

I. Nhìn lại: Phục-truyền chương 1-11

A. Nhìn lại con đường kể từ Núi Si-nai (Phục 1-3)

B. Ôn lại luật pháp từ Núi Si-nai (Phục 4-11)

II. Nhìn về phía trước: Phục-truyền chương 12-34

A. Những luật lệ và lời cảnh báo cuối cùng cho dân Y-sơ-ra-ên trước khi họ bước vào cơ nghiệp của mình (Phục 12-30)

B. Những lời nói và hành động cuối cùng của Môi-se (Phục 31-34)

16. Môi-se Qua Đồi

Sách Phục-truyền kết thúc với việc dân Y-sơ-ra-ên tiến đến bờ đông của sông Giô-đanh, trong vùng đồng bằng Mô-áp nhìn qua Xứ Hứa. Môi-se rao giảng sứ điệp cuối cùng cho dân Y-sơ-ra-ên tại đồng bằng Mô-áp. Sau đó, Môi-se lên núi Phích-ga, gần Giê-ri-cô và thấy được Xứ Hứa (Phục-truyền 34:1-3).

Chúng ta đọc trong Phục-truyền 34:4-6, “Đức Giê-hô-va phán với ông: “*Đây chính là xứ mà Ta đã thề ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp khi Ta nói: ‘Ta sẽ ban xứ này cho dòng dõi con.’ Ta cho con xem tận mắt xứ ấy nhưng con sẽ không được vào đó.*” Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, qua đồi tại đó, trên cao nguyên Mô-áp, như lời Ngài đã phán. Đức Giê-hô-va chôn ông trong một thung lũng thuộc xứ Mô-áp, đối diện với Bết Phê-ô. Cho đến nay không có ai biết được nơi an táng của ông.” Như chúng ta đã đề cập trước đó, chính Đức Chúa Trời đã chôn cất thi thể của Môi-se bởi vì nhiều năm sau đó Môi-se cần phải xuất hiện trên Núi Hóa Hình (Ma-thi-ơ 17:3, Giu-đe 1:9, Lu-ca 9:30-31).

Phần Hai

TIÊN VÀO

XỨ CA-NA-AN

Chương 10

Giô-suê

Nhà Lãnh Đạo Mới

Phần hai kể về hành trình tiến vào xứ Ca-na-an dưới sự lãnh đạo của Giô-suê. Dân Y-sơ-ra-ên bắt đầu chiếm lấy Xứ Hứa dưới thời Giô-suê, nhưng chúng ta sẽ thấy rằng họ không giành được chiến thắng hoàn toàn trước kẻ thù của mình. Họ đã không có được toàn bộ cơ nghiệp dưới thời Giô-suê. Giô-suê đã có một chức vụ lâu dài và kết quả, trải qua 40 năm trong đồng vắng và khoảng 30 năm nữa trong Xứ Hứa cho đến khi qua ở tuổi 110.

1. Thời Niên Thiếu của Giô-suê

Giô-suê còn được gọi là Hô-sê [hay Hô-sê-a] (Dân-số 13:16), một cách gọi khác trong tiếng Hê-bơ-rơ. Tên ông dịch ra tiếng Hy Lạp là “Giê-xu” (Hê-bơ-rơ 4:8). Ông là con trai của Nun, thuộc chi phái Ép-ra-im. Giô-suê lớn lên tại Ai Cập nơi ông và những người Y-sơ-ra-ên khác phải chịu cái ách nô lệ hà khắc của vua Pha-ra-ôn cùng các đóc công. Vì vậy, Giô-suê đã rất quen thuộc với cảnh nô lệ và tiếng lòng của những con người mà ông sắp lãnh đạo.

2. Dẫn dắt Dân Y-sơ-ra-ên chống lại quân A-ma-léc

Lần đầu tiên xuất hiện trong Kinh Thánh, Giô-suê đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên trong trận chiến chống lại người A-ma-léc, là dòng dõi của Ê-sau (Xuất 17:8-16). Xuất Ê-díp-tô Ký 17:13 nói, “*Giô-suê dùng gươm đánh bại vua và dân A-ma-léc.*” Về mặt thuộc linh, dân A-ma-léc tượng trưng cho các công việc của xác thịt. Giống như Giô-suê, nhiệm vụ của một người hầu việc Chúa trước tiên là phải giải quyết các công việc của xác thịt trong chính đời sống mình, rồi sau đó là bảo vệ hội chúng khỏi sự tấn công của những kẻ thù hiểm độc này. Đáng chú ý là trận chiến này đã nổ ra và giành thắng lợi dưới sự chỉ đạo của người lãnh đạo cấp cao hơn, Môi-se.

3. Tôỉ Tô của Mòi-se

Giô-suê là tôỉ tô (trợ lý) của Mòi-se, là người cùng ông lên núi khi tiếp nhận Luật-pháp, như thấy trong Xuất Ê-díp-tô Ký 24:13, “*Mòi-se cùng với Giô-suê, người trợ lý của mình, đứng dậy rồi Mòi-se đi lên núi Đức Chúa Trời.*”

4. Bám lấy Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký 33:11, chúng ta đọc thấy, “*Đức Giê-hô-va nói chuyện với Mòi-se mặt đối mặt như một người nói chuyện với bạn mình. Rồi Mòi-se trở về trại quân, nhưng người phụ tá trẻ của ông là Giô-suê, con trai của Nun, không ra khỏi Lều.*” Ngay cả sau khi Mòi-se đã xuống khỏi đỉnh núi đầy vinh hiển, Giô-suê vẫn nán lại trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời để tìm cách vun đắp mối quan hệ mật thiết với Ngài.

Mọi chức vụ đích thực đều là kết quả của một chất sống mà Đức Chúa Trời gửi gắm trong chúng ta khi chúng ta để thì giờ chờ đợi trong sự hiện diện của Ngài. Tất cả các nghiên cứu, nghệ thuật truyền giảng, biểu đồ và dàn ý chỉ đóng vai trò là công cụ giúp chúng ta truyền đạt những gì mà Chúa đã đặt để bên trong. Các bài giảng và bài học trên lớp đụng chạm lòng người thực ra là kết quả của “hạt giống” mà Đức Chúa Trời đã gieo vào lòng chúng ta từ khi chúng ta dành thời gian ở một mình với Ngài. Đức Chúa Trời đặt “một thần khí khác” trong Giô-suê khi ông chờ đợi trước mặt Ngài. Thần khí đó là thần của đức tin (Dân-số Ký 14:6-9,23-30).

5. Sự non trẻ của Giô-suê

Sự non trẻ của Giô-suê được nhìn thấy qua cách mà ông phản ứng với những người nói tiên tri trong trại (Dân-số 11:25-30). Ông không muốn bất cứ ai nói tiên tri ngoại trừ Mòi-se. Mặt khác, Mòi-se lại có một thái độ ôn hòa đối với những người này, khi nói, “*Ước gì tất cả con dân của Đức Giê-hô-va đều là những nhà tiên tri và Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài cho họ*” (Dân-số 11:29). Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ đổ Thánh Linh Ngài trên mọi xác thịt, và toàn thể Hội-thánh sẽ nói tiên tri. Nam và nữ, già và trẻ, sẽ nói tiên tri (Giô-ên 2:28-29). Mòi-se không bao giờ muốn điều này chỉ giới hạn trong giới lãnh đạo Hội-thánh.

6. Báo cáo tích cực của Giô-suê và Ca-lép

Giô-suê và Ca-lép là hai thám tử duy nhất mang về một báo cáo tốt đẹp từ Xứ Hứa (Dân-số 14:6-10). Mười thám tử khác đã khơi dậy nỗi sợ hãi và vô tín trong dân sự, khiến họ xem nhẹ Xứ Hứa

và không bước vào mục đích của Đức Chúa Trời (Dân-số 13:31-33; Phục-truyền 1:28). Giô-suê và Ca-lép là hai người duy nhất trong thế hệ của họ được phép vào Xứ Hứa (Dân-số 14:29-30).

7. Ném trước Cơ Nghiệp của mình

Giô-suê đã được ném trước xứ tốt tươi đó 38 năm trước khi ông thật sự sở hữu được nó. Mỗi người lãnh đạo cần phải ném trước những gì Đức Chúa Trời dành cho mình và cho những người mà mình sẽ lãnh đạo. Việc ném trước một chút hương vị của cơ nghiệp mình sẽ giúp chúng ta vượt qua đồng vắng khô cằn, dai dẳng.

8. Dám chống lại Quan Niệm phổ biến

Giô-suê suýt bị ném đá vì ủng hộ những gì đúng đắn (Dân-số 14:10). Ông vẫn trung thành với Đức Chúa Trời và tiếp tục giữ lấy những tiêu chuẩn cao nhất của Đức Chúa Trời, ngay cả khi mọi người đi lạc hướng. Đây là nét đặc trưng về cuộc đời và tính cách của Giô-suê. Đối với ông điều quan trọng hơn cả là làm đẹp lòng Đức Chúa Trời chứ không phải con người ta. Thậm chí về cuối đời, ông đã tuyên bố, “*Tôi và gia đình tôi sẽ phụng sự Đức Giê-hô-va*” (Giô-suê 24:15).

9. Được Biệt Riêng làm Người Lãnh Đạo mới

Giô-suê được biệt riêng làm người lãnh đạo mới của dân Y-sơ-ra-ên trong Dân-số Ký 27:18-23: “*Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: “Hãy chọn Giô-suê, con trai của Nun, người có Thần ngự vào, và đặt tay trên người, rồi đem người ra mắt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng toàn thể hội chúng, và ủy thác trách nhiệm cho người trước mặt mọi người. Hãy trao một phần thẩm quyền của con cho người để cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vâng theo người. Giô-suê phải ra mắt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và thầy tế lễ sẽ vì người tìm hiểu ý Đức Giê-hô-va bằng cách cầu hỏi U-rim trước mặt Đức Giê-hô-va. Theo lệnh Ê-lê-a-sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và đi vào.” Vậy Môi-se làm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Ông chọn Giô-suê và đem người ra trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả hội chúng. Ông đặt tay trên người và ủy thác trách nhiệm đúng như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.*”

Từ kinh nghiệm, tôi biết tầm quan trọng của hành động phong chức bắt buộc này đối với những người được biệt riêng và ủy thác trách nhiệm. Tôi đã thấy những người hầu việc Chúa hoàn toàn được biến đổi và trưởng thành qua một buổi lễ phong chức. Lý do là vì sự xúc dầu để làm chức vụ của Đức Chúa Trời đã được khoác lên cho họ, ban cho họ một khả năng thiên thượng để thực

hiện các nhiệm vụ mới của mình. Suy nghĩ này được chứng thực trong Ê-phê-sô 4:7, “*Nhưng ân điển đã được ban cho mỗi người chúng ta theo mức độ ban phát của Đấng Christ.*”

10. Tiếp tục Vâng Phục Môi-se

Chừng nào Môi-se còn đưa ra mạng lệnh, thì Giô-suê còn nhận lệnh từ ông. Điều này cũng đúng với cơ nghiệp của các chi phái Ru-bên, Gát và nửa chi phái Ma-na-se. Chúng ta đọc trong Dân-số Ký 32:28-29, “*Vậy Môi-se truyền lệnh liên quan đến hai bộ tộc ấy cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, cho Giô-suê con trai Nun, và cho các thủ lĩnh của các bộ tộc Y-sơ-ra-ên. Ông nói với họ: “Nếu con cháu Gát và con cháu Ru-bên cầm vũ khí đi qua sông Giô-đanh với anh em để chiến đấu trước mặt Đức Giê-hô-va và khi đất đã được chinh phục rồi, thì anh em phải ban cho họ đất Ga-la-át làm sản nghiệp.”*”

11. Giô-suê và Ê-lê-a-sa phân chia Xứ

Giô-suê và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa được giao nhiệm vụ phân chia xứ Ca-na-an cho các chi phái Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. “*Đây là tên những người sẽ đứng ra chia xứ: Thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và Giô-suê, con trai Nun*” (Dân-số 34:17).

Đây là phước lành và đặc quyền của những người lãnh đạo trung tín. **Đức Chúa Trời ban cho những người trung tín đặc quyền cất đặt người khác vào cơ nghiệp và sự kêu gọi của họ.** Thi-thiên 45:16 nói, “*Các con trai vua sẽ kế vị tổ phụ Vua; Vua sẽ lập họ làm người cai trị khắp đất.*”

12. Môi-se khích lệ Giô-suê

Đức Chúa Trời truyền cho Môi-se hãy khích lệ Giô-suê trong Phục-truyền 1:38, “*Nhưng đây tớ con là Giô-suê, con trai Nun sẽ được vào đó. Hãy khích lệ người, vì chính người sẽ lãnh đạo dân Y-sơ-ra-ên tiếp nhận đất này làm sản nghiệp.*” Chúng ta cần phải hiểu rằng những người trẻ cần sự giúp đỡ và khích lệ như thế nào khi họ bắt đầu đảm nhận và lèo lái vai trò lãnh đạo trên hành trình vô định. Không một nhà lãnh đạo nào có thể mô phỏng lại những thành tựu trong quá khứ; cuộc sống phải luôn tiếp diễn với những điều mới mẻ!

Hội-thánh Chúa cũng đang liên tục tiến về phía trước. Chúa phán với Giô-suê, “*Vì các người chưa hề đi đường này bao giờ*” (Giô-suê 3:4). Mỗi thế hệ mới đều có một nhiệm vụ mới khác với nhiệm vụ của thế hệ trước. Vậy nên, chúng ta cần phải có lòng can đảm và hoàn toàn tin cậy vào

Đức Chúa Trời, để cuộc hành trình mà chúng ta phải dẫn dắt hội chúng được giao phó cho chúng ta đi qua có thể hoàn thành tốt đẹp như ý Chúa.

Môi-se nói trong Phục-truyền 3:21-22, “*Đang lúc ấy tôi cũng truyền lệnh này cho Giô-suê: ‘Anh đã thấy tận mắt mọi việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã làm cho hai vua này. Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy với các vương quốc mà anh sẽ đi qua. Đừng sợ chúng vì chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ chiến đấu cho anh em.’*” Chúa lại phán bảo Môi-se khích lệ Giô-suê một lần nữa trong Phục-truyền 3:28, “*Con hãy truyền lệnh cho Giô-suê, khích lệ và củng cố tinh thần Giô-suê vì chính người phải đi qua trước mặt dân này và dẫn họ vào nhận làm sản nghiệp xít mà con sẽ thấy.’*”

13. Đảm Bảo với Hội Chúng về Người Lãnh Đạo Mới

Một người lãnh đạo mới không chỉ cần được khích lệ mà cả hội chúng cũng phải tin tưởng nơi người đó. Chỉ người lãnh đạo trước đây mới có thể tạo ra sự đảm bảo cần thiết, như Môi-se đã làm trong trường hợp của Giô-suê.

Chúng ta đọc trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 31:3-8, “*Chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em sẽ qua sông trước anh em. Ngài sẽ diệt các dân tộc này trước mặt anh em và anh em sẽ chiếm đất của chúng. Giô-suê sẽ lãnh đạo và dẫn anh em qua sông như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Đức Giê-hô-va sẽ tiêu diệt chúng như Ngài đã tiêu diệt Si-hôn và Óc, vua dân A-mô-rít, và xít sớ của chúng. Đức Giê-hô-va sẽ phó chúng cho anh em và anh em phải xử chúng theo mọi mệnh lệnh tôi đã truyền cho anh em. Hãy mạnh dạn và can đảm! Đừng sợ, đừng kinh khiếp trước mặt các dân tộc đó, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em đi với anh em. Ngài chẳng lìa khỏi anh em, chẳng từ bỏ anh em đâu!*” Nói xong, Môi-se gọi Giô-suê đến và nói với ông trước mặt toàn dân Y-sơ-ra-ên: “*Hãy mạnh dạn và can đảm lên vì chính anh sẽ cùng với dân này vào đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ họ, và anh sẽ chia xít đó cho họ làm sản nghiệp. Chính Đức Giê-hô-va sẽ đi trước anh; Ngài sẽ ở với anh, không lìa anh, không từ bỏ anh đâu. Đừng sợ và đừng kinh khiếp!’*”

14. Thay đổi Quyền Lãnh Đạo

Trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 31:14-15, Chúa lệnh cho Môi-se và Giô-suê tự trình diện trước mặt Ngài, “*Đức Giê-hô-va phán với Môi-se: ‘Kìa, ngày qua đời của con đã gần rồi. Hãy gọi Giô-suê đến, rồi cả hai sẽ trình diện tại Lều Hội Kiến để Ta truyền lệnh cho nó.’*” Vậy Môi-se và Giô-suê đến trình diện tại Lều Hội Kiến. Đức Giê-hô-va hiện ra tại Lều, trong một trụ mây. Trụ mây dừng lại tại cửa Lều.”

Môi-se phải giao mọi quyền hành trên dân Y-sơ-ra-ên sang cho Giô-suê, vậy nên ông đặt tay trên người và chuyển giao chức vụ cùng sự xúc dầu cho người. Chúng ta đọc trong Phục-truyền 34:9, “*Giô-suê, con trai của Nun, được đầy dẫy thần khôn ngoan vì Môi-se đã đặt tay trên ông. Dân Y-sơ-ra-ên vâng lời Giô-suê và làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán truyền qua Môi-se.*” Giờ đây Giô-suê đã được đầy dẫy Thánh Linh.

15. Đức Chúa Trời phán trực tiếp với Giô-suê

Giờ thì Giô-suê là người lãnh đạo mới, Đức Chúa Trời phán trực tiếp với Giô-suê và đưa ra những chỉ dẫn cụ thể cho nhiệm vụ mà ông đã được kêu gọi để hoàn tất. “*Sau khi Môi-se, đầy tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê, con trai của Nun, phụ tá của Môi-se*” (Giô-suê 1:1). Những chỉ dẫn này được phân loại trong Giô-suê 1:1-9:

1. Tuyên bố người lãnh đạo trước đã qua đời (Giô-suê 1:1)
2. Lệnh cho Giô-suê hãy đứng dậy và đi qua Sông Giô-đanh (Giô-suê 1:2)
3. Lời hứa rằng hễ nơi nào bàn chân ông đạp đến thì sẽ được ban cho ông (Giô-suê 1:3)
4. Lời hứa rằng trọn đời ông sẽ chẳng ai có thể đứng lên chống lại ông (Giô-suê 1:5)
5. Lời hứa rằng Chúa sẽ ở cùng ông như Ngài đã ở cùng Môi-se (Giô-suê 1:5)
6. Chúa hứa rằng Ngài sẽ không lừa ông không bỏ ông (Giô-suê 1:5)
7. Lời khích lệ hãy mạnh dạn và can đảm (Giô-suê 1:6-7)
8. Căn dặn hãy tuân giữ mạng lệnh Ngài (Giô-suê 1:7-8)
9. Khuyến rằng quyền sách luật pháp chớ để xa khỏi miệng và nên suy gẫm nó ngày đêm (Giô-suê 1:8)

Người lãnh đạo phải dành thời gian để suy ngẫm Lời Chúa.

Kết Luận

Đức Chúa Trời cần nhiều người nam và người nữ giống như Giô-suê ngày nay. Đức Chúa Trời sẽ đem Hội-thánh Ngài vào cơ nghiệp của mình trong những ngày sau rốt này, và Ngài đang tìm kiếm những Giô-suê để có thể dẫn dân Ngài vào đó. Giô-suê đại diện cho những người đã trung tín trong những thử thách nơi đồng vắng và cũng đã ném thử bông trái trong xứ hứa.

Chương 11

Vượt Sông Giô-đanh

1. Ý nghĩa của Sông Giô-đanh

Cuộc vượt sông Giô-đanh là một bước ngoặt lớn trong hành trình của dân Y-sơ-ra-ên. Ấy là một ngày mới đổi với họ về mọi phương diện. Thế hệ trước đó và vị lãnh đạo cũ đều đã qua đời và một thế hệ mới cùng lãnh đạo mới được đẩy lên. Những thử thách nơi đồng vắng đã qua đi và Xứ Hứa đang chờ đón họ. Họ sắp có một bước nhảy vọt về phía trước, vào trong những lời hứa của Đức Chúa Trời khi đôi chân họ vượt qua sông Giô-đanh.

Sau khi họ vượt qua sông Giô-đanh, thái độ của họ đã hoàn toàn thay đổi. Họ không bao giờ muốn trở về Ai Cập nữa. Một điều gì đó đã xảy ra trong tâm lòng và bản chất của họ. Ngay cả chế độ ăn uống của họ cũng thay đổi sau khi vượt sông Giô-đanh. Ma-na không sa xuống nữa và họ bắt đầu ăn các thảo sản trong xứ (Giô-suê 5:12). Họ phấn chấn và kỳ vọng. Sức mới và lòng can đảm tiếp thêm sinh lực cho họ đánh bại kẻ thù. Ngoài tất cả những điều này, cuộc vượt sông Giô-đanh còn là một bước tiến lớn đến cái đích cuối cùng của họ, Núi Si-ôn.

Đời Sống Bị Đóng Đinh

Việc vượt sông Giô-đanh có ý nghĩa thuộc linh to lớn đối với đời sống của chúng ta với tư cách là những người tin Chúa. Chúng ta đọc trong Giô-suê 3:15-16 rằng mực nước sông Giô-đanh tràn ra hai bên bờ vào thời điểm mùa gặt chảy xuống đến tận thành A-đam. Việc thành A-đam được nói đến trong phân đoạn vượt sông Giô-đanh này là có hàm ý, vì A-đam đại diện cho bản chất tội lỗi cũ của chúng ta.

Sau khi người Y-sơ-ra-ên rời Ai Cập, họ đã ra khỏi Ai Cập, nhưng lòng yêu mến dành cho Ai Cập không ra khỏi họ. Tuy nhiên, sau khi họ băng qua sông Giô-đanh, thì tình trạng này đã khác đi. Dân Y-sơ-ra-ên đã được cắt bì tại Ginh-ganh.

Cắt bì đại diện cho sự cắt bì tâm lòng và cắt bỏ phần bản ngã mà chúng ta đã có từ lúc sinh ra (Phục-truyền 30:6). Do đó, cuộc vượt sông Giô-đanh đại diện cho kinh nghiệm “chết về tội lỗi” theo đó bản chất A-đam cũ của chúng ta đã bị đóng đinh cùng với Đấng Christ (Ga-la-ti 2:20).

Như chúng ta đã đề cập trước đó, về mặt thuộc linh, Biển Đỏ đại diện cho phép báp-têm bằng nước. Trong Cô-lô-se 2:11-13, Phao-lô nói rõ rằng phép báp-têm bằng nước tương tự như việc “lột bỏ bản tính xác thịt của chúng ta qua phép cắt bì trong Đấng Christ...” Phao-lô cũng nói trong Rô-ma 6:4 rằng chúng ta đã được chôn cùng với Đấng Christ qua phép báp-têm nên giờ chúng ta cũng có thể bước đi trong sự sống mới. Thật không may, mặc dù chúng ta nên sống trong đời mới, nhưng rất nhiều lần chúng ta không làm như vậy.

Báp-têm nước không phải là câu trả lời cho một đời sống đắc thắng trước tội lỗi. Phép báp-têm bằng nước chỉ là hành động mang tính pháp lý của việc lột bỏ con người tội lỗi. Sự ứng nghiệm trọn vẹn của kinh nghiệm này xuất hiện vào thời điểm vượt sông Giô-đanh.

Tại sông Giô-đanh, Đức Chúa Trời đã loại bỏ lòng yêu mến Ai Cập ra khỏi họ. Họ không còn muốn quay trở lại Ai Cập, vốn là nơi đại diện cho thế gian này nữa. Chúng ta đọc trong Giô-suê 5:8-9, “*Khi tất cả dân chúng được cắt bì xong, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân cho đến khi được lành. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Hôm nay Ta đã cắt khỏi các con nỗi ô nhục của Ai Cập.” Vì thế, người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay.*”

Vậy nên cuộc vượt sông Giô-đanh tượng trưng cho cách Đức Chúa Trời bẻ gãy quyền lực của tội lỗi và sự ham mến thế gian. Đó là “phép cắt bì dành cho người trưởng thành”. Điều này tương ứng với kinh nghiệm Rô-ma 6:6, mà bây giờ chúng ta sẽ xem xét chi tiết hơn.

Biết mình, Kẻ mình và Hiến chính Mình

1. Biết rằng chúng ta đã chết đối với tội lỗi

Như chúng ta đã xác định, cuộc vượt sông Giô-đanh tiêu biểu cho kinh nghiệm “chết đối với tội lỗi” trong Rô-ma 6:6: “*Chúng ta biết rằng con người cũ của chúng ta đã cùng bị đóng đinh vào thập tự giá với Ngài, để con người tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa.*” Trên thập tự giá, Đấng Christ không chỉ trả giá để mua sự cứu chuộc cho chúng ta mà còn cung cấp giải pháp để xử lý bản chất tội lỗi của chúng ta để nó không tiếp tục cai trị chúng ta nữa. Bản chất tội lỗi của chúng ta đã bị phá hủy hay có thể nói là bị vô hiệu hóa. Đây là một kinh nghiệm thuộc linh rất quan trọng bởi vì sự cứu rỗi, phép báp-têm bằng nước, và thậm chí là cả phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh, cũng không xử lý hết mọi tội lỗi và trói buộc trong đời sống của chúng ta.

Bước đầu tiên để được tự do khỏi tội lỗi là nhận biết rằng con người cũ (bản chất cũ của chúng ta) đã bị đóng đinh cùng với Đấng Christ trên thập tự giá. Từ “biết” tiếng Hy Lạp trong Rô-ma 6:6 là “ginosko” có nghĩa là “biết từ kinh nghiệm.” Đó không phải là thứ mà chúng ta cứ lớn lên là có được, không phải là thứ mà chúng ta có thể công bố hay nắm bắt bằng đức tin. Đó là một cuộc hẹn và cuộc gặp gỡ tối thượng với Đức Chúa Trời—một sự mặc khải chắc chắn từ Đức

Chúa Trời về những gì Ngài đã làm trên thập tự giá nơi đồi Sọ. Khi chúng ta kinh nghiệm được điều này, sẽ có một sự khác biệt lớn trong đời sống của chúng ta.

Phao-lô nói về kinh nghiệm này trong Ga-la-ti 2:20, *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi. Hiện nay tôi sống trong thể xác, tức là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và phó chính mình Ngài vì tôi.”* Chúng ta phải tìm kiếm Chúa để có được kinh nghiệm này và không còn là nô lệ cho tội lỗi nữa.

Nhiều năm trước, Đức Chúa Trời đã chỉ ra một số vấn đề trong đời sống của tôi. Ngài hỏi tôi liệu có sẵn sàng để từ bỏ những điều nhất định cho Ngài hay không. Một vài điều trong số đó thì dễ dàng buông bỏ cho Ngài, nhưng những điều khác thì thật khó khăn. Thánh Linh Chúa tiếp tục rà soát tôi trong nhiều ngày về vấn đề phải chết cho tội lỗi.

Một sáng nọ đang khi tôi ở trong văn phòng, tôi đã có một khái tượng về Đấng Christ trên thập tự giá với lưng Ngài quay về phía tôi. Thánh Linh của Đức Chúa Trời nâng tôi lên để chịu treo trên thập tự giá với Đấng Christ. Trong khái tượng, tôi đã thực sự ở trong Đấng Christ trên thập tự giá đó. Tôi nhìn xuống và thấy người ta đang xỉ vả mắng nhiếc Chúa Jêsus, nhưng Ngài không đáp lại vì Ngài đang ở trên thập tự giá. Tôi cũng thấy bức màn treo trong Đền-thờ bị xé ra khi Chúa Jêsus chết. Đó là một trải nghiệm theo nghĩa đen! Rồi khái tượng chấm dứt, và tôi trở lại phòng của mình.

Tận bên trong con người tôi, có gì đó cứ chực trào ra. Rồi nó cứ thế vỡ òa và chảy tràn tuôn như một dòng sông. Từ miệng tôi thốt ra những lời trong Ga-la-ti 2:20, *“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ.”* Vào lúc đó, tôi biết rằng con người cũ của mình đã bị đóng đinh với Chúa. Tôi hiểu rằng khi Chúa Jêsus chết cách đây hơn 2000 năm, Ngài không chỉ gánh tội lỗi cho tôi, mà Ngài còn xử lý bản chất cũ của tôi nữa. Ôi sức mạnh và cảm giác chiến thắng tràn ngập linh hồn tôi! Có một cảm giác bình yên khó tả.

Tôi không có ý nói rằng quý vị cũng phải có một khái tượng hay kinh nghiệm giống như của tôi. Chúa có thể ban cho quý vị những câu Kinh Thánh khác nhau và những hoàn cảnh khác nhau. Vấn đề quan trọng là quý vị có được trải nghiệm thực tế về Rô-ma 6:6, và có một sự mặc khải rằng bản chất tội lỗi của quý vị đã bị đóng đinh.

Ngoài việc xử lý bản chất tội lỗi của chúng ta trên thập tự giá, Đấng Christ còn cung cấp sự chữa lành, như được thấy trong I Phi-e-rơ 2:24: *“Ngài mang tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gổ, để chúng ta chết đối với tội lỗi và sống cho sự công chính; nhờ những vết thương của Ngài mà anh em được chữa lành.”* Phi-e-rơ sử dụng thì quá khứ ở đây, *“anh em [đã] được chữa lành”*. Sự chữa lành của chúng ta đã được trả giá rồi, nhưng chúng ta phải chiếm hữu nó cho bản thân mình. Chúng ta phải có một sự mặc khải và gập gỡ với Đức Chúa Trời.

Điều này cũng đúng với sự cứu rỗi. Đấng Christ đã chết vì tội lỗi của cả thế gian, nhưng điều đó chẳng ích gì cho một người cho đến khi người đó kinh nghiệm sự tái sinh bằng cách tiếp nhận Đấng Christ vào lòng. Mặc dù sự cứu rỗi của chúng ta đã được trả giá bằng cái chết của Đấng Christ trên thập tự giá, nhưng chúng ta sẽ không được cứu cho đến khi chúng ta kinh nghiệm điều đó. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho việc chết đối với tội lỗi.

Con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Đấng Christ trên thập tự giá, nhưng chúng ta vẫn bị ràng buộc bởi bản chất tội lỗi cho đến khi chúng ta kinh nghiệm được sự chết về tội lỗi, như được mô tả trong Rô-ma 6:6, “*Để con người tội lỗi bị tiêu diệt, và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa.*” Một khi chúng ta trải qua điều này, tội lỗi sẽ không còn chi phối hành động và lời nói của chúng ta nữa. Chúng ta sẽ có sức mạnh tươi mới để chống lại kẻ thù. Chúng ta sẽ được giải phóng khỏi con người cũ của mình khi chúng ta có được sự hiểu biết từ kinh nghiệm này. Sự “biết” này đến khi chúng ta bước đi cách trung tín với Đức Chúa Trời.

Những tín hữu Cô-rinh-tô đã được tái sinh, chịu báp-têm bằng nước, được đầy dẫy Thánh Linh, và vận hành trong mọi ân tứ của Đức Thánh Linh; nhưng Sứ-đồ Phao-lô gọi họ là xác thịt. Nhiều người trong số họ cần kinh nghiệm “cuộc vượt sông Giô-đanh” cho riêng mình. Phao-lô thậm chí còn cảnh báo hội thánh Cô-rinh-tô đừng thất bại và ngã chết nơi đồng vắng như dân Y-sơ-ra-ên đã từng như vậy (I Cô-rinh-tô 10:1-11).

2. Kể mình đã chết đối với tội lỗi

“Biết” là bước đầu tiên để đưa con người cũ của chúng ta lên thập tự giá. Bước thứ hai trong đời sống thánh khiết là “kể” rằng chúng ta đã chết đối với tội lỗi. Phao-lô nói trong Rô-ma 6:11, “*Vậy, anh em cũng phải kể mình đã chết đối với tội lỗi và đang sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jêsus.*” Từ “kể” trong tiếng Hy Lạp là “logizomai”, về cơ bản có nghĩa là “điều gì đó được tính là đã làm xong rồi”.

Khi chúng ta đã có kinh nghiệm “biết”, thì chúng ta phải kể điều mà chúng ta biết đó cũng đã được hoàn thành. Chúng ta phải tự nhắc nhở mình rằng chúng ta đã được giải thoát khỏi tội lỗi và chúng ta không cần phải nhượng bộ những ham muốn từ bản chất xác thịt của mình nữa. Câu hỏi được đặt ra là, “Sau khi quý vị đã có kinh nghiệm vượt sông Giô-đanh của mình rồi, thì quý vị có thể đánh mất nó không?” Câu trả lời là, “Có”.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã qua sông, họ lấy 12 tảng đá dưới lòng Sông Giô-đanh và dựng chúng ở bờ Tây sông như một đài tưởng niệm, “*...khi con cháu anh em hỏi rằng: ‘Những tảng đá này có ý nghĩa gì?’ thì anh em hãy trả lời rằng: ‘Nước sông Giô-đanh đã bị cắt ngang trước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va. Khi Hòm Giao Ước vượt qua sông Giô-đanh thì nước sông cắt ngang và các hòn đá này là vật kỷ niệm đời đời cho con dân Y-sơ-ra-ên’*” (Giô-suê 4:6-7).

Y-sơ-ra-ên đã thắng lớn tại Giô-đanh, và từ đó họ chinh phục Giê-ri-cô. Tuy nhiên, sau đó họ đã bị đánh bại tại A-hi vì tội lỗi của A-can. 12 tảng đá được sử dụng như một đài tưởng niệm để nhắc nhở con cái Y-sơ-ra-ên về kinh nghiệm sông Giô-đanh của họ. Sau khi đã làm xong mọi sự một cách đúng đắn, dân Y-sơ-ra-ên phải nhớ rằng bản chất tội lỗi cũ của họ đã được xử lý. Họ không cần phải để tội lỗi cai trị họ.

Tương tự như vậy, sau khi chúng ta có được sự mặc khải rằng chúng ta đã chết với tội lỗi, hàng ngày chúng ta phải tự nhắc nhở mình rằng chúng ta đã chết đối với tội lỗi rồi. Kinh nghiệm trong Rô-ma 6:6 về việc biết rằng chúng ta đã chết với tội lỗi sẽ đưa bản chất cũ của chúng ta lên thập tự giá; còn việc “kể” rằng chúng ta đã chết đối với tội lỗi sẽ giữ cho bản chất cũ của chúng ta cứ ở trên thập tự giá (Rô-ma 6:11).

3. Hiến chính mình cho sự công chính và thánh khiết

Sau khi kinh nghiệm sự “biết” và sau đó là “kể” rằng mình đã chết với tội lỗi hoặc tính là đã hoàn tất mọi sự đó rồi, thì khi ấy chúng ta mới có khả năng “hiến” các chi thể trong thân thể mình cho Đức Chúa Trời. Đây là bước thứ ba trong đời sống thánh khiết và sự giải thoát khỏi tội lỗi.

Phao-lô nói trong Rô-ma 6:12-14, “*Vậy, đừng để tội lỗi cai trị trong thân thể hay chết của anh em, khiến anh em phải chiều theo dục vọng của nó. Đừng hiến chi thể mình làm công cụ gian ác cho tội lỗi, nhưng hãy hiến chính mình cho Đức Chúa Trời như những con người từ cõi chết sống lại, và dâng chi thể mình làm công cụ công chính cho Đức Chúa Trời. Vì tội lỗi sẽ không còn cai trị anh em đâu, bởi anh em không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân điển.*”

Sự nên thánh luôn là một lựa chọn, một trận chiến. Sau kinh nghiệm tại Giô-đanh, chúng ta có quyền năng mới để lựa chọn, vì tội lỗi không còn cai trị trên chúng ta. Hãy nhớ rằng, sau Giô-đanh, Y-sơ-ra-ên không bao giờ muốn quay trở lại Ai Cập nữa. Bản chất A-đam đã được xử lý. Họ đã được cắt bì trong xác thịt. Ngay trong ngày đó, Đức Chúa Trời đã cắt khỏi họ nỗi ô nhục và sự trói buộc của Ai Cập (Giô-suê 5:8-9).

Làm thế nào để Chúng Ta đến được Sông Giô-Đanh?

Trên hành trình từ Ai Cập đến Si-ôn, chúng ta phải vượt qua sông Giô-đanh để vào Xứ Hứa, cơ nghiệp của chúng ta, rồi mới đến được Si-ôn. Do đó, thật là tự nhiên khi nói, “Hãy qua sông Giô-đanh ngay bây giờ!” Nhưng vấn đề là, chúng ta không thể vượt sông Giô-đanh cho đến khi đến được Giô-đanh. Chúng ta chỉ đến được đó khi Chúa mang chúng ta đến. Dân Y-sơ-ra-ên không thể di chuyển trừ khi trụ mây ban ngày hay trụ lửa ban đêm di chuyển. Lễ thật này cần được khắc sâu vào tâm lòng của chúng ta.

Đức Chúa Trời sẽ không đưa chúng ta đến Giô-đanh cho đến chừng nào Ngài thấy hài lòng rằng chúng ta đã thành công vượt qua mười thử thách trong đồng vắng. Đây là lý do chúng ta phải bước đi với Chúa mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng và mỗi năm. Chúng ta nên cầu nguyện với Chúa rằng, “Lạy Chúa, xin đưa con đến sông Giô-đanh thuộc linh của con.”

Nhiều người Y-sơ-ra-ên đã không bao giờ đến được sông Giô-đanh. Họ đã thất bại trong mọi thử thách nơi đồng vắng. Thái độ xấu xa vô tín và cứng lòng của họ đã ngăn không cho họ được ơn với Đức Chúa Trời, và kết cục của họ là ngã chết trong đồng vắng. Các tín hữu Tân Ước được cảnh báo là đừng noi theo gương vô tín của họ (Hê-bơ-rơ 3:7-4:11, I Cô-rinh-tô 10:1-11).

Một số Cơ-độc nhân suốt đời lang thang trong đồng vắng. Sự không vâng lời và cố chấp theo ý riêng mình khiến họ đánh mất phương hướng thật sự, và cứ thế lang thang không mục đích trong suốt cuộc đời. Quý vị không cần phải giống như vậy. Hãy cầu xin Chúa ban cho quý vị một tấm lòng mềm mại và biết vâng lời, vì một tấm lòng như thế đảm bảo cho chúng ta được ơn trước mặt Chúa.

Giô-suê và Ca-lép là những người duy nhất trong thế hệ của họ được vào Xứ Hứa. Họ có “một tinh thần khác biệt”. Họ có đức tin và tâm linh vui mừng, khi tuyên bố rằng, “*Nếu Đức Giê-hô-va hài lòng về chúng ta, Ngài sẽ đem chúng ta vào đó...*” (Dân-số 14:8).

Họ đã đề thì giờ ở trong sự hiện diện của Chúa, để Ngài phát triển bên trong họ một tấm lòng mềm mại và biết tin cậy. Đó là cách duy nhất để chúng ta có thể được vào Xứ Hứa. Không có con đường tắt nào dẫn đến Giô-đanh. Vì vậy, chúng ta hãy học từ đời sống của Giô-suê và Ca-lép những chìa khóa để vượt qua đồng vắng, đến sông Giô-đanh và vào Xứ Hứa.

2. Tầm Quan Trọng của Sự Cắt Bì

Dân Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh, đến Ghinh-ganh, và dựng một đài tưởng niệm từ mười hai tảng đá được lấy lên từ dưới sông Giô-đanh, như được ghi lại trong Giô-suê 4:19-20, “*Ngày mồng mười tháng giêng, dân chúng lên khỏi sông Giô-đanh và đóng trại tại Ghinh-ganh, ở cuối phía đông Giê-ri-cô. Giô-suê dựng tại Ghinh-ganh mười hai hòn đá mà dân chúng đã lấy dưới sông Giô-đanh.*”

Tại Ghinh-ganh, Chúa truyền Giô-suê làm phép cắt bì cho dân sự bởi vì thế hệ trẻ chưa được cha mẹ của họ làm phép cắt bì trong đồng vắng. Chúng ta đọc trong Giô-suê 5:2-5, “*Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va phán với Giô-suê: “Hãy làm những con dao bằng đá lửa và cắt bì lần thứ hai cho dân Y-sơ-ra-ên.” Vậy Giô-suê làm những con dao bằng đá lửa và cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại đồi A-ra-lốt. Đây là lý do Giô-suê cắt bì cho họ: Các người nam trong dân chúng đã ra khỏi Ai Cập, tức là các chiến sĩ, đều đã chết dọc đường trong hoang mạc sau khi rời Ai Cập. Tất cả*

dân chúng đã ra khỏi Ai Cập đều được cắt bì, nhưng tất cả những người sinh ra dọc đường trong hoang mạc sau khi rời Ai Cập thì chưa được cắt bì.”

Cắt bì về mặt thuộc thể là cắt đi phần da ở vùng kín mà các bé trai đã có từ lúc sinh ra. Một người chưa được cắt bì trong Cựu Ước bị coi là ô uế và không được dự phần vào các phước lành cũng như các nghi lễ của đức tin Do Thái.

Cắt bì thuộc linh là cắt đi bản chất xác thịt và bản chất tội lỗi của A-đam mà chúng ta đã có từ khi sinh ra. Đó là một hành động cứu chuộc được thực hiện trong lòng chúng ta bởi gươm của Đức Chúa Trời. Gươm của Chúa luôn hoạt động không ngừng nghỉ để giải quyết và mổ xẻ các lĩnh vực khác trong đời sống nội tâm của chúng ta. Thiếu đi sự cắt bì về mặt thuộc linh thể hiện thực tế là những ham muốn, đường lối và cách suy nghĩ cũng như phản ứng tội lỗi mà chúng ta có từ khi sinh ra cho tới nay vẫn chưa được cắt đi hoặc loại bỏ.

Trong Sáng-thể Ký 17:10-11, Chúa truyền lệnh cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông phải chịu cắt bì như một dấu hiệu của giao ước giữa Ngài với họ: *“Đây là giao ước của Ta mà các con phải giữ, là giao ước giữa Ta và con cũng như dòng dõi con sau này: Đó là mọi người nam trong các con phải chịu cắt bì. Các con phải chịu cắt da quy đầu, và đó sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa Ta và các con.”* Phép cắt bì là bắt buộc để có thể thừa hưởng những lời hứa của Áp-ra-ham, trong đó bao gồm cả Xứ Hứa. Ấy là một dấu hiệu hay bằng chứng về lòng tận hiến của người Y-sơ-ra-ên đối cùng Đức Chúa Trời. **Một người tin Chúa không thể nhận được cơ nghiệp của mình cho đến khi người được cắt bì trong lòng.**

Dấu hiệu Nhận Biết một Tấm Lòng đã Chịu Cắt Bì

1. Một tấm lòng chịu hợp tác, biết đầu phục là một tấm lòng được cắt bì.

Ấy là một tấm lòng không chống cự Đức Thánh Linh hay các sứ giả của Ngài. Môi-se nói trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 10:16, *“Vậy hãy cắt bì tấm lòng của anh em và đừng cứng cổ nữa.”* “Cứng đầu cứng cổ” nghĩa là khó bảo, không thể uốn nắn và ương ngạnh. Chúng ta không thể thừa hưởng những lời hứa nếu chúng ta cứ mãi cứng đầu.

Chúng ta có một ví dụ trong Tân Ước qua lời biện hộ của Ê-tiên trong Công-vụ 7:51-52, *“Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chưa được cắt bì kia! Quý vị luôn luôn chống lại Đức Thánh Linh. Tổ phụ quý vị thế nào thì quý vị cũng thế ấy! Có nhà tiên tri nào mà tổ phụ quý vị không bắt bớ? Họ còn giết những người nói tiên tri về sự hiện đến của Đấng Công Chính, là Đấng mà bây giờ quý vị đã phản bội và giết đi.”* Những người nghe Ê-tiên nói đã chống lại và ghét bỏ các lời mà Đức Thánh Linh đã phán qua ông. Chúa sẽ từ bỏ tấm lòng nào coi thường và khước từ lời của Chúa (I Sa-mu-ên 15:26).

2. Một tấm lòng hạ mình, tan vỡ và ăn năn là một tấm lòng được cắt bì.

Khi người phạm tội biện minh cho hành động của mình và đổ lỗi cho người khác, khi họ từ chối sửa sai hoặc không chấp nhận sự kỷ luật, họ đã không cắt bì. Mặc dù phản ứng theo cách này là tự nhiên, vì chúng ta sinh ra đã là chưa cắt bì, chúng ta phải thừa nhận lỗi lầm của bản thân và chấp nhận hình phạt cho tội lỗi của mình.

Lê-vi Ký 26:40-42 nói rõ thế này, *“Nếu chúng xưng nhận tội ác của mình và tội ác của tổ phụ mình làm, tức là tội bội bạc với Ta và chống lại Ta, khiến Ta phải chống trả và đẩy chúng vào xứ của kẻ thù; nếu tấm lòng không chịu cắt bì của chúng biết hạ xuống và thuận phục sự sửa phạt về tội ác mình, thì Ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với Gia-cốp, Ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với Y-sác, cũng như giao ước với Áp-ra-ham, và Ta sẽ nhớ lại xứ này.”*

3. Một tấm lòng được cắt bì tìm kiếm sự chấp thuận của Đức Chúa Trời, chứ không phải của con người.

Phao-lô nói rất rõ điều này trong Rô-ma 2:28-29, *“Vì một người chỉ bề ngoài là người Do Thái thì không phải là người Do Thái thật, còn sự cắt bì về mặt thể xác bên ngoài thì không phải là sự cắt bì thật. Nhưng một người bên trong là người Do Thái mới thực là người Do Thái; sự cắt bì thật phát xuất từ tấm lòng, bởi Thánh Linh, chứ không theo chữ nghĩa. Một người như vậy sẽ được khen ngợi, không phải từ loài người, mà từ Đức Chúa Trời.”*

Khi tình bạn bè, gia đình và sự chấp thuận của công chúng quan trọng hơn sự chấp thuận của Đức Chúa Trời, thì chúng ta chưa được cắt bì trong lòng. Một số người sợ bị khiển trách, sợ xấu hổ, hoặc bị người khác hiểu lầm, đến nỗi không vâng lời Đức Chúa Trời. (Xem Ma-thi-ơ 10:32-39, Giăng 12:42-43.)

4. Khả năng thờ phượng Đức Chúa Trời một cách tự do trong sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh mà không bị cản trở bởi truyền thống hay tính kiêu ngạo là một dấu hiệu tuyệt vời của phép cắt bì thuộc linh.

Truyền thống có thể là một dạng của sự không cắt bì nếu nó cản trở những biểu hiện của Đức Thánh Linh. Một số tín hữu coi khinh việc vỗ tay, giơ tay lên, nhảy múa trước mặt Chúa và thờ phượng trong Thánh Linh. Chúng ta phải nhớ rằng mong muốn của Đức Chúa Cha là những ai thờ phượng Ngài phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng.

Chúa Jêsus khai triển chủ đề về sự thờ phượng thật trong Giăng 4:22-24, *“Các người thờ phượng Đấng các người không biết, còn chúng ta thờ phượng Đấng chúng ta biết, vì sự cứu rỗi đến từ người Do Thái. Giờ sắp đến và đã đến rồi, khi những người thờ phượng chân thật sẽ thờ phượng Cha bằng tâm linh và chân lý; ấy là những người thờ phượng mà Cha tìm kiếm. Đức Chúa Trời là thần linh, nên những người thờ phượng Ngài phải thờ phượng bằng tâm linh và chân lý.”*

5. Người “không để lòng tin cậy vào xác thịt” (Phi-líp 3:3) là một trong những dấu hiệu chắc chắn rằng Lời của Đức Chúa Trời đã cắt sâu vào tâm lòng của người đó.

Về bản chất, chúng ta thích làm theo ý riêng, ý vào sức mình và cứng đầu cứng cổ, dựa vào trí óc và khả năng của chính mình thay vì dựa vào Chúa. Những người tự nhiên đã có sức hấp dẫn, có cá tính hay ngoại hình đẹp thường tự tin vào bản thân mình thay vì phụ thuộc vào Đức Thánh Linh.

Các Cơ-độc nhân thường tự lên kế hoạch cho tương lai cũng như cố gắng giải quyết các nan đề của mình mà không cần sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Những Cơ-độc nhân không cắt bì cũng tin rằng bằng sự khôn khéo và trực giác của mình, họ có thể quyết định điều gì là đúng và điều gì là sai, cũng như đâu là thật và đâu là giả; Nhưng họ không thể! Chỉ nhờ lòng thương xót của Đức Chúa Trời, chúng ta mới có thể phân biệt được bất cứ điều gì một cách đúng đắn.

6. Một tấm lòng vâng phục tràn đầy tình yêu dành cho Đức Chúa Trời là kết quả sự cắt bì của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đọc trong Phục-truyền 30:6,8, “*Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ cắt bì tâm lòng anh em và tâm lòng của dòng dõi anh em để anh em hết lòng hết linh hồn kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và nhờ đó mà anh em được sống... Còn anh em sẽ trở lại và vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, thực hành các điều răn của Ngài mà tôi truyền cho anh em hôm nay.*”

Nếu chúng ta để cho Ngài hành động, Đức Chúa Trời sẽ cắt bỏ hoàn toàn điều ác ở con người bề trong của chúng ta để chúng ta có thể hết lòng yêu mến Ngài. Gương của Chúa sẽ giải thoát chúng ta khỏi sự trói buộc của tội lỗi để chúng ta có thể vâng lời Ngài.

7. Một Cơ-độc nhân được cắt bì có thể tha thứ và giải thoát cho những người đã làm sai với mình.

Người cứng lòng tìm cách trừng phạt người khác bằng cách loại họ ra khỏi cuộc đời mình. Chính Chúa Jêsus cho biết lý do người ta ly hôn là vì “lòng cứng cõi” (Ma-thi-ơ 19:7-8, Mác 10:4-6). Tấm lòng sắt đá không thể tha thứ nhưng lại ghi nhớ và áp ủ hận thù.

Cơ Nghiệp của Chúng Ta là gì?

Dân Y-sơ-ra-ên không thể thừa hưởng Xứ Hứa và dự phần vào những lời hứa của Áp-ra-ham trừ khi họ chịu cắt bì. Tương tự như vậy, để chúng ta bước vào sự đầy trọn của cơ nghiệp Chúa dành cho đời sống mình (đó có thể là một sự kêu gọi, một vùng đất, chức vụ, dân tộc hoặc một mối quan hệ), chúng ta phải kinh nghiệm phép cắt bì thuộc linh. Cơ nghiệp của Y-sơ-ra-ên là Xứ Hứa, nhưng còn hơn thế nữa khi đó là mối quan hệ mật thiết với Đức Giê-hô-va.

Phao-lô nói trong Rô-ma 15:8 rằng Chúa Jê-sus đã phục vụ những người chịu cắt bì, *“Tôi xin nói, Đấng Christ đã vì chân lý của Đức Chúa Trời mà trở thành đầy tớ của những người được cắt bì, để khẳng định những lời hứa đã ban cho các tổ phụ.”* Đức Chúa Trời muốn cắt bì tấm lòng của chúng ta để chúng ta có thể hưởng được *“những lời hứa đã ban cho các tổ phụ.”* Một trong những lời hứa đó là họ sẽ thừa hưởng Xứ Hứa, trong đó có Núi Si-ôn.

Si-ôn là nơi ngự của Đức Chúa Trời, là nơi ta có thể có được mối quan hệ trọn vẹn với Ngài. Trên thực tế, tất cả những lời hứa của Đức Chúa Trời đều có tại Si-ôn. Chúng ta phải hiểu rằng chúng ta không thể hưởng được cơ nghiệp trọn vẹn của Đức Chúa Trời cho đời sống mình, cũng như không thể ở trong sự hiện diện của Ngài mà không có một tấm lòng được cắt bì. Chúa đã phán rõ điều này trong Ê-xê-chi-ên 44:9, *“Chúa Giê-hô-va phán: ‘Chẳng có một người ngoại nào không cắt bì trong lòng và trong xác thịt mà được vào nơi thánh Ta. Ngay cả một người ngoại quốc ở giữa con cái Y-sơ-ra-ên cũng không được vào đó.’”*

Không cắt bì tượng trưng cho sự ô uế. Để được bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời, thì những điều ô uế về phần thân thể lẫn tâm linh phải được cắt bỏ (II Cô-rinh-tô 7:1). Vua Đa-vít hỏi trong Thi-thiên 24:3, *“Ai sẽ lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ đứng nơi thánh Ngài?”* Câu trả lời được tìm thấy trong Thi-thiên 24:4-5, *“Đó là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, không hướng linh hồn mình vào thần tượng hư không, Cũng chẳng thể nguyện giả dối. Người ấy sẽ nhận được phước từ nơi Đức Giê-hô-va, và sự công chính từ nơi Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi mình.”*

Thế hệ ra từ Ai Cập đã cho thấy bản thân họ không xứng với Xứ Hứa. Họ đã thất bại trong các thử thách nơi đồng vắng. Vì vậy, Đức Chúa Trời đã thề trong cơn thịnh nộ của Ngài tại Ka-đe Ba-nê-a rằng họ sẽ không bao giờ vào được xứ. Họ lang thang không mục đích trong 40 năm và sau đó chết đi.

Rồi một thế hệ khác dấy lên được Đức Chúa Trời đánh giá là xứng đáng để vào Xứ Hứa. Những người này có đủ khả năng vượt qua các thử thách của họ nơi đồng vắng. Trong sự tể trị của Ngài, Đức Chúa Trời đã ban cho họ một kinh nghiệm biến đổi tại Giô-đanh nơi bản chất A-đam được xử lý và *“nổi si nhục về việc làm nô lệ tại Ai Cập”* cũng đã được cắt khỏi họ. Xác thịt của họ đã được cắt bì; và với chiến thắng to lớn đó trước con người cũ, họ đã có đủ khả năng để chống lại kẻ thù trong vùng đất là cơ nghiệp của mình.

Lễ Chuộc Tội

Như chúng ta đã nói trước đó, cuộc vượt sông Giô-đanh tượng trưng cho việc chết đi đối với tội lỗi, còn Ghinh-ganh tiêu biểu cho sự cắt bì tấm lòng. Do đó, cuộc vượt sông Giô-đanh cũng có thể là hình bóng cho ngày lễ thứ sáu của Y-sơ-ra-ên, Lễ Chuộc Tội, thời điểm xử lý tội lỗi của dân tộc.

Dân Y-sơ-ra-ên băng qua sông Giô-đanh vào thời điểm Lễ Vượt Qua trong tháng thứ nhất (Giô-suê 4:19-5:10). Vậy nên, con cái Y-sơ-ra-ên đã không cử hành Lễ Chuộc Tội theo nghĩa đen khi họ băng qua sông Giô-đanh. Tuy nhiên, rõ ràng là theo Kinh Thánh thì việc vượt qua sông Giô-đanh có thể tượng trưng cho Ngày Lễ Chuộc Tội.

Lễ Chuộc Tội được cử hành vào ngày thứ mười của tháng thứ bảy (Lê-vi 23:27). Con số mười đại diện cho sự thử thách. Ngày này là thời điểm thanh tẩy tội lỗi cùng sự khổ nạn, như được ghi lại trong Lê-vi Ký 16:29-30, *“Đây sẽ là một quy định vĩnh viễn cho các con: Vào ngày mười tháng bảy, các con dù là người bản xứ hay ngoại kiều sống giữa các con đều phải kiêng ăn, từ bỏ mình, không làm việc, vì trong ngày đó, lễ chuộc tội sẽ được cử hành cho các con để các con được tinh sạch; mọi tội lỗi của các con sẽ được thanh tẩy trước mặt Đức Giê-hô-va.”*

Tôi tin rằng ở thời điểm hiện tại Hội-thánh đã bước vào kỳ lễ thứ sáu này. Lễ này đã bắt đầu vào năm 1973 với Chiến-tranh Yom Kippur (Chiến-tranh Ả Rập-Israel). Kể từ đó trở đi, Đức Chúa Trời đã thực hiện một cuộc thanh tẩy sâu sắc từ bên trong và cắt bì tâm lòng cho những ai nguyện ý, để đưa họ đến kỳ lễ cuối cùng và lớn nhất, Lễ Lều Tam. Không một thế hệ nào khác có thể kinh nghiệm cách trọn vẹn cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên như Hội-thánh.

Như Kinh Thánh cho chúng ta biết, những điều tự nhiên phải đến trước, rồi sau đó mới đến những sự thuộc linh (I Cô-rinh-tô 15:46). Những biến cố xảy ra trong Y-sơ-ra-ên (hay nước Israel) thường song song với những gì mà Đức Chúa Trời đang làm cho Y-sơ-ra-ên thuộc linh, Hội-thánh của Ngài (Ga-la-ti 6:16). Vợ tôi và tôi đã ở trên núi Ô-li-ve ngay trước khi Chiến-tranh Yom Kippur nổ ra vào năm 1973. Yom Kippur là tên tiếng Do Thái của Ngày Lễ Chuộc Tội. Chúa đã thăm viếng chúng tôi trong sự tể trị của Ngài, cho chúng tôi biết cuộc chiến sắp nổ ra và Israel sẽ giành chiến thắng. Ngài nói với chúng tôi rằng về mặt thuộc linh, Hội-thánh đang bước vào thời điểm của Ngày Lễ Chuộc Tội.

Ngài cũng tỏ cho chúng tôi nhiều sự kiện Kinh Thánh chưa được ứng nghiệm, bao gồm việc phân chia đất đai của Y-sơ-ra-ên và sự đổ huyết xung quanh thành Giê-ru-sa-lem vào những ngày cuối cùng. Chúa phán với chúng tôi rằng những người trẻ điểu hành vào năm 1973 trong lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Nhà-nước Israel sẽ trải qua Con Đại Nạn.

Chúa phán với chúng tôi: “Ta sẽ bày tỏ tội lỗi tại những nơi cao. Sau đó Ta sẽ phơi bày tội lỗi trong Hội-thánh Ta.” Vụ bê bối Watergate [một vụ bê bối chính trị trên chính trường Mỹ] thời đó đã hạ bệ Tổng-thống Nixon. Năm tiếp theo, năm 1974, khoảng 30 nguyên thủ quốc gia trên khắp thế giới đã phải từ chức.

Sau đó, Chúa phán, “Sau tất cả những sự này, Ta sẽ bày tỏ tội lỗi trong Hội-thánh Ta.” Thật đáng buồn là điều này đã trở thành hiện thực trong Hội-thánh ngày nay. Chúng ta nhìn thấy điều đó ở khắp mọi nơi. Hội-thánh đang trong thời kỳ thanh tẩy sâu sắc. Đó là thời kỳ mà tội lỗi của những ai từ chối không chịu cắt bì bị phơi bày (Ma-thi-ơ 10:26). Chúa Jê-sus phán trong Lu-ca 12:2,

“Không có điều gì che giấu mà chẳng bị phơi bày và không có điều gì bí mật mà chẳng bị tiết lộ.”

Vào năm 1981, đang khi hầu việc Chúa tại New Zealand, tôi được hai thiên sứ thăm viếng. Một trong hai thiên sứ đó có một thanh gươm lớn trong tay. Chữ “cắt bì” được khắc trên mũi gươm. Vị thiên sứ còn lại đeo một dải băng có thêu dòng chữ “Người Hành Quyết”. Chúa phán với tôi: “Ta đến để cắt bì tâm lòng cho dân sự Ta, và Ta sẽ bắt đầu với người lãnh đạo. Những ai chịu lắng nghe và đầu phục thanh gươm cắt bì của Ta sẽ tiếp tục bước đi với Ta. Tuy nhiên, ai từ chối phép cắt bì của Đức Chúa Trời sẽ kinh nghiệm sự phán xét. Thiên sứ thi hành sự phán xét sẽ đến với những người đó.

Trước khi toàn thể Hội-thánh và chúng ta với tư cách là những thành viên riêng lẻ của Hội-thánh có thể bước vào kỳ lễ thứ bảy, Lễ Lều Tạm, chúng ta phải để Chúa thực hiện công việc thanh tẩy toàn diện trong đời sống của chúng ta.

Chương 12

Ba Mươi Một Vua

Giô-suê 12:9-24 là bản ký thuật về 31 vua mà dân Y-sơ-ra-ên phải đuổi ra khỏi xứ Ca-na-an để đến được sự kêu gọi cao cả của họ là sự yên nghỉ tại Núi Si-ôn. Y-sơ-ra-ên được trao quyền để chiến đấu chống lại các vua này sau khi họ đã chịu phép cắt bì tại Ghinh-ganh.

31 vua đại diện cho những lĩnh vực chưa chịu đầu phục của đời sống tư kỷ, nơi mà bản ngã vẫn ngự trị thay vì Đấng Christ, Chúa chúng ta. Những kẻ thù này phải bị tiêu diệt triệt để bởi gươm của Đức Chúa Trời. Nếu không, chúng sẽ cản trở chúng ta bước vào sự yên nghỉ. Chúng ta sẽ không đi đến chiến thắng hoàn toàn, và chúng ta sẽ không chiếm được Núi Si-ôn.

Đức Chúa Trời muốn khuất phục mọi thành trì và trí tưởng tượng tự tôn mình lên chống lại Ngài. Sứ-đồ Phao-lô nói chúng ta chiến đấu không phải để chống lại thịt và huyết, nhưng chống lại chủ quyền, cùng thế lực vô hình (Ê-phê-sô 6:12; II Cô-rinh-tô 10:4-5). Vì vậy, chiến trận của chúng ta là chiến trận thuộc linh, chống lại những kẻ thù bên trong lẫn bên ngoài.

Dưới đây là 31 vị vua, “*Vua Giê-ri-cô, vua A-hi ở cạnh Bê-tên, vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giát-mút, vua La-ki, vua Êc-lôn, vua Ghê-xe, vua Đê-bia, vua Ghê-đe, vua Họt-ma, vua A-rát, vua Líp-na, vua A-đu-lam, vua Ma-kê-đa, vua Bê-tên, vua Tháp-bu-ách, vua Hê-phe, vua A-phéc, vua Sa-rôn, vua Ma-đôn, vua Hát-so, vua Sim-rôn Mê-rôn, vua A-c-sáp, vua Tha-a-nác, vua Mê-ghi-đô, vua Kê-đe, vua Giốc-nê-am, ở tại Cạt-mên, vua Đô-rơ ở trên cao nguyên Đô-rơ, vua Gô-im ở Ghinh-ganh, và vua Tiệt-sa. Tất cả là ba mươi một vua*” (Giô-suê 12:9-24).

Sự thông giải sau đây về từng vị vua dựa trên sứ điệp của Mục-sư A.B. Simpson. Sứ điệp về 31 vị vua này dành cho những tín hữu đã đi qua đồng vắng và vượt sông Giô-đanh. Sứ điệp này dành cho những người đã đạt đến một mức độ trưởng thành nhất định nhưng bên trong đòi hỏi sự đóng đinh sâu sắc hơn.

Vua 1: Tự Làm Theo Ý Riêng

Tự làm theo ý riêng là một trong những tật xấu lớn nhất của con người. Người đó tự làm chủ cuộc đời mình thay vì để Đức Chúa Trời ngự trên ngai. Nhiều Cơ-độc nhân tự đưa ra lựa chọn và quyết định của riêng họ. Thay vì cầu hỏi Chúa xem ý muốn của Ngài là gì, thì họ nói với Ngài về kế hoạch của họ và xin Ngài chúc phước cho họ. Thuốc giải cho điều này là tìm cách để chỉ làm

theo ý muốn của Đức Chúa Trời mà thôi. Như Chúa Jêsus đã nói với Cha Ngài trong Vườn Ghết-sê-ma-nê, “*Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi Con! Dù vậy, xin ý Cha được nên, chứ không theo ý Con!*” (Lu-ca 22:42).

Vua 2: Tự Phụ

Tính tự phụ khiến chúng ta chỉ tập trung vào bản thân. Chủ đề yêu thích của người này là chính mình. Người đó thường độc thoại, khoe khoang về bản thân, kinh nghiệm và thành tích của mình. Phao-lô nói, “*Mỗi người trong anh em đừng chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình, nhưng phải quan tâm đến lợi ích của người khác nữa*” (Phi-líp 2:4). “*Hãy để người khác khen con, miệng con đừng làm như thế*” (Châm-ngôn 27:2; II Cô-rinh-tô 12:2-5). Bản phận đầu tiên của chúng ta là thu hút sự chú ý của mọi người hướng về Đức Chúa Trời rồi sau đó tránh sang một bên.

Vua 3: Tư Lợi

Lĩnh vực thứ ba của đời sống tự kỷ là thái độ tư lợi. Napoleon đã từng nói thế này, “*Những người duy nhất tôi quan tâm là những người có thể mang lại lợi ích cho tôi!*” Người này không hề vì lợi ích của bất kỳ ai khác. Nguyên chúng ta đừng bao giờ lợi dụng người khác để trục lợi cho mình. I Cô-rinh-tô 13:5 nói rằng tình yêu thương “*không kiếm tư lợi*”. Nói cách khác, “*tình yêu thương không tư lợi.*” Tình yêu đích thực không ích kỷ và coi nhu cầu của người khác là trên hết.

Vua 4: Tự Mãn

Tự mãn là hoàn toàn trái ngược với việc đói khát sự công bình (Thi-thiên 42:1-2; Ma-thi-ơ 5:6). Ấy là sự thụ động về mặt thuộc linh. Những người Lao-đi-xê nghĩ rằng họ đã đạt đến đỉnh cao thuộc linh (Khải-huyền 3:17). Họ nghĩ họ có tất cả! Tất nhiên, đây là sự mù lòa và lừa dối, vì họ đã ngừng tăng trưởng (I Cô-rinh-tô 8:2; Ga-la-ti 6:3).

Ngay cả Sứ-đồ Phao-lô cũng đã nói trong Phi-líp 3:13-14, “*Hỡi anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lững sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giết giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ*” (Bản Truyền Thống). Trừ khi chúng ta có một khái tượng liên tục và không ngừng tiến triển, chúng ta sẽ trở nên tự mãn trong đời sống Cơ-đốc của mình và sống bất cần. Châm-ngôn 29:18 nói, “*Ở đâu không có khái tượng, dân chúng phóng túng...*”

Vua 5: Tự Tôn

Phao-lô cảnh cáo về sự tự tôn trong Ga-la-ti 5:26, “*Chớ tìm kiếm hư danh mà khiêu khích và ganh ghét nhau.*” Ông cũng khai triển chủ đề này trong Phi-líp 2:3, “*Đừng làm điều gì vì lòng ích kỷ, hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, xem người khác đáng tôn trọng hơn mình.*” Thật là một sai lầm tai hại cho những người khoe khoang rằng mình có một hội thánh phát triển nhanh nhất trong nước hoặc một chức vụ thành công nhất hay có những tổ chức truyền giáo tiếp cận được bất cứ đâu. Một số hội thánh tự hào về việc có ban hát hay nhất trong vùng, trong khi những nhà truyền giáo thì khoe khoang rằng họ không bao giờ phạm sai lầm với các ân tứ thuộc linh của mình.

Sa-lô-môn khẳng định ông là người không ai sánh bằng và trỗi hơn hết thảy những người trước ông (Truyền-đạo 1:16). Phi-e-rơ mạnh dạn tuyên bố rằng ngay cả khi tất cả anh em của ông bỏ Chúa, thì ông cũng sẽ không đời nào bỏ Ngài (Ma-thi-ơ 26:33). Mọi hư vinh và những lời khoe khoang vô nghĩa đều là sự phô bày của vị vua bên trong mà đáng lý ra phải bị hạ bệ và thay thế bởi Vua trên muôn vua.

Vua 6: Tự Tin Vào Bản Thân

Vị vua này tin tưởng vào trí óc cũng như khả năng phán đoán của chính mình. Người này tự dựa vào sức mình. Người nghĩ mình không cần ai khác vì người biết điều mình đang làm. Người này nghĩ rằng mọi thứ đang ở trong tầm kiểm soát và có thể tự giải quyết các vấn đề của mình. Đây là một người tự lập; người ấy nghĩ rằng mình có mọi câu trả lời cho mọi vấn đề.

Điều này trái ngược với sự lệ thuộc thánh mà Chúa Jê-sus có nơi Cha Ngài, như có nói trong Giăng 5:19, “*Thật, Ta bảo thật các ngươi, Con không thể tự mình làm điều gì, nhưng chỉ làm điều Con thấy Cha làm; vì bất cứ điều gì Cha làm, Con cũng làm như vậy.*” Chúa Jê-sus cũng nói trong Giăng 5:30, “*Ta không thể tự mình làm điều gì.*”

Vua 7: Quá Ý Thức Về Bản Thân

Vị vua tự biết mình thường để tâm khá nhiều về mọi điều người khác nói và làm với mình. Đó là một sự trói buộc đáng sợ của tính hay lo nghĩ. Từng cử chỉ, dáng điệu, lời nói đều được người này nghiên cứu kỹ lưỡng. Người cho rằng mọi người đang nghĩ về mình và bàn tán về mình. Người bị cầm tù trong chính trí tưởng tượng của mình. Thật nhẹ nhõm khi nhận ra rằng hầu hết mọi người không bao giờ nghĩ về chúng ta, họ chỉ nghĩ về bản thân họ mà thôi.

Vua 8: Tự Cho Mình Quan Trọng

Vị vua ngồi trên ngai này có cái tôi quá lớn. Khi không được đối xử như một ông vua, người sẽ nhanh chóng cảm thấy tức giận hoặc rơi vào trầm cảm. Nhiều tín hữu có cơ hội tiếp thu kiến thức và được đào tạo trong vài năm thì nghĩ rằng họ đã giỏi hơn các giáo sư và mục sư của họ. Một số người thậm chí còn rơi vào sự lừa dối rằng họ là sứ giả đặc biệt của Chúa được sai đến để sửa trị các lãnh đạo của họ. Chúng ta đọc trong Áp-đi-a 1:3, “*Sự kiêu ngạo của lòng người đã lừa dối người. Người là kẻ ở giữa những vàng đá, sống ở trên cao; Người tự nhủ rằng: ‘Ai có thể xô ta xuống đất?’*”

Vua 9: Tự Ti

Tự ti là thái độ liên tục hạ thấp bản thân. Sẽ chẳng ích lợi gì nếu quý vị cứ liên tục hạ thấp bản thân mình hoặc lúc nào cũng tập trung vào những thiếu sót của mình (Rô-ma 7:24). Đây là mối bận tâm về bản thân cản trở chúng ta tập trung vào Chúa. Phi-lê-môn 1:6 khích lệ người tin Chúa hãy “*nâng cao sự hiểu biết về mọi điều tốt đẹp mà chúng ta có được trong Đấng Christ.*” Hãy quy mọi công trạng về cho Đức Thánh Linh về mọi điều tốt lành mà Ngài đã làm trong đời sống của quý vị.

Nếu chúng ta không có suy nghĩ lành mạnh về bản thân mình, thì chúng ta có lẽ cũng sẽ không có suy nghĩ lành mạnh về người khác. Đức Chúa Trời muốn chúng ta có một ý thức lành mạnh về giá trị của chúng ta trong mắt Ngài. Chấp nhận bản thân là điều quan trọng để có được tâm linh khỏe mạnh. Để yêu người khác, chúng ta phải yêu chính mình trước (Ma-thi-ơ 22:29).

Vua 10: Tự Chứng Tỏ Bản Thân

Vị vua thích chứng tỏ bản thân này đòi hỏi quyền lợi cho mình, bảo vệ địa vị của mình và biện minh cho bản thân cũng như đường lối của mình, thậm chí cho đến chết. Vua này thà chết còn hơn là chịu thua người khác. Người này không thấy thuyết phục rằng việc “*đưa luôn má kia cho người ta vả*” cũng áp dụng trong thời buổi ngày nay. Người cũng không tin rằng những sự bất công trên đời là do Đức Chúa Trời sắp đặt để đưa người đến gần ngai Ngài (Sáng-thế 50:20).

Chúa Jê-sus phán trong Ma-thi-ơ 16:24, “*Nếu ai muốn theo Ta thì phải từ bỏ chính mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta.*” Một số Cơ-độc nhân không bao giờ học được bài học này. Ý tưởng đằng sau việc Ngồi Lờ Nhập Thế là sự từ bỏ các quyền lợi chính đáng của mình! Có phải chúng ta tốt đẹp hơn Chúa Cứu Thế chăng? A.B. Simpson nói, “*Tôi thực sự tin rằng phần lớn những phước lành mà Chúa ban cho tôi trong cuộc sống cũng như chức vụ của tôi đều đến nhờ những điều xấu xa mà người ta nói về tôi, và bởi vì Chúa khiến tôi vui lòng để cho họ cứ tiếp tục nói những gì họ muốn.*”

Vua 11: Dễ Tự Ái

Sự nhạy cảm thái quá khiến chúng ta dễ xúc động, dễ nổi nóng, dễ bị méch lòng sinh ra tự ái, bực bội và bảo vệ bản thân quá mức. Nó khiến chúng ta rất chú ý đến cảm xúc của chính mình, nhưng lại không ý thức được khi nào thì mình làm tổn thương người khác. Trớ trêu thay, những người nhạy cảm quá mức lại hay buộc tội người khác là không quan tâm và vô cảm đối với họ, mà không nhận thức được rằng họ đang làm tổn thương người khác bằng chính những lời buộc tội của mình (Rô-ma 2:1).

Vua 12: Tự Thi

Đây là vị vua lúc nào cũng khẳng định một cách cứng nhắc rằng, “Chỉ có một cách duy nhất để làm điều đó!” Vị vua này là người chỉ có thể nhìn mọi sự theo quan điểm của riêng mình. Sứ-đồ Phi-e-rơ tranh chiến với vấn đề này, khi nói “Tôi sẽ không bao giờ...” chỉ để rồi sau đó phải ăn năn (Ma-thi-ơ 16:22; 26:33; Giăng 13:8; Công-vụ 10:14).

Ba người bạn của Gióp không hề lay chuyển trước những đánh giá mang tính triết lý của họ về tai họa của Gióp. Tuy nhiên, họ không đủ tư cách để khuyên lon hay an ủi ông vì họ chưa bao giờ nhìn thấy, nghe nói hoặc trải qua bất cứ điều gì tương tự như thử thách của Gióp. Tuy nhiên họ vẫn khẳng định, “Đây là cách duy nhất để nhìn nhận điều này!” Thái độ này chính là triệu chứng của một số vấn đề. Kiểu như chuyện-gì-cần-biết-thì-tôi-đã-biết-hết-rồi. Nó cũng cho thấy thái độ tôi-nói-là-không-bao-giờ-sai-đâu. Tuy nhiên, sự khôn ngoan thực sự cho chúng ta một cái nhìn bao quát về cuộc sống, giúp chúng ta nhẹ nhàng đưa ra những lời khuyên phù hợp và biết khi nào thì mình đã nói đủ rồi.

Vua 13: Tự Vấn

Vị vua này thường hành xử giống như các câu Kinh Thánh trong Rô-ma 7:18 và 24, “*Vì tôi biết rằng điều thiện không ở trong tôi, nghĩa là trong xác thịt tôi. Tôi có ý muốn làm điều thiện, nhưng tôi không có khả năng để làm... Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ giải cứu tôi khỏi thân thể hay chết này?*” Đây là một người sống nội tâm.

Chúa không bao giờ bảo chúng ta tự phân tích bản thân hay tự tìm cách giải quyết các nan đề trong trí tưởng tượng của mình. Giê-rê-mi 17:9 nói, “*Lòng người ta là dối trá hơn muôn vật, và rất là xấu xa. Ai có thể biết được?*” Chúng ta không biết trong lòng chúng ta có gì; chỉ có Chúa biết. Đa-vít nói với Sa-lô-môn trong I Sử-ký 28:9, “*...hãy nhận biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng hết ý mà phụng sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tâm lòng, và phân biệt các ý tưởng...*” Chúng ta không nên quá tự vấn bản thân mình, nhưng hãy để Chúa dò xét tâm lòng của chúng ta.

Chúa là Đấng thử lòng dạ chúng ta và sẽ cho chúng ta thấy điều chúng ta cần biết, vào thời điểm của Ngài. Cho đến lúc đó, chúng ta chỉ nên để lòng tin cậy Chúa, sống bình an, và giữ cho lòng chúng ta được vui vẻ (Châm-ngôn 3:5-6).

Vua 14: Tự Luyện

Vị vua này chỉ sống cho bản thân và không chịu được những bất tiện hoặc điều gì xâm phạm đến đời sống riêng tư, thời gian hoặc tài sản cá nhân của mình. Điều này thật trái ngược với bản chất của Chúa Đấng sẵn lòng từ bỏ chính sự sống Ngài cho người khác! Giảng 3:16 nói, *“Vi Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”*

Đấng Christ không bao giờ lựa chọn con đường thuận tiện. Một số Cơ-độc nhân không chịu hầu việc Chúa hay đi ra cánh đồng truyền giáo ở nước ngoài vì tính tự luyện (quá yêu bản thân) này. Họ yêu cuộc sống và sự an toàn của mình, nhưng khi lựa chọn như vậy, họ đánh mất cả hai (Ma-thi-ơ 19:29). Chúa Jêsus phán, *“Nếu ai muốn theo Ta, phải từ bỏ chính mình, vác thập tự giá mình mà theo Ta. Vì ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, còn ai vì Ta và Tin Lành mà mất mạng sống, thì sẽ cứu được mạng sống mình”* (Mác 8:34-35). Niềm vui được tìm thấy ở nơi Chúa dẫn dắt quý vị. Hạnh phúc là nơi có sự hiện diện của Ngài (Thi-thiên 16:11). Nơi an toàn nhất trên đất là ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời.

Vua 15: Tình Cảm Ích Kỷ

Chúa Jêsus phán trong Lu-ca 6:32-33, *“Nếu các con yêu mến những ai yêu mến mình, thì có ơn nghĩa gì đâu? Ngay cả kẻ tội lỗi cũng yêu mến những ai yêu mến họ. Nếu các con làm ơn cho người làm ơn cho mình, thì có ơn nghĩa gì? Ngay cả kẻ tội lỗi cũng làm như vậy.”* Nếu chúng ta chỉ biết ơn và đối xử tốt với những người làm ơn cho mình, chúng ta chỉ là những Cơ-độc nhân bình thường. Ngay cả những người tội lỗi cũng làm được điều này—yêu kẻ yêu mình. Phải chăng chúng ta chỉ tỏ lòng biết ơn với những người tán thành và khen ngợi mình? Chúng ta không đối xử tốt với người khác mà không cần lý do được sao? Phạm vi thông công của chúng ta chẳng phải là quá hạn hẹp và mang tính chất phe phái rồi sao? Trong một hội thánh có 300 tín hữu, chúng ta chỉ thân thiết với 30 người? Chúa muốn mở rộng tấm lòng của mỗi một người trong chúng ta để chúng ta có thể yêu mến hết thầy dân sự Chúa.

Vua 16: Động Cơ Ích Kỷ

Chúa Jêsus phán trong Lu-ca 6:34-35, *“Nếu các con cho ai mượn mà mong họ trả lại, thì có ơn nghĩa gì? Ngay cả kẻ tội lỗi cũng cho kẻ tội lỗi mượn, để được nhận lại đủ số. Nhưng các con hãy yêu kẻ thù mình, hãy làm ơn, và hãy cho mượn mà đừng mong trả lại. Như vậy, phần thưởng*

của các con sẽ lớn, và các con sẽ là con của Đấng Chí Cao, vì Ngài lấy lòng nhân từ đối đãi người vô ơn và kẻ độc ác.”

Vị vua này quyền góp tiền của cho Chúa với mong muốn bản thân mình sẽ nhận lại nhiều hơn. Phần lớn sứ điệp về sự thịnh vượng ngày nay thúc đẩy tâm lý này—“Hãy dâng cho Đức Chúa Trời rồi Ngài sẽ trả lại anh chị em gấp bảy lần”. Chúa thực sự là một Đức Chúa Trời hào phóng, và Ngài thích ban phước cho dân sự của Ngài; nhưng động cơ dâng hiến của chúng ta đừng bao giờ là để thu lại lợi lộc nhiều hơn. Hãy nhớ rằng, các mục sư và nhà truyền giáo chân chính thường tránh sử dụng phần lớn thì giờ trong các buổi nhóm chỉ để kêu gọi dâng hiến.

Vua 17: Ham Muốn Ích Kỷ

Những người có ham muốn ích kỷ thường tham lam, khao khát thành công và muốn có được sự an toàn. Họ thường tìm cách qua lại với những nhân vật nổi tiếng để có được tầm ảnh hưởng và quyền lực. Một số người còn cố cưới gả vào những gia đình danh giá để được giàu có, tiếng tăm, hay quyền lực. Chúng ta nên tra xét động cơ của mình đừng xem thử điều gì đang thúc đẩy lời nói và hành động của chúng ta. Hãy hỏi Chúa, “Tại sao con lại muốn điều này?”

Vua 18: Sự Lựa Chọn Ích Kỷ

Vị vua này không cầu hỏi Đức Chúa Trời về ý muốn hoàn hảo của Ngài. Người nói với Chúa những gì mình muốn. Chúng ta được tạo dựng cho Đức Chúa Trời, để làm đẹp lòng Ngài (Khải-huyền 4:11). Vậy nên, chúng ta phải luôn hỏi Chúa rằng sự lựa chọn nào sẽ khiến Ngài hài lòng nhất. Phi-líp 2:13 nói, *“Vì Đức Chúa Trời là Đấng đang hành động trong anh em, để anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài.”*

Nếu chúng ta không mang lại niềm vui cho Đấng Tạo Hóa mình, thì chúng ta đang sống vô ích. Niềm vui là kết quả của việc chúng ta được dựng nên để trở thành con người mà Chúa muốn chúng ta trở thành và làm những điều đẹp ý Ngài. Đa-vít nói trong Thi-thiên 40:8, *“Lạy Đức Chúa Trời của con, con vui thích làm theo ý muốn Chúa...”* Cuộc sống chứa đầy những lựa chọn.

Những lựa chọn này bao gồm người mà chúng ta nên kết hôn! Nhiều Cơ-đốc nhân không vâng lời Chúa về điểm này. Chúng ta phải để Chúa chọn người bạn đời cho mình, vì điều này cuối cùng sẽ mang lại một cuộc hôn nhân hạnh phúc và suôn sẻ—một cuộc hôn nhân mang lại vinh hiển cho Ngài. Chúng ta phải để Chúa lựa chọn cho chúng ta vì Ngài biết điều gì là tốt nhất.

Vua 19: Thú Vui Ích Kỷ

Đây là kiểu người chỉ muốn thỏa mãn bản thân. Xã hội phương Tây thường tập trung vào những thú vui xác thịt. Ngày nay, Kinh Thánh đang được ứng nghiệm khi nói rằng con người ta *“ham thích lạc thú hơn là yêu mến Đức Chúa Trời”* (II Ti-mô-thê 3:4). Thể thao, xe cộ, áo quần, và sở

thích cũng có thể trở thành những thần tượng. Phần lớn Hội-thánh đang bị ám ảnh bởi ham muốn vui chơi vô độ.

Nhiều người Mỹ muốn chuyển đến bang Florida, không phải vì họ khao khát được làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, mà là để có được một cuộc sống thoải mái tại nơi có khí hậu nhiệt đới. Một số người đã để cho tâm lý nghỉ hưu len lỏi vào cuộc sống của họ từ khi còn rất trẻ.

Tuy nhiên, niềm vui thực sự được tìm thấy trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời và tại nơi mà Ngài muốn cho đời sống của chúng ta. Chúng ta đọc trong Thi-thiên 16:11, *“Chúa sẽ chỉ cho con biết con đường sự sống; Trước mặt Chúa có trọn niềm hoan lạc, bên phải Chúa có điều vui sướng vô cùng.”* Thi-thiên 45:7 tiếp tục với ý này, *“Chúa ưa sự công bình, và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa bằng dầu vui vẻ trởi hơn đồng loại Chúa”* (Bản Truyền Thống).

Vua 20: Sự Chiếm Hữu Ích Kỷ

Một tinh thần giành giật được thấy rõ ở vị vua này. Việc công bố di chúc và những lời trần trối cuối cùng chắc chắn phơi bày tội lỗi kín giấu từ sâu bên trong tấm lòng của một người. Gia đình và tình bạn hữu bị hủy hoại do sự cay đắng từ một di chúc gây tranh chấp. Chúa Jêsus không khuyến khích một người tranh cãi về quyền thừa kế để giành cho mình phần tài sản nhiều hơn. Chúa nhìn thấy động cơ tham lam trong lòng người (Lu-ca 12:13-15).

Chúa Jêsus cảnh báo rằng hạnh phúc không được đo bằng số tài sản mà chúng ta tích lũy được. Dù sao đi nữa thì những thứ mà con người ta giành giật được không bao giờ làm họ thỏa mãn. Không sớm thì muộn, chúng ta sẽ đánh mất tất cả những gì chúng ta cố gắng nắm giữ bằng những động cơ ích kỷ. Những người có được sự giàu có hoặc của cải bằng cách gian dối cuối cùng sẽ thành ra ngu dại không có bông trái chi hết (Giê-rê-mi 17:9-11). Nguyện chúng ta sẽ là những người rộng rãi hào phóng-không níu giữ chi hết cho riêng mình!

Vua 21: Những Nỗi Sợ và Lo Lắng Ích Kỷ

Vị vua này là ví dụ cho sự tự bảo vệ chính mình. Người này rất bảo vệ bản thân và gặp vấn đề trong việc tin cậy Chúa sẽ chăm sóc mình. Người ấy nghĩ, *“Chúa sẽ không chăm sóc cho tôi đâu, hoặc Chúa có thể để tôi thất bại!”* Một số nỗi sợ bắt nguồn từ sự kiêu ngạo. Những suy nghĩ kiểu như, *“Mình có thể trông giống như một kẻ ngốc, hoặc mình có thể bị sỉ nhục, v.v.”* Nhiều khi người ta lo lắng về một điều gì đó trong nhiều tháng, để rồi nhận ra rằng khi điều đó xảy ra thì cũng chẳng là gì cả. Nếu nỗi sợ của chúng ta bắt nguồn từ sự kiêu ngạo, thì hạ mình có thể phá vỡ sự trói buộc này. Vị vua này phải bị giết bằng gươm, bởi vì sợ hãi và vô tín thì không thể sở hữu những lời hứa.

Vua 22: Sự Đau Buồn Ích Kỷ

Những nỗi buồn do tự bản thân mình chuốc lấy hoặc đau buồn vì lòng kiêu hãnh bị tổn thương là kết quả của vị vua này. Người này thường vội vàng cáo buộc Đức Chúa Trời và những người khác là vô trách nhiệm, không quan tâm đến mình. Một số ví dụ khác là, “Chúa làm tôi thất vọng, hoặc Chúa không công bằng với tôi.”

Sự đau buồn này là kết quả của những kỳ vọng không được đáp ứng—kỳ vọng về điều mà Chúa không bao giờ dự định cho mình. Chúng ta nên ghi nhớ rằng nếu Chúa ngăn cản một kế hoạch hoặc cản trở không cho chúng ta đi theo một phương hướng nào đó, thì ấy là vì Ngài nhân từ, vì Ngài đang dự tính điều tốt hơn nhiều cho chúng ta. Hãy nhớ rằng, sự đau buồn theo ý Chúa mang lại sự sống, còn sự đau buồn do than thân trách phận đem đến sự chết: *“Vì sự đau buồn theo ý Đức Chúa Trời sinh ra sự ăn năn để được cứu rỗi; điều này không có gì phải hối tiếc; nhưng sự đau buồn theo thế gian thì dẫn đến sự chết”* (II Cô-rinh-tô 7:10).

Vua 23: Hy Sinh và Phó Mình với Động Cơ Ích Kỷ

Vị vua này ban ra chỉ để thỏa mãn bản thân. Phao-lô nói về sự hy sinh ích kỷ trong I Cô-rinh-tô 13:3, *“Dù tôi phân phát cả gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, nhưng không có tình yêu thương thì điều đó chẳng ích gì cho tôi.”* Một người có thể cho đi tất cả của cải của mình để nuôi người nghèo, thân thể người có thể bị thiêu đốt như một vị tử đạo, nhưng động cơ cuối cùng của người đó vẫn không phải là tình yêu thiên thượng. Con người có thể có những động cơ kỳ lạ. Một người có thể kiêng ăn trong 40 ngày, không phải để đến gần Chúa hơn, mà là để phá kỷ lục hoặc để có được một kinh nghiệm hơn người. Đây là sự kiêng ăn nhằm thỏa mãn xác thịt. Một số hành động phó mình là để tỏ ra mộ đạo; hãy đảm bảo rằng động cơ của quý vị là ngay thẳng.

Quý vị có biết câu chuyện về một người đàn ông ngồi trên cột trụ suốt 25 năm, sống bằng rễ cây và ăn uống kham khổ, tất cả đều lấy danh nghĩa tu hành. Làm vậy thì được ích gì? Điều đó chỉ đơn giản là để thu hút sự chú ý về phía mình mà thôi. Người ấy trở thành ví dụ hoàn hảo của sự tự cho mình là công bình và tự ý thức về bản thân quá mức.

Vua 24: Đòi Sống Đạo Đức Ích Kỷ

Phẩm hạnh và đạo đức ích kỷ tạo ra một thái độ “thánh khiết hơn người”, mà theo đó người này luôn cảm thấy, “Minh tốt hơn những người khác vì những tiêu chuẩn và niềm tin cao đẹp của mình.” Điều này tạo ra sự khó gần và xa cách với những người khác, và nó bắt nguồn từ sự kiêu ngạo thuộc linh.

Người Do Thái, nói chung, cảm thấy dân ngoại là thấp kém hơn họ, và họ sẽ không ăn chung hay dao du với người ngoại. Nếu lỡ tiếp xúc với người ngoại qua các hoạt động mua bán, họ sẽ cần rửa tay ngay sau đó (Công-vụ 10:28; 11:3). Vị vua này phải bị giết đi, nếu không hẳn sẽ cản trở nhiều người vào hội thánh của chúng ta.

Vua 25: Tự Cho Mình Công Bình

Sự tự xưng công bình khiến chúng ta nghĩ rằng chúng ta là người công chính nhờ vào công đức và nỗ lực của cá nhân chúng ta. Điều này dẫn tới thái độ tin rằng chúng ta đã tự làm cho mình trở nên tốt đẹp nhờ đời sống tận hiến, hy sinh, kiêng khem, tách biệt, v.v. Với thái độ này, chúng ta có cảm giác mình có quyền coi thường những người khác vì họ đã không cố gắng phấn đấu giống như mình. Mặc dù sự thật là chúng ta cần phải nỗ lực để sống một đời sống thánh khiết, nhưng thực tế vẫn là nếu chúng ta có bất kỳ sự công bình hoặc thánh thiện nào bên trong, thì đó là nhờ ân điển của Đức Chúa Trời. Vì vậy, chúng ta không có gì để khoe khoang hay khoe khoang.

Phao-lô nói trong Phi-líp 3:9, “...và được ở trong Ngài. Được vậy không phải nhờ sự công chính của tôi dựa trên luật pháp mà nhờ đức tin nơi Đấng Christ, là sự công chính đến từ Đức Chúa Trời dựa trên đức tin.” Chính Chúa Jêsus đã nói về vấn đề này trong Lu-ca 18:9-14. Khi Gióp thấy Đức Chúa Trời có lỗi chứ bản thân mình thì không, ông đã mắc vào sự lừa dối của tội tự cho mình là công bình (Gióp 27:1-6; 32:1; 35:2). Sự công bình duy nhất mà chúng ta có được là sự công bình của Đức Chúa Trời (Ê-sai 54:17; 64:6).

Vua 26: Sự Thánh Hóa Ích Kỷ

Điều này xảy ra khi một kinh nghiệm chính đáng mà chúng ta có trong quá khứ trở thành một thần tượng đối với chúng ta và chúng ta không thể tiếp tục bước đi với Chúa. Khi dân sự đóng trại chung quanh một kinh nghiệm của quá khứ, họ ngừng tăng trưởng. Sự sống mới phải luôn tuôn chảy vào bên trong chúng ta, vì không một kinh nghiệm đơn độc nào có thể khiến chúng ta trưởng thành. Chúng ta phải tiếp tục tăng trưởng và luôn có những kinh nghiệm mới nếu không chúng ta sẽ trở nên khô hạn.

Trong Phi-líp 3:12-14, Phao-lô nói rằng ông vẫn chưa đạt được bất cứ điều gì mặc dù đã có 28 năm bước đi với Chúa: “*Ấy không phải là tôi đã đoạt giải, hoặc đã trở nên toàn hảo rồi đâu, nhưng tôi đang theo đuổi để đoạt cho được, vì chính tôi đã được Đấng Christ đoạt lấy rồi. Thừa anh em, tôi không nghĩ rằng mình đã đoạt được rồi; nhưng tôi cứ làm một điều: quên đi những gì ở đằng sau, vươn tới những gì ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà theo đuổi để đoạt giải về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Jêsus.*”

Vua 27: Lòng Từ Thiện Ích Kỷ

Có những người đóng góp số tiền lớn cho hội thánh hay một tổ chức với sự ràng buộc cấp theo. Họ có động cơ thầm kín, và muốn kiểm soát công việc hoặc sử dụng mục vụ đó để áp đặt ý kiến và tuyên truyền niềm tin của riêng họ. Một số người dâng hiến để được mọi người công nhận hay có được sự tán dương từ con người.

Chúa Jêsus phán trong Ma-thi-ơ 6:1-4: *“Hãy thận trọng, khi làm việc từ thiện đừng nhằm phô trương trước mặt mọi người. Nếu không, các con chẳng được phần thưởng gì từ Cha các con ở trên trời. Vậy, khi con làm việc từ thiện, đừng thổi kèn trước mặt mình như những kẻ đạo đức giả làm trong nhà hội và ngoài đường phố để được người ta khen ngợi. Thật, Ta bảo các con, những kẻ ấy đã nhận được phần thưởng của mình rồi. Nhưng khi con làm việc từ thiện, đừng cho tay trái biết tay phải làm gì để việc từ thiện của con được kín đáo; và Cha con, Đấng thấy trong nơi kín đáo, sẽ ban thưởng cho con.”* Chúa muốn chúng ta đừng công khai số tiền dâng hiến của mình nhưng hãy để điều đó là bí mật giữa Ngài và chúng ta mà thôi.

Vua 28: Làm Công Việc Chúa Cách Ích Kỷ

Chúa không bao giờ định rằng chức vụ sẽ thay thế cho mối quan hệ của chúng ta với Ngài. Chức vụ không nên là thần tượng trong đời sống của chúng ta. Như một đứa bé mếu máo khi món đồ chơi của nó bị lấy đi, những Cơ đốc nhân chưa trưởng thành sẽ hờn dỗi khi Chúa bảo họ ngồi xuống và giữ yên lặng một lúc. Liệu chúng ta có nhẫn nại và đánh mất chiến thắng nếu Đức Chúa Trời rút chúng ta khỏi chức vụ trong một thời gian để Ngài có thể trò chuyện với chúng ta nhiều hơn một chút chăng?

Hội thánh Ê-phê-sô đã trở nên quá bận rộn với công việc Chúa đến nỗi họ bỏ bê mối quan hệ của mình với Ngài, như được thấy trong Khải-huyền 2:1-4, *“Hãy viết cho thiên sứ của Hội-thánh Ê-phê-sô rằng: Đây là lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay phải, và đi giữa bảy chân đèn bằng vàng: ‘Ta biết các công việc của con, sự khó nhọc của con, sự kiên trì của con. Ta biết con không thể dung chịu những kẻ xấu, và đã thử những người tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, và con đã nhận ra rằng họ là những kẻ nói dối. Con kiên trì, chịu đựng vì danh Ta không chút mệt mỏi. Nhưng điều Ta trách con, ấy là con đã bỏ lòng kính mến ban đầu.’”*

Vua 29: Lời Cầu Nguyện Ích Kỷ

Nhiều Cơ-đốc nhân có một đời sống cầu nguyện ích kỷ. Người con trai hoang đàng nói, “Cha ơi, xin cha cho con!” Nhưng sau khi phung phí hết tài sản mình thì anh nói, “Cha ơi, xin đái con.” Nói cách khác, “Hãy khiến con trở thành đứa con trai như Cha mong muốn (Lu-ca 15:12,19). Sứ điệp thịnh vượng ngày nay nhấn mạnh, “Xin ban cho con! Xin nhanh chóng đáp lời, chỉ cho con cách dễ dàng nhất để thoát khỏi nan đề của mình, và xin ban cho sự tiếp trợ cùng những phước

lành.” Tuy nhiên, nó không nhấn mạnh: “Xin khiến con trở thành...” Lời cầu nguyện của chúng ta phải là, “Lạy Chúa, xin khiến con xứng đáng với vương quốc đời đời của Ngài, ngay cả khi hoàn cảnh của con không phải lúc nào cũng dễ chịu và câu trả lời mà con tìm kiếm không phải lúc nào cũng đến ngay lập tức. Con phải làm gì để khiến Ngài đẹp lòng, Chúa ơi?”

Vua 30: Hy Vọng Ích Kỷ

Vị vua này sống trong một thế giới mộng mơ với những kỳ vọng phi thực tế. Tâm lòng con người đôi khi luôn mơ tưởng về việc trở nên nổi tiếng hoặc giàu có, hoặc thêm muốn thứ gì đó thuộc về người khác. Đức Chúa Trời muốn dân sự của Ngài học cách thỏa lòng và biết ơn trong hoàn cảnh hiện tại. Phao-lô nói trong Phi-líp 4:11, *“Tôi nói vậy không phải do thiếu thốn đâu, vì tôi đã học sống thỏa lòng trong mọi cảnh ngộ.”* Chúng ta nên chắc chắn rằng những gì chúng ta đang hy vọng là những gì Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng ta (Thi-thiên 62:5).

Vua 31: Toàn Bộ Đời Sống Của Chúng Ta

Vị vua này từ chối dâng đời sống mình cho Chúa. Phải nhớ rằng chúng ta không nên nắm giữ đời sống mình như một vật sở hữu ích kỷ, mà phải là một sự tin cậy thiêng liêng. Phao-lô nói trong Công-vụ 20:24, *“Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình là quý, miễn sao hoàn tất cuộc đua và chức vụ tôi đã nhận lãnh nơi Chúa là Đức Chúa Jêsus, để công bố Tin Lành về ân điển Đức Chúa Trời.”*

Nguyện chúng ta nhớ rằng mọi thứ chúng ta sở hữu không phải là của chúng ta; đó chỉ đơn giản là những điều đã được Ngài giao phó hoặc cho chúng ta vay mượn. I Cô-rinh-tô 6:19-20 nói, *“Anh em không biết rằng thân thể anh em là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, Đáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh em sao? Anh em cũng không còn thuộc về chính mình nữa, vì anh em đã được mua bằng giá rất cao. Vậy, hãy dùng thân thể anh em mà tôn vinh Đức Chúa Trời.”*

Chương 13

Chiến Thắng Chưa Trọn

1. Chậm Trễ trong việc Chiếm Xứ

Dưới sự lãnh đạo của Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên đã không sở hữu trọn vẹn cơ nghiệp của họ. Họ đã chậm trễ trong việc chiếm xứ Ca-na-an. Chúng ta đọc về lời bình luận đáng buồn này trong Giô-suê 13:1, “*Khi Giô-suê về già, tuổi đã cao, Đức Giê-hô-va phán với ông rằng: “Con đã già, tuổi đã cao, mà đất phải đánh chiếm thì còn nhiều lắm.”*”

Chúng ta cũng đọc trong Giô-suê 18:2-3, “*Cả hội chúng dân Y-sơ-ra-ên nhóm họp tại Si-lô và dựng Lều Hội Kiến tại đó. Toàn xứ đều ở dưới quyền kiểm soát của họ. Nhưng trong dân Y-sơ-ra-ên còn lại bảy bộ tộc chưa được phân chia sản nghiệp. Giô-suê nói với dân Y-sơ-ra-ên: “Anh em lần nữa cho đến chừng nào mới đi chiếm xứ mà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em, đã ban cho anh em?”*”

Hê-bơ-rơ 4:8 cho chúng ta biết Giô-suê đã không thể đem dân Y-sơ-ra-ên và sự an nghỉ trọn vẹn, “*Vì nếu Giô-suê đã cho họ an nghỉ, thì Đức Chúa Trời không còn nói về một ngày khác nữa.*” Dân Y-sơ-ra-ên thỏa mãn với chiến thắng không trọn vẹn này. Điều này cũng đúng với tâm lòng con người.

Nhiều Cơ-đốc nhân đến được một cao nguyên nhất định trong bước đường theo Chúa của họ, và họ bằng lòng ở lại đó. Dân Y-sơ-ra-ên đã không xử lý hết mọi kẻ thù trong cơ nghiệp của mình. Họ thỏa hiệp với kẻ thù, liên minh với kẻ thù và bằng lòng để cùng chung sống với kẻ thù trong xứ vốn là cơ nghiệp của họ. Đây là sự xuống dốc của họ. Họ đã không chinh phục được đích đến cuối cùng, là núi Si-ôn. Thay vào đó, dân Giê-bu-sít vẫn nắm quyền sở hữu vùng đất đó.

Sách Giô-suê kết thúc với lời ký thuật này trong Giô-suê 24:29,31, “*Sau các việc ấy, đầy tớ của Đức Giê-hô-va là Giô-suê, con trai Nun, qua đời, thọ một trăm mười tuổi...Dân Y-sơ-ra-ên phụng sự Đức Giê-hô-va trong suốt thời gian Giô-suê còn sống và suốt thời gian các trưởng lão sống lâu hơn ông. Đó là những người biết rõ mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì Y-sơ-ra-ên.*”

2. Sách Các Quan Xét

Sách Các Quan Xét đề cập đến một giai đoạn trong lịch sử Y-sơ-ra-ên mà có thể được mô tả như khoảng thời gian chuyển tiếp giữa sự qua đời của Giô-suê với đời Sa-mu-ên, Sau-lơ và Đa-vít. Sách Các Quan Xét tiếp tục câu chuyện về dân Y-sơ-ra-ên, từ sau khi Giô-suê qua đời cho tới đời Sa-mu-ên, một khoảng thời gian khoảng 350 năm.

Trong thời kỳ các quan xét, Chúa thử dân Y-sơ-ra-ên để biết điều gì trong lòng họ sau khi họ đã được định cư trong Xứ Hứa. Chúng ta cũng có thể trải qua những thời kỳ giống như vậy trong đời mình. Đôi khi Đức Chúa Trời tạm lánh mặt Ngài khỏi chúng ta để xem thử chúng ta sẽ làm gì với những điều chúng ta biết và những gì chúng ta có. Có thể nhìn thấy điểm này trong cuộc đời của Vua Ê-xê-chia.

Chúng ta đọc trong II Sử-ký 32:31 rằng Chúa đã lánh mặt Ngài khỏi Ê-xê-chia một thời gian để thử ông, *“Nhưng khi các sứ giả mà vua Ba-by-lôn sai đến để hỏi thăm về dấu lạ đã xảy ra trong xứ, thì Đức Chúa Trời tạm lìa vua để thử xem lòng dạ vua thế nào.”* Vị vua tin kính Ê-xê-chia đã không được đánh giá cao trong trường hợp này.

Nguyện chúng ta rút ra những bài học đắt giá từ sách Các Quan xét để nêu trong cuộc hành trình của đời này từ Ai Cập đến Si-ôn, chúng ta được dẫn dắt qua những tình huống thuộc linh tương tự, chúng ta sẽ cư xử với thái độ cân trọng hơn một số người được ghi lại trong bản ký thuật từ sách Các Quan Xét. Hơn nữa, chúng ta hãy cẩn thận để không làm gì tổn hại đến cơ nghiệp cũng như sản nghiệp của dòng dõi chúng ta như vị Vua tốt Ê-xê-chia.

Sách Các Quan Xét mở đầu bằng bản ký thuật về việc dân Y-sơ-ra-ên vâng theo mạng lệnh của Giô-suê. Họ bắt đầu đánh đuổi kẻ thù trong Xứ Hứa nhưng không thể chiến thắng tất cả. Chúng ta đọc trong Các Quan Xét 1:1, *“Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên cầu hỏi Đức Giê-hô-va rằng: “Ai trong chúng con phải đi lên trước để đánh dân Ca-na-an?”*” Bây giờ chúng ta có thể xem xét bản ký thuật của từng chi phái riêng lẻ để đánh giá điểm này.

1. Chi phái Giu-đa (Các Quan Xét 1:19): *“Đức Giê-hô-va ở với bộ tộc Giu-đa và họ chiếm được vùng đồi núi. Nhưng họ không đuổi dân ở vùng đồng bằng vì chúng có xe bằng sắt.”*

2. Chi phái Bên-gia-min (Các Quan Xét 1:21): *“Nhưng con cháu Bên-gia-min không đuổi dân Giê-bu-sít khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu-sít vẫn còn sống chung với con cháu Bên-gia-min cho đến ngày nay.”*

3. Chi phái Ma-na-se (Các Quan Xét 1:27): *“Bộ tộc Ma-na-se không đuổi dân ở Bết Sê-an và vùng phụ cận, hoặc dân ở Tha-a-nác và vùng phụ cận, hoặc dân ở Đô-rơ và vùng phụ cận, hoặc dân ở Gíp-lê-am và vùng phụ cận, hoặc dân ở Mê-gi-đô và vùng phụ cận. Vì thế, dân Ca-na-an tiếp tục sống trong vùng đất ấy.”*

4. Chi phái Ép-ra-im (Các Quan Xét 1:29): “Bộ tộc Ép-ra-im cũng không đuổi dân Ca-na-an ở Ghê-xe nên dân Ca-na-an cứ ở tại đó với họ.”

5. Chi phái Sa-bu-lôn (Các Quan Xét 1:30): “Bộ tộc Sa-bu-lôn cũng không đuổi dân ở Kít-rôn, hoặc dân ở Na-ha-lô; dân Ca-na-an sống chung với bộ tộc Sa-bu-lôn nhưng phải phục dịch họ.”

6. Chi phái A-se (Các Quan Xét 1:31-32): “Bộ tộc A-se cũng không đuổi dân thành A-cô, Si-đôn, Ma-ha-lép, Ac-xíp, Hên-ba, A-phéc và Rê-hóp. Vậy, bộ tộc A-se sống chung với dân Ca-na-an là dân bản xứ, vì họ không đuổi chúng đi.”

7. Chi phái Nép-ta-li (Các Quan Xét 1:33): “Bộ tộc Nép-ta-li không đuổi dân thành Bết Sê-mét và Bết A-nát, nhưng sống chung với dân Ca-na-an là dân bản địa. Tuy nhiên, dân Bết Sê-mét và dân Bết A-nát phải phục dịch bộ tộc Nép-ta-li.”

8. Chi phái Đan (Các Quan Xét 1:34-35): “Dân A-mô-rít dồn bộ tộc Đan lên vùng đồi núi, không cho họ xuống đồng bằng. Dân A-mô-rít quyết tâm ở tại núi Hê-re, A-gia-lôn, và Sa-an-bim, nhưng nhà Giô-sép mạnh hơn nên chúng phải phục dịch họ.”

Ru-bên và Gát định cư ở phía bên kia sông Giô-đanh, bên ngoài Xứ Hứa. Si-mê-ôn và Lê-vi không được phân chia đất (Sáng-thể 49:5-7). Si-mê-ôn ở giữa chi phái Giu-đa, còn Lê-vi bị tản lạc giữa các chi phái khác.

3. Chúa Quở Trách

Trong Các Quan Xét 2:1-3 chúng ta được kể về một thiên sứ của Chúa từ Ghinh-ganh (nơi của sự thánh hóa) đến Bô-kim (nơi khóc lóc). Thiên sứ cảnh báo Y-sơ-ra-ên không được liên minh với các cư dân trong xứ.

“Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ Ghinh-ganh đi đến Bô-kim và nói rằng: “Ta đã đem các con ra khỏi Ai Cập, dẫn các con vào xứ Ta thề ban cho tổ phụ các con. Ta đã phán: ‘Ta sẽ chẳng bao giờ hủy bỏ giao ước Ta đã lập với các con, còn các con, chớ lập giao ước với dân xứ này; phải phá hủy bàn thờ của chúng.’ Nhưng các con đã không vâng theo lời Ta phán. Tại sao các con làm điều đó? Vì thế Ta phán: ‘Ta sẽ chẳng đuổi các dân ấy khỏi các con, nhưng chúng sẽ như gai đâm vào hông các con, và các thân của chúng sẽ là cạm bẫy cho các con.’”

Chúa quở trách dân Y-sơ-ra-ên vì đã thỏa hiệp với kẻ thù thay vì giết hết bọn chúng. Y-sơ-ra-ên đã không thực sự ăn năn, và lại bỏ Chúa.

Đức Chúa Trời chỉ ra các vấn đề trong đời sống của dân Ngài hết lần này đến lần khác. Tuy nhiên, nếu Chúa liên tục bị phớt lờ và con người chọn yêu những ràng buộc và tội lỗi của họ, thì sẽ đến lúc, Ngài không còn ban cho họ ân điển giải cứu nữa. Họ sẽ bị khóa chặt vào trong ách nô lệ của họ. Sẽ có lúc Chúa đặt để một người vào con đường mà người đã chọn cho cuộc đời mình.

Chúng ta cần ân tứ và tâm thần ăn năn để đưa chúng ta đến chỗ khóc lóc, để chúng ta có thể trở lại Ghinh-ganh, nơi của sự thánh hóa và thông công với Đức Chúa Trời. Một tâm thần ăn năn và khóc lóc, sẽ khiến chúng ta không chịu kết hiệp hoặc thỏa hiệp với thế gian, xác thịt hay ma quỷ.

4. Những mối Quan Hệ Liên Minh

Một trong những bài học quan trọng nhất mà chúng ta phải học trên bước đường Cơ-đốc là chọn đúng người mà cưới chọn đúng bạn mà chơi. Chúng ta phải hiểu rằng có những hậu quả kinh khiếp trong việc kết hiệp với nhau qua những mối quan hệ sai lầm. Việc liên minh với các cư dân trong xứ Ca-na-an đã gây hại cho dân Y-sơ-ra-ên không biết bao nhiêu lần, và dẫn đến vãn nạn liên hôn với những người ngoại đạo không tin Chúa.

Chúng ta đọc trong Các Quan Xét 3:5-7, *“Nhu vậy, dân Y-sơ-ra-ên sống chung với dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. Họ cưới con gái của chúng làm vợ, gả con gái mình cho con trai chúng và phụng sự các thần của chúng. Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác dưới mắt Đức Giê-hô-va, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, phụng thờ các hình tượng Ba-anh và A-sê-ra.”* Bằng cách đó, sự thờ hình tượng hoàn toàn xâm nhập vào cả dân tộc và cùng với nó là sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Đây cũng là trường hợp xảy ra dưới thời trị vì của vị vua công chính Giô-sa-phát (hay Giê-hô-sa-phát). Ông liên minh với A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, vốn là một vua rất gian ác (II Sử-ký 18:1-3). Hậu quả là con của Giô-sa-phát, Giô-ram, cưới con gái của A-háp và Giê-sa-bên, và đi ngược lại các điều răn của Đức Chúa Trời (II Sử-ký 21:4-6). Trong II Sử-ký 19:2, Chúa quở trách Giô-sa-phát vì đã liên minh với A-háp, *“Nhà tiên kiến Giê-hu, con của Ha-na-ni, đi ra đón vua Giô-sa-phát và nói: “Có phải vua đã giúp đỡ kẻ gian ác và yêu kẻ ghét Đức Giê-hô-va không? Vì việc đó mà con thịnh nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên vua.””*

Trong khi các cuộc liên minh sai lầm có thể gây ra hậu quả tàn khốc cho những thế hệ tương lai, thì những mối liên minh đúng đắn có thể mang lại những phước lành lớn lao cho các thế hệ mai sau. Chúng ta cũng hãy học từ lời khuyên của Thi-thiên 1:1-2, *“Phước cho người nào, chẳng đi theo mưu kế của kẻ ác, chẳng đứng trong đường tội nhân, không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng. Nhưng vui thích về luật pháp của Đức Giê-hô-va, và suy ngẫm luật pháp ấy ngày và đêm.”*

Ba Mức Độ Thông Công được mô tả trong Thi-thiên 1:1:

- 1. Đi:** ám chỉ việc nhận lời khuyên hay chịu sự hướng dẫn bởi những người không tin kính, những kẻ rời bỏ đường công chính.
- 2. Đứng:** ám chỉ việc công khai tán thành lý lẽ của tội nhân, những kẻ có thói quen làm điều gian ác.
- 3. Ngồi:** ám chỉ việc sống chung với những kẻ nhạo báng những vấn đề thuộc linh, và đã bị phó cho một tâm trí ngu dại.

Nguyện chúng ta để tâm đến lời hứa và lời cảnh báo được tìm thấy trong Châm-ngôn 13:20, *“Ai giao tiếp với người khôn sẽ trở nên khôn ngoan, Nhưng kẻ làm bạn với bọn ngu dại sẽ bị tàn hại.”*

Chúa nổi giận với dân Y-sơ-ra-ên vì sự bất tuân của họ, như ta thấy trong Các Quan Xét 2:20-23, *“Vì vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phùng lên với Y-sơ-ra-ên, và Ngài phán: “Vì dân này phản bội giao ước mà Ta đã truyền cho tổ phụ họ, và vì họ không vâng lời Ta, nên Ta cũng chẳng đuổi khỏi họ một dân tộc nào mà Giô-suê để lại trước khi qua đời. Ta sẽ dùng các dân tộc ấy để thử nghiệm Y-sơ-ra-ên, xem họ có gìn giữ và đi theo đường lối của Đức Giê-hô-va như tổ phụ họ chẳng.” Vì vậy, Đức Giê-hô-va để cho các dân tộc này ở lại trong xứ, không vội đuổi chúng đi, và cũng không phó chúng vào tay Giô-suê.”*

Hậu quả là, dân Y-sơ-ra-ên không bao giờ được sở hữu toàn bộ cơ nghiệp của họ, như được thấy trong Các Quan Xét 3:1-4: *“Đức Giê-hô-va còn để lại các dân tộc để thử nghiệm dân Y-sơ-ra-ên là những người chưa có kinh nghiệm chiến đấu ở Ca-na-an. Ngài chỉ muốn dạy cho các thế hệ mới của dân Y-sơ-ra-ên biết cách chiến đấu, đặc biệt là cho những người trước đây chưa từng quen với trận mạc. Các dân tộc này gồm dân Phi-li-tin và năm lãnh chúa của chúng, tất cả dân Ca-na-an, dân Si-đôn, và dân Hê-vít ở núi Li-ban, từ núi Ba-anh Hết-môn cho đến đèo Ha-mát. Đức Giê-hô-va dùng các dân tộc này để thử nghiệm Y-sơ-ra-ên, xem họ có vâng theo các điều răn mà Ngài dùng Môi-se truyền cho tổ phụ họ chẳng.”* Trọng trách này được giao lại cho Đa-vít để mang Y-sơ-ra-ên vào sự an nghỉ trọn vẹn. Điều này sẽ được nói rõ hơn trong phần tiếp theo.

Nhiều người phải mang lấy những trói buộc trong đời sống của họ qua nhiều thập kỷ bởi vì họ đã liên minh với cái ác. Sau đó cả đời họ phải đối mặt với những cuộc tranh chiến triền miên với công việc của xác thịt, thậm chí còn chứng kiến con cái mình mắc phải những tội lỗi tương tự. Chúng ta đọc trong Ô-sê 14:9, *“Ai là người khôn ngoan, hãy hiểu những điều này? Ai là người thông sáng, hãy biết những điều ấy? Vì các đường lối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng; Những người công chính sẽ bước đi trong đó, còn những kẻ phạm tội thì vấp ngã trong đó.”*

Chúng ta sẽ tiếp tục gặp họa nếu chúng ta cứ liên minh với kẻ ác. Chúng ta sẽ phải khốn khổ bởi lời cố vấn sai trật của họ, và thường là bởi vì chúng ta đã chấp nhận hay thậm chí là dung túng cho tội lỗi của họ.

Phần Ba

THỪA HƯỞNG NÚI SI-ÔN

Chương 14

Si-lô

1. Lịch sử Si-lô

Sau khi dân Y-sơ-ra-ên vượt sông Giô-đanh và bước vào Xứ Hứa, họ đã có ba thành phố là thủ đô: Si-lô, Hép-rôn, và Si-ôn. Thủ đô đầu tiên của họ là Si-lô. Chúng ta đọc trong Giô-suê 18:1, *“Cả hội chúng dân Y-sơ-ra-ên nhóm họp tại Si-lô và dựng Lều Hội Kiến tại đó. Toàn xứ đều ở dưới quyền kiểm soát của họ.”*

Si-lô là một chữ tối nghĩa, nhưng ý nghĩa thuộc linh của từ này là “êm dịu” (Ê-sai 8: 6). Bản dịch King James nói về dòng nước “chảy êm dịu” của Si-lô-ê, gợi ý rằng nơi này được Đức Chúa Trời định là một nơi dễ chịu để ngự. Về mặt thuộc linh, đó là một nơi của phước lành. Tất cả điều này đã thay đổi khi dân Y-sơ-ra-ên sa ngã dưới thời của Hê-li, thầy tế lễ thượng phẩm. Một chút nữa chúng ta sẽ bàn đến điều này.

Nằm cách Giê-ru-sa-lem khoảng 30 dặm về phía bắc, Si-lô là nơi Đức Chúa Trời đã chọn để dựng Đền-tạm của Môi-se sau khi Y-sơ-ra-ên tiến vào Xứ Hứa. Đền tạm vẫn ở đó cho đến khi nó được đưa đến Ga-ba-ôn [hay Ghi-bê-ôn] (I Sử-ký 16:39).

Đền-tạm của Môi-se được đóng tại Si-lô hàng trăm năm, bắt đầu từ khi họ vào xứ này cho đến khi nó bị tàn phá vào thời của Hê-li (Giô-suê 18:1; I Sa-mu-ên 1-5; Thi-thiên 78:55-68). Si-lô, nằm trong vùng lãnh thổ được chia cho chi phái Ép-ra-im, từng là trung tâm tôn giáo của Y-sơ-ra-ên. Đó là một phần cơ nghiệp của Giô-sép. Giô-suê thuộc chi phái Ép-ra-im, con trai của Giô-sép (Dân-số 13:8). Vì thế, Si-lô là sự lựa chọn hiển nhiên để dựng Đền-tạm vì nó nằm trong phần cơ nghiệp của Giô-suê, người lãnh đạo đã đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Xứ Hứa.

Si-lô cũng là nơi mà những quyết định quan trọng được đưa ra. Ấy chính là nơi mà cơ nghiệp của các chi phái Y-sơ-ra-ên được phân chia. Đền-tạm, và sự hiện diện thực sự của Đức Chúa Trời, đã ở tại đó. Chúng ta đọc trong Giô-suê 18:8-10: *“Vậy những người ấy đứng dậy ra đi. Giô-suê truyền lệnh cho họ đi vẽ bản đồ của xứ, và nói: “Hãy đi khắp xứ vẽ bản đồ rồi trở lại với tôi và tại đây tôi sẽ bắt thăm cho anh em trước mặt Đức Giê-hô-va ở Si-lô.” Các người ấy đi khắp xứ, vẽ bản đồ trên một quyển sách chia làm bảy phần, theo từng thị trấn, rồi trở lại với Giô-suê ở trại quân tại Si-lô. Giô-suê bắt thăm cho họ tại Si-lô trước mặt Đức Giê-hô-va và tại đó Giô-suê phân chia đất cho dân Y-sơ-ra-ên theo các bộ tộc của họ.”*

2. Sự Vinh Hiển của Si-lô

Mặc dù thời gian dân Y-sơ-ra-ên ở tại Si-lô thật vinh hiển lúc đầu, nhưng điều đó đã kết thúc trong một thời kỳ thỏa hiệp, những mối liên minh sai trái và cùng chung sống với kẻ thù. Bất chấp sự lãnh đạo tuyệt vời của Giô-suê và sự hiện diện của Đức Chúa Trời theo đúng nghĩa đen, dân sự của Chúa vẫn hài lòng với những chiến thắng không trọn vẹn. Họ đã không bước vào sự an nghỉ hay kế hoạch của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình. Si-ôn, cơ nghiệp lớn nhất, đã bị bỏ lại và không được thừa hưởng. Nhiều người Y-sơ-ra-ên thậm chí còn sa vào sự vô luân và thờ hình tượng, như được mô tả trong thời Hê-li.

Thời của Hê-li là một trong những thời kỳ đen tối nhất trong lịch sử của Y-sơ-ra-ên. Sách I Sa-mu-ên mở đầu bằng lời tường thuật đáng buồn nhất về tình trạng thuộc linh ngay tại nhà của Đức Chúa Trời ở Si-lô. Các con trai của Hê-li được gọi là con trai của Ma-quý; và họ không biết Chúa. Các tội tở của họ thu gom của lễ dùng để dâng lên Đức Chúa Trời cho chính mình. Các con trai của Hê-li cũng phạm tội vô luân với những phụ nữ tụ tập trước cửa hội chúng. Mặc dù Hê-li đã khiển trách các con mình, nhưng ông không rút họ ra khỏi chức tế lễ. Vì vậy, chính ông đã bị Chúa quở trách, vì ông đã coi trọng các con trai mình hơn Chúa.

Vì lý do đó, Đức Chúa Trời đã chọn Sa-mu-ên, người sẽ là một thầy tế lễ trung tín mà Đức Chúa Trời sẽ làm cho nhà người được vững lập. Với tư cách là những bậc cha mẹ và những người lãnh đạo thuộc linh, chúng ta nên học hỏi từ cuộc đời của Hê-li và các con trai của ông để không phạm tội giống như họ! Đức Chúa Trời không chỉ phế truất Hê-li cùng dòng dõi ông khỏi chức thầy tế lễ (người cuối cùng là A-bia-tha, đã bị Sa-lô-môn đui đi), mà còn là cả chi phái Giô-sép. Si-lô thuộc cơ nghiệp của Giô-sép; do đó, chi phái này đã bị ô uế. Vì điều này, chúng ta đọc bản ký thuật sau đây về cách Chúa xử lý chi phái đó:

“Rồi Ngài từ bỏ trại Giô-sép, cũng chẳng chọn bộ tộc Ép-ra-im; Nhưng chọn bộ tộc Giu-đa, là núi Si-ôn mà Ngài yêu mến. Ngài xây đền thánh như nhà trên trời, như trái đất mà Ngài đã vững lập đời đời. Ngài cũng chọn Đa-vít làm đầy tớ Ngài, bắt ông từ các chuồng chiên; Ngài đem ông ra khỏi đàn chiên còn bú, để ông chăn giữ Gia-cóp là dân Ngài, và Y-sơ-ra-ên là cơ nghiệp Ngài” (Thi-thiên 78:67-71).

Khi sự bội đạo đến, Đức Chúa Trời từ bỏ chi phái Ép-ra-im, mà Ngài đã chọn để đưa dân Y-sơ-ra-ên vào Xứ Hứa. Để thay thế cho họ, Chúa đã chọn Vua Đa-vít, từ chi phái Giu-đa, để dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên trở lại với sự hiện diện của Đức Chúa Trời và chiếm hữu Núi Si-ôn, nơi ngự của Đức Chúa Trời. Bởi vì họ không ăn năn, Thánh Linh của Đức Chúa Trời đã bị cất đi khỏi Ép-ra-im, và họ ngày càng trở nên tội tệ hơn. Sách Ô-sê nói về điều này một cách sinh động.

Trong Sáng-thê Ký 49:10, có bao gồm lời tiên tri của Gia-cóp về Giu-đa, chúng ta đọc thấy, *“Vương trượng chẳng rời xa Giu-đa, cây gậy chỉ huy không cách xa chân nó, cho đến khi Đấng Si-lô đến, và các dân vâng phục Đấng đó.”* Đấng Si-lô ở đây được hiểu là đại diện cho Đấng Mê-

si—Đấng Christ. Vậy nên, Đức Chúa Trời đã nhìn thấy Ép-ra-im sẽ thất bại, và vì vậy Ngài đã chọn Giu-đa để đảm nhận vị trí ưu việt giữa vòng các chi phái (bởi vì từ chi phái này Đấng Christ sẽ đến thế gian).

3. Bài học về Si-lô cho các Tín Hữu

Si-lô nắm giữ một lẽ thật quan trọng đối với các tín hữu ngày nay. Si-lô nói về địa điểm hoặc tình huống mà trong đó những người tin Chúa đưa ra quyết định về nơi họ muốn định cư và nơi là cơ nghiệp của họ. Đức Chúa Trời có thể sử dụng chúng ta một cách mạnh mẽ trong một lúc nào đó. Tuy nhiên, nếu chúng ta không bước đi ngay thẳng với Chúa, thì Chúa sẽ làm với chúng ta như Ngài đã làm với Si-lô. Có nghĩa là, Ngài sẽ gạt chúng ta sang một bên (hay thậm chí là mang đến sự phán xét của Ngài trên chúng ta) và sẽ tìm kiếm những tín hữu khác là những người muốn bước vào sự hiện diện và ý muốn hoàn hảo của Ngài—để đi đến Si-ôn và được trồng tại nơi mà Ngài đã chọn.

Chương 15

Hép-rôn

1. Giới Thiệu về Cuộc Đời của Đa-vít

Đa-vít là một trong ba người lãnh đạo lớn của cuộc hành trình, sau Môi-se và Giô-suê. Ông là người đã đưa Y-sơ-ra-ên đến Si-ôn. Đa-vít thuộc chi phái Giu-đa. Tại sao lại là Giu-đa? Hãy nhớ rằng, chi phái Giu-đa đã có lời hứa về việc thừa kế ngôi vua; Cả Núi Si-ôn và Hép-rôn đều thuộc vùng đất của chi phái Giu-đa.

Trước khi lấy được Si-ôn, Đa-vít đã được xức dầu tại Hép-rôn và trị vì ở đó trong bảy năm rưỡi. Cuộc hành trình của Y-sơ-ra-ên đi qua Hép-rôn trước rồi mới đến Si-ôn. Vì vậy, Hép-rôn là một bước đệm cho Si-ôn; và chúng ta phải kinh nghiệm sứ điệp của Hép-rôn trước khi có thể đến Si-ôn. Vậy thì Hép-rôn đại diện cho điều gì?

2. Ý nghĩa Thuộc Linh của Hép-rôn

Để hiểu ý nghĩa thuộc linh của Hép-rôn đối với các tín hữu, chúng ta trước hết phải xem xét những nhân vật trong Kinh Thánh có liên hệ với Hép-rôn, bao gồm Áp-ra-ham, Sa-ra, Y-sác, Rê-bê-ca, Gia-cóp, Ca-lép, Ôt-ni-ên và A-c-sa (hay Ách-sa).

Sự Phân Rẽ đi trước Sự Nhân Bội

Nhân vật đầu tiên có liên hệ với Hép-rôn là Áp-ra-ham. Sáng-thé Ký 13:18 cho chúng ta biết rằng Áp-ra-ham đã ở tại Hép-rôn, “*Áp-ram dời trại đến định cư gần những cây sồi của Mam-rê, thuộc Hép-rôn, và lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.*”

Trước khi Áp-ra-ham đến Hép-rôn, ông đã phân rẽ khỏi Lót, như được ghi lại trong Sáng-thé Ký 13:9, “*Toàn vùng chẳng phải đang ở trước mặt cháu đó sao? Cháu hãy rời khỏi bác. Nếu cháu chọn bên trái, bác sẽ sang bên phải; nếu cháu chọn bên phải, bác sẽ sang bên trái.*” Kết quả của sự phân rẽ này có thể được thấy trong Sáng-thé Ký 13:14-17, “*Sau khi Lót lìa khỏi Áp-ram, Đức Giê-hô-va phán với Áp-ram: “Từ chỗ con đang đứng, hãy ngước mắt lên nhìn khắp bốn phương, đông, tây, nam, bắc. Tất cả vùng đất mà con thấy, Ta sẽ ban cho con và cho dòng dõi con đời đời. Ta sẽ làm cho dòng dõi con đông như bụi trên đất; nếu ai đếm được bụi trên đất thì cũng*

đếm được dòng dõi của con. Nào, hãy đi khắp chiều dài, chiều ngang của vùng đất, vì Ta sẽ ban đất ấy cho con.”

Việc Áp-ra-ham phân rẽ khỏi Lót là điều kiện tiên quyết để bước vào mối tương giao của Hép-rôn. Sau hành động vô cùng hào phóng của Áp-ra-ham (để cho Lót chọn trước), chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đã đưa ra những lời hứa phi thường về sự kết quả và nhân bội dành cho ông. Những phước lành này đến sau khi quyền định phân rẽ với một người không có cùng khái tượng hoặc sự kêu gọi được thực hiện.

Nguyên tắc này cũng được thấy trong cuộc đời của Y-sác và Gia-cóp, những người cũng có liên hệ với Hép-rôn, đã được chôn cất ở đó. Y-sác phải phân rẽ khỏi Ích-ma-ên và Gia-cóp phải tách khỏi Ê-sau. Y-sác là hình bóng của sự kết quả gấp trăm lần cho Đức Chúa Trời (Sáng-thế 26:12-14). Ông là kiểu người thừa hưởng những lời hứa. Nhiều người được ban cho những cơ hội vàng và những lời hứa nhưng đã thất bại.

Gia-cóp là người vật lộn cùng Đức Chúa Trời, đã thắng và được đổi tên thành Y-sơ-ra-ên, có nghĩa là “một hoàng tử với Đức Chúa Trời”. Ông xuống Ai Cập chỉ với 70 người nhưng trở lại với một đoàn dân hùng mạnh (dưới thời Môi-se). Một lần nữa chúng ta thấy ý nghĩ về sự sinh sôi nảy nở phi thường ở đây. Tuy nhiên, đối với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp, trước tiên phải có những sự phân rẽ trong đời sống của họ. Do đó, đây là một phần trong sứ điệp của Hép-rôn—phân rẽ, rồi mới nhân bội.

Sự Dâng Mình, Trọn Lòng

Hép-rôn nói về sự trọn lòng. Ca-lép đã hết lòng với Chúa, và ông được thừa hưởng Hép-rôn. Ông đã theo Chúa một cách trọn lòng, như chúng ta đọc thấy trong Giô-suê 14:13-14, “*Giô-suê chúc phước và cấp Hép-rôn cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. Vì thế, Hép-rôn trở thành sản nghiệp của Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, cho đến ngày nay vì ông trung thành vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.*”

Sau này, Đa-vít giành được lãnh thổ của Hép-rôn. Đa-vít là một người theo lòng Đức Chúa Trời. Tấm lòng của ông không bị chia rẽ. Những người giống như Đa-vít là kiểu người sở hữu được Hép-rôn và tất cả những gì mà nơi này đại diện, giúp họ có thể đi tới Si-ôn, đích đến cuối cùng.

Cũng thật thú vị khi nghiên cứu về những người nữ có liên hệ với Hép-rôn. Nhiều năm trước, Chúa đã hiện đến bên giường tôi khi tôi đang nằm đó. Ngài phán với tôi, “Nếu con có một đứa con trai, con sẽ đòi hỏi những tiêu chuẩn gì ở con dâu của mình?” Ngay lập tức, một danh sách toàn bộ các tiêu chuẩn xuất hiện trong đầu tôi. Sau đó, Chúa phán: “Con có thấy là con rất để tâm đến các tiêu chuẩn để chọn vợ cho con mình không? Giờ thì con hiểu Ta phải cẩn thận như thế nào trong việc chọn vợ cho các con trai của Ta chưa?” Sau đó Chúa bắt đầu mở Kinh Thánh cho tôi.

Người vợ đầu tiên mà Chúa nhắc đến là A-c-sa. Nàng là con gái của Ca-lép, người đã lấy được Hép-rôn. Nàng được gả cho Ô-t-ni-ên, vị quan xét đầu tiên (Các Quan Xét 1:12-13). Ô-t-ni-ên có một khái tượng, một mục tiêu để hướng tới. Người phải chinh phục một ngọn núi để lấy được A-c-sa làm vợ. Sau đó, vợ người đã giúp người tiếp tục tấn tới trong khái tượng của mình. Nàng nói, “Hãy chắc chắn rằng chàng có được các suối nước ở miền thượng lưu và cả các suối nước ở miền hạ lưu!”

Người vợ có quyền năng to lớn trong việc xoay chuyển chồng mình theo hướng này hay hướng khác, theo mục đích của Đức Chúa Trời hoặc xa cách Ngài. Chẳng hạn, Giê-sa-bê đã xúi giục chồng mình là A-háp đi sai đường, khiến ông trở nên cực kỳ gian ác (I Các-vua 21:25). Về A-c-sa, thì Kinh Thánh nói, “nàng giục chàng” hỏi xin các suối nước (Các Quan Xét 1:14-15). Hãy nhớ rằng, mọi người vợ đều có khả năng xoay chuyển chồng mình theo hướng này hay hướng khác.

Chúa cũng phán với tôi, “Ta đã chọn Ru-tơ vào dòng dõi Đấng Mê-si.” Toàn bộ cuộc trò chuyện mà tôi có với Chúa thật tuyệt vời. Tôi thấy sự nghiêm túc mà Đức Chúa Trời dành cho hôn nhân. Thật là một điều tuyệt vời khi Ngài truyền đạt một lẽ thật nào đó. Nó biến đổi đời sống suy nghĩ của quý vị khi Ngài phán với quý vị.

Có một thời điểm mà một người nữ đủ tiêu chuẩn để được Đức Chúa Trời chọn trở thành vợ của một trong các con trai Ngài. Chúa đã phán rất rõ với tôi rằng Ngài lựa chọn một cách cẩn thận bởi vì Ngài không muốn các con trai của Ngài chệch hướng khỏi khái tượng mà Ngài đã ban và định cho họ. Về phần các cô gái, rõ ràng là các cô phải tìm kiếm Đức Chúa Trời một cách nghiêm túc để đủ điều kiện được Chúa chọn làm cô dâu của một trong các con trai Ngài, và để được Chúa ban cho khái tượng cho cuộc đời cô.

Tiếp tục với suy nghĩ này, chúng ta hãy xem xét một vài người nữ khác có liên hệ với Hép-rôn và dòng dõi Đấng Mê-si. Một người nữ có liên hệ với Hép-rôn là Sa-ra, người được chôn cất ở đó. Bà là người nữ duy nhất trong toàn bộ Kinh Thánh được Chúa đổi tên. Tên của bà đã được đổi từ Sa-rai thành Sa-ra—“công chúa/tổ mẫu của nhiều dân tộc”. Tại sao tên của bà lại được đổi thành Sa-ra? Đó là bởi vì bà đã kết hôn với một người có khái tượng, Áp-ra-ham, người sẽ trở thành “tổ phụ của nhiều dân tộc”. Bà cũng phải có một cái tên tương tự; một khái tượng tương tự.

Hãy xem xét sự cẩn thận tuyệt đối trong việc chọn vợ cho Y-sác, người thừa kế của Áp-ra-ham. Ê-lê-a-sa đã cầu xin Đức Chúa Trời ban cho một dấu hiệu hay sự xác chứng mà nghe chừng rất khó xảy ra. “*Khi con nói với cô gái nào rằng: ‘Xin cô vui lòng nghiêng vò cho tôi uống một ngụm nước,’ mà cô ấy trả lời: ‘Xin mời ông, tôi cũng sẽ cho lạc đà của ông uống nữa,’ thì đó chính là người mà Chúa định cho Y-sác, đây đó Ngài. Qua việc này con sẽ biết rằng Chúa đã tỏ lòng nhân từ đối với chủ con*” (Sáng-thế 24:14).

Điều này không có vẻ gì giống như một dấu lạ, nhưng thực tế là một con lạc đà có thể uống tới 30 ga-lông nước trong 10 phút (1 ga-lông khoảng 4 lít). Vì có tới 10 con lạc đà, nên ít nhất chúng sẽ cần 300 ga-lông nước. Nếu chiếc thùng lấy nước của Rê-bê-ca chứa được từ 2-3 ga-lông, thì điều đó có nghĩa là cô sẽ phải thực hiện 100 lần kéo nước! Tấm lòng của cô thật hào phóng khi mức nước cho 10 con lạc đà. Cô là người mà Chúa đã chọn. Rê-bê-ca không biết rằng cô đang được kiểm tra, và thường thì chúng ta cũng vậy. Đây là một nhiệm vụ khá tầm thường; Đức Chúa Trời thử chúng ta trong những công việc tầm thường. **Thái độ của chúng ta quyết định chúng ta có được chọn hay không.**

Rê-bê-ca không biết rằng Chúa đang thử cô và quan sát cô. Khi vượt qua bài kiểm tra của mình, cô đã trở thành một phần trong dòng dõi Đấng Mê-si và cũng được thừa kế Hép-rôn. Cô không biết rằng phản ứng của cô với người quản gia Ê-lê-a-sa lại là dấu hiệu xác định liệu cô có được ở Hép-rôn hay không. Tương tự như vậy, chúng ta không biết khi nào thì Chúa thử chúng ta để xem chúng ta có đủ tiêu chuẩn hay không.

Giống như Áp-ra-ham đã chọn dâng Y-sác, ngày nay tất cả chúng ta đều đang lựa chọn! Những lựa chọn đó sẽ quyết định chúng ta có đi tiếp hay không. Hãy nhớ rằng, như đã thảo luận trước đó, một người nữ phải hội đủ điều kiện để trở thành vợ của con trai Đức Chúa Trời. Điều này rất quan trọng! Một người nữ không thể sống một cuộc đời bất cần và mong đợi Đức Chúa Trời ban cho mình một trong những con trai tốt nhất của Ngài để làm chồng. Ngài sẽ không làm như vậy đâu! Chúa đã phán rất rõ ràng với tôi. Nhiều cô gái đang trong quá trình thử nghiệm để xem đã đủ tiêu chuẩn chưa. Nếu họ không hội đủ điều kiện, Đức Chúa Trời sẽ chọn những cô gái khác và cưới họ cho các con trai của Ngài.

Đức Chúa Trời muốn một Ru-tơ hoặc một Rê-bê-ca. Trong hai vị thánh Cựu Ước này, chúng ta thấy kiểu phụ nữ mà Đức Chúa Trời muốn cho các con trai của Ngài. Tiêu chuẩn của Chúa dành cho các con trai Ngài là sự xuất sắc. Tiêu chuẩn của Chúa dành cho những người vợ của các con trai Ngài cũng không hề kém cạnh. Ngài sẽ không chọn một người nửa vời mà sẽ xoay chuyển một trong các con trai Ngài chệch khỏi mục tiêu là phần thưởng về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời. Đối với một số người, hoặc tấm lòng người đó phải có sự thay đổi hoặc họ sẽ vượt mất những mục đích của Đức Chúa Trời cho cuộc đời mình.

Tuy nhiên, độc thân có thể là một sự kêu gọi thậm chí còn cao hơn, như chúng ta thấy trong I Cô-rinh-tô 7:37-38, *“Nhưng nếu ai xác lập trong lòng, không bị sự bó buộc nào, biết chế ngự ước muốn, và quyết định trong lòng cứ giữ nàng như người vợ hứa thì người ấy làm một việc tốt. Như vậy, người kết hôn với người vợ hứa của mình là làm điều tốt; nhưng người không đi đến hôn nhân thì làm điều tốt hơn.”*

Người vợ sẽ là một phần không thể thiếu của một người đàn ông. Nàng sẽ trở nên chính cuộc sống của người đó. Nàng vừa là người giúp đỡ vừa có thể định đoạt vận mệnh của chồng mình theo đúng nghĩa đen. Đức Chúa Trời đã phán rất rõ với tôi rằng Ngài sẽ không ban một người vợ

cho một người con trai nếu người nữ ấy không trọn lòng hoặc nếu cô có miệng lưỡi gian xảo. Các con trai của Đức Chúa Trời là vô giá. Họ đã được định từ trước khi thế gian được dựng nên để hoàn thành một sứ mệnh. Chúa sẽ chỉ mang vào cuộc đời của mỗi người con trai một người nữ thánh khiết để đảm bảo rằng con trai đó sẽ nhắm trúng mục tiêu của mình.

Sứ điệp về sự trọn lòng này không chỉ dành cho những cô gái độc thân. Nó cũng dành cho những người nữ đã có gia đình. Những người vợ cần tự hỏi liệu mình đã trọn lòng chưa. Họ cần hỏi, “Tôi có đang giúp chồng mình hoàn thành khái tượng mà Đức Chúa Trời đã ban cho anh không? Tôi có đang sống hết mình cho Chúa, hay tôi đang kéo chồng tôi xa khỏi giải thưởng về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời vì tôi đã không trọn lòng và vẫn còn ham muốn những điều thuộc về thế gian này?”

Tất nhiên, điều này có thể áp dụng cho cả nam và nữ. Nếu một người vợ được Đức Chúa Trời kêu gọi để dự phần vào năm ân tứ chức vụ (sứ đồ, tiên tri, nhà truyền giáo, mục sư, giáo sư—xem Ê-phê-sô 4:11-16), thì điều quan trọng là người chồng cũng phải ủng hộ vợ mình và trọn lòng với Chúa. Tất cả chúng ta đều phải khai trình về cuộc đời mình trước ngôi phán xét của Đấng Christ. Đối với những người vợ, Đức Chúa Trời sẽ yêu cầu các chị khai trình về đời sống của mình xem các chị có giúp chồng hoàn thành lộ trình mà Chúa đã định sẵn cho các anh hay không, hay những người vợ đã kéo chồng mình xuống và cản trở các anh vì những ham muốn không trọn lòng với Chúa. Trừ khi có sự thay đổi nào đó, nếu không, chồng của họ sẽ trượt mất mục tiêu, và họ sẽ phải chịu trách nhiệm trước tòa phán xét của Đấng Christ. Nhưng ân điển để giúp chúng ta thay đổi luôn có sẵn ở đó! Chúng ta có thể kêu lên với Chúa, “Con muốn thay đổi. Xin hãy làm cho con giống như Sa-ra. Con muốn trở thành một Ác-sa. Ôi, lạy Chúa, con muốn trở thành Ru-tơ. Con khao khát trở nên một nguồn phước, con muốn được trọn lòng với Ngài.”

Sự trọn lòng có nghĩa là khả năng từ bỏ những gì rất đổi thân thương đối với chúng ta, cho dù đó là về mặt thuộc linh hay thuộc thể. Ấy là có một tấm lòng được tự do đến nỗi nếu Chúa yêu cầu chúng ta buông bỏ bất cứ điều gì, chúng ta sẽ có thể dễ dàng trao trả lại điều đó cho Ngài, bởi ân điển của Ngài. Đôi khi Đức Chúa Trời đặt tay Ngài trên những điều trong đời sống của chúng ta. Khi Ngài làm vậy, tôi khuyên quý vị hãy nói với Chúa rằng, “Vâng, thưa Chúa. Con xin giao cho Ngài vấn đề mà Ngài đang nói đến ngay bây giờ.”

Hôn Nhân

Người bạn đời của chúng ta có tầm quan trọng hàng đầu đối với đời sống của chúng ta. Người ấy không chỉ phải có cùng sự kêu gọi mà cũng phải đáng tin cậy, biết cảm thông và chung thủy. Chỉ một mình Chúa biết sự cuối cùng; do đó, mặc dù với những điều mắt thấy tai nghe, chàng hoặc nàng có vẻ là người lý tưởng, nhưng chỉ có Chúa mới biết những lựa chọn mà họ sẽ thực hiện trên đường đời điều mà sẽ quyết định số phận cuối cùng của họ. Ngài biết ai sẽ làm tròn sự kêu gọi, ai sẽ tiếp tục ủng hộ sự kêu gọi và chức vụ của người bạn đời, và ai sẽ là người bạn đời chung thủy. **Vậy nên, chúng ta phải đặt việc lựa chọn bạn đời của mình trên bàn thờ và cầu**

xin Đức Chúa Trời chọn giúp chúng ta. Điều này áp dụng cho cả nam và nữ, cho dù chúng ta có được kêu gọi để dự phần vào năm ân tứ chức vụ hay không.

Tôi biết một cô gái tự cho mình là chông chênh, không ổn định và không có khả năng đi đúng hướng. Trong tuyệt vọng, cô tìm đến một người đàn ông mà dường như là sức mạnh cho cô. Sau khi kết hôn, cô mới là người trở thành trụ cột gia đình. Tôi không biết hai người họ đã kết thúc như thế nào. Nếu cô gái ấy cầu hỏi Chúa, cô ấy có thể đã được hướng dẫn để tiến tới hôn nhân với một đối tượng khác. Vậy nên, hãy siêng năng cầu hỏi Chúa và hãy nhớ rằng sắc đẹp chỉ là hình thức bên ngoài và chỉ có Chúa mới thấu hiểu lòng người.

Sự Son Sẻ đi trước Sự Kết Quả

Một vài người trong số những người nữ này đã bị son sẻ trước khi họ sinh hoa kết trái. Hép-rôn gắn liền với sự son sẻ dẫn đến sự kết quả. Trước khi Chúa ban cho sự sinh sôi nảy nở, sẽ có một sự cần cỗi về mặt thuộc linh. Trong thời gian này, có một sự thanh tẩy sâu sắc trong đời sống của chúng ta. Có bảy người nữ hiếm muộn trong Kinh Thánh đã sinh ra những người con trai đáng chú ý. Họ là: Sa-ra, Rê-bê-ca, Ra-chên, An-ne, Ru-tơ, mẹ của Sam-sôn và Ê-li-sa-bét. Những người thuộc về “Hép-rôn” thuộc linh sẽ bị thử bằng lửa trong một thời kỳ son sẻ.

Giô-sép được chuẩn bị để trở thành người giải cứu thế hệ của mình, và Lời của Đức Chúa Trời đã thử thách ông trong giai đoạn cần cỗi của cuộc đời mình (khi ông bị bán làm nô lệ). Nhưng vào cuối đời, ông đã kết quả một cách dư dật.

Chúng ta đọc trong Ê-sai 54:1-3 rằng Đức Chúa Trời làm cho những người son sẻ sinh bông trái vào thời điểm của Ngài, *“Hỡi người hiếm muộn, chưa sinh con, hãy ca hát; Hỡi kẻ chưa từng đau đớn vì sinh nở, hãy thổi tiếng reo mừng. Vì con cái của phụ nữ bị bỏ sẽ đông hơn con cái của phụ nữ có chồng. Đức Giê-hô-va phán vậy. Hãy mở rộng chỗ trại người, giương màn chỗ người đang ở, chớ để chật hẹp; Hãy giăng dây cho dài, đóng cọc cho chắc! Vì người sẽ lan rộng ra bên phải và bên trái; Dòng dõi người sẽ chiếm các nước làm cơ nghiệp, chúng sẽ làm cho các thành hoang vu trở nên đông dân.”*

Sự Cắt Bì

Một khía cạnh khác của việc thừa hưởng những lời hứa về sự sinh sôi nảy nở ở Hép-rôn là phép cắt bì. Chúa đã hứa với Áp-ra-ham, *“Ta sẽ làm cho con sinh sôi nảy nở thật nhiều, từ nơi con sẽ ra nhiều dân tộc, và các vua cũng sẽ từ nơi con mà ra. Ta sẽ lập giao ước với con và với dòng dõi con từ thế hệ này qua thế hệ khác; vì đây là giao ước đời đời để Ta làm Đức Chúa Trời của con và của dòng dõi con”* (Sáng-thế 17:6-7). Tuy nhiên, để nhận được những lời hứa về sự nhân bội và kết quả, ông và dòng dõi của ông phải chịu cắt bì (Sáng-thế 17:10-11). Vì vậy, cắt bì là điều kiện tiên quyết để được kết quả.

Những ai vượt qua sông Giô-đanh và chịu phép cắt bì tại Ghinh-ganh bắt đầu được thừa hưởng những lời hứa. Thật không may, nhiều vị thánh đã lẩn tránh khi gươm của Đức Chúa Trời cần cắt đi phần da thịt thừa trong một số lĩnh vực của đời sống họ và họ chọn định cư ở một cơ nghiệp thấp kém hơn. Tuy nhiên, những người sẽ đến với Hép-rôn thuộc linh phải hoàn toàn vâng phục để cho tấm lòng của mình được cắt bì.

Như đã đề cập trước đó, tôi đã nhìn thấy một khái tượng ở New Zealand về một thiên sứ với thanh gươm trần. Ở cuối lưỡi gươm của người có viết chữ “cắt bì”. Đức Chúa Trời phán rằng những người sắp được sinh sôi nảy nở và kết quả phải sẵn sàng phơi bày tấm lòng của mình ra trước mặt Chúa và để Chúa cắt bì cho lòng của họ. Trừ khi chúng ta có tấm lòng chịu cắt bì, nếu không, chúng ta không ở trong giao ước; giao ước của sự nhân bội.

Tất cả những Phước Lành của Áp-ra-ham

Khi Ca-lép nhìn thấy Hép-rôn, ông đã kêu lên, “Hãy ban cho tôi núi này!” (Giô-suê 14:12, Bản Truyền Thống). Ô, ngọn núi mà ông đang hỏi xin đó thật là đặc biệt! Trên núi đó, Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp được chôn cất. Do đó, Núi Hép-rôn nói về mối quan hệ giao ước. Nó nói về tất cả những lời hứa mà Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. Ca-lép không chỉ xin một gò đất! “Ngọn núi này” đại diện cho tất cả các phước lành của Áp-ra-ham. Ca-lép đang nói rằng ông muốn nhận được tất cả những ân phước đã được hứa ban cho Áp-ra-ham.

Phá hủy các Đồn Lũ của Sa-tan

Sam-sôn phá dỡ cổng thành Ga-xa rồi đem nó đến Hép-rôn, như đã thấy trong Các Quan Xét 16:3: “*Sam-sôn ngủ ở đó cho đến nửa đêm. Vào nửa đêm, ông thức dậy, nắm cánh cổng thành và hai cây trụ cổng, nhổ lên luôn với then cài rồi vác lên vai, đi lên đỉnh núi đối diện Hép-rôn.*” Cổng thành là sức mạnh và thành trì bảo vệ của nơi đó. Vì thế, Hép-rôn có thể đại diện cho việc phá hủy các đồn lũy của Sa-tan. Chúa muốn Hội-thánh Ngài có quyền năng phá vỡ mọi quyền lực thuộc linh đang cai quản các thành phố của chúng ta, như Ngài đã phán trong Ma-thi-ơ 16:18, “*...Ta sẽ xây dựng Hội-thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ không thắng được Hội đó.*” Điều này có nghĩa là các thành trì của Sa-tan sẽ lùi bước và chịu thua trước Hội-thánh đắc thắng của Đấng Christ.

Sự Mở Mang

Đa-vít trở thành vua ở Hép-rôn. Khi được xức dầu tại đó, Đa-vít được trao quyền cai quản chỉ một vùng lãnh thổ trong cả vương quốc. Ông chỉ là vua trên Giu-đa. Khi được xức dầu lần nữa, ông được trao quyền trên toàn bộ nước Y-sơ-ra-ên. Theo một nghĩa rất thực tế, lần xức dầu thứ hai và thứ ba của ông là trước sự chứng kiến của nhiều người. Chúng nói về sự nhân bội, hiệp nhất và mở mang. Có một sự xức dầu để mở rộng quyền cai trị, mà Đa-vít đã nhận được tại Hép-rôn.

Thành Ẩn Náu

Hép-rôn cũng là một thành ẩn náu, như chúng ta thấy trong I Sử-ký 6:57, “*Con cháu A-rôn được cấp cho những thành ẩn náu là Hép-rôn, Líp-na, và các đồng cỏ chung quanh; Gia-tia, Éch-tê-mô-a, và các đồng cỏ chung quanh.*” Một người Hép-rôn thực sự sẽ mở cửa nhà mình cho những người đang cần sự giúp đỡ. Chúng ta phải có một con mắt rộng lượng. Chúng ta phải xòe tay ra và trở thành ống dẫn tài chính của Đức Chúa Trời. Nhiều người nói, “Tôi thích ban ra khi tôi có nhiều tiền”. Nhưng nếu họ cố gắng cho đi những gì họ đang có, họ sẽ có nhiều hơn nữa để cho đi. Những người dâng hiến nhiều nhất thường không phải là những người giàu có nhất. Một người anh em mà tôi biết hầu như rất nghèo, nhưng hàng triệu đô-la tiền từ thiện đã thông qua anh mà đến được với nhiều người. Nguyên tắc Kinh Thánh là: “*Hãy cho, các con sẽ được cho lại*” (Lu-ca 6:38). Chúng ta nên có tấm lòng giúp đỡ những người đang gặp khó khăn bằng mọi cách có thể, hãy mang đến cho họ niềm an ủi, tình yêu thương, thức ăn và chỗ ở.

Sự Thờ Phụng và Sự Dạy Dỗ thanh sạch

Hép-rôn là một thành của thầy tế lễ. Các thầy tế lễ là những người dạy dỗ dân Y-sơ-ra-ên. Hép-rôn là nơi bồi dưỡng ra các giáo sư. Tuy nhiên, chức vụ của thầy tế lễ không chỉ bao gồm việc giảng đạo và dạy dỗ luật pháp. Các thầy tế lễ cũng là những người hướng dẫn ngợi khen và thờ phượng. Các thành của thầy tế lễ như Hép-rôn là nơi sản sinh ra những chức vụ có thể dẫn dắt dân sự của Đức Chúa Trời đến với sự thờ phượng thật. Những người Hép-rôn nên chuyên tâm về sự thờ phượng và âm nhạc thờ phượng, cũng như sự dạy dỗ thanh sạch.

Hy sinh “Y-sác” của chúng ta

Toàn bộ tính cách của Hép-rôn là sự trọn lòng. Toàn bộ mục đích và mong muốn của Áp-ra-ham là thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham đã sống hết mình với sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Ông được gọi là tổ phụ của nhiều dân tộc. Tuy nhiên, ông không có con trai, và lời hứa ngày càng trở nên bất khả thi. Cuối cùng, Y-sác ra đời khi Áp-ra-ham đã 100 tuổi. Sau đó, Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham và phán, “*Hãy dâng con trai ấy lại cho Ta!*” Điều đó giống như yêu cầu ông từ bỏ toàn bộ lý tưởng sống của mình vậy. Áp-ra-ham được yêu cầu từ bỏ sự kêu gọi, chức vụ, những lời hứa và mọi điều mà ông đã chờ đợi. Một người Hép-rôn chân chính sẵn sàng từ bỏ ngay cả những điều trân quý nhất. Đây là những người đến được Si-ôn.

Để nhấn mạnh lẽ thật này theo một cách mới mẻ, Chúa đã có lần cho tôi thấy tấm lòng của Ngài. Tôi thấy Chúa Jêsus đang đứng trước trái đất mà Ngài và Cha Ngài đã cùng nhau tạo dựng một cách cẩn thận và đầy yêu thương. Ngài không chỉ dựng nên trái đất xinh đẹp này, mà Ngài còn làm nên mọi ngôi báu hiển vinh và tất cả sự lộng lẫy của thiên đàng. Tuy nhiên, đã có lúc Đức Chúa Cha nói với Đức Chúa Con rằng: “*Con sẽ từ bỏ tất cả những điều này để trở thành một con người và chịu chết vì tội lỗi của thế gian chứ?*”

Thánh Linh của Đức Chúa Trời trong Phi-líp 2:6-8 cho chúng ta thấy một cách sống động hơn điều mà Đấng Christ đã sẵn sàng từ bỏ. “Ngài vốn có hình của Đức Chúa Trời, nhưng không xem sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều nên nắm giữ; Ngài đã từ bỏ chính mình, mang lấy hình đầy tớ, và trở nên giống như loài người. Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự.” Ý nghĩa thực sự của câu này trong tiếng Hy Lạp tiết lộ rằng Chúa Jêsus đã sẵn lòng buông bỏ mọi thứ. Sự bình đẳng với Đức Chúa Trời không phải là điều mà Ngài nên nắm giữ hay cố tình bắt lấy (xem II Cô-rinh-tô 8:9; 5:21).

Vợ tôi và tôi đã góp công trong việc thành lập một hiệp hội truyền giáo ở New Zealand. Chúng tôi đã làm việc ở đó 10 năm, và Chúa đã ban phước cho chức vụ ở đó. Mục vụ của chúng tôi đã kết quả ở nhiều nơi trên thế giới. Rồi một buổi sáng nọ, Chúa phán với tôi và nói: “Hãy từ bỏ tất cả. Con hãy gửi đơn từ chức đi.” Tôi đã làm việc ở đó mười năm, và Chúa phán, “Hãy buông tay đi.” Khi tôi nói, “Vâng, thưa Chúa” từ tấm lòng tôi, lời bài hát vang lên, “Tôi tự do khi là tôi tớ của Đức Chúa Trời.” Gần đây, Chúa đã nhắc nhở tôi về sự việc này và nói, “Trừ khi con từ bỏ tất cả những điều đó, nếu không con sẽ không bao giờ được làm tôi tớ của Ta.”

Nhà Truyền Giảng Tin Lành Phi-líp được bảo là phải rời khỏi con phần hưng ở Sa-ma-ri để đi gặp viên hoạn quan Ê-thi-ô-pi trong sa mạc. Điều này thực ra dẫn đến sự kết quả lớn hơn; sự thành lập Hội-thánh ở Ê-thi-ô-pi.

Hép-rôn nói về sự trọn lòng. Nó có nghĩa là nắm giữ mọi thứ một cách rất nhẹ nhàng, ngay cả những gì Chúa đã ban cho chúng ta. Áp-ra-ham đã không màng đến bản thân mình như thế nào mới có thể dâng Y-sác con trai mình! Ông không chỉ từ bỏ con trai mình mà còn từ bỏ chính sự kêu gọi của mình. Trong Y-sác là tất cả những lời hứa. Chúng ta hãy là những người Hép-rôn đích thực, cũng như Áp-ra-ham. Chỉ có sự trọn lòng mới đưa chúng ta vào các phước lành của Hép-rôn. Hãy nhớ rằng, Đa-vít đã được xức dầu tại Hép-rôn. Chỉ khi ông nhận được đầy đủ các phước lành của Hép-rôn, ông mới có thể đến và chiếm được Si-ôn.

Rõ ràng là chúng ta không thể đến được Si-ôn cho đến khi Hép-rôn trở thành hiện thực đối với chúng ta. Chỉ những người trọn lòng mới có thể đến được Si-ôn. Điều này có thể có nghĩa là từ bỏ một “Y-sác”—tài sản, sự kêu gọi hoặc chức vụ mà chúng ta trân quý. Nhưng có một điều chúng ta phải hiểu—Đức Chúa Trời biết tấm lòng của chúng ta và chính xác những gì chúng ta đang nắm giữ, và đó sẽ là điều mà Ngài yêu cầu chúng ta buông bỏ! Vì vậy, chúng ta không được cố chấp bám víu vào bất cứ thứ gì, dù đó là những điều thuộc linh hay thuộc thể.

Tóm tắt Sứ Điệp về Hép-rôn

Thông điệp của Hép-rôn là chìa khóa để đi đến Si-ôn. Si-lô đã từng kinh nghiệm sự vận hành kỳ diệu của Đức Thánh Linh dưới chức vụ của Giô-suê. Nhiều người đã vượt qua sông Giô-đanh và đạt được một điều gì đó trong Chúa. Điều này đúng với rất nhiều người ngày nay. Nhiều người

nam và người nữ đã thoát khỏi đồng vắng, băng qua sông Giô-đanh, để bước vào những chức vụ và phước lành đầy kết quả. Thật không may, bởi vì gươm Chúa không chạm tới được một số nơi trong tâm lòng họ, nhiều người đã sa vào tội lỗi hoặc bị chệch hướng khỏi đường đi của họ.

Một thực tế đơn giản vẫn là nếu chúng ta không tiếp tục bước tới trong cuộc hành trình của mình, thì chúng ta sẽ đi thụt lùi. Chia khóa để đến được đích là tiếp tục hưởng ứng lại với những gì mà Đức Chúa Trời đang đặt tay vào trong đời sống của chúng ta. Mỗi khi chúng ta nói “vâng với Chúa, một sự biến đổi sẽ xảy ra trong lòng chúng ta. Nhưng khi chúng ta nói “không” với Chúa, chúng ta sẽ ngừng phát triển. Trên thực tế, chúng ta đang đi thụt lùi! Nhiều người trong số những người Y-sơ-ra-ên đã trốn tránh lưỡi gươm đó rồi quyết định thỏa hiệp và chung sống với kẻ thù. Họ không chỉ không đi tiếp đến Si-ôn, mà còn mất đi những phước lành mà họ đã đạt được tại Si-lô. Hãy nhớ rằng, ngay cả khi chúng ta được ban cho một “vương quốc” hay các phước lành, chúng ta sẽ được thử nghiệm để xem liệu chúng ta có xứng đáng để giữ những điều đó hay không. Sau-lơ sẽ giữ được vương quốc của mình mãi mãi nếu ông vượt qua được các thử thách dành cho mình (xem I Sa-mu-ên 13:13-14).

Hép-rôn là nơi của sự cắt bì. Đó là nơi của những người trọn lòng. Đây là nơi chúng ta đối mặt với thanh gươm, nơi chúng ta đối mặt với những vấn đề của mình. Nếu chúng ta để cho Chúa làm tất cả những gì cần làm trong tâm lòng của chúng ta, thì chúng ta sẽ được đi tiếp đến Si-ôn.

Hép-rôn đại diện cho:

- **Sự Phân Rẽ đi trước Sự Nhân Bội**—Áp-ra-ham phải phân rẽ khỏi gia đình và thân hữu, những người không có cùng khái tượng và sự kêu gọi.
- **Sự Dâng Mình, Trọn Lòng**—Điều này liên quan đến sự trung tín trong các công việc tầm thường và giữ thái độ đúng đắn.
- **Hôn Nhân**—Nhiều phước lành và sự bảo vệ sẽ đến trong đời sống của chúng ta khi chúng ta để Chúa chọn bạn đời cho mình. Sau khi kết hôn, chúng ta phải tiếp tục trọn lòng với Chúa để giúp người bạn đời của mình tiếp tục đi theo sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Một người vợ không được thánh hóa sẽ cản trở chồng mình thực hiện sự kêu gọi của Đức Chúa Trời. Ngoài ra, một người nam sẽ phải trả lời trước Chúa nếu người cầm giữ gia đình mình khỏi sự kêu gọi cao nhất của Đức Chúa Trời.
- **Sự Son Sẻ đi trước Sự Kết Quả**—Sự son sẻ giúp thanh tẩy sâu bên trong tâm lòng của chúng ta.
- **Sự Cắt Bì**—Điều này có nghĩa là chúng ta phải đối mặt với bất cứ điều gì mà Lời Chúa đang chỉ ra cho chúng ta.
- **Tất cả những Phước Lành của Áp-ra-ham**—Những thứ này chỉ được ban cho những người hết lòng.
- **Phá hủy các Đòn Lũy của Sa-tan**—Chúa muốn Hội-thánh của Ngài có quyền năng để phá hủy các thế lực thuộc linh.

- **Sự Mở Mang**—Tại Hép-rôn, có một sự xúc dầu để mở rộng.
- **Thành Ẩn Náu**—Hép-rôn là nơi thể hiện lòng trắc ẩn đối với người nghèo và những người thiếu thốn, đồng thời là nơi con người dang tay ra để cứu vớt kẻ khác.
- **Sự Thờ Phụng và Sự Dạy Dỗ thanh sạch**—Một chìa khóa quan trọng để tiếp tục bước đi với Chúa là tránh xa âm nhạc thể gian, và dẫn dắt người khác vào sự thờ phụng và ngợi khen, cũng như sự giảng dạy thánh sạch.
- **Hy sinh “Y-sác” của chúng ta**—Tại Hép-rôn, chúng ta phải buông bỏ những tài sản trân quý nhất của mình, thậm chí là sự kêu gọi cùng chức vụ của chúng ta nếu Chúa yêu cầu chúng ta làm điều đó. Mọi thứ chúng ta có chỉ đơn giản là được Chúa cho mượn mà thôi.

Chương 16

Núi Si-ôn

1. Lịch sử Si-ôn

Chúng ta đang sống ở thời kỳ cuối. Thời-đại của Hội-thánh đã gần kết thúc. Cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên kéo dài, đặc biệt là khoảng thời gian trong đồng vắng. Nếu họ vâng lời Chúa thì thời gian đó có thể đã được rút ngắn đi rất nhiều, có lẽ chỉ mất hai năm.

Trong những ngày sau rốt này, chúng ta không nên mong đợi rằng sẽ có nhiều thời gian để mọi người đến và băng qua sông Giô-đanh của họ. Đối với những người lãnh đạo, những người đã phải đi đầu trong kinh nghiệm này, thì đã mất một thời gian dài. Họ đã phải học tất cả những khó khăn của đồng vắng. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có thời điểm của Ngài. Kể từ năm 1973, Hội-thánh đã chuyển sang Ngày Lễ Chuộc Tội. Kể từ thời điểm đó, Đức Chúa Trời đã thực sự cắm lưỡi gươm của sự cắt bì vào lòng dân Ngài. Vì vậy, Đức Chúa Trời sẽ khiến Hội-thánh Ngài nhanh chóng kết thúc cuộc hành trình từ Ai Cập đến Si-ôn trong những ngày cuối cùng này.

Áp-ra-ham là người sáng lập ra Hép-rôn. Như một người khách lạ, ông đã sống trong vùng đất hứa đó. Mặc dù chưa bao giờ tự mình đến Si-ôn trên đất, vì không ở trong thời kỳ có thể đến Si-ôn, nhưng ông đã có khái tượng về Si-ôn trên trời (Hê-bơ-rơ 11:9-10; 12:22). Đôi khi mọi người có một khái tượng xa hơn thời kỳ mà họ đang sống.

Có một Giê-ru-sa-lem trên đất với ngọn đồi thánh tên là Si-ôn ở giữa thành. Đây là hình bóng của Giê-ru-sa-lem trên trời với Núi Si-ôn cũng tọa lạc ở giữa thành (Khải-huyền 14:1-5).

Giăng mô tả thành phố này trong Khải-huyền 21:10-11 rực rỡ với vinh hiển của Đức Chúa Trời, và trong như pha lê. Khải-huyền 21:18 nói thành được xây bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. Điều này gợi lên suy nghĩ rằng thành chẳng hề méo mó. Đây là một nơi hoàn toàn minh bạch. Đức Chúa Trời đang tìm cách cho chúng ta đủ điều kiện vào Si-ôn vì đây là nơi chỉ có những người trong sạch sinh sống.

Trong Khải-huyền 21:12, số 12 được đề cập đến. Mười hai là con số của quyền lãnh đạo; do đó, Si-ôn là thành sinh sống của những người cai trị của Đức Chúa Trời. Si-ôn nói rất nhiều về quyền cai trị. Si-ôn không dành cho những người độc lập hoặc vô luật pháp. Nó dành cho những

người chấp nhận cái ràn, dây cương và cái ách của Đức Chúa Trời. Nó dành cho những người chịu ở dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời.

Bây giờ chúng ta hãy xem xét Si-ôn chi tiết hơn một chút. Khi xem xét Lời Chúa, chúng ta thấy rằng gần như tất cả các lời tiên tri về Hội-thánh ngày sau rốt đều có liên quan đến các con trai và con gái của Si-ôn.

Si-ôn là thành phố của Đa-vít, người theo lòng Đức Chúa Trời. Si-ôn được Đa-vít chiếm lấy sau lần xúc dầu thứ ba tại Hép-rôn. Chúa đã liên tục phán với tôi rằng có một công việc trước hết phải được hoàn thành trong “những người Hép-rôn” trước khi họ có thể chuyển đến Si-ôn.

Ba Ngọn Núi

Trên hành trình của dân Y-sơ-ra-ên có ba ngọn núi. Núi nổi lên sức mạnh, thẩm quyền và địa vị. Ngọn núi đầu tiên là Si-nai, tượng trưng cho phép báp-têm Thánh Linh. Không có cư dân nào sinh sống tại Si-nai để phải đương đầu. Không có người khổng lồ nào để phải chiến đấu giành lấy ngọn núi này. Việc nhận lãnh phép báp-têm trong Đức Thánh Linh không phải là một trận chiến. Thật không may, khi nhìn vào hai ngọn núi tiếp theo, chúng ta thấy rằng chúng đã có người sinh sống. Khi Ca-lép nói về Hép-rôn, “Hãy cho tôi ngọn núi này,” ông đã phải đánh bại các con trai A-nác (hay dân A-na-kim). Chúng ta không thể lấy được Hép-rôn nếu không đánh bại những gã khổng lồ to lớn. Tuy nhiên, Si-ôn, thậm chí còn khó chinh phục hơn—đó là thành trì cuối cùng. Cư dân của Si-ôn là dân Giê-bu-sít. Chúng cầm cự cho đến những giây phút cuối cùng và cần phải có một cuộc chiến lớn để đánh bật chúng ra khỏi nơi đó.

2. Ý Nghĩa Thuộc Linh của Si-ôn

Si-ôn—nơi của Sự Hiệp Nhất

Những người Giê-bu-sít là dân cuối cùng trong số bảy dân đã chiếm đóng trong xứ hứa, và họ là hình bóng của những kẻ thù được đề cập trong Châm-ngôn 6:16-19. Kẻ thù thứ bảy là kẻ gieo sự tranh cạnh trong vòng anh em. Dân Giê-bu-sít là điển hình của những kẻ gây chia rẽ. Nguyên nhân gây chia rẽ là thứ khó khắc phục nhất. Tuy nhiên, một người sẽ trở nên hoàn toàn đối lập với chính kẻ thù mà người đã đánh bại. Vì vậy, sau khi kẻ thù bị trục xuất khỏi Si-ôn, vùng đất mà họ từng nắm giữ đã trở thành nơi của sự hiệp nhất đầy vinh hiển.

“Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau, thật tốt đẹp biết bao! Điều ấy như dầu quý giá đổ trên đầu, chảy xuống râu, tức râu của A-rôn, chảy xuống gấu áo người; Giống như sương móc Hết-môn, Sa xuống các núi Si-ôn. Vì tại đó Đức Giê-hô-va đã ban phước, Tức là sự sống cho đến đời đời” (Thi-thiên 133:1-3). Do đó, núi Si-ôn đã trở thành nơi của sự hiệp một đầy phước hạnh.

Nếu chúng ta áp dụng cách nghĩ này trong suốt Lời Chúa, chúng ta sẽ thấy rằng bất kỳ lĩnh vực nào mà chúng ta có thể giành được chiến thắng đều trở thành sức mạnh lớn nhất của chúng ta. Khi chúng ta đánh bại dân Giê-bu-sít (những người đại diện cho sự chia rẽ), chúng ta sẽ bước vào sự hiệp nhất trong vòng anh em. Sự hiệp nhất này được ví như thứ dầu quý được dùng để xức cho A-rôn và các con trai ông trong Xuất Ê-díp-tô Ký 30:23-25. Sự xức dầu này cũng là sự xức dầu cần thiết để hầu việc Chúa (Xuất 30:30).

Các thành phần của loại dầu xức này rất quan trọng. Chúng gồm có:

1. **Một được**, nói về sự nhu mì hoặc sự chết đối với bản ngã của mình.
2. **Hương nhục quế** (đơn quế), nói lên sự tốt lành. Nó có nghĩa là lòng tốt tuyệt đối, đầy đầy sự tốt lành của Đức Chúa Trời, và không có khả năng làm điều ác với bất kỳ ai.
3. **Hương xương bồ** (hương quế thanh/nhựa thơm), tương tự như sự dịu dàng khiêm nhu. Đa-vít nói, “*Sự hiền từ Chúa đã làm tôi nên sang trọng*” (Thi-thiên 18:35 Bản Truyền Thống).
4. **Quế bì**, nói về sự khiêm nhường và nước mắt.
5. **Dầu ô-liu** (hay ô-li-ve), nói về sự bình an

Tất cả những đức tính này phải được phát triển bên trong chúng ta—nhu mì, tử tế, nhẹ nhàng, khiêm nhường và bình an. Đây là những thành phần cần thiết cho sự hiệp nhất.

Ôi, giá như có thể chỉ cần treo một cái lọ hoặc một cái sừng có chứa loại dầu quý này bên trên chúng ta, và khi dầu đó được đổ lên người chúng ta, chúng ta có thể được biến đổi ngay lập tức. Nhưng điều này không hoạt động theo cách đó! Đôi khi sự xức dầu đến trên chúng ta và chúng ta cảm thấy thật tốt, nhưng sau khi sự xức dầu đó bị cất đi khỏi chúng ta thì chúng ta lại là chính mình. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời muốn đưa những phẩm chất này vào đời sống của chúng ta.

Si-ôn—nơi của Sự Tốt Đẹp Toàn Vẹn

Thi-thiên 50:2 nói rằng Si-ôn là nơi “*tốt đẹp toàn hảo*”. Một câu khác đi cùng với câu này là Thi-thiên 48:2, nơi Si-ôn được cho là ngọn núi “*cao vút và đẹp đẽ, là niềm vui của cả trái đất*”. Các tiêu chuẩn của Si-ôn là sự hoàn hảo tuyệt đối. Si-ôn là vẻ đẹp của Chúa Jêsus, vẻ đẹp toàn hảo tỏa ra qua các thánh đồ của Ngài.

Vẻ đẹp toàn hảo này và một “tấm lòng son sắt” có liên quan với nhau. Đa-vít là vua của Si-ôn. Tất nhiên, ông cũng là hình bóng của Vua muôn vua. Đa-vít nói trong Thi-thiên 27:4, “*Tôi đã xin*

Đức Giê-hô-va một điều và sẽ tìm kiếm điều ấy. Đó là tôi muốn trọn đời tôi được ở trong nhà Đức Giê-hô-va để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va và cầu hỏi trong đền của Ngài.” Ở đây chúng ta thấy về đẹp toàn hảo đến từ một tấm lòng son sắt, trong tấm lòng đó chỉ có một ước muốn duy nhất—được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Chúa và cầu hỏi trong đền của Ngài.

Si-ôn—Nơi Ngự của Đức Chúa Trời

Si-ôn là nơi ngự của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nơi này không thể bị rúng động (Thi-thiên 125:1). Năm 1947, địa phận đầu tiên thuộc quyền sở hữu mà nhà nước Israel giành lại được khi họ tái lập quốc là Si-ôn. Họ đã phải đợi một thời gian dài để nhận lại những phần đất khác của Giê-ru-sa-lem, nhưng họ đã lấy được Si-ôn trước tiên. Ngoài ra, trong cuộc vây hãm Giê-ru-sa-lem cuối cùng, ngay trước khi Đấng Christ tái lâm, Giê-ru-sa-lem sẽ rơi vào tay kẻ thù, nhưng Si-ôn sẽ không thất thủ (Xa-cha-ri 14:1-3).

“Vì Đức Giê-hô-va đã chọn Si-ôn; Ngài ước ao Si-ôn làm nơi ngự của Ngài” (Thi-thiên 132:13). Mặc dù Si-ôn là một ngọn đồi có thật trong tự nhiên, nhưng nó cũng nói về một ngọn núi thuộc linh. Đó là nơi ngự của Đức Chúa Trời. Thi-thiên 87:2 cho chúng ta biết Đức Chúa Trời nghĩ gì về Si-ôn: *“Đức Giê-hô-va yêu mến các cổng Si-ôn hơn những nơi ở của Gia-cóp.”* Vậy nên, bất cứ nơi nào trong Y-sơ-ra-ên mà chúng ta nhìn thấy, dù họ được Đức Chúa Trời ban phước bao nhiêu đi nữa, họ tán tới trong Đức Chúa Trời và nhận được phước lành từ Đức Chúa Trời nhiều thế nào đi nữa, thì Chúa vẫn ưa thích các cửa Si-ôn hơn tất cả những nơi ở khác của Gia-cóp. Người Êp-ra-im đã có được những phước lành đặc biệt nhờ Giô-sép. Hép-rôn đã có những phước lành đặc biệt. Có rất nhiều nhà hội và giáo đường trên khắp cả nước, mỗi giáo đường có điểm nhấn và hình thức thờ phượng riêng. Nhưng Si-ôn được ưa thích hơn tất cả. Sự kêu gọi của chúng ta là đến Si-ôn.

Nơi có muôn vàn Thiên Sứ

Như chúng ta đã đề cập, Si-ôn là Giê-ru-sa-lem trên trời. Tại Si-ôn trên trời có muôn vàn thiên sứ nhóm lại, *“Nhưng anh em đã đến gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn nghìn thiên sứ đang quây quần vui vẻ” (Hê-bơ-rơ 12:22).* Tôi tin bằng cả trái tim mình rằng chúng ta sẽ kinh nghiệm sự hiện đến của các thiên sứ trong những ngày cuối cùng này. Chúng ta sẽ cần đến họ! Nếu không có họ, chúng ta sẽ không làm gì được. Trừ khi đoàn thiên binh ra trận, đội quân trên đất sẽ không thể hát khúc khải hoàn. Khi hai đạo binh này cùng ra trận chúng ta sẽ được đưa đến Si-ôn. Khi nói rằng chúng ta đang tiến đến Si-ôn, chúng ta đang nói đến việc bước vào những điều có thật ở trên trời, bước vào một cõi thuộc linh trong khi chúng ta vẫn còn ở đây trên đất này.

Phần Gấp Đồi

Si-ôn là Hội-thánh của những con trưởng (Hê-bơ-rơ 12:23). Trong nguyên văn tiếng Hy Lạp, chữ “con trưởng” ở đây là số nhiều. Đó là một nhóm người nhận được phần gấp đồi. Phần gấp đồi này đề cập đến sự xúc dầu gấp đồi của Thánh Linh Đức Chúa Trời, giống như điều Ê-li-sê đã xin (II Các-vua 2:9). Một lần nữa, tiếng kêu cầu để nhận được phần gấp đồi là điều gì đó phải được Đức Chúa Trời sản sinh ra bên trong chúng ta. Chúng ta không thể hài lòng với sự xúc dầu và chức vụ mà mình đang có. Chúng ta không thể hài lòng ngay cả với những chiều sâu mà chúng ta đã đạt được cho đến nay. Chúng ta không kêu cầu để nhận được một phần gấp đồi của những gì chúng ta đã có, nhưng là một phần gấp đồi của những gì mà “Ê-li-sê” của chúng ta, Chúa Jêsus Christ, đã có. Chúa Jêsus phán: “[người nào tin Ta]...*sẽ làm những việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về với Cha*” (Giăng 14:12). Chúng ta phải nhận ra rằng không có gì ít hơn một phần gấp đồi sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu của rất nhiều quốc gia trên đất; không gì khác sẽ có thể làm chúng ta thỏa lòng nếu chúng ta là Hội-thánh của những con trưởng.

“Các linh hồn Người Công Chính được Trọn Lành”

Si-ôn là nơi cư trú của những con người có tâm linh trọn lành. Chúng ta sẽ trở thành những cư dân của Si-ôn trên trời này, những người có linh hồn đã được làm cho toàn hảo bởi Đức Chúa Trời, vì đó là điều Ngài muốn. Cách đây nhiều năm, tôi đã thấy khái tượng về Sự Tái Lâm của Đấng Christ. Tôi thấy Chúa ngự xuống cùng với Hội-thánh của Ngài từ trên trời, và Hội-thánh trên đất được cất lên để gặp Chúa. Tôi quan sát thấy rằng Hội-thánh từ trời xuống và Hội-thánh từ đất lên đều giống nhau. Cả hai nhóm người này đều đầy dẫy sự vinh hiển, và tâm linh của họ đều đã được vẹn lành. Vì vậy, phần linh của chúng ta phải trở nên hoàn thiện.

Si-ôn—Nơi của Sự Giải Cứu và Quyền Năng tuyệt đỉnh

Tôi muốn đối chiếu Hép-rôn với Si-ôn trong giây lát. “*Trên núi này [Si-ôn], Ngài sẽ xé bỏ cái màn che mặt phủ trên mọi dân tộc, và tấm chăn che phủ muôn nước*” (Ê-sai 25:7). Chắc hẳn quý vị có nhớ sự kiện Sam-sôn nhổ các cổng thành rồi đem đến Hép-rôn. Hép-rôn gắn liền với việc chiếm các cổng thành. Sức mạnh của Hép-rôn là để chiếm các thành cho Chúa Jêsus Christ. Nhưng sức mạnh của Si-ôn là để chiếm lấy toàn bộ vương quốc. Đó là sự khác biệt giữa sức mạnh ở Hép-rôn và sức mạnh ở Si-ôn. Có một sức mạnh ở Si-ôn mà có thể quét qua một quốc gia và mang nó về cho Đức Chúa Trời.

Trong Áp-đĩa 1:17-21, chúng ta được nói cho biết một cách rõ ràng rằng sự giải cứu đến từ Si-ôn, “*Nhưng trên núi Si-ôn sẽ còn lại những người trốn thoát; Núi ấy sẽ là thánh và nhà Gia-cóp sẽ được sản nghiệp mình. Nhà Gia-cóp sẽ là lửa và nhà Giô-sép sẽ là ngọn lửa; Nhà Ê-sau sẽ là*

đóng rom mà họ sẽ đốt và thiêu đi. Nhà Ê-sau sẽ không còn ai sống sót vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Những người ở Nê-ghep sẽ được núi của Ê-sau; Những kẻ ở Sơ-phê-la sẽ được đất của người Phi-li-tin, họ sẽ được cánh đồng của Êp-ra-im và cánh đồng của Sa-ma-ri; Những người Bên-gia-min sẽ được đất Ga-la-át. Những kẻ bị lưu đày của quân đội Y-sơ-ra-ên ở giữa người Ca-na-an sẽ chiếm được đất cho đến Sa-rép-ta. Những người từ Giê-ru-sa-lem bị lưu đày ở Sê-pha-rát sẽ được các thành ở Nê-ghep. Những người được giải cứu sẽ lên núi Si-ôn để phán xét núi Ê-sau; Còn vương quốc thì sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va.”

Những vị cứu tinh (hay những người giải cứu) đến từ Núi Si-ôn. Có một sự khác biệt lớn giữa việc trở thành một nhà truyền giảng và một người giải cứu. Thế hệ của chúng ta cần những người giải cứu. Cũng hãy lưu ý trong phân đoạn này của sách Áp-đi-a, rằng những người ở Si-ôn sẽ lấy lại những gì mà “các Ê-sau” đã để mất. Nói cách khác, những người con của Si-ôn sẽ đòi lại quyền sở hữu tài sản mà những kẻ bán quyền trưởng nam của mình đã từ bỏ.

Si-ôn là nơi của Sự Vinh Hiển Đức Chúa Trời

Thi-thiên 102:16 nói, *“Khi Đức Giê-hô-va dựng lại Si-ôn, Ngài sẽ hiện ra trong vinh quang Ngài.”* Hòm Giao Ước đã bị bỏ hoang trên một cánh đồng trong nhiều năm (Thi-thiên 132:6) nhưng khi Đa-vít chiếm được Si-ôn, ông đã dựng một cái trại trên Núi Si-ôn, được gọi là “Đền-tạm của Đa-vít” và đặt Hòm Giao Ước vào đó. Dĩ nhiên, Hòm này đại diện cho sự hiện diện và vinh quang nhìn thấy được của Đức Chúa Trời, vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã bao phủ Hòm Giao Ước.

Không có tấm màn che trong Đền-tạm của Đa-vít (giống như tấm màn trong Đền-tạm của Mô-ise) để ngăn cách mọi người, ngoại trừ Thầy Tế Lễ Thượng Phẩm được phép đi vào Nơi Chí Thánh và nhìn thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Đa-vít đã mở đường để bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời, ngồi trước Hòm Giao Ước và kinh nghiệm sự vinh hiển của Ngài. Vì vậy, vinh quang hữu hình (Shekinah) của Đức Chúa Trời được liên hệ với Si-ôn.

Chúa đã chọn bày tỏ sự vinh hiển của Ngài vào những thời điểm khác nhau trong suốt lịch sử, nhưng trong những ngày sau rốt này Chúa sẽ bao phủ Hội-thánh cùng dân sự Ngài bằng sự vinh hiển nhìn thấy được của Ngài. Chúng ta đọc trong Ê-sai 4:5 rằng sự vinh hiển của Chúa sẽ đến trên Si-ôn và mọi hội thánh hay hội chúng ở tại Si-ôn thuộc linh, *“Trên khắp núi Si-ôn và trên hội chúng, Đức Giê-hô-va sẽ tạo ra một đám mây vào ban ngày, khói và lửa rực sáng vào ban đêm. Vì sẽ có một cái vòm che trên mọi vinh quang.”* Do đó, nếu quý vị muốn kinh nghiệm sự vinh hiển đầy trọn của Chúa, hãy gia nhập một hội thánh có khái tượng về Si-ôn và về những điều tốt nhất của Đức Chúa Trời.

Lời hứa về vinh quang hữu hình của Đức Chúa Trời được nhắc lại cho những tín hữu ngày sau rốt trong Ê-sai 66:1-2, *“Đức Giê-hô-va phán: “Trời là nơi của Ta, đất là bệ chân Ta. Các*

ngươi sẽ xây nhà thế nào cho Ta? Nơi nào sẽ làm chỗ nghỉ ngơi cho Ta? Tay Ta đã làm ra mọi điều này, và tất cả đều hiện hữu.” Đức Giê-hô-va phán vậy. “Đây là người mà Ta đoái xem, là người khiêm nhường và có tâm linh thống hối, người run sợ khi nghe lời Ta phán.”” Vậy nên, chúng ta hãy vững lòng; những ngày vinh hiển đang chờ đợi tất cả những người sống trên Núi Si-ôn thuộc linh!

Si-ôn là nơi của Sự Cầu Nguyện

Nếu chúng ta không có khao khát cầu nguyện và tìm kiếm mặt Chúa, thì chúng ta cần hết lòng tìm kiếm Chúa để **sản sinh ra** ước muốn và niềm đam mê cầu nguyện này trong tâm lòng của chúng ta. Thi-thiên 24:1-4 đưa ra một số tiêu chuẩn để được cư ngụ tại Si-ôn, ngọn đồi thánh của Đức Chúa Trời. Thi-thiên 24:6 nói rằng những người ở tại Si-ôn là những người đã kết ước trong việc tìm kiếm mặt Chúa, “*Đó là dòng dõi của những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tức là những người tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời của Gia-cóp. Sê-la.*”

Chúng ta cần phải sẵn lòng dâng mình để đáp lại sự thôi thúc và Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta đọc trong Ê-sai 56:7, “*Ta sẽ đem họ lên núi thánh của Ta, và khiến họ vui mừng trong nhà cầu nguyện của Ta. Tế lễ thiêu và sinh tế mà họ dâng trên bàn thờ Ta, sẽ được nhậm; Vì nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện, cho mọi dân tộc.*” Núi Si-ôn đã trở thành một nơi để cầu nguyện và tìm kiếm mặt Chúa.

Vua Đa-vít là một người hay cầu nguyện, đã nói trong Thi-thiên 109:4, “*Chúng tớ cáo con mặc dù con yêu thương chúng, vì thế, con chỉ biết cầu nguyện.*” Trong Thi-thiên 27:8, Đa-vít tỏ cho chúng ta thấy tầm quan trọng của việc đáp lại khi Chúa muốn chúng ta tìm kiếm Ngài: “*Khi Chúa phán: “Các con hãy tìm kiếm mặt Ta” Thì lòng con thưa với Chúa rằng: “Đức Giê-hô-va ôi! Con sẽ tìm kiếm mặt Ngài.”*” Đói khát Chúa là một trong những ân phước lớn lao của Ngài; chúng ta nên hạ mình cầu xin Ngài ban điều đó cho chúng ta. Đời sống của chúng ta sau đó mới có thể đáp ứng được lời khuyên của Phao-lô trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5:17, “*Cầu nguyện không thôi.*”

Si-ôn là nơi có Luật Pháp của Đức Chúa Trời

Chúng ta đọc trong Ê-sai 2:3, “*Nhiều dân tộc sẽ đến và nói rằng: “Hãy đến, chúng ta hãy lên núi Đức Giê-hô-va, đến đền thờ Đức Chúa Trời của Gia-cóp. Ngài sẽ dạy chúng ta đường lối Ngài, Chúng ta sẽ đi trong các nẻo Ngài.” Vì luật pháp sẽ ra từ Si-ôn, và lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem.*” Cốt lõi của Tân Ước là Luật Pháp phải được viết trên bìa lòng của chúng ta. Điều này trở nên có hiệu lực khi chúng ta đến được Núi Si-ôn thuộc linh.

Si-ôn là nơi có Con Mưa Cuối Mùa

của Sự Tuôn Đổ Thánh Linh Đức Chúa Trời

Giô-ên 2:23 nói, “*Hỡi con dân Si-ôn, hãy vui mừng hoan hỉ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi! Vì Ngài ban mưa đầu mùa cho các ngươi; Đổ mưa đầu mùa và mưa cuối mùa xuống cho các ngươi như trước.*” Y-sơ-ra-ên phụ thuộc vào mưa đầu mùa và mưa cuối mùa. Điều này tiêu biểu cho sự tuôn đổ trước đó của Đức Thánh Linh vào Ngày Lễ Ngũ Tuần và sự tuôn đổ mạnh mẽ của Đức Thánh Linh vào những ngày sau rốt khi Lễ Lều Tạm thuộc linh hoàn tất. Điều này sẽ đưa Hội-thánh đến sự trưởng thành (Gia-cơ 5:7).

Si-ôn đại diện cho Nơi Chí Thánh

Vào thời Đa-vít, Đền-tạm của Môi-se được đóng tại Ga-ba-ôn (I Sử-ký 16:39;21:29). Tuy nhiên, Đa-vít đã đem Hòm Giao Ước đến Núi Si-ôn và đặt nó bên trong một cái trại, được gọi là Đền-tạm của Đa-vít.

Do đó, Hành Lang Ngoài và Nơi Thánh vẫn ở tại Ga-ba-ôn, nhưng Hòm Giao Ước và Nơi Chí Thánh thì ở tại Si-ôn. Sự thờ phượng tại Hành Lang Ngoài và Nơi Thánh diễn ra tại Ga-ba-ôn, nhưng sự thờ phượng trong Nơi Chí Thánh diễn ra tại Si-ôn.

Chúng ta đọc trong II Sử-ký 1:3-6: “*Rồi Sa-lô-môn và toàn thể hội chúng đều đi lên nơi cao tại Ga-ba-ôn, vì ở đó có Lều Hội Kiến của Đức Chúa Trời mà đày tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã làm trong hoang mạc. (Nhưng Đa-vít đã rước Hòm Giao Ước của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át Giê-a-rim về nơi vua đã chuẩn bị sẵn, vì vua đã dựng một cái lều cho Hòm Giao Ước tại Giê-ru-sa-lem.) Trước Đền-tạm của Đức Giê-hô-va có đặt bàn thờ bằng đồng mà Bết-sa-lê-ên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, đã làm. Sa-lô-môn và hội chúng đến đó cầu hỏi Chúa. Sa-lô-môn đến bàn thờ bằng đồng, trước mặt Đức Giê-hô-va trong Lều Hội Kiến, và dâng một nghìn tế lễ thiêu trên bàn thờ đó.*”

Khi Chúa Jê-sus chết trên thập tự giá, bức màn trong Đền-thờ bị xé ra làm đôi, hàm ý rằng Ngài đã mở ra con đường để bước vào Nơi Chí Thánh cho nhân loại. “*Và kìa, bức màn trong đền thờ bị xé ra làm đôi từ trên xuống dưới; đất rung động và đá nứt ra*” (Ma-thi-ơ 27:51). Vậy, giờ đây chúng ta có thể vào bên trong bức màn. Hê-bơ-rơ 10:19-20 nói, “*Vậy, thưa anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dọn dẽ vào Nơi Chí Thánh, bởi con đường mới và sống mà Ngài đã mở cho chúng ta ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua thân xác Ngài.*” Vì thế cho nên, việc đến và thờ phượng trên Núi Si-ôn thuộc linh tương đương với việc bước ngang qua bức màn để vào Nơi Chí Thánh cùng với chính Chúa Jê-sus.

3. Được sinh ra tại Si-ôn

Ba lần trong Thi-thiên 87, tác giả thi thiên đề cập đến việc được sinh ra tại Si-ôn. “*Phải, người ta sẽ nói về Si-ôn rằng: “Kẻ này và kẻ kia đã sinh ra tại đó”; Chính Đấng Chí Cao sẽ vững lập Si-ôn*” (Thi-thiên 87:5). Phải có một sự ra đời thuộc linh tại Si-ôn. Chúng ta không thể định nghĩa điều này, nhưng một cái gì đó được sinh ra từ bên trong. Nó là một điều gì đó được hình thành bên trong chúng ta bởi Đức Thánh Linh, nhờ đó chúng ta biết rằng chúng ta được sinh ra để dành cho Si-ôn.

Khi Chúa sản sinh khái tượng này bên trong chúng ta, Si-ôn là nhà của chúng ta và là đích đến của chúng ta trong đời sống. Chúng ta không thể đi đâu xa khỏi đó và chúng ta không thể dừng lại giữa chừng bởi vì chúng ta được sinh ra để dành cho Si-ôn. Chúng ta không thể nghỉ ngơi, vì chúng ta chỉ yên nghỉ khi đến được Si-ôn. Mọi suy nghĩ của chúng ta đều hướng về Si-ôn.

Thái độ đúng đắn giúp chúng ta được sinh ra ở Si-ôn. Nếu không, chúng ta chỉ có khái tượng về một trong những nơi ở khác của Gia-cốp, hoặc thậm chí có thể là về một vùng đất ở phía bên kia sông Giô-đanh. Vì vậy, chúng ta phải kêu cầu cùng Chúa và thưa rằng: “Lạy Chúa, xin giúp con được sinh ra tại Si-ôn. Ôi, Chúa ơi, nguyện con có thể có được đặc quyền đó.”

Tuy nhiên, trong vấn đề được sinh ra tại Si-ôn này, vẫn có sự tể trị của Đức Chúa Trời. Rõ ràng Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời chọn những người mà Ngài cho là xứng đáng, để được ở trong Si-ôn. Phao-lô nói, “*Vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều [sơ học] về đạo Đấng Christ mà tiến tới sự trưởng thành.*” Nhưng sau đó ông nói, “*Nếu Đức Chúa Trời cho phép thì chúng ta sẽ làm điều đó*” (Hê-bơ-rơ 6:1-3). Phao-lô đang nói rằng chúng ta chỉ có thể tiến tới sự trọn lành nếu Đức Chúa Trời bày tỏ ân điển Ngài cho chúng ta trong quyền tể trị của Ngài.

Vấn đề về quyền tể trị của Đức Chúa Trời (Đấng tối cao có quyền đưa ra quyết định cuối cùng) cũng đúng khi nói đến sự cứu rỗi. Mặc dù Ngài mong muốn mọi người đều được cứu, nhưng Ngài không ban ơn ăn năn cho tất cả mọi người. Một số người không được kể là xứng đáng. Cần phải có một hành động tể trị từ Đức Chúa Trời để một người được sinh lại vào vương quốc thiên đàng. Trừ khi Đức Chúa Trời ban ơn, nếu không thì không một ai có thể đến được với Ngài (Giăng 6:44,65). Bất kể một người có làm gì đi nữa, thì người cũng không thể vào được vương quốc thiên đàng trừ khi nó được sinh ra bên trong người. Hiểu theo nghĩa sâu xa hơn, không một người nào có thể đến được Si-ôn (đến với sự trọn lành) trừ khi Si-ôn được sinh ra bên trong người đó. Đó là một điều bí ẩn trong Kinh Thánh rằng Đức Chúa Trời sẽ kêu gọi và mong muốn mọi người có được sự sống đời đời cùng những điều tốt nhất của Ngài, nhưng chính quyền tể trị của Ngài sẽ quyết định xem họ có vào được hay không.

Trong Hê-bơ-rơ 12:18-21, Phao-lô đề cập đến Núi Si-nai, “*Anh em không đến gần một hòn núi có thể đụng đến được.*” Trong câu 22 ông nói, “*Nhưng anh em đã đến gần núi Si-ôn.*” Phao-lô đang nói rằng sự kêu gọi của chúng ta không phải là Núi Si-nai; chúng ta sẽ không ở mãi trong

đồng vắng. Và sự kêu gọi của chúng ta chắc chắn không phải là ở lại Si-lô. Đó thậm chí cũng không phải là Hép-rôn, mặc dù sứ điệp của Hép-rôn phải trở thành hiện thực trong chúng ta để đủ điều kiện đến Si-ôn. Đa-vít đã ở Hép-rôn trước và ông phải đợi những lần xúc dầu đó rồi mới có thể đi tiếp. Sự kêu gọi cuối cùng của chúng ta là đến Núi Si-ôn.

Tôi tin rằng Chúa sẽ chỉ cho chúng ta biết chúng ta đang ở đâu trên hành trình của mình nếu chúng ta cầu xin Ngài với tất cả sự chân thành. Bất kể chúng ta đang ở đâu trong cuộc hành trình, Chúa không chỉ muốn ban cho chúng ta khái tượng về Si-ôn, mà Ngài còn muốn sản sinh ra nó bên trong chúng ta ngay bây giờ! Điều này được lặp lại ba lần trong Thi-thiên 87 khiến chúng ta chú ý đến sự thật rằng chúng ta phải được sinh ra tại Si-ôn.

Khái tượng về Si-ôn có thể được tóm tắt bằng những lời của Vua Đa-vít, người sáng lập Si-ôn, trong Thi-thiên 27:4, *“Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy. Đó là tôi muốn trốn đời tôi, được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va, và cầu hỏi trong đền của Ngài.”* Khái tượng về Si-ôn là có một khát khao và tình yêu hết lòng dành cho Chúa. Khái tượng khiến chúng ta khao khát tìm kiếm Ngài, chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Ngài, và được ở với Ngài tại Si-ôn. Nếu quý vị đang theo đuổi mối quan hệ như thế với Đấng Christ, thì quý vị đang hướng về Si-ôn!

Sứ-đò Phao-lô nói trong Phi-líp 3:8, *“Hơn thế, tôi cũng xem tất cả mọi sự như là lỗ, vì sự nhận biết Đấng Christ Jê-sus, Chúa tôi, là quý hơn hết. Vì Ngài, tôi đành chịu lỗ tất cả, và xem những điều đó như rác rưởi, để được Đấng Christ.”* Khái tượng về Si-ôn là có một mối quan hệ phát triển không ngừng với Đấng Christ. Tất cả là để có được Đấng Christ và làm hài lòng Chàng Rể Thiên Thượng của chúng ta, như đã nói trong Nhã-ca 7:10, *“Tôi thuộc về người tôi yêu dấu, ước muốn của chàng dành cho tôi.”*

Hầu việc Chúa, dạy dỗ các dân trên đất, có giáo lý đúng đắn và khả năng phân biệt giỏi, có chương trình hội thánh quy mô, sống đời ngay thẳng, hay làm việc tốt thôi thì chưa đủ. Hội-thánh Ê-phê-sô có tất cả những thứ này, nhưng họ đã đánh mất điều quan trọng nhất—tình yêu ban đầu của họ dành cho Chúa (Khải-huyền 2:1-4)!

Khi quý vị đang đọc cuốn sách này, nếu Chúa đụng chạm lòng quý vị qua sứ điệp về Si-ôn và quý vị muốn được sinh ra tại Si-ôn, hãy tạm dừng ở đây và cầu nguyện ngay giờ này. Cũng giống như khi quý vị cầu nguyện tin nhận Chúa và mời Chúa Jê-sus bước vào lòng mình, hãy cầu xin Chúa sản sinh khái tượng về Si-ôn trong lòng của quý vị để quý vị không bao giờ an phận với điều gì kém hơn điều tốt nhất của Ngài.

Hãy cầu nguyện lời cầu nguyện đơn giản này hoặc một lời cầu nguyện tương tự mà Đức Thánh Linh soi dẫn quý vị cầu nguyện: *“Lạy Chúa Jê-sus, con yêu mến Ngài bằng tất cả tâm lòng con và con muốn được sinh ra tại Si-ôn bởi vì đó là nơi Ngài ngự. Con đón nhận điều này bằng đức tin và xưng nhận rằng đó là điều mà con muốn cho cuộc đời mình. Lạy Chúa Jê-sus, con muốn điều*

tốt nhất của Ngài cho đời sống con và Si-ôn là điều tốt nhất của Ngài. Xin hãy phát triển những phẩm tính và bản chất của Ngài trong lòng con để con có thể ở với Ngài tại Si-ôn suốt cả cõi đời.

Khải tượng về Si-ôn là một khải tượng tiệm tiến, cũng như đời sống của Cơ-đốc nhân tiến triển không ngừng. Vậy nên, nếu bây giờ Đức Chúa Trời làm nảy sinh khải tượng về Si-ôn trong lòng quý vị, thì đó chỉ là sự khởi đầu. Quý vị phải học hỏi và kinh nghiệm sứ điệp của Si-ôn từ Kinh Thánh để nó được phát triển một cách trọn vẹn trong đời sống của quý vị.

4. Lễ Lều Tạm

Lễ Lều Tạm sẽ diễn ra khi Hội-thánh đến được Núi Si-ôn trong những ngày cuối cùng này. Chúng ta đọc trong Ê-sai 33:20, *“Hãy nhìn xem Si-ôn là thành của các kỳ đại lễ của chúng ta! Mắt người sẽ thấy Giê-ru-sa-lem, là chỗ ở yên tĩnh, là lều sẽ không còn dời đi nữa, các cọc lều không còn bị nhổ đi, tất cả dây thừng không bị đứt.”* Bản Diễn Ý nói như vậy, *“Này, Si-ôn là thành phố chúng ta sẽ nhóm họp. Các người sẽ thấy Giê-ru-sa-lem là một nơi an tĩnh, một cái trại kiên cố không bao giờ rung động.”*

Trong Kinh Thánh, Núi Si-ôn và thành Giê-ru-sa-lem đặc biệt được liên kết với Lễ Lều Tạm. Vua Đa-vít mang Hòm Giao Ước lên Núi Si-ôn và đặt nó vào trong một cái trại mà vua đã chuẩn bị. Tuy nhiên, ước ao của vua là sẽ có một nơi ngự cố định cho sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời phán với Đa-vít rằng ông sẽ không xây cho Ngài một ngôi đền, mà chính con trai ông, là Sa-lô-môn sẽ xây (II Sa-mu-ên 7:1-13). Sa-lô-môn bắt đầu xây Đền-thờ vào năm thứ tư triều đại của mình và hoàn thành bảy năm sau đó.

I Các-vua chương 8 mô tả lễ cung hiến Đền-thờ Sa-lô-môn trong thời gian diễn ra Lễ Lều Tạm vào tháng thứ bảy. Chúng ta đọc trong I Các-vua 8:1-2, *“Bấy giờ, vua Sa-lô-môn triệu tập các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, tất cả các trưởng bộ tộc và trưởng gia tộc của dân Y-sơ-ra-ên về Giê-ru-sa-lem, để rước Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va từ thành Đa-vít, tức là Si-ôn. Mọi người nam của Y-sơ-ra-ên đều tập họp bên vua Sa-lô-môn vào tháng Ê-tha-nim, là tháng bảy để dự lễ.”*

Trong I Các-vua 8:5-8, các thầy tế lễ đem Hòm Giao Ước từ Núi Si-ôn xuống thành Giê-ru-sa-lem và đặt vào Nơi Chí Thánh trong Đền-thờ của Sa-lô-môn: *“Vua Sa-lô-môn và toàn thể hội chúng Y-sơ-ra-ên đã tập họp bên vua, đứng trước Hòm Giao Ước cùng dâng sinh tế chiên và bò rất nhiều, đến nỗi không thể đếm được. Các thầy tế lễ đem Hòm Giao Ước của Đức Giê-hô-va đặt vào vị trí bên trong cùng của Đền-thờ, tức là Nơi Chí Thánh, dưới cánh chê-ru-bim. Vì các chê-ru-bim giương cánh ra trên nơi đặt Hòm Giao Ước nên che phủ Hòm Giao Ước và các đòn khiêng. Các đòn khiêng dài đến nỗi từ Nơi Thánh ở ngay trước Nơi Chí Thánh, người ta có thể trông thấy đầu các đòn khiêng, nhưng ở ngoài thì không thấy được. Các đòn khiêng ấy vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.”*

Các đòan khiêng của Hòm Giao Ước đợc tháo ra lần đầu tiên. Hòm Giao Ước đã đến đợc nơi yên nghỉ cuối cùng. Rồi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đầy dẫy Đền-thờ và vinh quang đó quá mạnh mẽ đến nỗi các thầy tế lễ không thể đứng nổi để hầu việc, như chúng ta thấy trong I Các-vua 8:10-11, “*Khi các thầy tế lễ vừa ra khỏi Nơi Thánh thì có đám mây tràn đầy đền thờ của Đức Giê-hô-va, đến nỗi do đám mây ấy mà các thầy tế lễ không thể tiếp tục hành lễ đợc, vì vinh quang của Đức Giê-hô-va tràn ngập đền thờ của Ngài.*”

Đa-vít đã đưa dân Y-sơ-ra-ên vào sự yên nghỉ, hiệp nhất và vinh hiển. Sa-lô-môn đã mang sự vinh hiển đó xuống thành Giê-ru-sa-lem để các dân trên đất kinh nghiệm đợc sự đó. Các nước kéo đến để chứng kiến sự khôn ngoan và nhìn thấy vinh quang ngự trong Đền-thờ của Sa-lô-môn (I Các-vua 10:1-9; 4:29-31). Mục tiêu cuộc hành trình thuộc linh của chúng ta là đạt đến sự vinh hiển, trưởng thành, và bước vào sự yên nghỉ. Tuy nhiên, sau đó chúng ta phải đem vinh hiển của Đức Chúa Trời đến cho các dân.

Kỳ lễ thứ bảy và cũng là cuối cùng của Y-sơ-ra-ên là Lễ Lều Tạm (Lê-vi 23:34-44). Đó là một kỳ lễ kéo dài bảy ngày, bắt đầu vào ngày mười lăm của tháng thứ bảy, năm ngày sau Lễ Chuộc Tội. Các lều trại đợc dựng lên vào ngày thứ nhất của kỳ lễ và dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong lều bảy ngày. Ấy là thời điểm ăn mừng khi dân Y-sơ-ra-ên đã thu hoạch thổ sản và tạ ơn Chúa về mùa màng mà Ngài đã ban cho.

Xét về thời đại, Lễ Lều Tạm đại diện cho thời kỳ Ngàn Năm Bình An sắp tới, đó sẽ là thời đại cuối cùng và vĩ đại nhất khi Đấng Christ cai trị các nước trên thế giới trong 1.000 năm. Điều này đợc xác nhận bởi Xa-cha-ri chương 14, bắt đầu bằng việc mô tả cuộc bao vây cuối cùng thành Giê-ru-sa-lem của quân đội Ả Rập trong câu 1 và 2. Từ câu 3 đến 15 mô tả sự tái lâm của Đấng Christ. Sau đó chúng ta đọc về Ngàn Năm Bình An trong câu 16, “*Sau đó, tất cả những kẻ còn sót lại trong mọi nước tiến đánh Giê-ru-sa-lem sẽ lên đó hàng năm để thờ lạy trước mặt Vua là Đức Giê-hô-va vạn quân, và giữ Lễ Lều Tạm.*”

Điều này cho chúng ta biết rằng hàng năm trong thời kỳ Ngàn Năm Bình An, mỗi quốc gia trên thế giới sẽ cử một phái đoàn đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng Vua Jêsus. Điều này sẽ xảy ra vào thời điểm cử hành Lễ Lều Tạm hàng năm. Xa-cha-ri 14:17-19 cũng tiếp tục cho chúng ta biết rằng nếu nước nào không cử phái đoàn đến giữ Lễ Lều Tạm, nước đó sẽ bị phạt không có mưa xuống trong năm đó. Vậy, rõ ràng là triều đại ngàn năm của Đấng Christ sẽ xoay quanh Lễ Lều Tạm. Lễ này cũng sẽ có một sự ứng nghiệm thuộc linh trong Hội-thánh trước khi Đấng Christ tái lâm. Giống như nước Y-sơ-ra-ên đang đợc Chúa chuẩn bị về mặt tự nhiên để nhận lấy địa vị của mình trong Thời-kỳ Ngàn Năm sắp tới thì Hội-thánh cũng đang đợc chuẩn bị về mặt thuộc linh. Sự tuôn đổ cuối cùng này của Đức Thánh Linh trên Hội-thánh trong những ngày sau rốt đợc bày tỏ một cách tiên tri cho chúng ta qua Lễ Lều Tạm. Có bảy khía cạnh chính của Lễ Lều Tạm:

1. Lễ của Sự Phấn Hưng và Phục Hồi
2. Lễ của Mùa Màng bội thu
3. Lễ của Sự Vui Mừng
4. Lễ của Sự Vinh Hiển
5. Lễ của Sự Hiệp Nhất
6. Lễ của Sự Yên Nghỉ
7. Lễ Chúa Hiện Ra

1. Lễ của Sự Phấn Hưng và Phục Hồi

Tên gọi lễ tạm bắt nguồn từ chữ sukkaḥ trong tiếng Do Thái có nghĩa là “một cái trại hay lều”. Tên này được đặt cho kỳ lễ bởi vì Đức Chúa Trời đã truyền bảo trong Lê-vi Ký 23:42 rằng dân Y-sơ-ra-ên phải ở trong các lều tạm hay trại này bảy ngày trong thời gian cử hành lễ: “*Các con phải ở trong lều bảy ngày. Tất cả những người sinh ra là dân Y-sơ-ra-ên đều phải ở trong lều.*” Từ gốc của chữ “sukkaḥ” là “suk” nghĩa là “che phủ bằng dầu; xúc dầu”. Vì thế, ý nghĩa thuộc linh của Lễ Lều Tạm là Hội-thánh trong những ngày sau rốt sẽ ở dưới sự xúc dầu che phủ của Đức Thánh Linh.

Chúng ta đọc trong Ê-sai 25:7 rằng từ Si-ôn Chúa sẽ hủy bỏ “*cái màn che mặt phủ trên mọi dân tộc, và tấm chăn che phủ muôn nước.*” Điều này biểu thị cho việc bẻ gãy quyền lực của các thế lực Sa-tan đang cai trị các nước. Hội-thánh đã có cái nhìn thoáng qua về điều này trong các cuộc phấn hưng trước đây. Trong cuộc phấn hưng xứ Welsh, sự xúc dầu không chỉ đổ xuống các buổi nhóm hội thánh, mà còn trên toàn bộ cộng đồng. Vào đầu thế kỷ này, Chúa đã ban một cơn phấn hưng tại Thụy Điển nơi mà sự cáo trách của Đức Thánh Linh đã giáng trên cả nước. Những điểm son này là điều chúng ta sẽ được thấy lại nhưng ở mức độ lớn hơn trong cơn phấn hưng hầu đến.

Nhiều người đã có những khái tượng về cơn phấn hưng sắp tới trong đó cả cộng đồng, thành phố và quốc gia sẽ được Thánh Linh của Đức Chúa Trời che phủ. Người người sẽ phủ phục trên đường phố, kêu cầu Chúa và xin Ngài tha thứ. Trong những ngày cuối cùng này, không chỉ Hội-thánh được ở dưới sự xúc dầu che phủ của Đức Thánh Linh, mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời cũng sẽ bao phủ trên toàn thể dân tộc.

Lễ Lều Tạm cũng sẽ là thời điểm của sự phục hồi cho những người sa ngã. Vào thời của Ê-xơ-ra, Lễ Lều Tạm được tổ chức tại cổng Ép-ra-im, như chúng ta thấy trong Nê-hê-mi 8:16, “*Vậy dân chúng đi ra đem các lá ấy về và mỗi người làm lều tạm trên mái nhà mình, ngoài sân, trong hành lang của đền Đức Chúa Trời, nơi quảng trường trước cổng Nước và quảng trường trước cổng Ép-ra-im.*”

Ép-ra-im là chi phái bỏ đạo của Y-sơ-ra-ên. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ phục hồi nhiều người bỏ đạo trong cơn phẫn hưng ngày sau rốt. Lễ Lều Tạm là thời điểm của sự giải phóng và tự do, như thấy trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 31:10, “*Môi-se truyền cho họ: “Cuối mỗi bảy năm, vào năm tha nợ, trong dịp Lễ Lều Tạm.”*”

2. Lễ của Mùa Màng bội thu

Lễ Lều Tạm cũng được gọi là “Lễ Mùa Gặt” (hay Lễ Thu Hoạch) trong Xuất Ê-díp-tô Ký 23:16, “*Con hãy giữ lễ Mùa Gặt tức là lễ dâng hoa quả đầu tiên do công lao con đã gieo trồng ngoài đồng. Con cũng hãy giữ lễ Thu Hoạch vào cuối năm, sau khi con đã đem kết quả của công sức mình từ ngoài đồng về.*” Thời điểm được đề cập ở đây là “*vào cuối năm*”. Lời giải thích cho điều này được tìm thấy trong hai loại lịch mà dân Y-sơ-ra-ên sử dụng. Một là lịch tôn giáo, và hai là lịch nông nghiệp.

Theo lịch tôn giáo của họ, lễ này nhằm vào tháng thứ bảy; nhưng theo lịch nông nghiệp, thì ấy là vào cuối năm. Đó là thời điểm toàn bộ mùa màng trong năm được thu hoạch.

Cũng giống như lễ này diễn ra vào cuối năm đối với Y-sơ-ra-ên thì sự ứng nghiệm thuộc linh của nó sẽ xảy ra vào cuối thời kỳ này đối với Hội-thánh. Sẽ có một cơn phẫn hưng lớn vào cuối thời đại và Hội-thánh sẽ gặt hái một mùa màng bội thu. Sẽ có một mùa gặt lớn của những linh hồn (Ma-thi-ơ 13:37-40,47-50, Ê-sai 60:1-7, Gia-cơ 5:7-8).

3. Lễ của Sự Vui Mừng

Dân Y-sơ-ra-ên được bảo trong Lê-vi Ký 23:40 rằng họ phải “vui mừng trước mặt Chúa trong bảy ngày” nghĩa là trong suốt kỳ lễ này, tượng trưng cho việc bước vào niềm vui đầy trọn được tìm thấy trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời (Thi-thiên 16:11). Vào thời Ê-xơ-ra và Nê-hê-mi khi Đền-thờ được khôi phục lại (điều này tiên tri về thời đại của chúng ta), dân sự Chúa được khuyên rằng đừng nên khóc lóc hay buồn rầu (Nê-hê-mi 8:9-10). Chính trong thời gian tổ chức Lễ Lều Tạm mà những lời bất hủ như “*sự vui vẻ về Đức Giê-hô-va là sức mạnh của anh em*” được ban ra. Vào lúc này có sự vui mừng lớn giữa vòng dân sự (Nê-hê-mi 8:17).

Phục-truyền Luật-lệ Ký 16:13-14 nói, “*Sau khi đã thu hoạch hoa lợi từ sân đập lúa và hầm ép rượu, anh em phải giữ lễ Lều Tạm trong bảy ngày. Suốt trong kỳ lễ, anh em, con trai con gái anh em, tôi trai tớ gái anh em, người Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi và người góa bụa, đều phải vui vẻ mà giữ lễ đó.*”

Hoa lợi là một hình bóng của bánh làm cho vững lòng. Lễ này diễn ra ngay sau khi thu hoạch dầu và rượu mới, nói lên sự bình an và vui mừng của Chúa (Lu-ca 15). Chúa muốn ban cho những người than khóc tại Si-ôn dầu vui vẻ. Ngài muốn đổ đầy chúng ta với rượu mới của Thánh

Linh Ngài. Niềm vui thuần túy của Chúa Jêsus sẽ được nhìn thấy trên khắp Hội-thánh, và sẽ cho chúng ta sức mạnh để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt này.

4. Lễ của Sự Vinh Hiển

Một khía cạnh khác của Lễ Lều Tạm là nó mang tính tiên tri về sự vinh hiển của Chúa sẽ bao trùm trên Hội-thánh vào cuối thời đại này. Chúng ta đọc thấy điều này trong sách A-ghê chương hai. Câu một nói, “*Vào ngày hai mươi một tháng bảy, có lời Đức Giê-hô-va phán qua nhà tiên tri A-ghê rằng...*” Ngày này nhằm vào ngày cuối cùng và trọng thể nhất của Lễ Lều Tạm. Như chúng ta đọc trong câu 9, sứ điệp được ban ra cho ngày này là, “*Vinh quang sau rốt của nhà này sẽ lớn hơn vinh quang trước*” (Bản Truyền Thống).

Vinh quang của Hội-thánh ngày sau rốt sẽ lớn hơn vinh quang của Hội-thánh Đầu-tiên. Hội-thánh Sơ-khai đã nhận được phước lành của Lễ Ngũ Tuần, đó là phép báp-têm của Đức Thánh Linh; nhưng Hội-thánh trong những ngày cuối cùng sẽ kinh nghiệm các phước lành của Lễ Lều Tạm.

II Sử-ký 5:3 cho chúng ta biết Đền-thờ của Sa-lô-môn đã được cung hiến trong dịp này. Sau đó chúng ta đọc trong câu 13 và 14 rằng khi Đền-thờ được cung hiến, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đầy đầy Đền-thờ, “*Những người thổi kèn và ca hát đồng thanh hòa điệu như một người mà ca ngợi, cảm tạ Đức Giê-hô-va. Họ cất tiếng hát cùng với tiếng kèn, tiếng chấp chĩa, và các nhạc cụ khác, ca ngợi Đức Giê-hô-va rằng: “Vì Chúa là thiện, lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời!” Ngay lúc ấy, đền thờ Đức Giê-hô-va đầy mây đến nỗi các thầy tế lễ không thể đứng đó phục vụ được, vì vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy đầy đền thờ của Đức Chúa Trời.*” Các thầy tế lễ không thể đứng đó hầu việc được vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra.

Chúng ta cũng đọc trong Ê-sai 4:5, “*Trên khắp núi Si-ôn và trên hội chúng, Đức Giê-hô-va sẽ tạo ra một đám mây vào ban ngày, khói và lửa rực sáng vào ban đêm. Vì sẽ có một cái vòm che trên mọi vinh quang.*” Giống như sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đầy đầy Đền-thờ Sa-lô-môn vào dịp Lễ Lều Tạm thì vinh quang Chúa cũng sẽ được nhìn thấy trên những hội thánh ở tại Si-ôn thuộc linh trong những ngày sau rốt này.

Tôi đã được cất lên trong Thánh Linh để thấy những gì Chúa sẽ làm trong cơn phẫn hưng sắp tới tại Trung Quốc, Châu Phi và ở nhiều nước khác. Tôi đã thấy vinh hiển Chúa được bày tỏ trên Hội-thánh. Tôi đã thấy Chúa bảo vệ dân Ngài một cách siêu nhiên bởi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, giống như Ngài đã bảo vệ dân Y-sơ-ra-ên trước khi họ băng qua Biển Đỏ. Khi nào thì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời dậy lên trên dân sự Ngài? Ê-sai công bố điều đó sẽ xảy đến khi sự tối tăm bao phủ đất (Ê-sai 60:1-3). Chúng ta giống như những ngôi sao, và chúng ta biết rằng những ngôi sao được nhìn thấy rõ nhất vào ban đêm. Trời càng tối, các ngôi sao càng tỏa sáng. Vậy nên khi bóng tối dày đặc đến trên thế gian, chúng ta có thể vui mừng vì vinh quang của Đức Chúa Trời cũng sẽ đến trên các thánh đồ.

5. Lễ của Sự Hiệp Nhất

Trong suốt kỳ lễ này, toàn thể Y-sơ-ra-ên phải nhóm hiệp tại Giê-ru-sa-lem và ở trong các lều trại. Họ có chung một mục đích trong tâm trí, đó là cùng nhau ăn mừng lễ này. Đây là thời điểm để quên hết những khác biệt và vui mừng trong Chúa vì mọi sự tốt lành mà Ngài dành cho họ như một quốc gia thống nhất và một cộng đồng những người tin Chúa thành kính.

Một sự kiện đáng chú ý khi kỳ lễ này được tổ chức với sự đại đoàn kết là trong Kỷ-nguyên Phục-hồi. Trong Nê-hê-mi 8:1 chúng ta đọc thấy toàn dân Y-sơ-ra-ên “đều nhóm hiệp như thể một người.” Vào thời điểm này có sự đoàn kết lan rộng giữa vòng những người Do Thái đến nỗi tất cả dân chúng đều như chỉ một người. Nê-hê-mi chương 8 tiếp tục cho chúng ta biết họ đã tổ chức lễ này như thế nào khi thầy thông giáo Ê-xơ-ra giải nghĩa Lời Chúa cho họ. Họ sống hòa thuận với nhau trong các lều trại (Nê-hê-mi 8:16). Khi lễ này được tổ chức vào thời Sa-lô-môn, nó cũng được đánh dấu bằng sự hiệp nhất vô cùng lớn lao.

Chúng ta đọc trong II Sử-ký 5:13, *“Những người thổi kèn và ca hát đồng thanh hòa điệu như một người mà ca ngợi, cảm tạ Đức Giê-hô-va. Họ cất tiếng hát cùng với tiếng kèn, tiếng chấp chĩa, và các nhạc cụ khác, ca ngợi Đức Giê-hô-va ... Bấy giờ đền thờ của Chúa đầy mây.”* Như chính sự hiệp nhất trong thời Sa-lô-môn đã mang lại sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì cũng chính sự hiệp nhất trong thời của chúng ta sẽ mang lại vinh hiển Chúa cho Hội-thánh Ngài.

Lễ Lều Tạm sẽ là kỳ lễ chính trong suốt thời kỳ Ngàn Năm Bình An (Xa-cha-ri 14). Chính trong thời gian này lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên về việc Y-sơ-ra-ên và Giu-đa trở thành một cây gậy trong tay Chúa sẽ được ứng nghiệm (Ê-xê-chi-ên 37:16-28). Chúa hứa trong Ê-xê-chi-ên 37:22, *“Ta sẽ làm cho họ thành một nước trong đất ấy trên các núi của Y-sơ-ra-ên, và chỉ có một vua sẽ cai trị họ. Họ sẽ không còn là hai nước và không bị chia thành hai vương quốc nữa.”*

Phải có một sự ứng nghiệm thuộc linh về điều này cho Hội-thánh, và nó sẽ xảy ra trong Lễ Lều Tạm. Trong cơn phấn hưng ngày sau rốt, người ta sẽ bỏ qua những khác biệt về giáo phái và sẽ nhóm hiệp cùng nhau vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời để hoàn thành các mục đích của Ngài. Ê-sai 52:8 hứa rằng dân sự của Đức Chúa Trời ở tại Si-ôn thuộc linh sẽ được tận mắt nhìn thấy Chúa và cùng nhau thờ phượng Ngài, *“Những kẻ canh gác của ngọai cất tiếng hát, họ cùng nhau reo mừng; vì họ sẽ tận mắt thấy Đức Giê-hô-va trở lại Si-ôn.”*

6. Lễ của Sự Yên Nghỉ

Sự yên nghỉ về bản chất gắn liền với kỳ lễ này. Số bảy nói về sự yên nghỉ, như Chúa nghỉ các công việc Ngài đã làm vào ngày thứ bảy (Sáng-thế 2:2). Lễ này là lễ thứ bảy trong năm, được tổ chức vào tháng thứ bảy và kéo dài trong bảy ngày. Nó nói về việc bước vào sự yên nghỉ thuộc linh trọn vẹn. Một nét độc đáo đặc trưng khác của kỳ lễ này là ngày thứ nhất của kỳ lễ và ngày thứ tám, ngày sau khi kỳ lễ này kết thúc, đều là ngày Sa-bát—đó là những ngày nghỉ khi mà

người ta không làm bất kỳ một công việc chân tay nào (Lê-vi 23:35-36). Người Do Thái bước vào sự yên nghỉ trong suốt kỳ lễ này sau khi công việc thu hoạch ngoài đồng của họ chấm dứt, và họ có thể nhìn thấy thành quả lao động của mình. Con tàu Nô-ê dừng lại vào tháng thứ bảy trong thời gian diễn ra Lễ Lều Tạm (Sáng-thế 8:4). Đây là một dấu hiệu mang tính tiên tri quan trọng mô tả sự yên nghỉ mà những người thánh của Đức Chúa Trời sẽ bước vào trong Lễ Lều Tạm của ngày sau rốt. Ngoài ra, Hòm Giao Ước cũng được đặt vào nơi an nghỉ cuối cùng trong thời gian diễn ra lễ này vào thời Sa-lô-môn.

Sứ-đô Phao-lô nói trong Hê-bơ-rơ 4:9, “*Thế thì vẫn còn một ngày an nghỉ sa-bát cho con dân Đức Chúa Trời.*” Phao-lô sống trong thời mà Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh Ngài trên Hội-thánh vào ngày Lễ Ngũ Tuần. Dù đây là một sự vận hành lớn lao của Đức Chúa Trời, nhưng vẫn còn một điều gì đó lớn hơn mà Chúa để dành cho Hội-thánh Ngài. Thân Thể của Đấng Christ sẽ bước vào sự yên nghỉ và ngưng mọi nỗ lực mình trong suốt thời gian diễn ra cơn phẫn hưng ngày sau cuối khi Lễ Lều Tạm được cử hành về mặt thuộc linh.

7. Lễ Chúa Hiện Ra

Lễ Lều Tạm cũng là thời điểm mà Chúa Jêsus sẽ bày tỏ chính mình Ngài cho dân sự Ngài theo những cách mới mẽ. Khi Chúa Jêsus được vinh hiển trên Núi Hóa Hình, ấy là hình bóng về những gì sẽ xảy ra trong Hội-thánh vào thời điểm ứng nghiệm của Lễ Lều Tạm. Phi-e-rơ đã muốn dựng những cái trại để họ có thể ở lại đó và tận hưởng sự vinh hiển của Đấng Christ cùng với Mô-i-se và Ê-li. Trong Khải-huyền 11, chúng ta thấy rằng vào những ngày sau rốt, hai nhân chứng này, Mô-i-se và Ê-li, sẽ hiện ra một lần nữa. Nhưng quan trọng hơn hết, là chúng ta đang chờ đợi sự mặc khải về Đấng Christ vinh hiển giữa vòng các thánh Ngài.

Trước khi Chúa chúng ta trở lại từ trời trong thân thể vật lý, Ngài sẽ bày tỏ chính mình Ngài trong và qua Hội-thánh theo những cách lớn lao hơn nhiều. Trong Giăng 7:2 chúng ta đọc thấy, “*Lễ Lều Tạm của dân Do Thái đã đến gần.*” Điều này tiếp tục trong câu 10, “*...Ngài cũng lên, nhưng đi cách âm thầm chứ không công khai.*” Sau đó trong đoạn 7:14 Kinh Thánh nói rằng, “*Vào giữa kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus đi lên đền thờ và dạy dỗ.*” Cuối cùng, chúng ta đọc trong Giăng 7:37, “*Ngày cuối cùng là ngày rất quan trọng của kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus đứng dậy và công bố...*” Đấng Christ từng bước từng bước một bày tỏ chính Ngài một cách lớn lao hơn trong suốt những ngày của Lễ Lều Tạm như một dấu hiệu cho thấy những gì Ngài sẽ làm trong Hội-thánh trong những ngày cuối cùng này.

Tôi đã được cho nếm trước một chút cảm giác của những điều sẽ xảy ra. Nhiều năm trước, khi tôi đang ngồi trên tòa giảng với vài mục sư tại một buổi hội nghị. Chúng tôi lắng nghe một mục sư khác đang giảng. Thành linh Chúa hiện ra, và Ngài bước lên bục giảng. Rồi Ngài tiến ngay vào bên trong tôi khi tôi đang ngồi đó. Tôi nhìn xuống, không thấy đôi tay của mình nữa, mà chỉ thấy bàn tay mang dấu đinh của Ngài. Tôi không thấy trang phục tôi đang mặc, mà chỉ thấy áo trắng của Ngài.

Khi tôi quan sát vị diễn giả, tôi đang nhìn ông qua đôi mắt của Chúa và nghe ông nói bằng đôi tai của Ngài. Tôi thậm chí còn cảm nhận được trong lòng mình những gì Chúa đang cảm nhận về vị mục sư này. Việc này chỉ kéo dài khoảng hai phút, nhưng tôi đã hiểu được ý nghĩa của việc có Chúa Jêsus ở trong mình là như thế nào theo một cách mới mẻ. Chúng ta hãy tin rằng chúng ta có thể kinh nghiệm được những gì Lời Chúa nói, “*để anh em được tràn đầy mọi sự sung mãn của Đức Chúa Trời*” (Ê-phê-sô 3:19). **Trong những ngày cuối cùng này, Đấng Christ và mọi sự đầy trọn của Ngài sẽ được nhìn thấy cũng như bày tỏ trong và qua dân sự Ngài.** Ngợi khen Chúa!

5. Những Tiêu Chuẩn để được Ở tại Si-ôn

Mười lăm phẩm chất được đòi hỏi phải có để ngụ tại Si-ôn được mô tả trong Thi-thiên 15 và 24. Trong Thi-thiên 15:1, Đa-vít đã hỏi Chúa ai có thể ở trên Si-ôn, ngọn đồi thánh của Ngài, “*Lạy Đức Giê-hô-va, ai sẽ được ngụ trong đền tạm Ngài? Ai sẽ được ở trên núi thánh Ngài?*” Trong Thi-thiên 15:2-5, Đức Thánh Linh trả lời thắc mắc của Đa-vít bằng cách liệt kê 11 tiêu chuẩn để được ở tại Si-ôn: “*Đó là người bước đi ngay thẳng, làm điều công chính, và nói lời chân thật từ trong lòng mình; Người có lưỡi không nói hành, chẳng làm hại bạn hữu, cũng không gieo sỉ nhục cho người lân cận mình; Người khinh dể kẻ gian ác, nhưng tôn trọng người kính sợ Đức Giê-hô-va; Người đã thề nguyện, dù phải tổn hại vẫn không thay đổi; Người không cho vay lấy lãi, chẳng nhận hối lộ để hại người vô tội. Người nào làm các điều ấy, sẽ không hề bị rúng động.*”

Có thêm bốn tiêu chuẩn nữa trong Thi-thiên 24:3-4: “*Ai sẽ lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ đứng nổi trong nơi thánh Ngài? Đó là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, không hướng linh hồn mình vào thần tượng hư không, cũng chẳng thề nguyện giả dối.*” Những bài thi thiên này được viết khi Đa-vít mang Hòm Giao Ước lên Núi Si-ôn (II Sa-mu-ên 6:1-16, I Sứ-ký 15:1-16:6). Đa-vít đã đặt Hòm Giao Ước trên ngọn đồi nhỏ này sau khi ông lấy được ngọn đồi từ tay dân Giê-bu-sít. Kể từ đó trở đi, ngọn đồi nhỏ ấy đã trở nên thánh, vì Đức Chúa Trời ngụ ở đó (II Sa-mu-ên 5:6-7, I Sứ 11:4-9; 16:1). Sự hiện diện chân thật của Đức Chúa Trời trong mọi sự sung mãn của Ngài là trên Núi Si-ôn, nơi Ngài ngự.

Tiếng kêu của Đa-vít, “Ai có thể lên núi của Chúa? Ai có thể đứng nổi trong nơi thánh của Ngài?” cũng được nghe thấy qua các nhà tiên tri: “*Ai trong chúng ta có thể ở với lửa thiêu nuốt?*” (xem Ê-sai 33:14). Ai trong chúng ta có thể đứng được trên đá lửa; và ai ở được với đám lửa thiêu đốt đó? Đa-vít trả lời cho câu hỏi này trong Thi-thiên 24:4 với một số tiêu chuẩn rất quan trọng, “*Ấy là người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, chẳng hướng linh hồn mình về sự hư không.*” Câu 5 nói, “*Người ấy sẽ nhận được phước từ nơi Đức Giê-hô-va và sự công chính từ nơi Đức Chúa Trời là Đấng cứu rỗi mình.*” Đó không phải là sự công chính của chúng ta; Đó là sự công chính được ban cho những ai đói khát sự công bình (Ma-thi-ơ 5:6).

Thi-thiên 24:6 tiếp tục nói, “*Đó là dòng dõi của những người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, tức là những người tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời của Gia-cóp.*” Vậy nên, sự công bình và sự trong sạch phải được tìm kiếm cách siêng năng. Ê-xê-chi-ên bàn về điều này một cách ngắn gọn khi nói rằng: “*Ta sẽ ban lòng mới cho các ngươi và đặt Thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi xác thịt các ngươi và ban cho các ngươi lòng bằng thịt. Ta sẽ đặt Thần Ta trong các ngươi và khiến các ngươi noi theo luật lệ Ta, thì các ngươi sẽ giữ mệnh lệnh Ta và làm theo*” (Ê-xê-chi-ên 36:26-27). Nhưng sau đó ông nói thêm: “*Ta còn muốn nhà Y-sơ-ra-ên cầu xin Ta để Ta làm điều này cho*” (Ê-xê-chi-ên 36:37). Những điều này không tự động đến; chúng phải được tìm kiếm. Chúng ta phải liên tục cầu xin Chúa.

Những phước lành này không đến với những ai chạy trốn khỏi chúng, nhưng đến với những người tha thiết kêu cầu cùng Đức Chúa Trời rằng: “*Lạy Chúa, xin cho con được chiêm ngưỡng sự vinh hiển của Ngài.*” Nó dành cho một thế hệ tìm kiếm Ngài. Một thế hệ biết mở rộng cánh cửa lòng của mình để Vua Vinh Hiển bước vào.

Mười Lăm Tiêu Chuẩn để được Ở tại Si-ôn

1. Bước đi cách ngay thẳng
2. Làm điều công chính
3. Nói lời chân thật từ trong lòng mình
4. Có lưỡi không nói hành
5. Chẳng làm hại người lân cận
6. Không gieo sỉ nhục cho người lân cận mình
7. Khinh bỉ kẻ gian ác
8. Tôn trọng người kính sợ Chúa
9. Giữ lời thề hứa, dù bị thiệt hại cũng không nuốt lời
10. Không cho vay lấy lãi
11. Chẳng nhận hối lộ để hại người vô tội
12. Có tay trong sạch
13. Có lòng thánh khiết
14. Không hướng linh hồn mình vào sự hư không
15. Chẳng thề nguyện giả dối

KẾT LUẬN

1. Bươn Tới để Được Chúa

Để kết thúc cuốn sách về cuộc hành trình từ Ai Cập đến Si-ôn này, tôi muốn kể lại một khái tượng mà tôi đã được ban cho khi bắt đầu chức vụ cách đây hơn 40 năm.

Tôi đang ngồi trên bục giảng của một nhà thờ nhỏ tại một khu ngoại ô Luân Đôn, Anh Quốc đang lúc chờ để được mời lên giảng. Ngay thời điểm đó, tôi không có sứ điệp nào từ Chúa, và tôi đang tha thiết tìm kiếm Ngài để có một sứ điệp. Khi tôi đang cầu nguyện, khái tượng sau đây đã được ban cho tôi.

Tôi thấy một người đàn ông đang đi trên con đường dẫn vào một thung lũng xinh đẹp, dường như tràn ngập niềm hân hoan. Mặt trời chiếu rạng, chim hót líu lo, và mọi thứ đều sống động. Rồi con đường dẫn xuống chân một ngọn núi, và người đó bắt đầu men theo đường này để leo lên núi. Đường dốc nhưng người đàn ông vẫn kiên trì, và cuối cùng con đường dẫn đến một cao nguyên.

Phía bên tay trái có một thung lũng hùng vĩ khác, đẹp hơn nhiều so với thung lũng trước. Có rất nhiều người đã ở trong thung lũng đó và họ kêu lên khi thấy người này, “Hãy xuống thung lũng của chúng tôi vì chúng tôi có phước lành của Chúa.” Rồi có một giọng nói từ trên cao vọng xuống, “Những gì họ nói là thật, nhưng nếu con đi xuống thung lũng ấy con sẽ ở luôn tại đó. Con hãy lên cao hơn.”

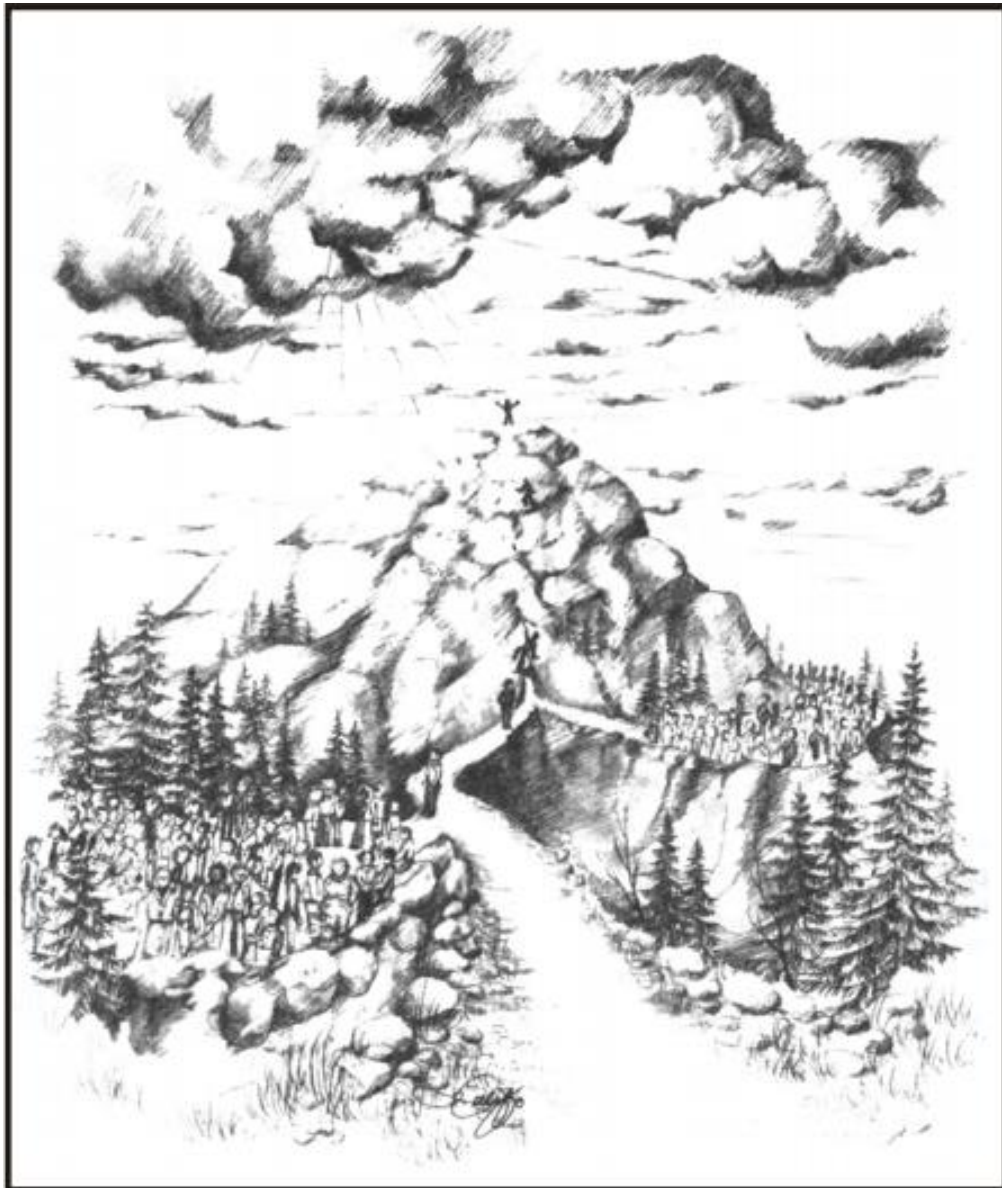
Tôi thấy người đàn ông tiếp tục đi lên con đường mà lúc này đã trở nên rất dốc. Cuối cùng người đến được một cao nguyên khác, có một thung lũng rục rờ hơn hai nơi trước đó. Cũng có vô số người ở trong thung lũng này, và khi nhìn thấy người lữ khách, họ cũng kêu lên, “Hãy xuống thung lũng của chúng tôi vì chúng tôi thật sự có được phước lành của Chúa.” Nhưng một lần nữa giọng nói từ trên cao lại vang lên, “Họ nói đúng đấy, nhưng nếu con đi xuống thung lũng ấy con sẽ ở luôn tại đó. Con hãy lên cao hơn.”

Sau đó, tôi thấy người lữ khách thân yêu của chúng ta bắt đầu đi tiếp, leo lên một lần nữa. Tuy nhiên, lần này, việc leo dốc khó nhọc hơn nhiều. Đôi lúc, người phải bò bằng tay và hai đầu gối. Con đường gần như không thể nhìn thấy được; vậy mà người vẫn kiên trì. Cuối cùng, sau nhiều nỗ lực, người đã lên được đỉnh núi. Ở đó, chỉ có sự khô cằn chào đón người. Nhưng khi người kiên nhẫn chờ đợi, Chúa đã hiện đến.

Khi tôi suy ngẫm về khái tượng đó trong nhiều năm, Chúa đã nhân từ ban cho tôi sự soi dẫn. Thung lũng đầu tiên là thung lũng của sự cứu rỗi, tràn ngập niềm vui và ánh sáng. Như Vua Đa-vít đã mô tả, “Niềm vui của sự cứu rỗi Ngài.” Thung lũng thứ hai là kinh nghiệm về phép báp-têm của Đức Thánh Linh. Nhưng chúng ta không được coi đó là nơi an nghỉ hay mục tiêu của mình. Nó tương tự như Núi Si-nai, nơi Chúa đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: “*Các người ở trong núi này đã khá lâu*” (Phục-truyền 1:6). Thung lũng thứ ba là thung lũng của kỳ lễ cuối cùng, Lễ Lều Tạm hay con phan hưng vinh hiển ngày sau rốt. Tương tự như vậy, đây không phải

là mục tiêu hay nơi yên nghỉ cuối cùng của mình; chúng ta phải bươn tới trước để lên được chỗ cao hơn, và bởi ân điển của Đức Chúa Trời, đến được đỉnh núi. Ở đó, chúng ta sẽ tìm thấy Chúa Jêsus.

Hỡi anh chị em yêu dấu, hãy lấy Đấng Christ làm mục tiêu của chúng ta, chứ không phải chỉ là những phước lành của Ngài. Nguyên chúng ta nằm trong số những người “*được Đấng Christ*”, như Phao-lô nói trong Phi-líp 3:8. Chúng tôi tin tưởng rằng khái tượng nhỏ này, vốn là một phước lành và sự khích lệ cá nhân đối với vợ chồng tôi trong những năm qua, sẽ cho quý vị sức mạnh và nguồn cảm hứng để hướng tới mục tiêu về sự kêu gọi trên cao của Đức Chúa Trời—*mối tương giao mật thiết với Chúa Jêsus Christ của chúng ta*.



Lên tới Đỉnh

2. Quý Vị đang ở đâu trên Hành Trình của mình?

Câu hỏi mà hết thảy chúng ta nên tự hỏi là: “Chúa ơi, con đang ở đâu trên hành trình thuộc linh của mình và những bước tiếp theo mà Ngài muốn con thực hiện là gì?” Hãy tạm dừng ở đây và xin Chúa bày tỏ cho quý vị biết quý vị đang ở đâu trong cuộc hành trình của chính mình.

Nếu quý vị chưa nhận biết Chúa Jêsus Christ là Cứu Chúa của cá nhân quý vị, hãy xưng tội mình, mời Ngài bước vào lòng quý vị, để tha thứ và tẩy sạch mọi tội lỗi của quý vị, ban cho quý vị sự sống đời đời, và hãy để Ngài làm Chúa và Cứu Chúa của quý vị. Rô-ma 10:9-10 nói, “*Vậy nếu miệng anh em xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa, và lòng anh em tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ cõi chết sống lại thì anh em sẽ được cứu. Vì ai tin trong lòng thì được xưng công chính, ai tuyên xưng nơi miệng thì được cứu rỗi.*” Nếu quý vị đã tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình, nhưng không bước đi với Ngài như quý vị nên làm, thì hãy tận dụng cơ hội này để tái dăng đời sống mình cho Ngài.

Nếu quý vị biết Đấng Christ là Cứu Chúa của mình, nhưng chưa bao giờ chịu báp-têm bằng nước, thì hãy nhờ mục sư của quý vị làm báp-têm nước cho quý vị. Điều đó không bao giờ là quá trễ. Nếu quý vị không có hội thánh nào, hãy tìm một hội thánh tin theo Kinh Thánh trong khu vực và nhờ mục sư ở đó làm báp-têm nước cho quý vị.

Nếu quý vị chưa bao giờ được báp-têm Thánh Linh, thì hôm nay chính là ngày để nhận lãnh điều đó. Nói tiếng lạ là một ân tứ của Đức Thánh Linh, nhưng cũng có yếu tố con người tham gia vào. Chúng ta phải làm công việc nói bằng các dây thanh quản của mình. Đây là phần của chúng ta. Tuy nhiên, lời nói ra là do Thánh Linh ban cho. Công-vụ 2:4 nói, “*Tất cả đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, bắt đầu nói các ngôn ngữ khác, theo như Thánh Linh cho họ nói.*”

Đức Thánh Linh muốn đến bên trong chúng ta và tuôn tràn qua chúng ta. Tốt nhất là bắt đầu ngợi khen Chúa và thờ phượng Ngài bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Sau đó bởi đức tin chúng ta để Chúa điều khiển môi lưỡi của mình và bắt đầu nói một ngôn ngữ mới. Chúng ta không cần phải suy nghĩ về điều mình sẽ nói, hay hình thành các từ trong đầu bởi vì đó là một thứ ngôn ngữ mà chúng ta không thể hiểu được. Đức Thánh Linh vượt quá sự hiểu biết và tâm trí của chúng ta sẽ nói qua chúng ta. Chúng ta không nên cố tạo ra các từ hay sao chép tiếng nói của người khác.

Nếu bạn được đầy đầy Thánh Linh, nhưng hiếm khi hoặc chưa bao giờ được vận hành trong các ân tứ Thánh Linh, hãy cầu xin Chúa giải phóng các ân tứ thuộc linh trong đời sống bạn. Phao-lô nói trong I Cô-rinh-tô 14:1, “*Hãy theo đuổi tình yêu thương; hãy ao ước các ân tứ thuộc linh, nhất là ân tứ nói tiên tri.*”

Nếu quý vị hiện giờ đang ở trong đồng vắng, đừng than phiền hay bỏ cuộc. Có lẽ quý vị sẽ trải qua một kinh nghiệm cay đắng như khi dân Y-sơ-ra-ên gặp nước đắng tại Ma-ra, hoặc quý vị đang trải qua sự thiếu thốn về tài chính hay vật chất.

Hãy tiếp tục cảm tạ Chúa và tôn vinh Ngài trong lửa hoạn nạn (Ê-sai 24:15). Hãy hết lòng tin cậy Chúa và đừng y lại vào sự hiểu biết của quý vị (Châm-ngôn 3:5-6). Khi quý vị làm vậy, Đức Chúa Trời sẽ đưa quý vị vượt qua thử thách đồng vắng cách đắc thắng và quý vị sẽ trở thành người thắng hơn bội phần (Rô-ma 8:37).

Có lẽ quý vị đã trưởng thành trong Chúa và thậm chí có thể là một người hầu việc Chúa, nhưng quý vị vẫn cần công tác thanh tẩy và phép cắt bì trong lòng. Vậy thì quý vị đang ở tại sông Giô-đanh. Hãy để Đức Chúa Trời cắt bì cho tâm lòng của quý vị (Phục-truyền 10:16; 30:6). Hãy xử lý tất cả kẻ thù trong đời sống của quý vị, cả bên trong lẫn bên ngoài, để quý vị có thể có được sự đắc thắng hoàn toàn trong đời sống của mình.

Có lẽ quý vị đang kinh nghiệm một thời kỳ phấn hưng trong đời sống cá nhân hay trong chức vụ của mình. Đừng quên rằng phấn hưng không phải là sự cuối cùng; đó chỉ là một phương tiện đưa chúng ta đến sự cuối cùng—là Đấng Christ. Hãy tiếp tục bươn tới cho đến khi quý vị được Đấng Christ.

Có lẽ quý vị thậm chí đã vào bên trong bức màn và kinh nghiệm được sự hiện diện rõ ràng của Đức Chúa Trời và biết Chúa cách mật thiết. Ngay cả là như vậy, thì đây vẫn chưa phải là kết thúc của cuộc hành trình. Quý vị phải mang sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đến cho các dân trên đất.

Còn nếu như quý vị đã làm việc này rồi, thì quý vị cũng vẫn chưa đi đến cuối cuộc hành trình, ngay cả một người như Phao-lô đã nói như thế này trong Phi-líp 3:12-14, *“Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đang chạy hầu cho giựt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jêsus Christ giựt lấy rồi. Hỡi anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước...”* (Bản Truyền Thống). Quý vị phải tiếp tục tấn tới trong đời sống cá nhân của mình để nhận biết Chúa cách mật thiết hơn mỗi ngày. Chìa khóa để liên tục bước đi với Chúa là luôn nói “vâng” với Ngài khi Ngài xử lý các vấn đề trong đời sống của quý vị.

Đức Chúa Trời muốn đưa quý vị và Hội-thánh trong những ngày cuối cùng này đến Si-ôn thuộc linh. Hành trình của Y-sơ-ra-ên từ Ai Cập đến Xứ Hứa lẽ ra chỉ mất hai năm, nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng lời tại Ka-đe Ba-nê-a. Vậy nên, Đức Chúa Trời có thể giúp chúng ta tiến bộ rất nhanh trong hành trình của mình **nếu** chúng ta bước đi trong sự vâng lời Ngài.

Dù quý vị đang ở đâu trong hành trình thuộc linh của mình, Đức Chúa Trời muốn quý vị cứ tiếp tục bươn tới. Đừng dậm chân một chỗ, trở nên ngã lòng, hay tự mãn trong đời sống Cơ-đốc của mình. **Hãy tiếp tục bươn tới!** Hành trình thuộc linh trên đất của quý vị sẽ không kết thúc cho đến khi quý vị đến được thiên đàng. Đây là chủ đề xuyên suốt của nghiên cứu về hành trình dân Y-sơ-ra-ên.

Tôi cầu nguyện rằng nghiên cứu này về hành trình của dân Y-sơ-ra-ên và hành trình thuộc linh của các tín hữu sẽ là một phước lành dành cho quý vị và truyền cảm hứng cho quý vị tiếp tục tiến về Núi Si-ôn cho đến khi quý vị được Chúa Cứu Thế. Hỡi độc giả thân mến, nguyện Chúa ban phước cho quý vị cách dư dật!

PHỤ LỤC

Dàn Ý Bổ Sung về Hành Trình của Dân Y-sơ-ra-ên

I. Cuộc Đời của Môi-se

A. Những năm tháng đầu đời

1. Gia Phả của Môi-se (Xuất 2:1)
2. Sự Ra Đời của Môi-se (Xuất 2:1)
3. Được Nuôi Dạy trong Cung của Pha-ra-ôn (Công-vụ 7:22)
4. Từ chối làm Con của Người Ai Cập (Hê-bơ-rơ 11:24)
5. Bệnh vạ Dân Sự mình (Xuất 2:11)
6. Chạy trốn khỏi Ai Cập (Xuất 2:15)

B. Tại Sa Mạc A-ra-bi

1. Môi-se giúp các Con Gái của Giê-trô (Xuất 2:17)
2. Môi-se lấy Sê-phô-ra (Xuất 2:21)
3. Mục Đích của Đồng Vắng (Xuất 3:1)
4. Môi-se được Chúa chọn (Khải-huyền 17:14)

C. Trở lại Ai Cập

1. Bụi Gai Cháy (Xuất 3:2-4:17)
2. Chịu Cắt Bì tại Quán Trọ (Xuất 4:24-25)
3. Gặp gỡ A-rôn (Xuất 4:27-28)
4. Nhóm Hiệp các Trưởng Lão (Xuất 4:29-31)

D. Thi Hành Chức Vụ tại Ai Cập

1. Bị Pha-ra-ôn Từ Chối Lần Đầu (Xuất 5:1-4)
2. Gia tăng Gánh Nặng (Xuất 5:5-19)
3. Bị Dân Y-sơ-ra-ên Khước Từ (Xuất 5:20-21)
4. Dân Y-sơ-ra-ên không chịu Nghe (Xuất 6:9)
5. Được Lập Lên như là Đức Chúa Trời đối với Pha-ra-ôn (Xuất 7:1)
6. Chạm trán với các Thuật Sĩ (Xuất 7:10-13)
7. Mù Tai Vạ (Xuất 7:14-12:29)
8. Thiết lập Lễ Vượt Qua (Xuất 12:1-29)
9. Hành Trình đến Biển Đỏ (Xuất 14:2)
10. Cuộc Truy Đuổi của Pha-ra-ôn (Xuất 14:5-12)

E. Từ Biển Đỏ Đến Núi Si-nai

1. Vượt qua Biển Đỏ (Xuất 14:13-31)
2. Bài Ca của Môi-se (Xuất 15:1-22)
3. Nước đắng (Xuất 15:22-23)
4. Chúa là Đấng Chữa Lành (Xuất 15:26)
5. Ê-lim (Xuất 15:27)
6. Cành Thức Ăn (Xuất 16)
7. Cành Nước Uống (Xuất 17:1-7)
8. Tranh Chiến cùng dân A-ma-léc (Xuất 17:8-16)
9. Giao quyền (Xuất 18)

F. Núi Si-nai

1. Hành Trình đến Núi Si-nai (Xuất 19:1)
2. Được Kêu Gọi bước vào Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời (Xuất 19:3)
3. Thánh Hóa Dân Sự (Xuất 19:9-25)
4. Tiếp nhận Luật Pháp (Xuất 20-23)
5. Xác nhận Giao Ước với Y-sơ-ra-ên (Xuất 23:20-33)
6. Bốn Mươi Ngày Đêm trên Núi (Xuất 24:12)
7. Kiểu mẫu Đền-tạm (Xuất 25-31)
8. Con bò vàng (Xuất 32)
9. Phản Ứng của Người Lê-vi đáp lại Lời Kêu Gọi (Xuất 32:26-28)
10. Môi-se Cầu Thay cho Dân Y-sơ-ra-ên (Xuất 32:30-32)
11. Đức Chúa Trời phán với Môi-se mặt đối mặt (Xuất 33:11; 34:6)
12. Ở trên Núi Bốn Mươi Ngày Đêm lần nữa (Xuất 34:28)
13. Dựng Đền-tạm (Xuất 36-40)
14. Biệt riêng A-rôn làm Thầy Tế Lễ Cả (Lê-vi 8)
15. Thống kê Dân Số (Dân-số 1)
16. Giữ Lễ Vượt Qua (Dân-số 9)
17. Tranh thủ Sự Giúp Đỡ của Hô-báp (Dân-số 10:29-31)

G. Từ Núi Si-nai đến Ka-de Ba-nê-a

1. Lửa của Chúa thiêu đốt những Kẻ Than Phiền (Dân-số 11:1-3)
2. Dân tạp thềm ăn thịt (Dân-số 11:4-6)
3. Môi-se kêu cầu cùng Chúa (Dân-số 11:11-15)
4. Bổ Nhiệm bảy mươi Trưởng Lão (Dân-số 11:16-25)
5. Thái độ rộng lượng của Môi-se đối cùng các Tiên Tri khác (Dân-số 11:25-30)
6. Chôn những Kẻ tham ăn Thịt (Dân-số 11:31-34)
7. Chịu đựng sự chỉ trích của A-rôn và Mi-ri-am (Dân-số 12)
8. Mục đích của Đồng Văng (Phục-truyền 8:2)

H. Ka-đe Ba-nê-a

1. Mười Hai Thám Tử được sai đi để Do Thám Xứ (Dân-số 13-14)
2. Mười Thám Tử báo cáo tiêu cực (Dân-số 13:27-33)
3. Thái độ của Giô-suê và Ca-lép (Dân-số 14:8)
4. Đức Chúa Trời dự định diệt hết Những Kẻ Vô Tín (Dân-số 14:11-12)
5. Môi-se Nài Xin cho Dân Sự vì có Danh Chúa (Dân-số 14:15-20)
6. Ôn lại Mười Thử Thách trong Đồng Vắng (Dân-số 14:22)
7. Dân Y-sơ-ra-ên quay trở lại Đồng Vắng để chờ chết (Dân-số 14:21-38)
8. Môi-se Tranh Chiến cùng những Kẻ Tự Phụ (Dân-số 14:39-45)

I. Từ Ka-đe Ba-nê-a đến Phích-ga

1. Cô-rê Nội Loạn (Dân-số 16)
2. Cây Gậy của A-rôn (Dân-số 17)
3. Mi-ri-am Qua Đồi (Dân-số 20:1)
4. Môi-se bị Chọc Giận dẫn đến Phạm Tội (Dân-số 20:2-11)
5. Môi-se và A-rôn không được vào Xứ Hứa (Dân-số 20:12)
6. Ê-đôm không cho Dân Y-sơ-ra-ên đi ngang qua (Dân-số 20:14-21)
7. A-rôn Qua Đồi (Dân-số 20:23-29)
8. Dân Y-sơ-ra-ên đâm ra nản lòng (Dân-số 21:4)
9. Con Rắn Bằng Đồng (Dân-số 21:9)
10. Giếng Nước tuôn tràn (Dân-số 21:16-18)
11. Sự Gian Ác của Ba-la-am (Dân-số 22-25)
12. Cuộc Kiểm Tra Dân Số mới (Dân-số 26)
13. Chọn một người Lãnh Đạo mới (Dân-số 27:15-17)
14. Chọn một phần Cơ Nghiệp kém hơn (Dân-số 32)
15. Lặp lại Luật Pháp cho Thế Hệ Mới (Phục-truyền 4-11)
16. Môi-se Qua Đồi (Phục-truyền 34)

II. Tiến vào Xứ Ca-na-an

A. Giô-suê Nhà Lãnh Đạo Mới

1. Thời Niên Thiếu của Giô-suê (Dân-số 13:16)
2. Dẫn dắt Dân Y-sơ-ra-ên chống lại quân A-ma-léc (Xuất 17:8-16)
3. Tội Tớ của Môi-se (Xuất 24:13)
4. Bám lấy Sự Hiện Diện của Đức Chúa Trời (Xuất 33:11)
5. Sự non trẻ của Giô-suê (Dân-số 12:25-30)
6. Báo cáo tích cực của Giô-suê và Ca-lép (Dân-số 14:6-10)
7. Ném trước Cơ Nghiệp của mình (Dân-số 13:16-27)
8. Dám chống lại Quan Niệm phổ biến (Dân-số 14:10)
9. Được Biệt Riêng làm Người Lãnh Đạo mới (Dân-số 27:18-23)

10. Tiếp tục Vâng Phục Môi-se (Dân-số 32:28-29)
11. Giô-suê và Ê-lê-a-sa phân chia Xứ (Dân-số 34:17)
12. Môi-se khích lệ Giô-suê (Phục-truyền 1:38)
13. Đảm Bảo với Hội Chúng về Người Lãnh Đạo Mới (Phục-truyền 31:3-8)
14. Thay đổi Quyền Lãnh Đạo (Phục-truyền 31:14-15)
15. Đức Chúa Trời phán trực tiếp với Giô-suê (Giô-suê 1:1-9)

B. Vượt Sông Giô-đanh

1. Ý nghĩa của Sông Giô-đanh (Giô-suê 3:15-16, Rô-ma 6)
2. Tầm Quan Trọng của Sự Cắt Bì (Giô-suê 4:19-5:5, Rô-ma 2:28-29)

C. Ba Mươi Một Vua

- Vua 1: TỰ LÀM THEO Ý RIÊNG
- Vua 2: TỰ PHỤ
- Vua 3: TƯ LỢI
- Vua 4: TỰ MÃN
- Vua 5: TỰ TÔN
- Vua 6: TỰ TIN VÀO BẢN THÂN
- Vua 7: QUÁ Ý THỨC VỀ BẢN THÂN
- Vua 8: TỰ CHO MINH QUAN TRỌNG
- Vua 9: TỰ TI
- Vua 10: TỰ CHỨNG TỎ BẢN THÂN
- Vua 11: DỄ TỰ ÁI
- Vua 12: TỰ THỊ
- Vua 13: TỰ VẤN
- Vua 14: TỰ LUYẾN
- Vua 15: TÌNH CẢM ÍCH KỶ
- Vua 16: ĐỘNG CƠ ÍCH KỶ
- Vua 17: HAM MUỐN ÍCH KỶ
- Vua 18: SỰ LỰA CHỌN ÍCH KỶ
- Vua 19: THÚ VUI ÍCH KỶ
- Vua 20: SỰ CHIẾM HỮU ÍCH KỶ
- Vua 21: NHỮNG NỖI SỢ VÀ LO LẮNG ÍCH KỶ
- Vua 22: SỰ ĐAU BUỒN ÍCH KỶ
- Vua 23: HỖ SINH VÀ PHÓ MINH VỚI ĐỘNG CƠ ÍCH KỶ
- Vua 24: ĐỜI SỐNG ĐẠO ĐỨC ÍCH KỶ
- Vua 25: TỰ CHO MINH CÔNG BÌNH
- Vua 26: SỰ THÁNH HÓA ÍCH KỶ
- Vua 27: LÒNG TỪ THIỆN ÍCH KỶ
- Vua 28: LÀM CÔNG VIỆC CHÚA CÁCH ÍCH KỶ

Vua 29: Lời Cầu Nguyện Ích Kỷ
Vua 30: Hy Vọng Ích Kỷ
Vua 31: Toàn Bộ Đời Sống Của Chúng Ta

D. Chiến Thắng Chưa Trọn

1. Chậm Trễ trong việc Chiếm Xứ
2. Sách Các Quan Xét
3. Chúa Quở Trách
4. Những mối Quan Hệ Liên Minh

III. Thừa Hưởng Núi Si-ôn

A. Si-lô

1. Lịch sử Si-lô
2. Sự Vinh Hiển lìa khỏi Si-lô
3. Bài học về Si-lô cho các Tín Hữu

B. Hép-rôn

1. Giới Thiệu về Cuộc Đời của Đa-vít
2. Ý nghĩa Thuộc Linh của Hép-rôn

C. Núi Si-ôn

1. Lịch sử Si-ôn
2. Ý Nghĩa Thuộc Linh của Si-ôn
3. Được sinh ra tại Si-ôn
4. Lễ Lều Tạm
5. Những Tiêu Chuẩn để được Ở tại Si-ôn

D. Kết Luận

1. Bươn Tới để Được Chúa
2. Quý Vị đang ở đâu trên Hành Trình của mình?